

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC  
KINH GIẢNG GIẢI**

**Quyển 7**

**Tập 121 - 140**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ**

**Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ**

MỤC LỤC

Trang

<b>KỆ KHAI KINH</b> .....	4
<b>PHẨM SÁU: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN</b> (tiếp theo) .....	5
18.    Nguyên thứ mười tám, “ <b>MƯỜI NIỆM ẤT SANH NGUYỆN</b> ” .....	5
Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh già, bất thủ chánh giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp” .....	5
<b>MƯỜI ĐIỀU TRONG DI LẶC SỞ VẤN KINH</b> .....	84
•    Câu thứ nhất: “Nhất giả, ư nhất thiết chúng sanh, thường sanh từ tâm, ư nhất thiết chúng sanh, bất hủy kỳ hạnh, nhược hủy kỳ hạnh, chung bất vãng sanh”(Kinh văn).....	84
•    Câu thứ hai: “Nhị giả, ư nhất thiết chúng sanh, thâm khởi bi tâm, trừ tàn hại ý” .....	92
•    Câu thứ ba: “Tam giả, phát hộ pháp tâm, bất tích sinh mạng, ư nhất thiếp pháp, bất sanh phỉ báng” .....	97
•    Câu thứ tư: “Tứ giả, ư nhân nhục trung, sanh quyết định tâm” .....	111
•    Câu thứ năm: “Ngũ giả, thân tâm thanh tịnh, bất nhiễm lợi dưỡng”. .....	118
•    Câu thứ sáu: “Lục giả, phát nhất thiết chủng trí tâm, nhật nhật thường niệm, vô hữu phế vong” .....	123
•    Câu thứ bảy: “Thất giả, ư nhất thiết chúng sanh, khởi tôn trọng tâm, trừ ngã mạn ý, khiêm hạ ngôn thuyết” .....	128
•    Câu thứ tám: “Bát giả, ư thể đàm thoại, bất sanh vị trước” .....	131

- Câu thứ chín: “Cửu giả, cận ư giác ý, sanh khởi chủng chủng, thiện căn nhân duyên, viễn ly hội não, tán loạn chi tâm” .....132
- Câu sau cùng là “chánh niệm quán Phật, trừ khử chư căn” .....139
- 19.     Nguyên thứ mười chín, “VĂN DANH PHÁT TÂM NGUYỆN” .....182  
Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề Tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn” .....182
- LỤC ĐỘ BA LA MẬT .....210
- Điều thứ nhất, “Bố Thí” .....210
- Điều thứ hai, “Trì Giới” .....215
- Điều thứ ba, “Nhẫn nhục Ba La Mật” .....217
- Thứ tư là “Tinh Tấn Ba La Mật” .....222
- Thứ năm là “Thiền Định” .....230
- Điều sau cùng trong sáu Ba La Mật là “Trí Tuệ”, trí tuệ Bát Nhã .....234
- 20.     Nguyên thứ hai mươi, “LÂM CHUNG TIẾP DẪN NGUYỆN” .....249  
Kinh văn: “Lâm thọ chung thời, ngã dữ chư Bồ Tát chúng, nghinh hiện kỳ tiền, Kinh tu du gian, tức sanh ngã quốc, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác” .....250
- BA LOẠI KHÔNG THOÁI CHUYỂN .....268
- Loại thứ nhất là “Vị Bất Thoái” .....268
- Loại thứ hai là “Hạnh Bất Thoái” .....269
- Thứ ba là “Niệm Bất Thoái” .....272

## **KỆ KHAI KINH**

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

\*\*\*

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM  
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH giảng giải (quyển 7)**



**PHẨM SÁU: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN (tiếp theo)**

**18. Nguyện thứ mười tám, “MƯỜI NIỆM ẤT SANH NGUYỆN”**

**<sup>1</sup>Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh già, bất thủ chánh giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”.**

Phía trước đã nói qua với các vị về “*chư Phật tán thán*”. Chỉ có chư Phật tán thán mới có thể khiến cho tất cả chúng sanh mười phương thế giới biết được có Thế giới Cực Lạc, biết được có A Di Đà Phật, biết được có pháp môn niệm Phật ắt sanh Tịnh Độ thù thắng. Tất cả chư Phật vì sao tán thán A Di Đà Phật, vì tất cả chúng sanh tuyên giảng “Kinh Vãng Sanh”? Như Thích Ca Mâu Ni Phật chuyên môn vì chúng ta giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài giảng ra ba bộ Kinh là “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, “Kinh A Di Đà”, chúng ta gọi là Tịnh Độ Ba Kinh. Do đây có thể biết, ba bộ Kinh này là mười phương ba đời tất cả chư Phật xuất hiện ở thế gian nhất định sẽ tuyên giảng. Vì sao vậy? Phía trước nguyện thứ mười bảy nói với chúng ta, nếu như có một vị Phật xuất hiện ở thế gian mà không giảng ba bộ Kinh này thì Pháp Tạng thế không thành Phật. Hiện nay Pháp Tạng thành Phật đã mười kiếp rồi. Do đây có thể biết, không có một vị Phật nào mà không giảng ba bộ Kinh này.

---

<sup>1</sup> Bắt đầu đĩa 119

Phật nói tất cả Kinh không phải Phật chính mình tự nói, cũng không phải Phật muốn giảng, mà Phật nói Kinh đều là ứng cơ nói pháp, như Thế Tôn ở trên Kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”, cho nên tùy loại hóa thân, ứng cơ nói pháp. Thế nhưng ba bộ Kinh này không có tình riêng Phật cũng nói, đây là đạo lý gì vậy? Tất cả chúng sanh, không luận là thượng căn, trung căn, hạ căn, Bồ Tát cũng tốt, Thanh Văn cũng tốt, chúng sanh sáu cõi cũng tốt, cho dù là chúng sanh A Tỳ Địa ngục, đều là bình đẳng khế cơ với pháp môn này. Đây là chỗ không thể nghĩ bàn. Pháp môn này là pháp bình đẳng. Tất cả chúng sanh tuy căn tánh không giống nhau, thế nhưng y theo pháp môn này thì bình đẳng được độ, cho nên pháp môn này là thù thắng không gì bằng.

Người xưa đã từng nói với chúng ta (trong mấy câu này, có mấy việc rất là quan trọng), tất cả chư Phật, không có vị Phật nào mà không niệm “A Di Đà Phật”. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong bốn Kinh nhỏ nói với chúng ta, Ngài là niệm Phật thành Phật. Chúng ta đọc Kinh Di Đà đều lơ là đi sự việc này. Nếu không có Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “Yếu Giải” vì chúng ta chỉ ra, chúng ta đọc “Kinh Di Đà” cả đời cũng không thể phát hiện ra được Thích Ca Mâu Ni Phật là niệm “A Di Đà Phật” thành Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật như vậy, tất cả chư Phật nghĩ ra cũng là như vậy. Việc nghĩ ra này không sai, quả nhiên như vậy, chính là chư Phật đều niệm “A Di Đà Phật”. Chúng ta rất khó tin tưởng. Nếu như từ trên lý mà nói thì còn có thể nói được thông. A Di Đà Phật là ý nghĩa gì? Bốn chữ này hoàn toàn là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là “*Vô Lượng Giác*”, cho nên từ nơi ý này mà nói, vậy thì quyết định không có vấn đề. Các vị nghĩ xem, có vị Phật nào không phải là vô lượng giác? Do đây có thể biết, vô lượng giác là tên chung của tất cả chư Phật Như Lai. Thế giới Tây Phương, Bồ Tát Pháp Tạng thành Phật, Ngài đã dùng danh hiệu này, cho nên trong danh hiệu này có lý, có sự. Lý như vậy, sự cũng không ngoại lệ. Đây là pháp môn không thể nghĩ bàn.

Ngoài ra còn có một sự việc chúng ta cần phải nên biết, tất cả chư Phật đều niệm *người niệm danh hiệu A Di Đà Phật*. Sự việc này chúng ta làm sao có thể biết được? Trong tiểu bản “Kinh A Di Đà”, ngay trong sáu phương Phật tán thán chúng ta thấy được, không luận ở một thế giới nào, một loại chúng sanh nào, chỉ cần niệm A Di Đà Phật liền được tất cả chư Phật hộ niệm. Các vị nghĩ lại xem, công đức này đến bao lớn? Bạn niệm các danh hiệu Phật Bồ Tát khác, hoặc giả bạn niệm tất cả thần chú, bạn đọc tất cả Kinh điển, có thể đạt được một vị Phật, hai vị Phật, ba, bốn, năm vị Phật hộ niệm bạn, nhất định không thể nào được tất cả chư Phật hộ niệm. Chỉ riêng niệm danh hiệu của A Di Đà Phật thì có thể được tất cả chư Phật hộ niệm. Những lý cùng sự này chúng ta đều phải biết. Sau khi biết rồi, bạn thọ trì bộ Kinh này, tu học pháp môn này, tín tâm mới chân thật kiên định; không luận sức mạnh nào mê hoặc bạn, uy hiếp bạn, bạn đều sẽ không dao động, bạn cũng sẽ không khiếp sợ. Vì sao vậy? Có chư Phật hộ niệm. Có chư Phật hộ niệm, bạn liền sẽ liên tưởng đến vô lượng Bồ Tát, vô lượng thiên thần chắc chắn hộ trì bạn. Đây đều là sự thật.

Tiếp theo, chúng ta nói nguyện thứ mười tám: “*Mười niệm ắt sanh*”. Đoạn Kinh văn này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải được rất rõ ràng. Vừa mở đầu ông liền nêu lên, vào thời xưa các Đại đức đối với tất cả Kinh giáo tương đối thù thắng. Sự việc này là ở vào thời đại Tùy Đường (lúc đó là thời đại hoàng kim của Phật giáo chúng ta), có rất nhiều người xuất gia từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Nam Phương (hiện tại là Việt Nam) đến nơi đó để du học. Họ đích thực cũng có được thành tựu rất thù thắng, nhà Phật thường gọi là “cao tăng Đại đức”. Các Ngài đã từng làm qua một so sánh, Thích Ca Mâu Ni Phật ngay trong một đời nói ra tất cả Kinh, hiện tại chúng ta hội tập lại, chỉnh lý, phân loại trở thành “Đại Tạng Kinh”; “Đại Tạng Kinh” là tất cả Kinh mà Thế Tôn đã nói ra 49 năm, có phải Thế Tôn đã nói bấy nhiêu đó không? Xin nói với các vị nhất định không phải vậy, ngày nay chúng ta bảo tồn lại một bộ “Đại Tạng Kinh” có thể chỉ là mấy phần mà năm xưa Thế Tôn đã nói mà thôi. Bởi vì thời xưa giao thông rất không thuận tiện, vào thời xưa Kinh điển tiếng Phạn viết ở trên lá cây Bối Đa

La, còn gọi là Bối Diệp Kinh, tôi nghĩ các vị có rất nhiều người đã thấy qua. Họ đem lá của cây Bối Đa La cắt thành từng miếng dài, hai bên đóng lỗ, dùng dây buộc nó lại, thông thường một mặt là bốn hàng, hoặc giả là sáu hàng, bạn liền biết được bộ Kinh đó số lượng rất nhiều. Từ Ấn Độ vận chuyển đến Trung Quốc, dùng sức ngựa, dùng sức người để kéo, độ khó này các vị có thể nghĩ mà biết. Cho nên cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc, người xuất gia chúng ta đến Ấn Độ du học, đều ở nơi đó rất thận trọng, rất tỉ mỉ mà chọn lựa, chọn lấy Kinh điển quan trọng, chọn lấy khai thị trọng yếu của Phật, chọn lấy thích hợp với nhu cầu của xã hội chúng ta. Nếu là thứ yếu, không phải rất quan trọng, không phải nhu cầu xã hội của chúng ta cần đến thì đều không chọn lấy, vì không thể mang nổi. Thế là chúng ta mới biết được, ngày nay một bộ “Đại Tạng Kinh” này của chúng ta chỉ là một phần ít mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm mà thôi, ngay trong tương tượng của chúng ta nhất định không đến phân nửa. Thế nhưng rất nhiều đợt mang đến Trung Quốc, số lượng tương đối khả quan. Sau khi mang đến, còn phải dịch thành Hoa văn. Khi phiên dịch thì lại thêm một lần chọn lựa nữa. Cho nên, Kinh điển mang đến đương nhiên phần nhiều là được phiên dịch ra (còn có số ít chưa phiên dịch) và lưu lại đến ngày nay, không phải rất quan trọng, rất không cần thiết thì không phiên dịch ra. Chúng ta biết những Kinh luận này, nguyên bản bằng tiếng Phạn đã thất truyền ở thế gian này, không còn tìm ra được nữa. Hiện tại lưu lại thế gian này chúng ta có thể nói phong phú nhất là Kinh điển của Hoa văn. Kinh điển của Tạng văn cũng rất phong phú. Kinh luận Tiểu thừa là nam truyền Kinh điển của văn Ba-Li. Đây là hiện tồn tại ở thế gian Phật pháp có ba hệ phái lớn.

Đại đức cổ đại đem những Kinh luận này làm một cuộc so sánh, bộ Kinh luận nào là quan trọng nhất? Những Đại đức này gần như đều công nhận đó là “Hoa Nghiêm”, cho nên mọi người gọi “Hoa Nghiêm” là pháp luân căn bản. Ngày nay chúng ta dùng danh từ hiện đại để nói, “Hoa Nghiêm” chính là Phật pháp khái luận, chân thật là Phật pháp khái luận, đối với cả thầy Phật pháp nói được rất viên mãn, không luận là lý luận hay phương pháp, học tập, đều là tối



thượng thừa, có thể nói là tối viên mãn, không có kém khuyết. Các Kinh luận khác, cổ đức nói được rất hay, đều là một bộ phận nào đó của “Hoa Nghiêm”, nói được đặc biệt tường tận, nhưng không phải chính xác. Chính xác đích thực là “Kinh Hoa Nghiêm”.

“Hoa Nghiêm” cùng “Kinh Vô Lượng Thọ” làm một sự so sánh (việc so sánh này đều là người xưa so sánh), người xưa nói “Kinh Vô Lượng Thọ” tối chân thật. Vì sao vậy? “Hoa Nghiêm” khi đến tổng kết sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền Mười Đại Nguyên Vương Cầu Sanh Cực Lạc, “Hoa Nghiêm” mới được viên mãn chân thật. Ngay đến Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc, các vị thử nghĩ lại xem, đây là ý gì vậy? Đây rõ ràng là nói với chúng ta, không cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tu học của bạn không thể đạt đến viên mãn. Đạo lý trong đây rõ ràng tường tận. Chúng ta phía trước trong lúc giảng giải đều đã từng giảng giải qua với các vị.

Thế nhưng Kinh văn của “Kinh Vô Lượng Thọ” rất dài, Kinh văn dài đến như vậy, bộ phận nào là chỗ tinh túy nhất của “Kinh Vô Lượng Thọ”? Chúng ta lấy cuốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư để xem, Ngài đem bộ Kinh này phân thành 48 phẩm, phẩm nào là quan trọng nhất? Đây cũng là người xưa nói, quan trọng nhất là phẩm thứ sáu (phẩm thứ sáu chính là bốn mươi tám nguyện). Nói được không sai. Chúng ta tỉ mỉ xem qua toàn Kinh. Toàn Kinh mỗi câu, mỗi chữ đều là xiển dương bốn mươi tám nguyện, giải thích bốn mươi tám nguyện, nói rõ tường tận bốn mươi tám nguyện mà thôi.

Bốn mươi tám nguyện này có bốn mươi tám điều, vậy thì nguyện nào là quan trọng nhất? Chỗ này Đại đức xưa nói, nguyện thứ mười tám là quan trọng nhất. Quan trọng ở chỗ nào? “Mười niệm ắt sanh”. Nguyện này chúng ta tổng kết đến niệm Phật, chính là trong nguyện văn nói “*nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác*”. Trong nguyện này, người xưa xem thấy mười hai chữ này. Các vị phải nên biết, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì các vị đã đi làm Phật rồi. Làm Phật thật khó, ngay trong Kinh luận Đại thừa

(Kinh Tiểu thừa thì không nói), Phật thường nói: “*Phàm phu tu hành thành Phật phải vô lượng kiếp*”, không phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp, mà là vô lượng kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp là tính từ ngày bạn đã chứng được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Trước khi bạn chưa chứng được Viên Sơ Trụ, thời gian tu hành đó không tính. Tính từ ngày chứng được Viên Giáo Sơ Trụ, tu thành Phật quả viên mãn cần phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Việc này chính là như vậy, không bao gồm tu hành hiện tiền của chúng ta. Nếu như bao gồm phương pháp tu hành hiện tại này của chúng ta, vậy thì mỗi người đều sớm thành Phật hết rồi. Vì sao vậy? Trong đời quá khứ của chúng ta, đời đời kiếp kiếp đều đã tu hành, quyết định không chỉ ba đại A Tăng Kỳ kiếp.

Phía sau “Kinh Vô Lượng Thọ” nói, Vương tử A Xà cùng 500 trưởng giả tử, các vị xem qua đoạn đó, Phật nói những người đó đã từng cúng dường 400 ức Phật. Bốn trăm ức Phật cần phải trải qua bao nhiêu thời gian? Không chỉ ba đại A Tăng Kỳ kiếp, ngay trong ba đại A Tăng Kỳ kiếp làm gì mà có nhiều Phật đến như vậy? Như vậy sớm đã vượt qua rồi, tại vì sao vẫn chưa thành Phật? Nói một lời thành thật, ngay đến quả vị Tu Đà Hoàn cũng chưa thể chứng được, cũng giống như hiện tại chúng ta đi học trong trường vậy, mỗi năm đi học, thi cử đều không đủ điểm, mỗi năm đều ở lại lớp. Chúng ta chính là loại học sinh này, vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tu hành đều không đạt chuẩn, bạn nói xem có bi ai không? Nếu như có một lần đạt chuẩn, thì chúng ta không đến nỗi thành ra như thế này. Duyên ngay đời này của chúng ta không đến nỗi tệ, mà rất thù thắng. Gặp được pháp môn thù thắng như thế này, công phu tu hành của chúng ta ngay trong đời này có đạt chuẩn được hay không? Vẫn là không đáng tin! Tại vì sao không đáng tin? Hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần không chịu buông xả, tình chấp, phải quấy, nhân ngã, oan oan tương báo không chịu buông xả. Chỉ cần có một việc không buông xả thì có phiền phức, huống hồ có quá nhiều việc không thể buông xả, vậy ngay đời này còn có thể hy vọng hay không? Nghĩ lại cũng không khác gì với đời quá khứ, ngay đời này lại luống qua, quả thật luống qua! Đời sau đi đến nơi nào? Đời sau còn

có được thân người là rất khó, rất không dễ dàng. Đời sau muốn được thân người thì bạn chính mình phải cố gắng mà phấn tỉnh, năm giới bạn có giữ được hay không? Mười thiện của bạn tu được như thế nào? Tôi thường nói, năm giới mười thiện chân thật có thể đạt đến tám mươi phần trăm thì đời sau có thể được thân người; nếu như không đạt đến được tiêu chuẩn này thì khó có được thân người. Nếu như khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta tương ứng với mười ác, thì đời sau sẽ đi đến ba đường ác.

Gần đây, tôi đề đồng tu chúng ta ở nơi đây học tập giảng Kinh, đem “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kin” giảng lại một lần nữa. Mục đích này là gì? Các vị tỉ mỉ mà đọc qua, tỉ mỉ mà lắng nghe, nếu như tâm hạnh của chúng ta phạm phải lỗi lầm giống như trong Kinh đã nói thì ắt đọa địa ngục. Đây là thật, không phải giả. Hay nói cách khác, hiện tại bày ra trước mắt chúng ta hai con đường, nếu như không vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn phải biết ắt đọa địa ngục. Tôi nói với bạn là lời thành thật, nếu như bạn sợ khổ của địa ngục thì bạn phải một lòng niệm Phật.

Pháp sư Oánh Kha triều nhà Tống chính là tám gương tốt nhất, ông xuất gia phá giới, phiền não tập khí rất nặng, một số qui củ trong tự viện đều không làm được. Qui củ lúc trước nghiêm khắc. Hiện tại chúng ta cùng ở chung với nhau, qui củ đã nói rộng rất nhiều rồi, không cần nói bạn phạm lỗi lầm, giữ qui củ cũng chưa chắc có thể được quả báo trời người. Vì sao vậy? Qui củ của chúng ta phóng khoáng rồi, tiêu chuẩn lúc trước cao, hiện tại tiêu chuẩn chúng ta giáng thấp quá nhiều rồi. Chính mình luôn phải cảnh giác, luôn phải tường tận, phải cảnh giác chính mình, nhất là đối với Phật pháp.

Hai câu sau cùng trong Kinh văn này: **“Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”**. Chúng ta có lỗi phỉ báng chánh pháp hay không? Tỉ mỉ tư duy, đa số người đều phạm. Một người tu trì rất tốt, mọi người đều tán thán là người rất tuyệt vời, nhưng bất tri bất giác vẫn là hủy báng Tam Bảo, báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, chính mình làm mà không biết. Chúng ta thường hay thấy

được, thường hay nghe được, thậm chí chính mình cũng thường phạm. Trong “Bồ Tát Giới Kinh” có một điều **“tự tán hủy tha”**, không hề biết được tự khen mình chê người chính là hủy báng Tam Bảo. Chúng ta học Tịnh Độ, hủy báng người tham Thiền, hủy báng người ta học Giáo, hủy báng người ta học Mật, bạn có nghĩ đến hay không? Những Kinh luận này, pháp môn đó có phải Phật nói hay không? Nếu như là Phật nói, chẳng phải bạn đang hủy báng Phật hay sao? Những Kinh luận này bạn lại xem thường, khinh khi là bạn đang báng pháp. Từ xưa đến nay, nương vào pháp môn nào đó tu học khai ngộ, chứng quả không phải không có, chẳng phải đã báng tăng sao? Có mấy người có thể giống như Thiện Tài Đồng Tử cùng năm mươi ba thiện tri thức mà chúng ta đọc được phía sau “Kinh Hoa Nghiêm”, người ta tu hành thái độ như thế nào? Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, không có người nào là không **“tự khiêm mà tôn người”**. Chính mình khiêm tốn, trí tuệ không đủ, phước đức không đủ, chọn học pháp môn này. Phước huệ của người khác đều cao hơn ta, họ tu học các pháp môn khác. Tất cả đều là tán thán đối với người khác, khiêm tốn đối với sự tu, sự học của chính mình, không luận họ tu học pháp môn nào, đều có thái độ như vậy. Biểu thị một lần, hai lần sợ chúng ta không có ấn tượng, năm mươi ba vị thiện tri thức đã biểu thị cho chúng ta năm mươi ba lần, tăng thêm ấn tượng của chúng ta. Chỉ cần là Kinh pháp của Phật nói, không luận pháp môn nào, chúng ta xem thấy đều cung kính tán thán, quyết không dám xem thường. Họ học pháp môn đó, chúng ta không có trí tuệ, chúng ta không có sức định, cảnh giới của họ chúng ta không thể nào biết được. Không thể nói tôi thấy bạn không được, hay là bạn nên đến niệm Phật đi. Lời nói này chỉ có Phật Bồ Tát, người tái sanh quán cơ mới dám nói, phàm phu chúng ta làm sao dám nói? Nói không chừng người đó là Phật Bồ Tát tái sanh, nói không chừng họ vô lượng kiếp thiện căn phước đức nhân duyên chín muồi, cho nên quyết định không nên xem thường bất cứ một người tu hành nào. Năm mươi ba vị thiện tri thức đã cho chúng ta một khái thị rất lớn.

Trong “Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh” đã nói (“Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh” cũng gọi là “Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh”), chúng ta hủy báng Tam Bảo là tội nghiệp cực trọng, trong nguyện văn này nói không thể vãng sanh, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Chúng ta tỉ mỉ đọc “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, tỉ mỉ đọc “Vãng Sanh Truyện”, xem thấy những người vãng sanh đó có người nào đã từng hủy báng Tam Bảo chưa? Chắc chắn không thể tìm được. Chúng ta phải ghi nhớ, không nên phạm lỗi lầm này. Loại lỗi lầm này rất dễ dàng phạm, luôn cảm thấy chính mình tu hành pháp môn này hay, người khác không bằng như mình, không biết được “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Kinh Đại Thừa chúng ta cũng đã từng đọc qua mấy bộ, ngay trong Phật pháp mỗi môn đều là đệ nhất, không có đệ nhị. Đại đức xưa chọn cho chúng ta đệ nhất, chọn tới chọn lui là từ nơi căn tánh của chúng ta mà nói, không phải từ pháp môn, pháp môn làm gì có chọn lựa? Căn tánh của chúng ta thích hợp với pháp môn nào, mỗi môn đều chứng vô thượng đạo. Cổ đức dụng tâm như vậy để làm một so sánh, thực tế mà nói cũng là tăng thượng duyên đối với chúng ta, tăng thêm lòng tin của chúng ta, thêm lớn tín niệm của chúng ta, nói được không phải không có đạo lý.

“Kinh Hoa Nghiêm” sau cùng đích thực là “Mười Đại Nguyện Vương Cầu Sanh Cực Lạc”. Thế là đem “Kinh Vô Lượng Thọ” cùng “Kinh Hoa Nghiêm” làm một cuộc so sánh, thì “Kinh Vô Lượng Thọ” là tinh hoa của “Kinh Hoa Nghiêm”. Người xưa nói, “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là trung bản của “Hoa Nghiêm”, cùng “Hoa Nghiêm” không hề khác biệt. Cách nói này là có đạo lý. Vậy thì “Kinh A Di Đà” đương nhiên chính là tiểu bản của “Hoa Nghiêm”. “Kinh Vô Lượng Thọ” là trung bản của “Hoa Nghiêm”, 80 quyển “Kinh Hoa Nghiêm” chính là đại bản của “Kinh A Di Đà”, đại bản của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Người xưa đem ba bộ Kinh này xem thành một bộ, đại bản, trung bản, tiểu bản, ba bộ này chỉ là một bộ. Cho nên chúng ta biết được, “Kinh Hoa Nghiêm” là nói rõ cho “Kinh Vô Lượng Thọ” mà thôi, nói được rất tường tận,

cũng có thể nói “Kinh Hoa Nghiêm” là chú giải tỉ mỉ cho “Kinh Vô Lượng Thọ”. Quan hệ này chúng ta phải hiểu cho thấu đáo.

Trong 48 nguyện, nguyện này là rất chân thật, nguyện này là chân thật ngay trong chân thật, chúng ta phải ghi nhớ. Bây giờ chúng ta cùng nhau giải thích Kinh văn.

**“Ngã tác Phật thời”**. Chữ “Ngã” này là Bồ Tát Pháp Tạng tự xưng.

**“Mười phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu”**. Mười phương là vô lượng vô biên thế giới, trong thế giới này bao gồm tất cả chúng sanh, chúng ta nói mười pháp giới. Không chỉ bao gồm mười pháp giới, mà còn bao gồm báo độ của chư Phật, Pháp giới Nhất Chân. Làm sao biết được? Văn Thù, Phổ Hiền ở Thế giới Hoa Tạng khuyên bảo 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ chẳng phải là đem Thế giới Hoa Tạng xếp ở trong đó hay sao? Vậy **“mười phương chúng sanh”** chân thật là bao gồm hết tất cả, ngày nay chúng ta gọi là thế gian, mười pháp giới cùng Nhất Chân Pháp giới thủy đều bao gồm ở trong đó. Những chúng sanh này **“văn ngã danh hiệu”**.

**“Văn”** là một duyên phận. Duyên phận này cùng với nguyện phía trước có quan hệ mật thiết, nếu như không có người giới thiệu thì bạn làm sao biết? Người giới thiệu cho chúng ta là người đại ân Đại đức. Chúng ta được lợi ích thù thắng của Phật pháp, quên đi người giới thiệu. Ai là người giới thiệu đệ nhất? Mười phương tất cả chư Phật Như Lai, tất cả các Ngài là người giới thiệu đệ nhất. Thích Ca Mâu Ni Phật ở thế giới này của chúng ta, vì chúng ta tuyên giảng Tịnh Độ ba Kinh, chúng ta mới biết được pháp môn này, mới biết được danh hiệu của A Di Đà Phật, đây là người giới thiệu đệ nhất. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật kết tập Kinh tạng, mục đích là hy vọng giáo huấn của Phật Đà thường trụ ở thế gian, đời đời nối nhau, đây là người giới thiệu đệ nhị. Chúng ta phải cảm kích A Nan tôn giả, Ca Diếp tôn giả, cảm tạ những đại đệ tử mà năm xưa Phật Đà còn ở đời vì chúng ta kết tập Kinh tạng. Kinh điển đời đời



truyền nhau, các Tổ sư Đại đức đời đời truyền giáo, đều có ân đức đối với chúng ta. Khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, những Đại đức dịch Kinh thành Hoa văn, việc này cũng đã 2.000 năm rồi. Ngay trong 2.000 năm này, Tổ sư Đại đức đời đời nối nhau, truyền đến chúng ta hiện tại, chúng ta mới có cơ hội nghe được. Những Tổ sư Đại đức truyền pháp này chúng ta làm sao có thể vong ân phụ nghĩa chứ? Trong Kinh Bát Nhã, Phật dạy chúng ta “tri ân báo ân”, chúng ta làm thế nào báo ân Phật? Làm thế nào báo ân những Tổ sư Đại đức này? Chỉ có một phương pháp là y giáo tu hành, vãng sanh Tịnh Độ. Vãng sanh Tịnh Độ là bản nguyện của tất cả chư Phật Như Lai, cũng chính là hy vọng chúng ta sớm một ngày vãng sanh, sớm một ngày làm Phật. Sau khi làm Phật, thì rộng độ chúng sanh. Đây là bản nguyện của tất cả chư Phật, đều ở trên cái duyên “*văn ngã danh hiệu*” này.

Ngày nay chúng ta chân thật nghe được, hiểu được chữ “*Văn*” này, thì quyết định có nghĩa vụ phải đem Kinh pháp này giới thiệu cho người khác, thúc đẩy người khác. Ta nghe rồi, ta cũng hy vọng người khác cũng có thể nghe được. Thế nhưng, nghe danh hiệu này chỉ có thể nói trồng được thiện căn mà thôi. Thiện căn trồng xuống rồi phải giúp nó lớn lên, đã lớn lên rồi thì phải giúp họ thành công, vĩnh viễn không thể gián đoạn, vậy mới gọi là báo ân Phật. Cho nên chữ “*Văn*” này quá quan trọng, quá thiết yếu, nhân duyên thù thắng không gì bằng. Sau khi nghe rồi, ngay trong một đời này có thể thành tựu hay không là quyết định ở bốn câu sau:

**“*Chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc*”.** Chữ “*Ngã*” này chính là A Di Đà Phật tự xưng. Chúng ta có thể thành tựu hay không là quan hệ ở ba câu, mười hai chữ trên đây.

Thứ nhất chính là “*Chí tâm*”, phải “*Chí tâm tín nhạo*”. Chí tâm chính là tâm chí thành, chân thành đến tột điểm. Ngày nay chúng ta tuy là nói tín, tin Phật rồi, cũng quy y, cũng thọ giới, thậm chí cũng xuất gia, cũng lên tòa giảng Kinh, có tin hay không? Không thể nói bạn không tin, thế nhưng bạn cũng chưa

chắc đã thật tin. Cho nên “tín” cũng phân ra rất nhiều đẳng cấp. Mức độ tín tâm không đủ thì không khởi tác dụng, người xưa thường nói loại đạo tâm này của chúng ta là “*đạo tâm sương sớm*”, giống như lục bình trên sông, tin không có gốc, theo sóng trôi đi. Đây là thật, không phải giả. Thậm chí đến tu hành cả đời, đến già bảy - tám mươi tuổi rồi mà cái tâm đó vẫn là bị cảnh giới xoay chuyển, vẫn là bị ngoại cảnh dao động, họ có tín tâm gì? Tín tâm như vậy không hữu dụng, tín tâm như vậy niệm Phật không thể vãng sanh. Việc này trước đây Lý lão sư thường hay nói, niệm Phật đường niệm Phật của chúng ta, ngay trong một vạn người, chân thật vãng sanh chỉ có hai - ba người. Không thể so sánh! Tại vì sao không thể vãng sanh? Bạn không có “*chí tâm tín nhạo*”. Do đây có thể biết, “*chí tâm*” là trong tâm ngoài A Di Đà Phật ra nhất định không có tạp niệm, ngoài việc cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định không có cách nghĩ thứ hai. Người như vậy ngay trong đời này nhất định được vãng sanh.

Trên Kinh văn nói “*chí tâm*”, Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương trong “Kinh Lăng Nghiêm” dạy chúng ta phương pháp tu học là “**Tịnh niệm tương tục**”. Chữ “Tịnh” đó chính là “*chí tâm*”. Tiêu chuẩn của tịnh là gì? Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh nói trong “Tây Phương Xác Chỉ” rất hay: “*Không hoài nghi, không xen tạp*”, đây mới gọi là tịnh niệm. Trong tâm chúng ta còn có một số vướng bận lo lắng, không chịu buông bỏ, thường hay nghĩ đến, nhớ đến thì tâm của bạn không thanh tịnh. Không thanh tịnh thì không phải chí tâm. Cho nên chúng ta xem trong những Kinh luận Đại thừa đã nói, liền biết được mức độ tiêu chuẩn của người ta ở chỗ nào.

<sup>2</sup>Trong Kinh văn “*ba bậc vãng sanh*” ở phía sau của bốn Kinh, Phật nêu ra điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc có hai câu nói: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. “*Chí tâm tín nhạo*” ở

---

<sup>2</sup> Bắt đầu đĩa 120



chỗ này chính là phát tâm Bồ Đề, bạn xem thấy thượng phẩm vãng sanh là điều kiện này, trung phẩm cũng là như vậy, hạ phẩm vẫn là như vậy, thậm chí tu học các pháp môn khác phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc vẫn là hai câu nói này, chúng ta vạn nhất không nên xem thường lướt qua.

Tâm Bồ Đề là chân tâm. Trên “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” nói với chúng ta, thể của tâm Bồ Đề là *“tâm chí thành”*, chính là *“chí tâm”* mà chỗ này nói; khởi dụng của tâm Bồ Đề là *“thâm tâm”*, *“hồi hướng phát nguyện tâm”*. Thâm tâm chính là chỗ này nói *“tín nhạo”*, hồi hướng phát nguyện tâm chính là hai câu phía sau nói *“sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng”*. Chúng ta đem Kinh văn trước sau đối chiếu lại xem chẳng phải rất rõ ràng, rất tường tận rồi hay sao? Các vị vẫn phải nên biết, ta ở niệm Phật đường niệm Phật là phát tâm Bồ Đề, ta không niệm Phật thì tâm Bồ Đề của ta không còn, như vậy có thể vãng sanh không? Không thể. Ta đối với Phật dùng tâm chí thành, đối với người thì dùng tâm hư ngụy, cái tâm này của ta là tùy theo nhân tình mà thay đổi, vậy thì không thể vãng sanh. Phật ở trên Kinh không có nói bạn đối với người khác có thể dùng tâm hư ngụy. Nếu như nói có thể dùng tâm hư ngụy đối với người khác, vậy thì Phật chế giới làm gì? Ta năm giới mười thiện là đối với A Di Đà Phật, đối với người thì có thể không cần, việc này có thể nói được thông sao? Trên Kinh rõ ràng nói, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là *“Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”*. Quý vị không tỵ, rất có bản lĩnh, đối với người thiện bạn dùng tâm thiện, đối với người bất thiện bạn liền dùng tâm ác, xin nói với quý vị, vậy thì quý vị hiểu sai đi ý nghĩa của Như Lai rồi, đến sau cùng không thể vãng sanh. Không thể trách Kinh, không thể trách Phật, mà trách bạn chính mình hiểu sai chân thật nghĩa của Như Lai. Cho nên chân thật nếu muốn làm Phật, nếu muốn vãng sanh thì không luận đối với một chúng sanh nào đều phải dùng tâm chân thành. Tâm chân thành là tâm Phật, tâm thanh tịnh là tâm Phật, tâm bình đẳng là tâm Phật, tâm giác ngộ, tâm đại từ bi, phải dùng loại tâm này để trải qua ngày tháng, phải dùng loại tâm này để làm việc, phải dùng loại tâm này đối nhân xử thế tiếp vật, tâm niệm Phật của chúng ta mới là tâm chân thành,

mới là chí tâm, không chỉ chúng ta có thể vãng sanh, mà phẩm vị vãng sanh của chúng ta nhất định cao. Trong Đại Kinh, Phật thường hay dạy bảo chúng ta, phải đem tất cả chúng sanh xem thành cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai của chính mình, dùng tâm hiếu thuận chân thành, dùng tâm cung kính chân thành, như vậy mới có thể thành Phật, mới có thể vãng sanh.

Hiện tiền có một số chúng sanh khổ nạn tìm đến bạn, trên đời sống của họ có khó khăn, cầu xin bạn giúp đỡ, bạn có nên giúp họ hay không? Nếu như bạn biết được đây là cha mẹ của ta, có nên giúp hay không? Đây là chư Phật vị lai, có nên cúng dường hay không? Nghĩ đến họ là cha mẹ, là chư Phật, không có điều kiện để giúp họ, không có điều kiện để bố thí cúng dường, rất nhiều người đến tìm bạn, bạn cảm thấy rất khó khăn, ta đem hết cả nhà ra thấy đều bố thí vẫn không đủ, vậy thì phải làm sao? Thực tế mà nói, bạn tuyệt nhiên không chân thật bố thí hết, cái mà bạn bố thí cúng dường cũng chẳng qua chỉ có mấy phần tài sản của bạn mà thôi, thì bạn đã khởi vọng tưởng rồi, bạn đã hoài nghi đối với Phật pháp, không tin tưởng rồi. Phải nên thế nào vậy? Hoan hỉ bố thí cúng dường, thấy đều cúng dường hết, lần sau họ đến tìm bạn, phước báo của bạn đã chín muồi rồi.

Phước báo chín muồi có hai hiện tượng, một là nguồn tài lực của bạn ùn ùn kéo đến, bạn bố thí được nhiều thì tài lực đến cũng nhiều, đây là đạo lý nhất định. Ngoài ra còn một loại hiện tượng nữa, cơ hội thành Phật của bạn đến rồi, chư Phật Như Lai tiếp dẫn bạn vãng sanh, bạn liền rất hoan hỉ, rất tự tại mà vãng sanh, nhất định không có bệnh khổ. Rất hoan hỉ, rất vui lòng mà làm, y giáo phụng hành, trong tín có nhạo, then chốt chính ngay ở chí tâm. Tâm của chúng ta vì sao không đạt đến được cảnh giới này? Là vì vọng tưởng tạp niệm của chúng ta không chịu buông xả. Tại vì sao không thể buông xả? Bạn chưa rõ ràng đối với chân tướng sự thật. Nếu muốn đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng thì phải dựa vào chánh pháp, cần phải tiếp nhận giáo dục của Phật Đà. Nếu không có cơ duyên tiếp nhận giáo dục của Phật Đà thì chân thật là rất bất hạnh. Giáo học của Phật Đà có thể giúp chúng ta đoạn phiền não, khai trí tuệ,

có thể giúp chúng ta buông xả. Buông xả không phải là buông bỏ công việc của bạn, không phải buông bỏ chức vị của bạn, không luận bạn từ một ngành nghề nào, nghề nghiệp nào, nếu bạn học Phật pháp rồi đều có thể buông xả.

“Hoa Nghiêm Năm Mười Ba Tham” có điển phạm, trong năm mươi ba vị thiện tri thức, các ngành các nghề đều có, đều là Phật, đều là Bồ Tát. Đức Sanh Đồng Tử có Đức Đồng nữ, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói, họ là thân phận học trò, tuyệt nhiên không thể nói đem bài khóa của trường học buông bỏ hết, mà bài khóa của trường học vẫn rất nỗ lực học tập. Ở trường học họ là học trò mô phạm, là học trò tốt, là tấm gương tốt cho học trò, là Bồ Tát trong học trò. Đại Quang Vương là Bồ Tát lãnh đạo quốc gia, ông tuyệt nhiên không hề từ bỏ đi chức vụ của ông, ông vẫn là làm quốc vương, vẫn là trị lý quốc gia đó. Người ta thân tâm tự tại, vô phiền vô não. Vì sao ông ấy có thể làm được? Ông học được Phật pháp. Cho nên, Phật pháp dạy chúng ta buông xả, dạy chúng ta buông xả đi tạp niệm trong tâm, buông xả nghĩ tưởng xằng bậy, buông xả đi những tà niệm này, không phải nói chánh niệm không có. Thế nào là chánh niệm? Thân phận của Đại Quang Vương là lãnh đạo quốc gia, mỗi niệm vì lợi ích nhân dân của một quốc gia, mỗi niệm vì lợi ích tất cả chúng sanh, quyết định không có một ý niệm tự tư tự lợi. Các vị phải nên biết, nghĩ chính mình là tà niệm, không phải chánh niệm; nghĩ đến bốn phận công việc của chính bạn, bốn phận này quyết định là vì nhân dân phục vụ, vì xã hội phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ thì niệm này gọi là chánh niệm, không có một chút ý niệm tự tư tự lợi xen tạp ở ngay trong đó. Nếu như còn xen lẫn ý niệm tự tư tự lợi trong đó thì gọi là xen tạp, đó gọi là ô nhiễm, tâm không thanh tịnh. Cho nên các vị phải nên biết, tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi đều thực tiễn ở ngay trong công việc, thực tiễn ở ngay đối nhân xử thế tiếp vật, đó là chánh tâm, chánh niệm.

Cho nên, buông xả là bạn buông xả tạp niệm, không phải không có chánh niệm, tuyệt đối không phải bảo bạn buông bỏ công tác, *được rồi, công việc thế gian này ta buông bỏ hết!* Buông xả như vậy thì là xuất gia rồi, thế nhưng xuất

gia cũng là một nghề nghiệp, xuất gia vẫn phải làm việc. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất gia, trước tiên Ngài đến khắp nơi để cầu học, lại thị hiện thành đạo. Sau khi thành đạo, một ngày từ sớm đến tối bận rộn không có thời gian nghỉ, đến khắp nơi vì người giảng Kinh nói pháp. Công việc của Ngài quy nạp lại mà nói, đều là khuyên bảo tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, vì tất cả chúng sanh nói rõ đạo lý cùng chân tướng sự thật nhân quả báo ứng của mười pháp giới. Ngài ngày ngày giảng, đến khắp nơi giảng. Người đã thấu suốt rồi, đã hiểu được rồi thì đưa họ nâng lên trên cao, giúp cho họ phá mê khai ngộ, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, giúp cho tất cả chúng sanh siêu phàm nhập thánh. Ngài làm công việc này không có một ngày nghỉ ngơi. Hiện tại, không luận chúng ta làm một nghề nghiệp nào, mỗi năm vẫn có mấy ngày nghỉ ngơi, vẫn được đi ra ngoài nghỉ hè. Các vị tra trong Kinh điển xem, Thích Ca Mâu Ni Phật có hôm nào đó Ngài đi đến nơi nào đó để nghỉ hè không? Không có! Cả đời Ngài không phải cầu học, mà là dạy học không có một ngày gián đoạn, cho nên nói chính Phật cũng có công tác. Xuất gia vẫn là có công tác, không phải xuất gia thì không có việc, thì không có công tác. Công tác của xuất gia, thực tế mà nói, càng gian nan hơn so với tại gia. Vì sao vậy? Tại gia còn có nghỉ hè, xuất gia thì không có nghỉ hè. Tại gia thì có thù lao, xuất gia thì không có thù lao. Vạn nhất không nên hiểu lầm ý này.

Hiện tại người xuất gia được cúng dường rất nhiều, cho rằng những thứ này không nhọc mà được, cho nên có một số người trẻ tuổi thông minh mà vô tri. Thế nào là thông minh vô tri? Thông minh là xem thấy người xuất gia thu nhập rất dễ dàng, danh vọng lợi dưỡng rất dễ dàng có được. Vì sao nói họ ngu si? Vì họ đem nghề nghiệp nên làm của họ buông xả đi; xuất gia rồi, xuất gia vì cái gì? Chỉ vì danh vọng lợi dưỡng. Không sai, danh vọng lợi dưỡng rất dễ dàng có được, thế nhưng bạn phải nên biết, loại danh lợi này quyết định không nên tiếp nhận, vì sau khi tiếp nhận rồi nhất định đọa địa ngục. Danh vọng lợi dưỡng đều không nên tiếp nhận. Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện cho chúng ta thấy. Hơn nữa, trong Kinh điển đã nhiều lần nói với chúng ta: “**Một hạt gạo của thí chủ**

***nặng như núi Tu Di, đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng để trả***”. Bạn thọ dụng, sau khi thọ dụng rồi, bạn từ từ mà hoàn trả. Bạn phải nên biết, người cúng dường đều ở ngay bên cạnh bạn nâng cao lãi xuất, hiện tại bạn lấy thì là dễ dàng, tương lai hoàn trả thì thật là chua cay. Cho nên, chúng ta tiếp nhận người ta cúng dường phải nên dùng tâm trạng thế nào? Họ đến là nâng cao lãi suất. Thành thật mà nói, một phân tiền đều không thể dùng, cho dù là dùng chánh đáng cũng phải tận lực tiết kiệm. Nếu như bạn lãng phí, trong Kinh điển đều có trọng giới, các vị mọi người đều đã đọc qua, bạn lãng phí của thường trụ có quả báo như thế nào? Không cần nói giới Kinh, trên “Kinh Địa Tạng” đã nói rất nhiều. Hiện tại các vị học tập, trong “Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh” cũng nói được rất nhiều. Thế nhưng chúng ta có loại tập khí này là tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, bất tri bất giác ngày ngày đang phá giới, khởi tâm động niệm, hành động tạo tác trái ngược với răn dạy của Phật Đà, chúng ta nghĩ tưởng xem, tiền đồ của chúng ta sẽ ra sao?

Truy cứu nhân tố căn bản tu học không thể thành tựu chính là hai chữ “chí tâm” luôn là không thể làm được. Nguyên nhân làm không được chính là không thể buông xả. Nguyên nhân không thể buông xả chính là không thể hiểu rõ đối với chân tướng sự thật, tuy là ngày ngày đang đọc Kinh, ngày ngày đang nghe Kinh, nhưng thực tế mà nói, chưa chân thật hiểu rõ, nửa biết nửa hiểu, chưa chân thật lý giải. Bạn chân thật lý giải thì bạn chân thật làm được. Bạn nói: *“Tôi thật hiểu được, rất lý giải, nhưng tôi vẫn không làm được”*, vậy là giả, tuyệt đối không phải chân thật. Sự việc này khi tôi còn trẻ đã thỉnh giáo qua với Đại Sư Chương Gia. Đại Sư Chương Gia dạy bảo tôi, tổng kết luận của Phật pháp là ***“biết khó, hành dễ”***. Bạn rất khó biết được, quay đầu thì rất dễ dàng (quay đầu chính là bạn chân thật làm được). Làm được không khó, lý giải rất khó. Nếu chân thật lý giải thì không thể không làm được, phàm hễ không thể làm được tức là bạn nhất định không hề lý giải. Lời nói này rất hay!

Hiện tại ta không làm được thì phải làm sao? Phải học, chăm chỉ nỗ lực mà học, biết được ta học vẫn không đủ, ta hiểu vẫn không thấu triệt. Cho nên, Thế



Tôn đã phải giảng Kinh nói pháp suốt 49 năm. Nhà Phật từ xưa đến nay chú trọng ở thực hành, tại vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật ngày ngày giảng Kinh? Hành là sau khi lý giải, Tín-Giải-Hành-Chứng, bạn không lý giải thấu triệt thì bạn làm sao có thể làm được? Muốn lý giải thấu triệt thì phải học giáo thời gian dài. Bạn chân thật tường tận, chân thật hiểu được rồi, sau đó bạn mới chân thật chịu làm, không có chút nào hoài nghi, bạn làm được rất tự tại, bạn làm được rất đúng pháp, chân thật đem cái mà bạn học được, cái mà bạn lý giải thấy đều thực tiễn. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu.

Chú giải của Hoàng Lão cư sĩ chú được quá sâu. Ông nói “*chí tâm*” chính là nói “*chân thật chí tể*” mà trong bốn Kinh này đã nói. Bốn Kinh giảng ba cái chân thật. Điều này rất khó được, trong Kinh Đại thừa ít thấy. Chân thật chí tể là gì? Là chân tâm, là bốn tánh. Hay nói cách khác, “*chí tâm*” là tâm chân thành đến tột điểm. Đích thực chân thành đến tột điểm thì tự tánh liền hiện tiền, đây chính là minh tâm kiến tánh mà trong Thiền tông đã nói. Ngày nay chúng ta tuy là chưa đạt đến, thế nhưng phương hướng phải chính xác, mục tiêu phải tường tận, không thể làm đến được phát tâm Bồ Đề thì cũng phải làm gần giống phát tâm Bồ Đề, vậy mới có thể vãng sanh. Gần giống có thể nói không phải là giả, dùng tâm chân thành, người ta đạt đến cùng tột, ta chưa đạt đến cùng tột; tuy chưa đạt đến cùng tột, nhưng ta đích thực là tâm chân thành. Dùng cái tâm này niệm Phật, dùng cái tâm này học Phật. Học Phật chính là học đời sống của Phật, chính là học xử sự của Phật, đây gọi là học Phật. Phật làm thế nào trải qua ngày tháng? Phật làm thế nào đối với người? Phật làm thế nào đối với vật? Thậm chí nói, Phật làm thế nào đối với thiên địa quỷ thần? Ở ngay chỗ này mà học tập thì gọi là học Phật, bạn mới giống một vị Phật. Chúng ta có hiểu được hay không? Có thể hội được hay không? Từ chỗ tối sơ phương tiện mà bắt tay vào.

Tư Mã Quang nổi danh là người thành thật, chân thành trong lịch sử Trung Quốc. Ông bắt đầu làm từ không vọng ngữ, cả đời không hề nói dối người. Chân thành của ông là từ ngay chỗ này mà thực tiễn. Ngày nay chúng ta có thể không vọng ngữ đối với người hay không? Bạn có thể làm được không? Nếu như vẫn

không làm được, tôi liền nói, bạn có thể có tâm chân thành tương tự, vậy thì xem là không tệ rồi. Đối với người vẫn là vọng ngữ nhưng vọng ngữ không nên quá đáng, không nên quá sai sự thật. Hiện tại trong xã hội nói đến quyền riêng tư, quyền riêng tư là gì vậy? Quyền riêng tư chẳng phải là vọng ngữ sao, chẳng phải là không thể thành thật, chính mình luôn có một số việc không dám nói với người? Kỳ thật, sai rồi! Vào thời xưa một người đi học, một người quân tử quang minh lỗi lạc, cả đời không có việc gì mà không thể không nói được với người. Chúng ta học Phật, nếu như ngay đến trình độ này cũng không thể đạt đến thì xin nói với các vị, vãng sanh là thật khó, thật không dễ dàng. Cho nên, chân thật cầu vãng sanh, trong tâm phải làm đến quang minh lỗi lạc, không có việc gì cần phải giấu người khác, không hề cần thiết, chí tâm của chúng ta mới lộ ra được một chút. Tâm như vậy tin Phật, tin tưởng giáo huấn của Phật, ưa thích giáo huấn của Phật, bạn liền có thể y giáo phụng hành, bạn có thể chân thật làm đến được. Những gì Phật dạy chúng ta làm, thì chúng ta mỗi thứ đều phải làm, làm được rất viên mãn; những gì Phật dạy chúng ta không được làm, thì nhất định không được làm. Chúng ta từ chỗ này mà bắt tay vào. Cho nên nhất định phải đem chí thành chí tâm thực tiễn, vui thích mà áp dụng.

Kinh luận của Phật quá nhiều, những gì không cần thiết thì chúng ta lướt qua. Nếu như mỗi thứ đều học tập, vậy không phải là Phật dạy chúng ta. Tất cả Kinh luận mà Phật nói ra, trên thực tế chính là để chúng ta ở ngay trong Kinh luận chọn lấy một, hai loại, cả đời nương vào nó để tu học, thọ dụng bất tận, hiện tiền không luận đời sống làm việc của bạn thế nào, bạn đều sẽ làm đến được viên mãn. Viên mãn không nhất định là giàu có, không nhất định nói bạn thăng quan phát tài thì mới gọi là viên mãn, bạn hiểu sai đi chữ viên mãn rồi. Viên mãn là thân tâm an lạc, tự tại tùy duyên, đó là thật viên mãn. Bạn thật nhìn thấu rồi, thật buông xả rồi, không luận chính mình trải qua ngày tháng thế nào, đời sống nghèo khổ cũng tốt, đời sống giàu sang cũng tốt, bạn sẽ an trong đời sống của bạn, vô ưu vô não, bạn được tự tại; đối với người, với việc, với vật,

bạn có trí tuệ tùy duyên, bạn trải qua là đời sống của Phật Bồ Tát, bạn liền siêu phàm nhập thánh. Đây đều ở tâm chân thành.

Thâm tâm là hiếu thiện, hiếu đức. Thiện là gì vậy? Lợi ích tất cả chúng sanh là thiện. Đức là gì vậy? Là tánh đức. Sự hiếu thiện này nhất định là tùy thuận tánh đức. Tánh đức là gì? Tánh đức là vô trụ, tánh đức chính là thanh tịnh, bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng chính là vô trụ. Nhà Phật thường nói: “*Ngoài không dính mắc, trong không động tâm*”, đó là tánh đức. Cho nên hành thiện, lợi ích tất cả chúng sanh không trụ vào cái tướng làm thiện, vậy thì tâm bạn thanh tịnh biết bao. Như trên Kinh nói, làm quốc vương, trị lý quốc gia, họ làm thiện. Trên “*Kinh Địa Tạng*” các vị đọc rất quen thuộc, Bồ Tát Địa Tạng ở ngay trong nhân địa cũng làm quốc vương, Ngài dùng mười thiện trị quốc. Cương lĩnh trị lý quốc gia của Ngài là “*Thập Thiện Nghiệp Đạo*”, chính mình phụng hành mười thiện, dạy bảo nhân dân toàn quốc đều tu mười thiện, cho nên trị lý quốc gia được tốt. Tuy là hành mười thiện, thúc đẩy mười thiện nhưng chính mình tâm địa thanh tịnh, vô nhiễm, bạn nói xem, bạn tự tại đường nào! Một hạt bụi trần cũng không nhiễm, công việc làm được có điều có lý, không hề lẫn lộn. Vì sao vậy? Trần đầy trí tuệ, trí tuệ chân thật. Đây mới là tánh đức, đó mới là Bồ Tát hạnh chân thật, vì chúng ta chứng thật “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”.

Ngày nay chúng ta nơi nơi đều là chướng ngại, chỗ nào cũng là chướng ngại. Chướng ngại từ nơi đâu mà ra? Chướng ngại từ chỗ chúng ta không có trí tuệ, đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà ra. Chư Phật Bồ Tát, không luận thị hiện nam, nữ, già, trẻ; không luận thị hiện một nghề nghiệp nào, bản lĩnh của họ chính là vĩnh viễn buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên không luận là thân phận thế nào, không luận là từ nơi nghề nghiệp nào, đều làm đến được rất viên mãn sự nghiệp Bồ Tát; không luận nghề nghiệp nào, luôn là sự nghiệp của Bồ Tát. Việc này chúng ta cần phải học tập. Chúng ta ở ngay chỗ này phải xây dựng tín tâm, dùng tâm chân thành, tâm từ bi, tâm hoan hỉ. Hoàng lão cư sĩ ở chỗ này nói rất hay: “*Nguyện dục ái duyệt chi tâm*”.



Nguyện là nguyện vọng, dục vọng, ưa thích. “*Hoan hỉ khánh hạnh chi tâm*”. Việc này người thế gian có, thế nhưng người thế gian loại tâm này không rời khỏi tình chấp. Nguyện của bạn, ý muốn của bạn, sự thương yêu của bạn không thoát khỏi tình chấp, cho nên bạn tạo nghiệp. Nghiệp tất nhiên cảm đến quả báo khổ vui. Nguyện của Bồ Tát, muốn của Bồ Tát, ái lạc của Bồ Tát, xin nói với các vị, hoàn toàn thoát khỏi tình chấp, cũng chính là cái tâm đó của họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. Tâm của họ là chân tâm. Trong chân tâm, ái lạc là vô lượng công đức. Làm sao biết được? Họ không phải vì chính mình, nguyện của họ không phải vì chính mình, giống như 48 nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều vì chúng sanh, mỗi nguyện đều giúp chúng sanh sớm ngày thành Phật, không vì chính mình. Nguyện như vậy, dục vọng cũng là như vậy, ưa thích cũng là như vậy. Do đây có thể biết, buông xả là buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình; muốn làm là sự nghiệp chân thật lợi ích chúng sanh. Có thể buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sự nghiệp của họ làm gọi là tịnh nghiệp. Quả báo của tịnh nghiệp trong sáu cõi không có. Quả báo ở chỗ nào vậy? Ở Tịnh Độ. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Không luận họ tạo tác sự nghiệp gì, chỉ cần buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sự nghiệp của họ tạo ra, phía sau gọi đó là thiện căn. Họ bao gồm tất cả thiện căn, tâm tâm hồi hướng thì quyết định được sanh. Đạo lý này chúng ta phải tường tận, chúng ta phải hiểu được.

Ngày nay, duyên thứ nhất chúng ta có được rồi. Duyên thứ nhất là nhân duyên, nhân duyên tiếp xúc Phật pháp chúng ta có rồi. Chúng ta kém khuyết là thiện căn phước đức. “*Chi tâm tín nhạo*” là thiện căn, là thiện căn chân thật. Phía sau nói “*sở hữu thiện căn*”, cái thiện căn này dùng lời của chúng ta mà nói là phước đức. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng chú được rất hay, thiện căn này là thiện của ba nghiệp thân - khẩu - ý. Tại vì sao gọi là “*căn*”? Cứng chắt không thể nhỏ, ba nghiệp thân - khẩu - ý của họ không thể bị cảnh giới bên ngoài phá hoại, không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động, cho nên gọi là thiện căn. Cách nói này cũng rất hay! Ngày nay chúng ta tu thiện, nghe người ta nói vài

câu dao động thì tín tâm liền dao động, việc tốt không dám làm, thường có hiện tượng này. Lúc nào thì thiện này của chúng ta mới chân thật có gốc? Gốc cạn quá cũng không được, cỏ cũng có gốc, vừa nhỏ thì lên ngay; cây nhỏ cũng có gốc, gió vừa thổi đến thì ngã rồi, gốc của cây to mới kiên cố. Gốc của chúng ta là gốc gì? Không chịu nổi gió thổi mưa sa, cho nên thiện của chúng ta không có gốc. Thân ngữ ý đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, đây gọi là thiện căn. Thiện căn này có thể thấy được, đó chính là đem giáo huấn của Phật Đà thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta, kiên cố không thể nhỏ.

Chúng ta tin Phật, hai chữ “tin Phật” này tương đối không dễ dàng. Tin Phật thì chân thật sẽ y giáo phụng hành, không chịu nỗ lực đi làm thì là chưa tin. Chân thật tin tưởng làm gì mà không làm đến được? Cho nên, tín tâm của chúng ta, Đại đức xưa cũng đã giảng qua rất nhiều tầng thứ. Ngày nay, tín tâm của chúng ta không phải mê tín. Mê tín là không hề biết gì đối với Phật pháp thì họ tin rồi. Phật pháp là gì, họ không hề biết! Tin hay không tin? Họ tin, mỗi ngày đều đến thắp hương, đến bái lạy, đây là mê tín. Ngày nay cái tin này của chúng ta miễn cưỡng có thể nói được là chánh tín. Tường tận đối với Phật pháp, hiểu được một số, cho nên cái tin này là do giải mà sanh ra, đây không phải mê tín. Thế nhưng chúng ta giải không đủ sâu, không đủ thấu triệt, cho nên tín tâm cũng không đủ sâu, cũng không thấu triệt, vẫn thường bị những tà tri tà kiến bên ngoài dao động. Làm thế nào làm cho tín tâm kiên cố? Phải giải được sâu. Giải được sâu, giải được viên mãn thì tín tâm của bạn liền kiên định. Giải - Tín đã sâu, lại viên, vậy Hành của bạn còn có vấn đề gì? Đời sống của bạn, ngôn hạnh của bạn tự nhiên liền giống như Phật, giống như Bồ Tát, y giáo phụng hành thì liền giống. Ngày nay chúng ta vẫn không giống, không giống là do hiểu chưa đủ sâu, giải chưa đủ viên. “Kinh Kim Cang” Phật dạy chúng ta “*thâm giải nghĩa thú*”. Câu nói này chúng ta không thể nào xem thường. Chúng ta đoạn ác tu thiện mới có gốc.

Sau khi có gốc rồi thì phải “*tâm tâm hồi hướng*”. Chúng ta ở ngay trong một đời này chỉ có một mục tiêu, một phương hướng. Phương hướng là Thế

giới Tây Phương Cực Lạc, mục tiêu là thấy A Di Đà Phật, quyết định cầu vãng sanh thấy Phật. Vãng sanh thấy Phật là thật, không phải là giả, nhất định không phải là mê tín. Trong văn tự ghi chép của Đại đức xưa, chúng ta thấy được rất nhiều. Có một số người nói, bạn thấy được ghi chép của người xưa, bạn liền tin tưởng hay không? Có phải họ lừa gạt bạn hay không? Người hiện tại viết văn chương lừa người rất nhiều, người xưa thì không gạt người. Lời của người xưa nói đều là lời thành thật, không gạt người. Gạt người thì luôn có mục đích, nếu như nói không có mục đích mà gạt người thì người đó chẳng phải là thần kinh không bình thường hay sao? Người thần kinh không bình thường thì làm sao có thể viết được văn chương hay? Cho nên chúng ta tin tưởng người xưa không hề gạt người, Phật thì càng không gạt người. Ai có thể viết ra được văn chương có thể giống như Kinh điển? Không thể viết ra được. Đây đều là sự thật bày ra ở ngay trước mắt chúng ta. Cho nên, gạt người thì nhất định có ý đồ bất lương, có dụng ý, nếu không thì tại vì sao vô duyên vô cớ đi gạt người? Không hề có đạo lý này. Chúng ta phải tin tưởng cổ thánh tiên hiền, các Ngài truyền lại cho chúng ta đều là thứ chân thật. Chúng ta y giáo phụng hành quyết định có lợi ích.

Người xưa xa, người nay gần, gần đây chúng ta đã nghe được, thậm chí chính mắt chúng ta xem thấy, khi một người vãng sanh, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn họ, họ nói Phật đến rồi, Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi thấy được rồi. Họ thấy được rồi, nhưng chúng ta không thấy được, họ có nói giả dối không? Họ lừa gạt chúng ta phải không? Không phải! Làm gì có loại đạo lý người lâm chung mà còn khởi vọng ngữ để lừa bạn? Người xưa có nói: *“Khi người sắp chết, lời nói đều là thật”*. Lẽ nào sắp chết vẫn khởi vọng ngữ, vẫn lừa dối bạn? Làm gì có loại đạo lý này! Chúng ta trợ niệm tiền người vãng sanh, tình hình này chúng ta thấy được rất nhiều, người vãng sanh thấy được Phật rồi, tuy chúng ta không thấy được, thế nhưng có nhiều hiện tượng lạ, có lúc chúng ta xem thấy ánh sáng, ngửi được mùi hương lạ, nghe được thiên nhạc, nghe được không trung có âm thanh niệm Phật v.v... Việc này thì thường hay có, lẽ nào những việc này vẫn không đủ để chứng minh hay sao? Khẳng định Thế giới Tây Phương Cực Lạc

thật có, khẳng định có sáu cõi luân hồi, nhất định không phải giả, sau đó chúng ta đối với Phật pháp mới sanh khởi tín tâm chân thật. Tín tâm này kiên định, nhất định sẽ không bị phá hoại.

Từ tín tâm này bạn lại cầu giải, giải để tăng thêm tín tâm của bạn. Bạn giải được một phần, bạn liền có thể hành một phần; bạn giải được hai phần thì bạn có thể hành được hai phần, xem chính bạn hành trì ở ngay trong cuộc sống thường ngày tương ứng được với Phật pháp mấy phần, liền biết được trình độ lĩnh giải của bạn. Bạn lĩnh ngộ, trình độ lý giải của bạn từ ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn liền có thể thấy được rõ ràng, tường tận. Người chân thật cao minh thấy được trình độ tu hành của bạn rất rõ ràng, tường tận, bạn nhất định không thể giấu được một người nào. Bạn chỉ có thể giấu được người không có công phu, người ngày ngày khởi vọng tưởng. Người tâm địa thanh tịnh, người chân thật tu hành, bạn không thể giấu được họ.

Ý nghĩa của đoạn này rất sâu, rất rộng. Chúng ta phải dùng thời gian nhiều một chút để học tập, quyết định có thể giúp chúng ta ở ngay trong kỳ Phật thất công phu có lực. Công phu có thể có lực hay không, thực tế mà nói quan trọng nhất chính là tín tâm. Phải “*chí tâm tín nhạo*”, phải chân thật đoạn ác tu thiện, thành tựu thiện căn của chính mình, sau đó tâm tâm hồi hướng, cầu nguyện vãng sanh.

\*\*\*\*\*

### ***Nguyện thứ mười tám: “MUỖI NIỆM ÁT SANH NGUYỆN”***

<sup>3</sup>*Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, vãn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh*

---

<sup>3</sup> Bắt đầu đĩa 121

***ngũ quốc, nữ chí thập niệm, nhược bất sanh già, bất thủ chánh giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”.***

Nguyện này là trung tâm của 48 đại nguyện, cũng là một đoạn chân thật khai thị quan trọng nhất của toàn Kinh. Lần trước đã báo cáo qua với các vị, vào thời Tùy Đường, các Đại đức đã đem tất cả Kinh làm một cuộc so sánh, đều cho rằng “Hoa Nghiêm” là chân thật nhất trong tất cả các Kinh. “Hoa Nghiêm” so sánh với bản Kinh này, bản Kinh này là chân thật ngay trong chân thật. Những lời này phía trước tôi đã nói qua với các vị, từ trong những ngôn luận của cổ đức, chúng ta mới biết được mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, một câu nói chân thật nhất chính là nguyện này. Hay nói cách khác, thiên Kinh vạn luận, vô lượng giáo huấn của chư Phật đều không ngoài nguyện này, cho nên nguyện này chúng ta phải đặc biệt xem trọng.

Đồng tu tu học Đại thừa đều biết, trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã” nói với chúng ta: ***“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”.*** Tại vì sao chúng ta tham đắm tất cả hư vọng này chứ? Nguyên nhân chính là đối với chân tướng sự thật không thể nào hiểu rõ, không thể nào tường tận. Cho dù là học Phật đã nhiều năm, thậm chí đến xuất gia, cũng giảng Kinh nói pháp, cũng đã làm đại pháp sư, thế nhưng đến sau cùng vẫn là luân lạc ở ba đường, vẫn là phải đọa vào A Tỳ Địa ngục. Nguyên nhân này do đâu? Tuy ngày ngày đọc Kinh, tuy ngày ngày giảng Kinh dạy người, nhưng chính mình thâm nhập không đủ sâu, cho nên tâm bệnh tập khí không thể thay đổi. Chúng ta trong lúc giảng dạy thường hay nhắc nhở các đồng tu, tâm bệnh lớn nhất chính là dục vọng. Một cái là ***“Thị dục”***, chính là thị hiếu của bạn, yêu thích của bạn không thể đoạn dứt; một cái là ***“Ái dục”***. Bốn chữ này đã đem pháp thân huệ mạng của chúng ta đoạn mất rồi. Bốn chữ này, ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta chính là ham muốn danh vọng lợi dưỡng, người thông thường gọi là tài - sắc - danh - lợi. Đây là họa hại, quyết định không phải là việc tốt, Phật dạy Bồ Tát, đặc biệt là Bồ Tát sơ học phải nên tránh, tuyệt đối không phải là chuyện đùa. Sự việc này nếu dùng lời khó nghe

đề nói, thật không đáng nên đùa. Huông hồ trong Kinh đã nói với chúng ta: “*Tài, sắc, danh, thực, thù là năm cái gốc của địa ngục*”, chỉ cần có một điều, bạn sẽ bị lôi vào trong địa ngục; nếu như có ba điều, bốn điều hoặc đầy đủ năm điều, bạn nhất định đọa vào Địa ngục A Tỳ.

Vãng sanh là sự việc thù thắng đệ nhất trong pháp thế xuất thế gian. Tiêu chuẩn để được vãng sanh là gốc của địa ngục phải đoạn, không những gốc của địa ngục phải nhỏ sạch, mà vô số mê hoặc của tam giới sáu cõi, bạn đều có thể không động tâm thì bạn mới nắm được phần vãng sanh. Sự việc này chúng ta không thể không biết. Trong nguyện này, nguyện văn nói được rất rõ ràng: “*Mười phương chúng sanh, vãng ngã danh hiệu*”. Câu này chính là nói rõ, cơ duyên chúng sanh thành Phật là bình đẳng, người người đều có phần, mười phương thế giới cõi nước chư Phật, chúng sanh trong mười pháp giới, người người đều có phần. Bạn có thể vãng sanh hay không chính ở ngay bốn câu: “***Chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc***”, có thể ở ngay trong một đời này thành tựu hay không chính ở mười sáu chữ này.

Trong mười sáu chữ này, câu quan trọng nhất chính là “***Chí tâm tín nhạo***”. Chúng ta đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc “tín ưa”, nhưng chưa làm đến được “chí tâm”. Vì sao vậy? Vô số tham ái thế gian chưa buông xả; luôn cho rằng Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá xa xôi, quá mờ mịt, danh vọng lợi dưỡng ngay trước mắt luôn không thể rời khỏi, sanh khởi tham ái sâu nặng. Loại tham ái này siêu quá Phật pháp không biết là gấp bao nhiêu lần, bạn làm sao có thể vãng sanh được? Tôi khuyến khích các đồng tu, chân thật phát tâm tu học thì phải biết quay đầu, phải hiểu được buông xả; đem tất cả chướng ngại trên đạo Bồ Đề thả đều buông xả thì chúng ta liền thành tựu.

Hôm qua, Lý cư sĩ nói với tôi (tôi sợ quên đi nên bảo người viết một tờ giấy cho tôi), lão cư sĩ Lý Á Trị 62 tuổi, vào lúc 5 giờ chiều ngày hôm trước vãng sanh, rất nhiều ngày trước đó bà thấy được Tây Phương Tam Thánh sắc thân



vàng ròng. Lão cư sĩ thường hay ở niệm Phật đường chúng ta niệm Phật. Bà bị ung thư, ở niệm Phật đường niệm Phật đến khi trọng bệnh. Ngày 18 bà thông báo cư sĩ Lý Mộc Nguyên, yêu cầu Lý cư sĩ đưa bà vãng sanh, giúp bà làm hậu sự. Lý cư sĩ nói với bà, ngày 26 tháng này ông phải dẫn một đoàn đến Trung Quốc bán sơn, nếu bà muốn vãng sanh, bà phải đi sớm hơn trước ngày tôi xuất phát, thì tôi mới có thể giúp làm hậu sự cho bà. Bà liền đồng ý, thế là bà chọn 5 giờ chiều ngày 20 (ngày 18 bà nói với Lý cư sĩ là bà chọn lấy thời gian này). Đến 5 giờ ngày 20 bà vãng sanh, không sai một phút nào. Bởi vì bà bệnh nặng, con trai của bà đưa bà vào bệnh viện. Vào bệnh viện, bà liền lớn tiếng niệm Phật, làm cho bác sĩ cũng không biết làm cách nào. Người bệnh lớn tiếng niệm Phật, làm cho mọi người trong bệnh viện đều niệm Phật theo bà, cho nên bà đã biến bệnh viện này thành niệm Phật đường. Không chỉ bà chính mình vãng sanh, mà bà còn độ được bao nhiêu người, làm cho bao nhiêu người trông được thiện căn. Bà nói 5 giờ, khi bà đi, con trai bà ở ngay nơi đó xem thời gian thì thấy không sai lệch phút giây nào.

Tôi đã nói qua với các vị, niệm Phật đường chúng ta có rất nhiều Phật Bồ Tát đang niệm Phật. Những ai là Phật Bồ Tát? Những người này chính là Phật Bồ Tát, họ đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật. Lý cư sĩ nói với tôi, trước khi ra đi, người nhà hỏi bà những việc trong nhà, bà vốn dĩ không hề quan tâm đến, đây chính là buông xả hết thảy thế duyên, đem thế duyên, tình duyên của thế gian chuyển thành Phật duyên. Bà độ hóa người cả nhà của bà, thị hiện cho họ xem, bạn có tin hay không? Lý cư sĩ vừa mới đến nói với tôi, ngày hôm nay ông lại đưa hai người vãng sanh, họ đều là yêu cầu ông làm những việc hậu sự này, hay nói cách khác, họ đều là phải vãng sanh sớm hơn ngày ông đi Trung Quốc. Sự việc này không phải là một lần, đã rất nhiều lần rồi. Vãng sanh là một việc đại sự duy nhất ngay trong đời này của chúng ta, có mấy người chịu làm? Nếu như chúng ta vẫn cứ không thể buông xả tài sắc danh lợi, thì chúng ta là người ngu si đến cùng tột. Bạn còn ham muốn thế duyên thì nhất định không thể vãng sanh. Nếu như là người xuất gia, chắc chắn đọa A Tỳ Địa ngục, vì sao

vậy? Mượn danh nghĩa của Phật lừa gạt chúng sanh. Ngôn, hạnh của chúng ta không phù hợp thì chính là lừa gạt chúng sanh. Không nên cho rằng chúng ta ở trên giảng đài nói được không tặc, chúng ta chính mình nói mà không làm được là lừa gạt người. Rất nhiều người này vì chúng ta hiện thân nói pháp, vì chúng ta làm kiến chứng. Tại vì sao họ có thể vãng sanh thù thắng đến như vậy? Khi vãng sanh họ thấy được Phật, còn thấy được một mảng kim quang (người trợ niệm đều xem thấy)? Then chốt chính ở **“chí tâm tín nhạo”**.

Có rất nhiều đồng tu rất nhiệt tâm đối với Phật pháp, đến khắp nơi khuyến hóa chúng sanh, đem Phật pháp giới thiệu cho người khác. Đây là việc tốt, là việc thiện, rất khó được, thế nhưng phải nên biết, nếu như là có tâm đi làm, phan duyên đi làm, có mục đích đi làm, vậy thì không phải là việc thiện, trong cái thiện xen tạp cái ác. Nếu như có một niệm vì danh vọng lợi dưỡng của chính mình, vì lợi ích của chính mình mà làm, thì bạn không phải là chân thiện, không phải là thiện căn mà chỗ này nói. Tôi khuyến khích các đồng tu, chúng ta phải giữ tâm thiện, duy nhất tâm thuần thiện, ý thuần thiện, hạnh thuần thiện, có được như vậy, tâm tâm hồi hướng thì nhất định được sanh. Hơn nữa, vãng sanh đích thực là tự tại, muốn lúc nào đi thì lúc đó ra đi, muốn ở thêm vài năm cũng không chướng ngại. Tại vì sao muốn ở thêm vài năm? Chỉ có một nhân tố là đem Phật pháp giới thiệu cho chúng sanh. Chúng sanh còn có duyên phận với bạn, bạn phải nên giúp đỡ họ, khuyến khích họ, thành tựu họ, chỉ có một điều kiện này mà thôi. Nếu như chúng sanh đã hết duyên với chúng ta rồi, vào lúc này chúng ta phải mau đi gặp A Di Đà Phật, đợi đến khi duyên của chúng sanh phương này chín muồi rồi thì trở lại thừa nguyện tái sanh.

Hôm trước, có đồng tu đến hỏi tôi, thừa nguyện tái sanh có phải nhất định là sau khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi mới trở lại thế gian này, đầu thai trở lại làm người hay không? Tôi trả lời cho họ, không hẳn như vậy! Chúng ta ở ngay đời này, thân thể này vẫn chưa hỏng, thân thể này còn có thể dùng thì tận lực lợi dụng nó, tận lực sử dụng nó, bạn đã nắm lấy Tịnh Độ rồi. Vì sao gọi là nắm lấy được Tịnh Độ? Bạn đã có thể tùy thời vãng sanh, *“ta vẫn không vội”*



*ra đi, ta phải quay lại giúp đỡ tất cả đại chúng*”. Đây chính là thừa nguyện tái sanh. Phải nên biết, tất cả chúng sanh đến thế gian này để thọ sanh là do nghiệp lực làm chủ tể. Hiện tại chúng ta niệm Phật, nguyện lực của chúng ta siêu vượt nghiệp lực, siêu vượt quá nhiều, đó chính là thừa nguyện tái sanh, không cần phải phiền phức đến Thế giới Cực Lạc một chuyến, lại chuyển đổi một thân khác, không cần phải phiền phức như vậy, nên gọi là chuyển nghiệp lực thành nguyện lực.

Người chân thật chuyển đổi nghiệp lực thành nguyện lực, ở thế gian này giáo hóa chúng sanh, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên luôn không động tâm. Loại tình hình này người khác không biết được nhưng chính mình thì rất rõ ràng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, đích thực làm đến được như Phật đã nói trên “*Kinh Kim Cang*”: “*Bất thủ u tướng như như bất động*”, bạn liền biết được hiện tại bạn không muốn đi, bạn đã đem nghiệp lực chuyển đổi lại rồi. Giả như sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần vẫn còn khởi tâm động niệm, thuận cảnh vẫn còn tham ái, nghịch cảnh vẫn còn chán ghét, còn có một chút không vui, thì bạn vẫn không chuyển đổi lại, bạn vẫn là bị nghiệp lực làm chủ vận mạng của bạn. Đây là sự thật. Chúng ta nhất định phải cảnh giác, hy vọng ở ngay trong một đời này có thành tựu viên mãn.

Kinh văn nói: “*Mười phương chúng sanh văn ngã danh hiệu*” chính là nói mọi người đều có cơ hội. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao hay thấp, Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay: “*Luôn ở duyên ngộ không đồng*”. Duyên là duyên gì vậy? Thực tế mà nói chính là duyên nghe pháp. Duyên nghe pháp là duyên thù thắng đệ nhất của thế xuất thế gian. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, ngày ngày giảng Kinh nói pháp; thánh nhân của thế gian, Không Lão Phu Tử cũng là mỗi ngày giảng học dạy người. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Trí tuệ từ chỗ nào mà khai mở? Giáo học dài lâu, trí tuệ do vậy mà khai mở. Chúng ta không phải là người thượng căn lợi trí, mà là người căn tánh trung - hạ, nếu không đi con đường này thì vĩnh viễn không thể khai mở trí tuệ. Thế nhưng bạn phải nghe lời này cho rõ ràng, ngày ngày giảng học, phải giảng cho ra đạo lý,

giảng những đạo lý này có thực tiễn được hay không? Nếu như không thể thực tiễn thì những điều nói ra đều là trống không. Do đó, **Giải** cùng **Hành** quyết định phải tương ứng.

Trong chú giải của “Kinh Hoa Nghiêm”, Đại Sư Thanh Lương nói rất hay: “*Có giải, không hành thì không thể thành tựu; có hành, không giải cũng không thể thành tựu*”, “*có giải, không hành là tà tri tà kiến; có hành, không giải thì nhất định rơi vào trong vô minh*”. Cho nên, **Giải** cùng **Hành** không thể phân khai. Giải phải dùng hành để chứng thực thì giải đó là chánh giải, chân thật lý giải, chân thật hiểu rõ. Hành thì cần phải rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo. Giống như chúng ta đi trên đường vậy, đi đến được một nơi nào đó chúng ta không hề đi sai phương hướng, rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo. Nếu như chỉ biết đi thôi, không nhận biết phương hướng, cũng không biết được mục đích, vậy thì rốt cuộc bạn đi đến nơi nào? Ngài Thanh Lương nói rất hay!

Phu Tử giảng học, Ngài cũng có hành trì. Hành trì là cải lỗi. Có lỗi thì nhất định phải sửa. Lỗi từ chỗ nào phát hiện vậy? Ngay trong giảng học phát hiện. Nếu bạn không giảng học thì bạn không thể nào biết được lỗi lầm của chính mình. Biết được lỗi lầm của chính mình lập tức phải đau lòng mà cải lỗi, có như vậy thì ngay đời này chúng ta liền được cứu, ngay đời này liền thành công, vĩnh viễn thoát khỏi tam giới sáu cõi; về sau đến thế gian này giáo hóa chúng sanh, đó là Bồ Tát thừa nguyện tái sanh.

Không gian đời sống của Bồ Tát thì quá lớn, quá rộng, không phải chỉ có địa cầu này của chúng ta, không phải chỉ nhân gian, mà hư không pháp giới tùy loại hóa thân. Bạn nói xem, các Ngài tự tại dưng nào. Cho nên, người chân thật thông minh, người chân thật có trí tuệ thì phải nắm lấy cơ hội lần này, quyết định phải nhìn thấu thế giới. Thế giới này là giả, danh vọng, lợi dưỡng, năm dục sáu trần là mê hoặc, quyết không thể nào bị nó làm hại, quyết không thể nào bị nó lừa gạt. Rơi vào trong vòng vây của nó thì thật đáng thương, tất cả chư Phật tuy từ bi nhưng cũng không thể cứu được chúng ta. Chúng ta tự làm

tự chịu. Cho nên, mỗi giờ mỗi phút chúng ta phải nhắc nhở chính mình, phải dùng chân tâm học Phật (chí tâm chính là chân tâm, tâm chân thành đến tột đỉnh mới gọi là chí tâm), quyết định tin tưởng.

Ngày trước Đại Sư Ân Quang nói rất hay, Tịnh Độ ba Kinh, một bộ “Hoa Nghiêm”, Bồ Tát du nhạo ở trong đó, cảnh giới đó thật là thù thắng, thật mỹ mãn, chúng ta phải nên học tập. Ngày nay đạo tràng của chúng ta chính là cảnh giới mà Ân Tổ đã nói. Cơ duyên này rất khó được, trên kệ khai Kinh nói “*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”, không sai một chút nào. Đặc biệt là các đồng tu cư ngụ ở Singapore, chúng ta ở ngay trong một đời này, ngay trong một năm, ngay trong một ngày, đời sống như thế nào là chân thật nhất? Đời sống ở giảng đường của Cư Sĩ Lâm, đời sống của niệm Phật đường là chân thật nhất. Các đồng tu từ bên ngoài đến tham học, các vị đến nơi đây ở một ngày, ở một tuần, ở một tháng, là đời sống chân thật nhất ngay trong đời này. Thời gian tuy là không dài, nhưng thành tựu thù thắng không gì bằng, chỉ cần có “*chí tâm tin wa*”. Lời tôi nói chính là lời chân thật, không phải giả. Nếu như ở ngay nơi này, ở nơi giảng đường, ở nơi niệm Phật đường, một mặt tu học, một mặt vẫn khởi vọng tưởng, vậy thì công đức của bạn bị trừ đi rồi. Việc này không thể trách người, mà phải trách chính mình. Đã bước vào đạo tràng này thì vạn duyên phải buông bỏ, việc của quá khứ không nghĩ nữa; việc của ngày hôm qua cũng không thêm nghĩ; ngày mai chưa đến cũng không cần nghĩ; chỉ tại nơi đây, ngay lúc này, một lòng xưng niệm, một lòng nhớ niệm. Giảng đường cùng niệm Phật đường hợp lại “*ức Phật niệm Phật*”. Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta hiệu quả đó là “*hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật*”.

Hiện tiền chân thật thấy được Phật rồi. Đến lúc nào bạn mới giác ngộ là bạn hiện tiền thấy Phật? Người đã vãng sanh, chân thật vãng sanh rồi. Các vị phải nên biết, vãng sanh chính là đi làm Phật, nhưng không chỉ riêng vãng sanh là Phật, mà khi chưa vãng sanh họ cũng là một vị Phật đang ngồi ở nơi đó. Chúng ta không nhận biết, đợi đến khi họ vãng sanh, chúng ta mới bỗng nhiên hiểu ra,

thì ra mấy ngày trước cùng ở chung với ta là một vị Phật. Xin nói với bạn, đó là Phật thật, không phải là Phật giả.

Tôi đã nói qua với các đồng tu, thù thắng của đạo tràng không phải là có nhiều người, không phải ở giảng đường có nhiều người nghe Kinh. Có mấy ngàn người nghe, mấy vạn người nghe, nghe xong rồi không một người nào khai ngộ thì đạo tràng này không thù thắng, không trang nghiêm. Niệm Phật đường có nhiều người, có mấy trăm người, mấy ngàn người niệm Phật, nhưng không một người nào vãng sanh, vậy thì không gọi là thù thắng, không gọi là trang nghiêm. Cho nên, sự thù thắng trang nghiêm của niệm Phật đường là phải xem có bao nhiêu người vãng sanh, còn sự thù thắng trang nghiêm của giảng đường là xem có mấy người khai ngộ. Người thế gian không hiểu được, cho rằng người nhiều náo nhiệt là rất hưng vượng. Nhân khí thì rất hưng vượng, nhưng Phật khí không hưng vượng thì có ích gì chứ? Có những đạo tràng tuy nhỏ, số người không nhiều, nhân khí không hưng vượng, nhưng Phật khí rất hưng vượng, đó mới là thù thắng trang nghiêm mà trong Kinh chư Phật tán thán. Chúng ta phải hiểu sự thù thắng của đạo tràng này. Chúng ta đến đạo tràng này để hoằng pháp, để giới thiệu Tịnh Độ. Nhiều năm nay, có rất nhiều đồng tu bên đây vãng sanh, tướng lạ của họ rất hy hữu; hơn nữa, họ rất tinh táo nói với chúng ta là họ thấy được Phật, thấy được Quán Âm, Thế Chí đến tiếp dẫn; khi ra đi, tâm của họ không điên đảo, không lo, không sợ. Có rất nhiều người không những biết trước giờ ra đi mà chính mình còn có thể chọn lấy thời gian, kết hợp mật thiết với cư sĩ Lý. Phối hợp được tốt đến như vậy, nếu một người hay hai người thì đó có thể là ngẫu nhiên, thế nhưng tôi thấy phối hợp với cư sĩ Lý cũng gần mười người hoặc có thể trên mười người, cho nên đây không phải là ngẫu nhiên. Một, hai người có thể nói là ngẫu nhiên, ngẫu nhiên làm gì mà có nhiều người đến như vậy? Những người này làm kiến chứng cho chúng ta, khiến cho người căn tánh trung hạ như chúng ta ở nơi đây kiên định tín tâm. Trong giảng đường nghe Kinh, trên thực tế các vị đã thấy rồi, Phật pháp gọi đây là “tam chuyển pháp luân”, là thị chuyển. Kinh điển triển khai ra gọi là thị chuyển;

chúng ta giảng dạy, khuyên bảo mọi người thì gọi là khuyên chuyển; những người vãng sanh đó là làm chứng chuyển. Ở đạo tràng này tam luân đầy đủ, nếu như bạn vẫn không tin tưởng thì không còn cách nào, Phật Bồ Tát cũng hết cách đối với bạn. Chúng ta xem thấy thù thắng như vậy, phải nên bắt chước làm theo. Họ là tấm gương tốt cho chúng ta.

Phải nên sanh khởi tâm yêu thích chân thật, yêu thích niệm Phật, yêu thích vãng sanh Cực Lạc, yêu thích thân cận A Di Đà Phật, thích tham gia câu lạc bộ của những bậc thượng thiện và muốn trở thành một thành viên của họ. Chúng ta có tín tâm như vậy, yêu thích như vậy mới gọi là “*chí tâm tin ưa*”. Quả nhiên có “*chí tâm tin ưa*”, xin nói với các vị, tất cả pháp thế xuất thế gian thật buông xả rồi, nhất định không tiêm nhiễm; chúng ta cùng ở chung với tất cả đại chúng trong thế gian, đích thực có thể làm đến được tùy duyên mà không phan duyên; thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, tâm chúng ta nhất định là thanh tịnh, bình đẳng, tự tại, tùy duyên. Cảnh giới này hiện tiền chúng ta chuyển đổi lại, chuyển phàm thành thánh, chuyển mê thành ngộ. Không chuyển đổi được tức là chân tướng sự thật, đạo lý này chưa nhận biết được thấu triệt, chúng ta thường hay nói “*nhất tri bán giải*”. Cho nên, phải nên buông xả thì bạn không buông xả, phải nên đề khởi thì bạn lại không đề khởi, đạo lý chính ngay chỗ này. Hy vọng chúng ta phải cố gắng nỗ lực.

“*Thiện căn*”, căn là thí dụ, giống như cây to vậy, gốc cây ăn sâu vào đất, cái căn này là thiện căn, thiện có gốc. Kỳ thật, thiện căn từ đâu mà có? Thiện căn vẫn là từ giải ngộ mà có. Bạn không chân thật lý giải, không chân thật giác ngộ, tuy có thiện tâm, nhưng thiện tâm đó không có gốc, bông bênh không định, gặp được thiện thì bạn có chút thiện tâm, gặp ác thì thiện tâm liền không còn. Đây là do không có gốc. Nhà Phật nói: “*Ngũ căn, ngũ lực*”, năm loại “tín - tấn - niệm - định - huệ” này đều là thiện tâm. Tín là tin theo lời Phật dạy. Chỗ này nhất định phải nghe cho rõ ràng. Chúng ta nói Phật giáo thì sợ mọi người hiểu lầm Phật giáo trong tôn giáo, chúng ta nói tin theo lời Phật dạy, tin theo lời giáo huấn của Phật đối với chúng ta. Chúng ta phải thừa nhận chính mình là phàm

phu, chúng ta không có trí tuệ. Những gì chúng ta chính mình trong lòng nghĩ, Phật nói đó toàn là tà tri tà kiến, chúng ta có thừa nhận hay không? Hay nói cách khác, những gì chúng ta nghĩ, những gì chúng ta tưởng thấy đều là sai lầm. Nếu bạn cho rằng bạn nghĩ không hề sai, bạn thấy không hề sai, đó là gì vậy? Bạn vẫn luân hồi trong sáu cõi, bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Tư tưởng của bạn là tư tưởng luân hồi, tâm của bạn là tâm luân hồi, kiến giải của luân hồi, vậy làm sao được? Phật Tổ dạy bảo chúng ta, nhất định phải đem những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình thấy đều buông bỏ hết, tùy thuận giáo huấn của Phật Đà.

Tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, điều kiện thứ nhất là phải tin tưởng, đối với từng câu, từng chữ trên Kinh Phật nói đều khẳng định tin tưởng, một chút hoài nghi cũng không có. Những gì Phật dạy chúng ta làm, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm cho được; những gì Phật dạy chúng ta không được làm, thì chúng ta quyết định không nên làm. Một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, từ đầu đến cuối, Phật nói được quá nhiều rồi, đặc biệt là từ phẩm 32 đến phẩm thứ 37. Kinh văn của những phẩm này, Đại đức xưa vì chúng ta chỉ ra nội dung, chính là nói rõ, nói tường tận “năm giới, mười thiện”, thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta. Trong đây nói được rất rõ ràng, những gì Phật khuyên chúng ta nên làm, những gì Phật không cho làm. Chúng ta chọn những phẩm này để làm khóa tối “Tịnh Tông Triêu Mộ”. Mỗi ngày đọc đoạn Kinh văn này, mỗi ngày phản tỉnh, mỗi ngày cải đổi, chính là bạn chân thật tu hành. Không biết phản tỉnh thì bạn là người mê hoặc; không biết cải lỗi là đại ác; biết được chính mình có lỗi lầm mà không thể cải đổi, đây là ác cực lớn, vậy thì chúng ta làm sao có thể có thành tựu?

Hai ngày trước, có năm vị cư sĩ đến từ Đông Thiên Mục Sơn - Hàng Châu. Dẫn đầu trong số này là cư sĩ Tề. Bà nói với tôi, trải qua việc hồi phục đạo tràng Thiên Mục Sơn rất không dễ dàng. Đạo tràng này đã bị hoang phế bốn - năm mươi năm, không có người ở, điện đường đều sụp đổ. Bà phát tâm hồi phục nó lại. Trong bốn năm qua, trên núi có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Bà là một cư



sĩ, hồi phục đạo tràng luôn hy vọng có người xuất gia thường trụ ở trên núi tu hành dụng công. Đây là tâm nguyện của bà. Cho nên, gặp được pháp sư, chỉ cần là người xuất gia, bà chân thành cung kính cúng dường, cho dù trên qui củ có một số không đúng pháp, nhưng tâm của bà là chân thành. Việc này rất khó được. Tâm chân thành cúng dường đã cảm động quý thần, đó đích thực là chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, trong đó còn có quý thần. Tôi nghe được câu chuyện của bà, trong đó có một đoạn nói quý thần nhập vào thân một người. Quý thần này cũng không tệ, những người tu hành trên núi đó họ không nhập. Quý thần nhập vào thân người nào thì thể lực của người đó tiêu hao rất lớn, người thể lực yếu thì không chịu nổi, cho nên họ tìm một người thanh niên khỏe mạnh, nhập vào thân của người ấy (người này cư sĩ Tề cũng quen biết). Ngày hôm đó nhìn thấy sắc mặt của anh ta trắng bệch, rất là khó coi. Anh ta vừa bước vào cửa thì đuổi người ở trong nhà đi ra hết, đóng cửa lại và nói: *“Ta có lời muốn nói cho một mình cô”*. Bà hỏi: *“Hôm nay anh làm sao vậy?”*. Anh ta nói với bà về nhân duyên của Thiên Mục Sơn: *“Tôi mới vừa từ trong địa ngục ra đây. Vốn dĩ khi cô lên núi, tôi không đồng ý cô đến, nhưng kết quả xem thấy tâm của cô rất chân thành. Cô không vì chính mình mà cô vì Phật pháp, vì chúng sanh, cho nên chúng tôi hộ pháp cho cô, hộ trì cô. Những người xuất gia trên núi, cô không nên quá cung kính đối với họ, vì những người đó đều không có đạo tâm. Tôi chỉ hận không thể đuổi họ đi”*. Quả nhiên những người xuất gia đó, từng người từng người bị họ đuổi đi hết. Chân thật là ngẩng đầu ba thước có thần minh! Đạo tràng của bạn phải là đạo tràng chân thật tu hành, nếu bạn không chân thật tu hành vậy thì bạn có thể ở được không? Tu Thiên, tu Mật mà lên trên núi đó ở, nhiều nhất là hai, ba tháng thì phải dọn đi; ít thì chỉ ở ba, bốn ngày thì phải xuống núi. Ngồi thiền ở nơi đó, quý thần đẩy họ rơi khỏi chỗ ngồi, té cả thân bị trầy xước. Nửa đêm, hai giờ, ba giờ, hoàn cảnh tịch mịch, quý thần xuất hiện, mỗi tối đều xuất hiện, họ đành phải cuốn bò đoàn mau xuống núi. Đây đều là người xuất gia. Bà nói, người lên trên đó niệm Phật, có không ít lão bà, lão ông ở trên núi niệm Phật, mỗi mỗi đều bình an, vô sự, đều ở được rất tốt. Đạo tràng này rất khó được, thần hộ pháp ở nơi đó đốc thúc, bạn có thật làm

hay không? Bạn thật làm thì họ ủng hộ bạn, họ chân thật tán thán ủng hộ; bạn không thật làm thì đuổi bạn xuống núi. Cho nên, tôi nói với các đồng tu chúng ta, cư sĩ Tề đến bên đây là do Phật Bồ Tát phái bà đến để làm kiến chứng cho chúng ta, nhắc nhở chúng ta, khích lệ chúng ta. Hy vọng đồng tu xuất gia chúng ta, tương lai đều đến núi đó của bà ở một thời gian xem thử có bị thần hộ pháp đuổi xuống núi hay không, đến nơi đó để khảo thí, khảo nghiệm thử xem. Cho nên, thiện căn nhất định phải bồi dưỡng.

Phật ở trong Kinh giáo nói với chúng ta, thiện căn của thế gian pháp không thể thoát khỏi luân hồi, cũng chính là nói sanh vào ba đường thiện. Ba thiện căn không tham, không sân, không si. Nếu như trong ba điều kiện này chúng ta cũng không đầy đủ thì tiền đồ tương lai của chúng ta là ba đường ác. Có lẽ đồng tu muốn hỏi tiêu chuẩn của ba thiện căn là gì? Phật định cho chúng ta tiêu chuẩn là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, mười thiện năm giới, chúng ta có chân thật làm được hay chưa? Chúng ta phải thường kiểm điểm, ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày cải lỗi. Nếu quả nhiên làm đến được năm giới mười thiện, xin nói với các vị, chúng ta nhất định không đọa ba đường ác. Chúng ta phải có lòng tin đối với chính mình.

<sup>4</sup>Ngay trong các đồng tu, có không ít người đều đã thọ qua Bồ Tát giới, thọ qua năm giới, nhưng luôn luôn xem nhẹ mười thiện, không hề lưu ý đến, nào biết được mười thiện là nền tảng của năm giới, không có mười thiện thì bạn làm sao có thể có năm giới? Người từ chỗ nào mà học? Nhất định phải từ ngay chỗ này mà học. Đại Sư Ấn Quang đối với căn tánh chúng sanh hiện đại chúng ta hiểu quá rõ, quá tường tận, cả đời Ngài thị hiện chính là làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Bạn thấy Ngài dạy người từ chỗ nào mà học? Học từ Liễu Phàm Tứ Huấn. Liễu Phàm Tứ Huấn nói cái gì? Liễu Phàm Tứ Huấn dạy chúng ta

---

<sup>4</sup> Bắt đầu đĩa 122



khóa trình tin sâu nhân quả. Ngài dạy chúng ta học Cảm Ứng Thiên. Cảm Ứng Thiên dạy cái gì? Chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, đoạn ác tu thiện. Thập Thiện Nghiệp Đạo của nhà Phật đều bao gồm hết Cảm Ứng Thiên, cho nên đây là nền tảng của nền tảng Phật pháp Đại thừa, căn bản của căn bản, bạn nói xem quan trọng cỡ nào.

Ngày nay chúng ta nói không sát sanh, chúng ta thật có thể làm đến được hay không? Ta không sát hại mạng của chúng sanh, nhưng có làm cho chúng sanh sanh phiền não hay không? Nếu còn có ý niệm hay hành vi làm cho tất cả chúng sanh vì ta mà sanh phiền não, cái nợ này cũng tính vào trong điều sát sanh. Càng hưởng hồ ở trên Kinh Phật nói, chúng sanh có hai sinh mạng, một cái là sinh mạng, một cái là huệ mạng. Giết hại sinh mạng của người, tội đó vẫn không xem là rất nghiêm trọng; nếu như đoạn huệ mạng của chúng sanh, tội này thì rất nghiêm trọng. Chúng ta trong vô tình hoặc hữu ý có phải là thường hay tạo tác hay không? Không dễ dàng tránh khỏi. Nếu như các bạn muốn đem nội dung mười điều này làm cho rõ ràng, đó chính là một bộ Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Hội Biên, hoặc giả các bạn đọc Sa Di Luật Nghi Tăng Chú, ở trong đó nói được rất tường tận, nội dung rất phong phú. Bạn đều phải thấu hiểu, đều phải tường tận, đều phải ghi nhớ, bạn mới biết được làm thế nào học tập. Phật pháp, nhất là người xuất gia, xuất gia thì hành môn bắt đầu làm từ Sa Di Luật Nghi, còn tại gia là từ Thập Thiện Nghiệp Đạo, sau đó mới là Tam Quy ngũ giới. Chúng ta không hạ công phu ở ngay chỗ này, không xây dựng nền tảng kiên định, đây là nguyên nhân chính mà chúng ta tu hành công phu không có lực.

Ngày nay chúng ta ở chỗ này nói “*sở hữu thiện căn*”, chúng ta nghĩ tưởng xem, chúng ta lấy đâu ra thiện căn? Chí tâm không có, thiện căn cũng không, thấy người khác niệm Phật vãng sanh nhưng chúng ta chính mình không nắm chắc được phần nào, đã tu tập nhiều năm như vậy nhưng không có chút tin tức nào, vẫn không thể giác ngộ, vẫn không thể quay đầu. Trong Kinh giáo thời gian dài đến như vậy, những nhân tố, đạo lý này chúng ta đều có thể lý giải, đều

có thể tưởng tượng ra được, cùng chính mình khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác đối chiếu lại một chút thì phát hiện lỗi lầm của chúng ta rất cuộc ở ngay chỗ nào. Mười thiện chúng ta làm được mấy điều? Chúng ta không cần nói nhiều, năm giới, mười giới, chúng ta chân thật có thể thọ trì được mấy điều? Ngày ngày vẫn đang cầu Phật Bồ Tát bảo hộ, cầu hộ pháp thiện thần ủng hộ, làm gì có đạo lý này. Chúng ta phải hiểu rõ ràng, có thể được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, đó là tâm hạnh tương ưng mới làm được. Không những Phật Bồ Tát, thần hộ pháp mà như vừa rồi mới nói, ngay đến quỷ thần cũng tôn kính đối với người thiện, cũng ghét bỏ đối với người ác. Đây đều là những sự thật ngàn vạn lần chính xác. Nếu chúng ta không chân thật hồi đầu, không chân thật sám hối, thì ngay đời này thật đáng tiếc, đời này bạn để luống qua.

Trên Kinh Phật nói, được thân người, được nghe Phật pháp thật không dễ dàng. Thân người dễ mất mà khó được, Phật pháp càng không dễ dàng gì có thể được nghe. Chúng ta ở ngay trong một đời này có được cơ hội duyên phận thù thắng như vậy, người biết được trân trọng thì người này ở ngay trong đời này thành tựu, người không biết được trân trọng thì luống qua không. Pháp môn này là pháp môn vạn người tu vạn người vãng sanh, then chốt chính ngay “chí tâm” cùng “thiện căn” mà trên “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, Thích Ca Mâu Ni Phật chân thật dạy bảo đối với phu nhân Vi Đề Hy. Chúng ta nhất định không thể quên đi, mỗi giờ, mỗi phút để ở trong lòng, y giáo phụng hành.

Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*chánh nhân tịnh nghiệp ba đời chư Phật*”, cũng chính là pháp môn vô lượng vô biên, cho dù bạn tu một pháp môn nào, thành tựu Phật quả cứu cánh, nền tảng của bạn đều là ba điều mười một câu bốn mươi bốn chữ này. Nếu như bạn không đầy đủ điều kiện này, không luận tu học pháp môn nào đều không thể thành tựu. Thiện căn của thế pháp bạn được quả báo trời người, không thể đọa ba đường ác. Phước thứ nhất là bốn câu mười hai chữ: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện*”, bạn phải chân thật làm đến được. Chúng ta nghĩ lại xem chúng ta có làm được hay không? Đây chính là thiện pháp trong sáu cõi. Cho nên nghĩ lại rất

khó, nếu như trong sáu cõi, ba đường thiện chúng ta cũng chưa nắm được phần, mà muốn ra khỏi ba cõi, muốn vãng sanh thì không thể nào được, quyết định không thể nào. Đây là giáo huấn chân thật của Như Lai. Phật nói được rõ ràng đến như vậy, nói được tường tận đến như vậy, chúng ta tương lai đọa lạc nhất định không thể trách Phật, chỉ có thể trách chính mình xem thường, quá sơ ý, đem lời giáo huấn của Phật xem như gió thoảng qua tai, không có giờ phút nào nghĩ đến nó, không hề nỗ lực đi làm, cho nên mới đọa lạc.

Hình tướng đọa lạc, xin nói với các vị, ngay hiện tiền liền thấy được. Chúng ta xem qua gương, xem xem chính mình có giống một con người hay không? Tỉ mỉ xem qua là tướng người hay là tướng quỷ? Tướng người là gì vậy? Năm giới mười thiện đều làm được là tướng người. Năm giới mười thiện không làm được, tham danh, tham sắc, tham lợi, tham là tướng quỷ; sân hận đố kỵ là tướng địa ngục; ngu si, ngay đến tà chánh, phải quấy, thiện ác, lợi hại đều không làm rõ ràng thì là tướng súc sanh. Mỗi ngày bạn soi gương, bạn có phát hiện hay không? Trong tấm gương rớt cuộc tướng của bạn là tướng gì vậy? Cho nên sự việc tu hành này nói khó thì thật khó, nói dễ cũng rất dễ. Khó hay dễ đều ở nơi một niệm của chính mình, khắc phục được phiền não tập khí của chính mình thì không khó, tùy thuận phiền não tập khí của chính mình thì quá khó, vô cùng khó. Nơi chúng ta cúng dường Phật gọi là “Đại Hùng Bảo Điện”. “Đại Hùng” là ý nghĩa gì vậy? Người bình thường không làm được, họ có thể làm được, đây là đại anh hùng. Người bình thường không làm được việc gì vậy? Khắc phục phiền não tập khí của chính mình. Phật có thể làm được, Ngài có thể đem phiền não tập khí khắc phục, cho nên Ngài được gọi là đại anh hùng. Do đây có thể biết, nếu như chúng ta có thể đem phiền não tập khí khắc phục được, chúng ta cũng là đại anh hùng, là anh hùng hào kiệt chân thật. Cho nên, nhà Phật gọi anh hùng hào kiệt là từ nơi đoạn phiền não mà nói, từ nơi đoạn tập khí mà nói. Cũng đồng một danh từ, nhưng Phật nói được rất sâu, rất rộng, chúng ta phải có thể hội được. Từ việc định đặt nền tảng thiện thế gian này, chúng ta lại học Phật, Phật là đại thiện của xuất thế gian. Học từ chỗ nào vậy? Tam quy ngũ giới. “Thọ

*trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”, chúng ta nghĩ lại xem chúng ta có làm được hay không? Đây là bước đầu vào cửa Phật, giống như đi học vậy, học sinh tiểu học năm thứ nhất, chúng ta nghĩ xem có làm được hay không?

Tam Quy, quy là quay đầu, là hồi đầu; y là nương tựa.

“*Quy y Phật*” nghĩa là từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại y tựa tánh giác, như vậy gọi là quy y Phật. Chúng ta từ sớm đến tối có phải tu học như vậy hay không? Có phải vào cảnh giới này hay không?

“*Quy y Pháp*”. Pháp là chánh tri chánh kiến. “*Quy y pháp*” chính là từ tà tri tà kiến quay đầu lại nương chánh tri chánh kiến. Đây là tôi thường hay khuyến khích các đồng tu, phải đem vọng tưởng chấp trước thành kiến của chính mình thả đều buông xả, y theo dạy bảo của Phật, đây là quy y pháp.

“*Quy y Tăng*”. Tăng là sáu căn thanh tịnh, không nhiễm một trần, là dạy chúng ta từ tất cả ô nhiễm quay đầu lại, nương vào tâm thanh tịnh.

Như vậy gọi là Tam Quy Y. Cho nên, người chân thật quay đầu lại, đời sống của họ là đời sống của giác - chánh - tịnh, không giống như phàm phu, đời sống của phàm phu là mê - tà - nhiễm. Chúng ta nghĩ lại xem ngày nay chúng ta trải qua đời sống như thế nào? Vẫn cứ là mê - tà - nhiễm thì chúng ta phải cảnh giác, chúng ta học Phật sai rồi, không phải Phật sai, mà chính ta sai, Phật dạy không hề sai, do ta không y giáo phụng hành. Làm thế nào vĩnh thoát mê - tà - nhiễm, hướng về giác - chánh - tịnh? Đó chính là Thế Tôn 49 năm một đời giảng dạy, Phật chính là dạy chúng ta sự việc này. Phương pháp của Phật dạy khéo léo cực diệu, phương pháp cũng quá nhiều, quá rộng, chúng ta chỉ cần học được một, hai thứ, cả đời liền thọ dụng bất tận. Đáng tiếc là chúng ta luôn tùy thuận theo phiền não, rất muốn tùy thuận giáo huấn của Phật nhưng vẫn cứ không làm được. Trong tình hình này, chúng ta có nỗ lực phản tỉnh kiểm điểm hay không? Phải tìm ra nguyên nhân này, đây chính là người biết học Phật,

người thật dụng công. Sau khi tìm ra được nhân tố này, tiêu trừ đi nhân tố này, chướng ngại của chúng ta liền không còn.

Người thế gian, việc này người xưa nói, lỗi lầm rất dễ phạm chính là vọng ngữ, lừa gạt người, hữu ý hay vô ý đã tạo thành tập quán. Có thể từ chỗ này quay đầu lại, dùng tâm chân thành đối nhân xử thế tiếp vật, không có một chút ý niệm lừa gạt người khác, đương nhiên càng không có hành vi lừa gạt người khác. Đại Nho triều Tống - Tư Mã Quang cũng là người học Phật rất có thành tựu. Đây là cư sĩ tại gia. Khi ông vào cuối đời, đem nhà của chính ông ở quyên hiến để làm tự miếu. Ông nói với người, cả đời ông công phu có lực nhất chính là không vọng ngữ. Vậy chúng ta phải nghĩ lại xem, tại vì sao chúng ta phải lừa gạt người? Thường hay khởi vọng ngữ, thường hay gạt người, gạt người rồi sau đó nên nghĩ lại xem tại vì sao ta phải đi gạt họ? Tìm cho ra nguyên nhân, từ ngay chỗ này mà sửa lỗi, phải thật sửa. Gạt người luôn có lý lẽ trong đó, lý lẽ gì vậy? Vì lợi ích của chính mình, giữ lấy lợi ích của chính mình. Kỳ thật lợi ích của chính mình không cần giữ gìn, vì sao vậy? Vì bỏ cũng không mất. Nếu bạn muốn nghĩ hết cách để giữ gìn, càng giữ thì cái vòng đó càng nhỏ, lợi ích của bạn liền nhỏ, càng sợ chạy mất thì lại khóa chặt một chút, lại nhỏ hơn, càng giữ gìn thì càng nhỏ, đến sau cùng lợi ích của chính mình không còn, trống không. Nếu muốn chính mình chân thật giữ được lợi ích của chính mình thì phải mở rộng, mở càng lớn thì lợi ích càng to. Đây là thật, không phải giả.

Nếu các vị muốn tiền tài, tiền tài từ do đâu mà có? Do bố thí mà có. Ở ngay chỗ này các vị rất rõ ràng xem thấy, Cư Sĩ Lâm ngày ngày tu đại bố thí, cho nên tài nguyên của Cư Sĩ Lâm ùn ùn mà đến, giống như dòng nước của Trường Giang, muốn ngăn cũng ngăn không được. Đây là do nguyên nhân gì? Bố thí mà có được quả báo. Nếu như tâm lượng của họ nhỏ, người ta đến ăn một bữa cơm cũng xem xem họ có quyên một ít công đức hay không, vậy thì tài của họ không có, mỗi ngày cúng trai của họ sẽ không thể làm được. Cư Sĩ Lâm là hoan hỷ bố thí, mỗi một người đến ăn đều hoan hỷ, cho dù bạn tin Phật hay không tin Phật, bạn mắng Phật, nhục mạ Phật, hận Phật, bạn đến ăn cơm đều được mĩm

cười tiếp đón, cho nên họ mới có thể hưng vượng. Thế pháp, Phật pháp cùng một đạo lý. Cho nên, nếu bạn muốn có tiền tài thì phải tận lực bố thí, càng thí càng nhiều, không chút bòn xén thì tiền tài của bạn khắp thiên hạ. Việc này là Phật dạy cho chúng ta. Nếu bạn muốn được thông minh trí tuệ thì tu pháp bố thí, hoan hỷ vì người diễn nói, bạn được trí tuệ. Nếu bạn muốn được khỏe mạnh sống lâu thì ưa thích sửa lỗi, ưa thích sám hối. Cho nên quả báo như thế nào thì có nghiệp như thế đó, nhân và quả nhất định tương ứng, trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, tuyệt đối không thể nói trồng nhân ác sẽ được quả thiện, không hề có việc này, cũng không thể có sự việc nhân thiện được quả ác. Nhân quả nhất định là tương ứng. Chỗ này cũng phải “*chí tâm tin wa*” mới có thể làm được. Nếu không mà nói, từ trên Kinh xem thấy Phật giáo huấn như vậy, chính mình nửa tin nửa nghi, muốn làm nhưng lại không dám làm, cứ như vậy quả báo không thể nói không, không rõ ràng, không hiển lộ, cho nên nhất định phải tu học đúng lý đúng pháp.

Bố thí quyết định không cầu quả báo, quả báo chính mình cảm đến. Bố thí không phải ham muốn quả báo, ham muốn quả báo thì cái tâm này không thiện. Có rất nhiều người ở trong nhà Phật tu phước, vì họ nghe nói tu phước nhà Phật được phước nhanh nhất, hơn nữa rất lớn, một vốn vạn lời, xả một được vạn báo, vì vậy mọi người đều đến nhà Phật quyên tiền. Sau khi quyên rồi chính mình cũng không phát tài, cũng không thăng quan, số tiền này ném vào trong nước, trông không rồi. Đó là gì vậy? Người mang tâm bất thiện đi làm một ít việc thiện, không thể nói họ không có quả báo, mà quả báo rất nhỏ, không đáng kể. Muốn có quả báo lớn thì tâm lượng phải lớn. Tu thiện quyết không cầu quả báo, quả báo vẫn đặc biệt đến được lớn, cũng đặc biệt đến được nhanh. Việc này kỳ lạ. Kỳ thật trong đây có đại đạo lý, phàm phu thông thường chúng ta ngu si, không hiểu thấu. Khi thâm nhập Kinh tạng, dần dần bạn liền hiểu rõ. Sau khi tường tận, tín tâm của bạn liền kiên định, y theo giáo huấn của Phật mà làm, càng làm càng tự tại, càng làm càng hạnh phúc, càng làm càng mỹ mãn. Những gì trên Kinh Phật nói chúng ta đã chứng minh, đối hiện rồi, hoàn toàn thực tiễn



ở ngay trong đời sống của chính mình, khiến đời sống của chính mình cùng giáo huấn của Phật dung thành một mảng. Chúng ta trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, không còn trải qua ngày tháng khổ của sáu cõi luân hồi. Đời sống hiện tiền không luận là giàu có hay bần tiện, bạn đều sẽ trải qua được rất tự tại, rất là hạnh phúc, bạn không sanh phiền não, nhu cầu đời sống của bạn sẽ càng lúc càng ít, càng ngày càng tự tại. Trong Phật pháp chúng ta có trì ngô, có nửa ngày ăn một bữa, mức nhu cầu đời sống càng ngày càng ít.

Hôm trước, chúng ta ứng lời mời của Hiệp hội Hội Giáo cùng tụ hội với họ. Trong Hội Giáo có một vị Đại đức 75 tuổi, thân thể rất là khỏe mạnh. Ông nói với tôi, ông cũng giảm ăn, buổi trưa ông không ăn cơm, buổi sáng ăn một ít, buổi tối ăn một ít. Nhà Phật chúng ta là buổi trưa ăn cơm, còn ông thì sáng sớm ăn một ít, buổi tối ăn một ít, buổi trưa thì không ăn thứ gì. Thân thể ông khỏe, thấy tôi, ông rất là hoan hỉ. Cho nên đời sống vật chất càng ít càng tự tại, không phải gánh nặng. Chúng ta không nên tích lũy, có dư ra thì đem cúng dường một số người thiếu kém. Những người nào thiếu kém, những người nào cần đến thì giúp đỡ họ. Giúp đỡ người một cách tùy duyên tùy phận thì rất là tự tại. Không cần bạn phải có nhiều đồ, ngày ngày mang ra bên ngoài, ai cần đến? Đó cũng là phan duyên, vậy thì mệt người. Phật pháp nói với chúng ta luôn ở một chữ duyên, bạn có thể đem chữ “duyên” này khai mở ra, ngộ nhập rồi, bạn liền sẽ rất tự tại, chân thật là các Tổ sư Đại đức đã nói, ngay trong một đời như lý như pháp, tùy thuận tánh đức. Đây là nói thiện căn của chúng ta.

Thiện không thể không tu, phải ngày ngày tu thì nó mới có thể có gốc. Cái ý sanh gốc này phải nuôi thành thói quen hành thiện, nuôi thành một thói quen hiếu thiện, tập quán hành thiện. Tập quán này rất kiên cố, cứng chắc không thể nhỏ, vậy cái thiện của ta liền có gốc, sẽ ưa thích giúp đỡ người. Người chân thật ưa thích giúp đỡ người khác thì họ sẽ nghĩ được rất chu đáo. Chúng ta muốn giúp đỡ người, có lúc không nghĩ được chu đáo, tại sao vậy? Cái thiện đó của chúng ta không có gốc. Thật có gốc, đem lợi ích của người khác nghĩ là lợi ích của chính mình thì bạn sẽ nghĩ được chu đáo. Phạm phu nghĩ tương đối với

chính mình rất chu đáo, còn đối với người khác thì sơ sài qua loa. Từ ngay chỗ này cũng có thể quán sát được chính mình, cái vọng tưởng tự tư tự lợi này xả bỏ được bao nhiêu, tâm nguyện giúp người khác của bạn thêm lớn được bao nhiêu, đều ở ngay trong cuộc sống thường ngày có thể thấy ra được, rất dễ dàng thấy được. Thế nhưng chính mình luôn luôn xem thường. Việc xem thường này chính là mê, mê mà không giác. Nhà Phật nói đến chí thiện, nói đến chân thiện, đó là câu thứ ba của Tam Phước.

“*Phát tâm Bồ Đề*” là chân thiện. Phát tâm Bồ Đề là gì? Phá mê khai ngộ, tâm giác ngộ gọi là tâm Bồ Đề. Bồ Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ, không còn mê hoặc, hay nói cách khác, đối với hiện tượng y chánh trang nghiêm của mười pháp giới rất rõ ràng, rất tường tận, không còn mê hoặc, không còn chấp trước. Mê thì có chấp trước, người không mê quyết định sẽ không chấp trước, cho nên từ trong phân biệt chấp trước mà quán sát trình độ giác - mê của chúng ta. Nếu như chúng ta đối với tất cả cảnh giới, phân biệt chấp trước năm nay đích thực là tan nhạt hơn năm trước một ít, đây là chúng ta có tiến bộ. Nếu như chúng ta phân biệt chấp trước đối với tất cả pháp, năm nay vẫn giống y như năm trước, vậy thì chúng ta không chút tiến bộ nào. Nếu như nói năm nay cái chấp trước này còn nghiêm trọng hơn, còn kiên cố hơn năm trước, vậy chúng ta đã thoái chuyển rồi. Nếu chúng ta không nỗ lực phản tỉnh, không nỗ lực kiểm điểm thì chúng ta làm sao có thể tiến bộ?

Trong ngũ căn, sau chữ “tín” chính là “tinh tấn”, sau “tinh tấn” là “niệm”. Trong Tịnh Tông, “niệm” là niệm Phật, trong pháp Đại thừa thông thường niệm tự tánh, sau đó mới có thể thành tựu định huệ. Định huệ chính là tịch chiếu mà trên Kinh Đại thừa thường nói. Tịch là định, chiếu là huệ. “*Tịch nhi thường chiếu, chiếu nhi thường tịch*”, bạn liền siêu phàm nhập thánh, liền đem trình độ đời sống của chính mình nâng lên đến Phật Bồ Tát. Những gì trên Kinh Phật nói với chúng ta, người thế gian chúng ta đều có thể làm đến được. Người thế gian này chúng ta không làm được, Phật quyết định không nói, vì nói ra chẳng phải là lời thừa sao, đó là trò đùa, Phật không nói những lời nói này. Lời của

Phật mỗi câu đều là chân thật. Cho nên, ở trong câu nói này, chúng ta phải đặc biệt chú trọng sáu chữ: **“Chí tâm tín nhạo, thiện căn”**. Chúng ta hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ chính là sáu chữ này. Nếu như chúng ta không có sáu chữ này, chúng ta lấy cái gì để hồi hướng? Mỗi ngày đọc kệ hồi hướng: **“Nguyện dĩ thử công đức”**, công đức gì vậy? **“Chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn”** là công đức. Nếu như sáu chữ này chúng ta thấy đều không có, vậy **“nguyện dĩ thử công đức”** là lời trống không, câu nói này là lời giả, cho nên hồi hướng cũng là trống không. Do đó chúng ta cần phải có công đức chân thật thì hồi hướng, nguyện cầu mới có thể đến được viên mãn. Đây là điều kiện quan trọng. Đại Sư Ngẫu Ích trong “Yếu Giải” nói rất hay, có vãng sanh được hay không chính ở có tín nguyện hay không, có thể vãng sanh hay không chính ngay chỗ này; phẩm vị cao hay thấp quyết định ở công phu niệm Phật sâu hay cạn. Không có nói niệm Phật bao nhiêu, mà nói cạn - sâu. Công phu niệm Phật của bạn sâu thì vãng sanh phẩm vị cao; công phu niệm Phật cạn thì phẩm vị vãng sanh thấp. Cho nên, hai chữ “sâu - cạn” này chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội.

Kinh văn đến chỗ này là **“tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc”**, liền quyết định được sanh.

**“Chí u niệm Phật”**, đây là A Di Đà Phật chính mình nói, **“nãi chí thập niệm”**, liền có thể vãng sanh. “Thập niệm” này Tổ sư Đại đức xưa nay nói với chúng ta, chính là mười danh hiệu Phật, nên gọi là mười niệm, một niệm nhất định được sanh, giảm đến thấp nhất là một niệm. Một niệm này là vào lúc nào? Khi vào lúc lâm chung, niệm sau cùng là “A Di Đà Phật”, người này chắc chắn vãng sanh.

Nhật Bản có một phái, họ chuyên môn chú trọng đến nguyện thứ mười tám, các nguyện khác thấy đều không cần đến, bình thường ở ngay trong cuộc sống thường ngày cũng không cần phải kiểm điểm, vì sao vậy? Đến khi lâm chung, chỉ cần có một niệm sau cùng đó thì được rồi, thì có thể vãng sanh. Trên lý luận thì nói được thông, không có vấn đề, sợ là đến khi lâm chung, niệm sau cùng

đó họ không niệm Phật thì làm sao? Chúng ta phải nghĩ đến vấn đề này, không nên bị người ta gạt. Họ gọi là Bốn Nguyên Niệm Phật. Bốn nguyên chính là chỉ nguyên thứ mười tám, các nguyên khác đều không cần đến. Bốn Nguyên Niệm Phật có thể không có người vãng sanh, vì sao vậy? Tâm không chân thật. Quả nhiên “chí tâm tin ưa”, bạn sẽ không chấp trước ở nguyên này. Bạn phải nên biết, một nguyên chính là tất cả nguyên, bất cứ nguyên nào trong 48 nguyên đều bao gồm 47 nguyên khác, mỗi nguyên đều như vậy. Nếu như vẫn còn những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước này, giữ lấy một nguyên này là đã hoàn toàn hiểu sai đi ý nghĩa của Phật rồi, nhất là chấp trước Bốn Nguyên Niệm Phật. Chúng ta tu Tịnh Độ, họ đều bài trừ, đều hủy báng, họ cho rằng họ mới là tu học pháp Tịnh Độ chân thật, chúng ta đều đi sai rồi, đều không thể thành tựu. Đây là báng Phật, báng pháp, báng tăng. Phía sau nói được rất hay: “*Duy trừ ngã nghịch, phi báng chánh pháp*”, họ có thể vãng sanh không? Họ không thể vãng sanh, bởi vì họ hủy báng chánh pháp thì họ làm sao có thể vãng sanh? Chỗ này vì chúng ta nhắc nhở, không chỉ chúng ta tu Tịnh Độ không thể báng Tịnh Độ, mà đối với tất cả Phật pháp Đại Tiểu thừa đều không được hủy báng. Vì sao vậy? Những Phật pháp này đều là Phật nói, nếu bạn nói họ không phải, bạn phê bình họ tức là bạn đã phê bình Như Lai, không phải bạn phê bình người khác. Có loại ý niệm này, tội danh hủy báng Tam Bảo liền thành lập, làm sao bạn có thể vãng sanh?

Thê Tôn từ bi đến cùng tột, sau cùng ở Hoa Nghiêm, 53 Đồng Tham biểu diễn cho chúng ta thấy. Pháp môn mà 53 vị thiện tri thức tu mỗi mỗi đều không giống nhau, chúng ta ở trong đó tỉ mỉ mà quán sát, không hề có hủy báng lẫn nhau, mà chỉ có tán thán lẫn nhau. Tại vì sao họ tán thán lẫn nhau? “Kinh Kim Cang” mọi người đã đọc qua, ở trên Kinh Phật nói “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”, chỉ cần là Phật nói, là Bồ Tát nói thì đều phải nên tán thán, không được hủy báng, vì hủy báng là đoạn pháp thân huệ mạng của người khác. Người ta tu học pháp môn này, bạn nói pháp môn này không tốt, nói pháp môn này không thể thành tựu, pháp môn của tôi hay, bạn đã phạm Bồ Tát giới rồi. Trong

Bồ Tát giới nói “*tự khen mình chê người*”, chẳng phải bạn phạm giới rồi sao? Hơn nữa, việc hủy báng này không phải là hủy báng thông thường, mà là hủy báng Tam Bảo. Chúng ta chính mình cố gắng phản tỉnh, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, tiếp xúc một số quảng đại quần chúng có làm sự việc này hay không? Nếu như có làm sự việc này thì phải sám hối, chân thật sám hối, không sám hối thì cả đời này không thể thành tựu, nghiệp chướng tập khí đủ nặng rồi, vậy mà vẫn ngày ngày đang tăng thêm thì làm sao được chứ? Tiêu nghiệp chướng đều đã tiêu không nổi, ngày ngày vẫn đang tăng thêm tội nghiệp. Chúng ta niệm Phật, học Phật đã nhiều năm đến như vậy rồi mà không có tin tức gì, nguyên nhân này cũng xem là tìm ra rồi, vì tâm của chúng ta không giống tâm Phật, nguyện của chúng ta không phải nguyện của Phật, hạnh của chúng ta cũng không phải hạnh của Phật, tâm - nguyện - hạnh của chúng ta đều là đang luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, chúng ta làm ra là những việc này. Chúng ta dùng là vọng tâm, không phải chân tâm; tín của chúng ta là giả tín, là mê tín, chánh tín đều không thể nói đến; nhạo của chúng ta là nhạo ở năm dục sáu trần, vui ở tài - sắc - danh - lợi, chúng ta lấy việc này làm vui, không phải vui của Phật Bồ Tát, cách làm này chúng ta không đọa địa ngục thì ai đọa địa ngục? Người xưa thường nói: “*Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều*”, lời nói này không phải mắng người, lời nói này là sự thật. Người xuất gia mang nhãn hiệu của Phật, tiếp nhận cúng dường của tất cả đại chúng, trải qua ngày tháng rất thoải mái, vẫn là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, vậy thì đọa vào A Tỳ Địa Ngục, vì sao vậy? Vì lừa dối Như Lai, lừa dối chúng sanh, cái tội này còn gì bằng không? Không nên cho rằng “*tôi không có việc sai lầm nào, không có làm việc gì sai, không có lỗi lầm*”, đợi đến khi vua Diêm La tuyên bố cho bạn thì hối hận không còn kịp rồi. Chúng ta không nên đợi đến khi ông ấy tuyên bố, chúng ta chính mình phải nghĩ tưởng trước xem.

Nguyện “mười niệm ắt sanh” chúng ta phải hiểu được chân thật nghĩa của nó. Bốn nguyện niệm Phật, nếu như chân thật thông đạt giáo nghĩa, họ nhất định không hủy báng, không luận bạn nương theo bộ Kinh luận nào, niệm Phật cầu



sanh Tịnh Độ, thậm chí không nương theo Kinh luận của Tịnh Tông; chúng ta ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ” xem thấy, bạn thấy “ba bậc vãng sanh” trong Kinh vẫn ở đoạn sau cùng, người tu học Đại thừa, không luận tu học một tông phái nào, không luận tu học một pháp môn nào, chỉ cần đem công đức hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thấy đều có thể được sanh. Bạn thấy pháp môn này thật rộng lớn, hiện rõ ra A Di Đà Phật chân thật là “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, đối với tất cả chúng sanh hư không pháp giới không ai mà không được nhiếp thọ. Đây là từ bi đến cùng tột, làm sao có thể phê bình, làm sao có thể hủy báng? Cho nên chỗ này nói “*duy trừ ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp*”, ý nghĩa này rất sâu, rất rộng, chúng ta chính mình phải rất cẩn thận, vạn nhất không nên tạo ra nghiệp này. Chúng ta đến đạo tràng của người khác chỉ có tán thán, chỉ có khiêm nhường cung kính. Có một số người biết, có một số pháp sư mời tôi đến giảng dạy cho tín đồ của họ, tại vì sao họ thích mời tôi vậy? Họ biết tôi không phá hoại pháp của họ, tôi tán thán pháp của họ, các vị có rất nhiều đồng tu thấy được.

Năm xưa tôi ở HongKong, Pháp sư Thánh Nhất ở Đại Cổ Sơn mời tôi đến đạo tràng của ông, cùng với đồng tham đạo hữu kết pháp duyên. Đạo tràng của ông tu Thiền, tôi bước vào đạo tràng của ông, đối với mọi người tán thán Thiền, Tịnh Độ không nhắc đến một chữ, vì sao vậy? Người ta đạo tràng Thiền tông, đã tu học nhiều năm đến như vậy rồi, tán thán Thiền, tán thán pháp sư của họ, tán thán phương pháp tu học của họ, tán thán đồng tham đạo hữu của họ, để họ càng tinh tấn hơn. Nhà Phật thường nói: “*Thà làm động nước trăm sông, không động tâm người tu niệm*”, chỉ có một số người vô tri vô thức đến nơi đó nói pháp môn của bạn khó, e rằng không thể có thành tựu, hay là niệm Phật tốt hơn, như vậy chẳng phải bạn đã làm cho tâm người loạn lên hết rồi sao? Không thể được, mỗi người căn tánh không giống nhau, không thể đem những người đó đều xem thành căn tánh của chính mình, cho nên nhất định phải tự khiêm mà tôn người. Chúng ta phải học 53 tham của “Hoa Nghiêm”. Ngày trước, Pháp sư Diễn Bồi mời tôi đến đạo tràng của ông diễn giảng. Pháp sư Diễn Bồi tu Tịnh



Độ Di Lặc, tôi đến chỗ đạo tràng của ông tán thán Bồ Tát Di Lặc, tán thán Tịnh Độ Di Lặc, quyết không nhắc đến Tịnh Độ Di Đà. Đây là hiểu qui củ. Những qui củ này, tôi lúc trước ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão sư Ngài dạy cho tôi. Nhất định không nên phá hoại tu hành của người khác, không nên phá hoại chánh niệm của người, không luận tu học một pháp môn nào đều là chánh niệm. Hiện tại chúng ta ứng dụng được càng rộng, chúng ta tiếp xúc rất nhiều tôn giáo khác, chúng ta tiếp xúc Thiên Chúa Giáo thì tán thán Thiên Chúa Giáo, tiếp xúc Hồi Giáo thì tán thán Hồi Giáo, họ đều là chánh pháp. Thực tế mà nói, mục sư của Ki Tô giáo, A Hồng của Hồi giáo, trong mắt của tôi thấy họ đều là hóa thân của Phật Bồ Tát, tiếp độ những chúng sanh căn tánh đó phải dùng những phương pháp đó để độ họ. Phật Bồ Tát tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, chúng ta làm sao dám xem thường? Phạm phu chỉ có một mình ta, đó đều là hóa thân của Phật Bồ Tát, chúng ta dùng tâm gì để đối đãi? Tâm hiếu thuận, tâm cung kính, giống như hiếu thuận cha mẹ, cung kính chư Phật vậy, chúng ta mới có thể thành tựu. Nếu như chúng ta không thể chuyển đổi lại quan niệm này, thì việc tu học Phật pháp liền có chướng ngại, liền sẽ có khó khăn.

\*\*\*\*\*

*<sup>5</sup>Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh già, bất thủ chánh giác, duy trì ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”.*

Nguyện thứ mười tám là trung tâm của đại nguyện, cũng là hạt nhân của toàn Kinh, cũng có thể nói là Thế Tôn thị hiện xuất thế giáo hóa chúng sanh, phổ độ quần mê chín pháp giới một đời viên mãn thành tựu chính ngay ở đoạn

---

<sup>5</sup> Bắt đầu đĩa 123

Kinh văn này. Thế Tôn như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật độ chúng sanh thành Phật đạo cũng là như vậy. Do đây có thể biết tính quan trọng của đoạn Kinh này. Đoạn Kinh văn này then chốt chính ở ngay bốn chữ “*chí tâm tín nhạo*”. Bốn chữ này nghĩa lý sâu rộng vô tận, cạn mà vào thì có thành tựu cạn, Tây Phương Tịnh Độ cõi Phạm Thánh Đồng Cư là cạn mà vào; cõi Thật Báo, cõi Tịch Quang là từ sâu mà vào, đều ở “*chí tâm tín nhạo*”. Câu Kinh văn này phía trước cũng đã nói qua với các vị hai lần rồi, buổi tối hôm nay là lần thứ ba.

Gần đây các đồng tu rất nhiều nơi đều phát tâm kết thất niệm Phật, hơn nữa đều là Phật thất tinh tấn. Tịnh Tông Học Hội Úc Châu tổ chức liên tục mười thất, hiện tại vẫn đang trong kỳ Phật thất. Sau khi tôi đến xem rồi rất hoan hỉ, thế nhưng mười Phật thất, chúng ta hy vọng có thể có thành tựu như thế nào? Nếu như 70 ngày niệm xong mà không có chút hiệu quả nào, thời gian 70 ngày của chúng ta không phải đã lãng phí rồi sao? Mỗi một đồng tu đều nói với tôi, ngay trong thời kỳ niệm Phật niệm được tốt, không khí đạo tràng rất thù thắng (thông thường chúng ta gọi là từ trường), có thể khiến cho đồng tu dự hội đều sanh tâm hoan hỉ. Đây là một hiện tượng rất tốt.

Cũng có đồng tu hỏi, niệm Phật thế nào mới có thể công phu có lực? Đây là một vấn đề quan trọng, câu hỏi này rất hay. Tổ sư Đại đức nói với chúng ta, có thể vãng sanh hay không quyết định ở tín nguyện, phẩm vị cao thấp ở công phu niệm Phật sâu cạn. Lời nói này rất hay, thế nhưng “ba bậc vãng sanh”, Thế Tôn dạy chúng ta “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”. Nguyện thứ mười tám là “một lòng chuyên niệm”, nguyện thứ mười chín là “phát tâm Bồ Đề”, chúng ta chuyên dựa vào nguyện thứ mười tám thì có được không? Hiện tại trong xã hội có người đề xướng Bốn Nguyện Niệm Phật, điều này không tệ, là rất tốt, bốn nguyện chính là chỉ nguyện thứ mười tám, kỳ thật bốn nguyện phải nên khái quát hết 48 nguyện thì bốn nguyện đó không có vấn đề, nếu như bốn nguyện chỉ nói nguyện thứ mười tám thì nguyện thứ mười tám phải nói được thấu triệt, phải nói được tường tận, “*chí tâm tín nhạo*” ở trong đây liền bao gồm

phát tâm Bồ Đề. Nếu như chỉ nương vào nguyện này không mà nói, tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ, đến nguyện phía sau tôi sẽ giảng nói tương tận với các vị.

Chúng ta ngày nay chưa phát tâm Bồ Đề, hay nói cách khác, không phải là “chí tâm tín nhạo” mà tự cho rằng là “chí tâm tín nhạo”, vấn đề này thì nghiêm trọng rồi. Nếu như chúng ta chính mình biết được câu nói này chúng ta chưa làm được thì chúng ta vẫn phải phản tỉnh, vẫn phải kiểm điểm, vẫn phải thay đổi tự làm mới, chăm chỉ nỗ lực mà làm, vậy thì còn được. Nếu như tự cho là “chí tâm tín nhạo” nhưng tuyệt nhiên không phải chân thật “chí tâm tín nhạo”, thì ngay đến cơ duyên cải lỗi phản tỉnh cũng đoạn mất hết, họ làm sao có thể thành tựu? “Chí tâm”, chữ “chí” này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải đã chú rất nhiều. Tuy là chú được nhiều như vậy, nhưng chúng ta có phải chân thật lý giải, chân thật hiểu rõ hay không thì vẫn còn là vấn đề. Cho nên chữ “**Chí**” này của ông nghĩa là “**chân thành thật**”. Ba chữ này nói được rất hay.

Chân tâm, chúng ta ngày nay dùng là tâm không thật, ta niệm Phật thì dùng chân tâm, đối nhân tiếp vật thì dùng giả tâm, cái tâm này của bạn có hai cách dùng, bạn rất cao minh. Phật pháp nói với chúng ta: “**Nhất chân nhất thiết chân, nhất vọng nhất thiết vọng**”, bạn đối nhân xử thế tiếp vật là dùng vọng tâm, bạn phải nên hiểu rõ, bạn niệm Phật cũng là dùng vọng tâm.

Thành tâm, sao gọi là thành? Tiên sinh Tăng Quốc Phiên nói rất hay: “*Một niệm không sanh gọi là thành*”. Chúng ta một ngày từ sớm đến tối vọng niệm triền miên, làm gì có tâm thành?

Thật là thực tế rõ ràng, lão thật trung thực. Chúng ta không lão thật, ba chữ này chúng ta thấy đều không có, không chỉ “chí” không có, mà “tâm” cũng không có. Ngày nay chúng ta không phải là dùng “tâm” để niệm Phật, mà dùng vọng tưởng để niệm Phật, dùng thức thứ sáu để niệm Phật, cho nên “tín” và “nhạo” đều thành ra vấn đề. Các vị phải nên biết, vọng tâm, giả tâm là tâm luân

hồi. Chúng ta dùng tâm luân hồi để tin Tịnh Độ, để tu Tịnh Độ, tu đến sau cùng vẫn là luân hồi sáu cõi. Tôi nói với các đồng tu đây là lời chân thật, không giả dối chút nào.

Người xưa thường nói: “*Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh không nhiều*”. Lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “*Ngay trong mười ngàn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có hai ba người mà thôi*”. Cứu cánh này là thế nào vậy? Tổ sư Đại đức xưa nay nói với chúng ta, pháp môn này “*vạn người tu vạn người vãng sanh*”, hiện tại vạn người tu chỉ có hai ba người vãng sanh, vấn đề rốt cuộc là ở chỗ nào? Người xưa “*vạn người tu vạn người vãng sanh*” là vạn người “*chí tâm tín nhạo*”, ngày nay chúng ta vạn người tu chỉ có hai, ba người vãng sanh tức là chỉ có hai, ba người là chí tâm tín nhạo, ngoài ra đều không phải, đều là tâm luân hồi. Cho nên, chúng ta niệm Phật ở ngay trong một đời này có thể vãng sanh hay không, then chốt chính ngay chỗ này. Việc thứ nhất nhận biết rõ ràng, nhận biết rõ ràng chính là nhìn thấu. Việc thứ hai vạn duyên buông xả, bạn không buông xả thì tâm của bạn không thật. Thật đem hư giả buông xả, Thành đem tự gạt mình gạt người buông xả, chân thật làm đến được chân thành lão thật. Lời nói này nói ra e rằng vẫn là rất khó lý giải, rất khó hiểu. Đại Thế Chí Bồ Tát ở trong Viên Thông Chương dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật là “*gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”, chỗ này nói rất hay. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát ở trong Tây Phương Xác Chỉ nói với chúng ta chín chữ, ý nghĩa rất giống với Đại Thế Chí Bồ Tát, đó là “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”. Chỗ này càng dễ hiểu. Ngày nay chúng ta có hoài nghi đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc hay không? Rất nhiều người nói “*tôi không hoài nghi*”. Tốt! Bạn làm đến được không hoài nghi, nhưng không xen tạp thì sao? Không làm được! Bạn vẫn xen tạp thì bạn không phải là chí tâm, chí tâm quyết định không xen tạp, quyết định không xen tạp nhân ngã thị phi, quyết định không xen tạp tham-sân-si-mạn, không chỉ thế pháp không xen tạp ở trong đó, Phật pháp cũng không xen tạp,

một môn thâm nhập, vậy mới gọi là “chí tâm”. Hơn nữa, phải không thể gián đoạn, phải tiếp nối không ngừng.

Tôi dạy các đồng tu, đặc biệt là dạy cho các pháp sư xuất gia, xuất gia nhất định phải học Phật. Các vị đều nói đã học Phật, kỳ thật thấy đều giả. Tâm Phật như thế nào, hạnh Phật như thế nào, chúng ta có học được hay không? Tâm của Phật là “tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới”, tâm lượng của chúng ta nhỏ xíu thế này, căn bản không thể bao dung người, tâm này của chúng ta không giống như tâm Phật. Tâm của Phật chân thành, chân thành đến cùng tột. Thành đến tột điểm thì thế nào? Đại Sư Huệ Năng ở trong “Đàn Kinh” nói rất hay: “*Vốn dĩ không một vật*”, đó chính là chân thành đến cùng tột. Trên Kinh Đại thừa nói với chúng ta “*chân tâm là niệm*”. Cái niệm đó là vọng niệm. Một vọng niệm cũng không còn, tâm này mới gọi là chân tâm, mới gọi là chân thành, mới gọi là lão thật. Trong tâm chúng ta vẫn có vọng niệm. Vọng niệm cùng chánh niệm không như nhau. Chư Phật Bồ Tát có chánh niệm, không có vọng niệm. Thế nào gọi là chánh niệm? Độ hóa chúng sanh, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, cảm ứng tương thông, ứng cơ nói pháp, tùy loại hiện thân, đây là chánh niệm. Các Ngài tuy là hiện thân, tuy là nói pháp, quyết định không có vọng niệm. Ý nghĩa này rất sâu, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Chúng ta học Phật then chốt chính ngay chỗ này, học Phật đầy đủ chánh niệm, xả bỏ vọng niệm. Phàm hề mỗi niệm vì chính mình đều là vọng niệm. Ngày nay người ta yêu cầu chúng ta đi hoằng pháp lợi sanh, đi giảng Kinh nói pháp, hoặc giả người ta yêu cầu chúng ta trụ trì một Phật thất, dẫn chúng niệm Phật, nếu như có chút tâm danh lợi thì chính là vọng niệm, không phải chánh niệm. Ta giảng Kinh vẫn có tâm cầu danh, mong cầu mọi người tán thán đối với ta, cung kính đối với ta, cúng dường đối với ta, đây là vọng tâm, tâm luân hồi. Phải đem ý niệm này xả sạch, chỉ có một niệm lợi ích chúng sanh, giúp chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, chỉ có cái tâm này, ngoài cái tâm này ra, một vọng niệm cũng không có, đây là chí tâm, như vậy tin tưởng Tịnh Độ, như vậy nguyện sanh Tây Phương (“nhạo” là

nguyện sanh Tây Phương) mới quyết định đợc sanh. Cho nên các đồng tu, đặc biệt là các đồng tu xuất gia, chúng ta chỉ có hai sự việc. Việc thứ nhất là giảng Kinh nói pháp, lợi ích chúng sanh. Việc thứ hai là giúp mọi người tu hành. Giống như giảng đường cùng niệm Phật đường chúng ta ngày nay, người dẫn dắt mọi người niệm Phật trong niệm Phật đường là huân tu, cùng người giảng Kinh trong giảng đường là công đức như nhau, quyết định bình đẳng. Tại vì sao bình đẳng? Tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh đều là chân tâm. Nếu như các pháp sư ở trong niệm Phật đường hướng dẫn mọi người niệm Phật nói là chúng ta bỏ mất đi cơ hội học giáo, cái tâm đó là tâm luân hồi. Vì sao vậy? Bạn khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn đem tâm này học giáo cũng là tâm luân hồi. Các vị phải nên biết, tâm chí thành, chân tâm thì không luận làm cái gì đều là công đức viên mãn, tâm của bạn giống với tâm của Phật, không thể nào xen tạp. Nhất định phải khẳng định chính ta là phàm phu, ta không phải là thánh nhân, ta không phải là Phật Bồ Tát tái sanh, vì sao vậy? Quả nhiên bạn là Phật Bồ Tát tái sanh, tâm của bạn “thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác”, bạn cũng không cần đến chỗ này để nghe tôi giảng Kinh. Bạn là Phật Bồ Tát tái sanh mà, bạn nghe tôi nói năng lộn xộn thì có ý nghĩa gì chứ? Cho nên, chúng ta là phàm phu. Phàm phu phải nỗ lực học Phật, sợ nhất là xen tạp, bạn thử nghĩ xem, ngay đến Phật pháp cũng không đợc xen tạp. Phật pháp tông phái rất nhiều, pháp môn rất nhiều, các vị đồng tu nghe qua “Kinh Hoa Nghiêm”, các vị xem trên “Kinh Hoa Nghiêm” có người nào tu hành chứng quả không phải là một môn thâm nhập không? Các vị đi tìm trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem, không thể tìm ra đợc một người tu hai pháp môn, ba pháp môn, đều là một môn thâm nhập. Không luận một môn nào, chỉ cần “*chí tâm tín nhạo*” đều có thể thành đạo vô thượng. Niệm Phật cũng không ngoại lệ. Tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, thành đạo vô thượng then chốt chính là bốn chữ này. Cho nên, bạn cần phải cụ bị điều kiện này, không luận tu học pháp môn nào, công đức của bạn đều là viên mãn, đều là thù thắng đệ nhất, không có thứ hai. Ở trong niệm Phật đường hướng dẫn mọi người niệm A Di Đà Phật là đệ nhất, bạn có thể thành đạo vô thượng. Bạn không thể thành đợc đạo vô thượng là vì bạn



xen tạp, bạn xen tạp vọng tưởng, xen tạp phân biệt, xen tạp chấp trước, bạn không phải là chí tâm tín nhạo. Chỗ này tôi nói được rất rõ ràng rồi, một chút xen tạp nào cũng đều không được, Phật pháp cũng không thể xen tạp hưởng hồ thế gian pháp?

Cho nên, các đồng tu tại gia nếu như chân thật phát tâm từ bi, quyết định hộ trì pháp sư xuất gia, không nên bảo pháp sư xuất gia làm những việc tạp của thế gian. Tôi nói việc tạp thế gian là quản lý đạo tràng, việc xen tạp quá nhiều. Nếu bạn muốn chân thật thành tựu một người xuất gia thì phải để cho người xuất gia xa lìa tất cả nhiễu loạn. Điện thoại mỗi ngày đều là nhiễu loạn, các vị không có việc gì gọi điện thoại cho pháp sư để làm gì? Viết thư gửi pháp sư để làm gì? Nói với bạn, phá hoại tu học của pháp sư là gọi điện thoại cho họ, viết thư cho họ, đem họ kéo trở lại, kéo đi đến địa ngục, không để họ thành tựu. Việc này chẳng phải như vậy hay sao? Pháp sư chính mình phiền não tập khí sâu nặng, cư sĩ ưa thích pháp sư này, pháp sư lại phan duyên kéo tín đồ, rơi vào danh vọng lợi dưỡng, trước mắt có thể được một chút lợi nhỏ, sau khi chết đọa A Tỳ Địa Ngục. Bạn phải nên biết, pháp sư đó cũng chẳng phải vừa, đến A Tỳ Địa Ngục rồi, gặp mặt vua Diêm La sẽ nói, những tín đồ đó đến tìm tôi, không phải họ thường hay đến tìm tôi thì tôi là một người tu hành tốt. Thầy đều kéo hết các vị đến, một người cũng không thể trốn được. Các pháp sư đến nơi đó để biện luận. Hôm nay tôi đặc biệt nêu ra lời nói này, là chính tôi ngay trong một đời này có được chút thành tựu thế này. Tôi là người hiện đại đáng được để cho các vị tham khảo. Cả đời tôi không quản người, không quản việc, không quản tiền, không bị quấy nhiễu, bao gồm tất cả quấy nhiễu cư sĩ gánh vác cho tôi rồi. Đây là chân thật hộ trì tôi.

Năm xưa, Quán trưởng Hàn hộ trì tôi 30 năm như một ngày, bất cứ việc gì cũng không cần tôi hỏi qua, cho nên tôi có được tâm thanh tịnh, mỗi ngày có thể đọc tụng Đại thừa, khi xếp quyển Kinh lại thì tư duy nghĩa Kinh, vậy mới có chỗ ngộ, cảnh giới mỗi năm không giống nhau, cảnh giới mỗi tháng không giống nhau. Tôi cảm ân đối với Quán trưởng Hàn, bà thành tựu tôi. Không luận

người nào tìm tôi, trước phải thông qua cửa ải của bà. Bà nghe điện thoại, tôi không nghe; những người viết thư gửi cho tôi, bà mở ra xem trước, nếu không phải là những việc lớn lao gì thì tôi không cần quan tâm. Mời tôi giảng Kinh phải thông qua cửa ải của bà, bà thẩm tra có nên đi hay không. Quán trưởng Hàn vãng sanh, bà chân thật vãng sanh, công đức này rất to lớn. Các vị đều không biết, bà chân thật thành tựu tôi, công đức tôi hoằng pháp lợi sanh, bà phải có được phân nửa. Sau khi bà đi rồi, cư sĩ Lý gánh vác việc này. Ngày nay, mỗi nơi mời tôi giảng Kinh, tôi đều đem những tin tức này nói với ông, do ông quyết định. Ông quyết định nơi nào có thể đi, nơi nào thì không nên đi, tôi ở nơi đây nghe theo ông ấy. Các vị cúng dường tiền cho tôi thầy đều đưa cho Cư Sĩ Lâm, những bao đỏ ngay đến xem tôi cũng không xem qua, chưa bao giờ mở bao ra, tôi cũng không biết là được bao nhiêu, toàn bộ giao cho họ. Cho nên tôi ở nơi đây vẫn là không quản người, không quản việc, không quản tiền, tôi ngay trong một đời mới có được chút thành tựu như vậy. Nếu như các vị muốn quản hết mọi việc mà cũng có thể có được thành tựu như tôi, thì các vị cao minh hơn nhiều so với tôi, tôi tự thán không bằng, tôi không thể so được với quý vị. Tâm của tôi là định, là thanh tịnh.

Về việc giảng Kinh, nhất là ở giai đoạn sơ học, việc đầu tiên phải thuộc Kinh, cho nên tôi khuyên mọi người học “Kinh Vô Lượng Thọ”, trước tiên nên đem “Kinh Vô Lượng Thọ” đọc qua ba ngàn biến, đọc đến có thể thuộc, thuộc được rất thuần thục. Sau khi thuộc rồi, mỗi ngày đều đọc qua một, hai lần thì ngay trong một đời không thể quên. Chúng ta chỉ tu bộ Kinh điển này, phải học được nhuần nhuyễn.

Thứ hai, phải giảng mỗi ngày (hiện tại các vị mỗi tuần lễ chỉ giảng một lần). Đây là tôi đem phương pháp truyền cho các vị, một tuần lễ chỉ ít phải giảng ba lần, vĩnh viễn không gián đoạn, các vị mới có thể học ra được. Ba lần giảng như thế nào? Bạn đến chỗ này giảng một lần, lần sau bạn lại giảng lại đoạn Kinh văn này thì người ta không nghe rồi, phải tìm thỉnh chúng nơi khác, tìm đến một nơi mới. Chúng tôi ngày trước ở Đài Trung học tập với lão cư sĩ Lý, hoàn

cảnh đó kém rất xa so với hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, chúng tôi phải đến nhà cư sĩ để học. Thứ hai thì giảng ở nhà của cư sĩ Trương, thứ ba thì giảng ở nhà cư sĩ Lý, thứ tư thì giảng ở nhà cư sĩ Vương, đều giảng đoạn Kinh văn này. Cho nên bạn muốn pháp duyên tốt thì tìm bảy nhà cư sĩ, một tuần lễ giảng bảy ngày, không bỏ trống ngày nào. Đến nhà người ta giảng Kinh, lão sư Lý có qui định, không được tiếp nhận cung kính cúng dường của người khác, chỉ có thể uống của người ta một ly nước. Họ tiếp đãi, bạn tiếp nhận một ly nước thì được, các thứ khác thì không được tiếp nhận. Khi giảng xong thì phải mau quay về, không nên có những chuyện nhàn rỗi, đoạn tuyệt phan duyên, đi là giảng Kinh, đến lúc thì bạn đi, cho dù là có mấy người nghe, sau khi giảng xong lập tức liền đi, liền cáo từ. Luyện giảng, cư sĩ cũng biết phát tâm, bởi vì cư sĩ đều là học trò của lão sư Lý, việc này phối hợp được rất tốt. Thực tế mà nói, hiện tại chúng ta thù thắng hơn rất nhiều so với họ lúc đó. Hiện tại là chúng ta cùng ở chung với nhau; ở Đài Trung cùng học giảng Kinh với lão sư Lý đều là ở nhà cư sĩ, mỗi một người đều có sự nghiệp, đều có gia đình, không ở chung với nhau. Đồng tu chúng ta cùng ở chung với nhau, cùng nhau nghiên cứu thảo luận, mỗi tuần lễ chỉ có một lần. Duyên của các vị hôm nay vượt qua hơn gấp mười lần so với chúng tôi tu học vào lúc đó, đáng tiếc là các vị không biết dùng. Các vị hiện tại có thể không cần đến nhà của cư sĩ, có nhiều đồng tu đến như vậy, ba người, năm người cũng giống như một tổ nhỏ, một người giảng, hai - ba người nghe, sau khi nghe xong thì phê bình, chỉ giáo. Nhất định phải phê bình, có chỗ nào giảng không được vừa lòng phải giúp đỡ cải chánh, đôi bên đều có lợi ích. Ngoài mỗi một tuần lễ ở nơi đây giảng một lần ra, đoạn Kinh văn này bạn thường hay giảng, không thể nào ít hơn ba lần, làm cho tâm bạn đều ở nơi đạo, đều ở nơi Kinh điển thì bạn sẽ không nghĩ tưởng xằng bậy. Nếu thực tế bạn không thể tìm được người, không có người nghe, vậy thì pháp duyên của bạn không tốt. Nếu không có người nghe, hiện tại các vị đều có băng ghi âm, máy ghi hình, các vị đối mặt với máy ghi hình mà giảng. Sau khi giảng xong lại mở ra xem lại, nghe lại lần nữa, xem lại những sai sót của chính mình, như vậy cũng được mà. Quyết định không thể nào lơ là. Khi vừa lơ là thì bạn liền nghĩ

tưởng xăng bậy, vọng tưởng, tập khí của bạn đều đến. Cho nên, chúng ta làm thế nào đem tâm luân hồi chuyển biến thành tâm Bồ Đề. Nếu như bạn chính mình không hạ công phu, không chăm chỉ, không nỗ lực, không nghĩ biện pháp khắc phục phiền não, tập khí của chính mình thì ai đến giúp cho bạn? Sự việc này phải dựa vào chính mình, phải chăm chỉ, phải nỗ lực, không một ngày nào có thể lơ là lỏng.

Tôi giảng đến tuổi tác lớn như thế này, ở nơi đây các vị xem thấy, một tuần lễ bảy ngày tôi đều không có rảnh, mỗi ngày chỉ ít giảng hai giờ đồng hồ. Com sáng nói chuyện với mọi người nửa giờ đồng hồ, sau khi com sáng xong thì giảng “Kinh Hoa Nghiêm” một tiếng rưỡi. Thứ bảy hôm nay ở nơi đây giảng hai giờ đồng hồ, sáng sớm giảng nửa giờ nữa là hai giờ rưỡi đồng hồ, không có ngày nào ngơi nghỉ. Nếu không tu học cần khổ như vậy, làm sao có thể thành tựu? Việc này đáng được các đồng tu chúng ta làm tham khảo. Người xuất gia chúng ta lập định phương hướng cả đời hoằng pháp lợi sanh, đi trên con đường này thì tâm liền định. Định có thể sanh huệ, khi mở quyển Kinh ra bạn mới có thể thấy được từng câu từng chữ bao hàm chân thật nghĩa, vô lượng nghĩa.

Không luận tu học pháp môn nào đều là “chí tâm tín nhạo”. Cái tâm này là tâm chân thành, tâm trung thực, quán thông tất cả pháp thế xuất thế gian. Ngạn ngữ thường nói: “*Thành tắc linh*”. Bạn chưa hề học qua thứ này, khi vừa tiếp xúc bạn liền thông đạt, không hề chướng ngại, do nguyên nhân gì? “*Thành tắc linh*”, tự nhiên liền thông đạt. Cho nên, học giảng Kinh không thể một ngày không giảng. Ngày trước lão sư Lý thường hay khuyên dạy chúng tôi, thầy nói: “*Quyển bất ly thủ, khúc bất ly khẩu*”. Người xướng ca thì ngày ngày phải rèn luyện, ngày ngày phải ca; người đánh võ thì ngày ngày cũng phải luyện; chúng ta học giảng Kinh thì ngày ngày phải giảng, một ngày cũng không thể trống qua. Nếu không có người nghe thì giảng với cây cối hoa cỏ. Bạn làm theo cách làm như vậy thì bạn mới có thể thành công. Nếu không mà nói, bạn muốn học thành tựu thì quá khó, thật khó. Tôi nêu ra điểm này để các đồng tu làm tham khảo, đều là “chí tâm tín nhạo”. Tôi là dựa vào điểm này, sau đó “*sở hữu thiện*

*căn, tâm tâm hồi hướng*”, chúng ta mới chân thật có công đức để hồi hướng, việc hồi hướng này không phải trống không. Bạn có công đức chân thật thì bạn mới có thể lấy ra để hồi hướng.

Ngày nay chúng ta ở niệm Phật đường niệm Phật một ngày, niệm được tâm địa thanh tịnh. Đích thực chúng ta không thể làm đến được một vọng niệm cũng không có, như vậy rất khó. Trong một giờ đồng hồ, một cây hương vẫn còn ba đến năm vọng niệm là không tệ rồi, đây chính là công phu, công phu này có thể hồi hướng. Nếu như bạn niệm Phật một ngày trong niệm Phật đường, trong miệng niệm A Di Đà Phật nhưng trong tâm nghĩ tưởng xăng bậy thì bạn không có công đức. Không có công đức thì bạn lấy cái gì để hồi hướng? Cho nên, công đức là giới - định - huệ tam học. Đương nhiên niệm Phật ở trong niệm Phật đường, đại khái giới học ít nhiều sẽ có một chút công đức. Tại vì sao? Chí ít bạn không có vọng ngữ - hai lưỡi - thêu dệt - ác khẩu, vì niệm A Di Đà Phật mà. Sát - đạo - dâm không có, nhưng tham - sân - si vẫn có. Trong ba nghiệp thì thân nghiệp, khẩu nghiệp có thể duy trì, lấy cái này để hồi hướng, còn ý nghiệp thì là vấn đề rất lớn. Thật công phu là ở ý nghiệp. Thân - khẩu là thuộc về giới học, Ý nghiệp là thuộc về định - huệ. Vọng tưởng càng ít thì định huệ càng nhiều, định huệ liền thêm lớn. Đây là công đức chân thật, cái này có thể hồi hướng. Thế nhưng những công đức này giống người làm ăn buôn bán vậy, bạn không phải thật có thành tựu. Chân thật có thành tựu là niệm đến công phu thành khối, niệm đến nhất tâm bất loạn. Thành thật mà nói, chỉ cần bạn niệm đến công phu thành khối thì vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính mình nắm chắc phần, bạn dùng công đức này hồi hướng cho người khác thì người khác thật được lợi ích. Bạn có công đức chân thật, người khác đọa ba đường ác, bạn đem công đức chân thật này hồi hướng cho họ thì có thể giúp họ thoát khỏi khổ báo của ác đạo.

Pháp sư Đàm Hư viết trong “Ảnh Trần Hồi Ưc Lục”, trước khi ông chưa xuất gia, ông ở Thiên Tân mở một tiệm thuốc. Trong tiệm thuốc có một người bạn, cũng là đồng sự, họ cùng nhau đọc “Kinh Lăng Nghiêm”, tám năm khổ



cực bên cửa đọc “Lãng Nghiêm”, đọc được có chút công phu, cũng chính là có chút định huệ. Oan gia trái chủ của ông đến tìm ông cầu xin được siêu độ. Ông gật đầu nói: “*Được! Tôi siêu độ cho anh*”. Hồn quỷ đó liền bước lên đầu gối ông, bước lên vai rồi sanh thiên. Họ thật có công đức. Oan gia trái chủ của bạn tại vì sao không đến tìm bạn? Vì bạn không có công phu, tìm bạn không ích gì. Khi bạn thật có công phu, oan gia trái chủ sẽ đến tìm bạn, nhờ giúp đỡ. Vì sao vậy? Vì bạn có năng lực giúp được họ. Bạn không có năng lực thì không thể giúp được, vậy tìm bạn có ích gì chứ? Chúng ta hiện tại oan gia trái chủ vẫn chưa tìm đến, nghĩ lại chính mình công phu chưa đủ, không thể giúp được, phải sanh tâm hổ thẹn, phải chăm chỉ nỗ lực, chính ngay một câu “*chí tâm tín nhạo*” này. Sau đó, không luận tu một pháp môn nào đều là thiện căn.

“*Tâm tâm hồi hướng*”, cái “*tâm tâm*” này chúng ta ngày trước đã từng nói qua, thuần nhất thiện tâm, thuần nhất thiện ý, thuần nhất thiện hạnh, đây chính là sở hữu thiện căn, là thiện căn chân thật. Hồi hướng, chính mình tu học thiện căn công đức quyết không chính mình hưởng thụ. Nếu như chính ta tu học được thiện căn công đức, nhất định muốn chính mình thành tựu, không chịu giúp người khác thì tâm của bạn vẫn là tâm luân hồi, không luận tu pháp môn nào, bạn là vì chính mình, niệm Phật cũng là vì chính mình, tham Thiền cũng là vì chính mình, trì chú cũng là vì chính mình, mỗi niệm đều không quên đi chính mình. Tâm luân hồi, bạn tu tích được tất cả công đức, đó không gọi là công đức mà gọi là phước đức, quả báo là phước báo hữu lậu của ba cõi. Cái gì là công đức? Không có chính mình, bao gồm tất cả tu học đều là vì chúng sanh, đây chính là tâm hồi hướng. Vì chúng sanh mà tu, không phải vì chính mình, vì Phật pháp mà tu, vì Phật pháp cứu trụ thế gian, vì tất cả chúng sanh được lợi ích Phật pháp, ta vì những việc này mà sống, quyết không phải vì chính mình, vậy mới đem tâm luân hồi chuyển đổi thành tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là tâm giác ngộ, tỉnh rồi. Tại vì sao phải vì Phật pháp, tại vì sao phải vì chúng sanh? Trên Kinh Phật nói quá nhiều rồi, “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói được rất rõ ràng, rất tường tận, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”.



Tâm là tâm của chính mình, không phải tâm của người khác; thức vẫn là thức của chính mình, không phải thức của người khác. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là do tâm chính mình biến hiện ra, cho nên vì tất cả chúng sanh chính là chân thật vì chính mình; vì chính mình, không vì tất cả chúng sanh, bạn là mê hoặc điên đảo, bạn mê rồi. Đến lúc nào bạn khẳng định, thừa nhận hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình thì chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi. Làm sao thành Phật? Bạn chứng được pháp thân. Pháp thân hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Bạn vào được cảnh giới này, mức độ thấp nhất là Bồ Tát Sơ Trụ của Viên Giác, trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, bạn không chỉ siêu việt luân hồi, mà bạn siêu việt mười pháp giới.

Tất cả chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, mục đích chân thật chính là hy vọng chúng sanh đem ý niệm sai lầm chuyển đổi lại, nhận biết chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Nhân sanh chính là bản thân mình, vũ trụ chính là hoàn cảnh đời sống của chính ta. Hoàn cảnh đời sống là thức tâm chính mình biến hiện ra, cho nên tâm có thể chuyển cảnh giới. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: *“Nhược năng chuyển cảnh, tất đồng Như Lai”*. Phạm phu tại vì sao không thể chuyển cảnh giới? Phạm phu không biết chân tướng sự thật, suốt ngày nghĩ tưởng xằng bậy, nghĩ danh vọng lợi dưỡng của chính mình, nghĩ chính mình thọ dụng năm dục sáu trần, đây là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Sai rồi!

Vào thời xưa, khi Thế Tôn còn ở đời, người xuất gia không trụ trì đạo tràng. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, hoàn cảnh xã hội Trung Quốc không giống như Ấn Độ, chúng ta chú trọng hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, cho nên đại phú, trưởng giả, đại thần, quốc vương quốc gia mới cung cấp nơi chôn đạo tràng tu học, thế là người xuất gia mới có quản lý đạo tràng. Thế nhưng vào lúc đó họ cung cấp cho người xuất gia, những người xuất gia này đều là những Tổ sư Đại đức, mời các Ngài đến trụ trì, mời các Ngài đến gánh vác chấp sự tự viện. Những người này đều là chư Phật Bồ Tát hóa thân đến, là

người tái sanh, không phải phàm phu, họ là ứng hóa đến, thị hiện mà đến, vậy thì được, không có vấn đề. Đại Sư Trí Giả là Thích Ca Mâu Ni Phật tái sanh, đến thị hiện, khi lâm chung vãng sanh, học trò hỏi Ngài: “*Thưa Đại Sư, Ngài sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là phẩm vị thứ mấy?*”. Ngài nói với mọi người, vãng sanh phẩm vị thứ năm, bởi vì Ngài dẫn chúng, phải quản lý người, sự vật, phải quản lý những thứ này, cho nên phải hy sinh phẩm vị. Thế nhưng bạn phải nên biết, Ngài đã nắm chắc phần vãng sanh, phẩm vị thấp một chút không hề gì. Đó là biểu diễn, là thị hiện, Ngài sớm đã thành Phật rồi. Đây là nói với chúng ta, nếu chúng ta muốn quản lý đạo tràng, nếu muốn quản lý những sự vật này, có được bản lĩnh như Đại Sư Trí Giả hay không? Chính là quyết định được sanh Tịnh Độ, ta phải có bản lĩnh này, sau đó ta hy sinh phẩm vị của chính mình, vì mọi người phục vụ thì được, bạn là Bồ Tát. Nếu như bạn không có bản lĩnh này, bạn quản lý đạo tràng, vận hành đạo tràng, bạn vẫn sẽ khởi tâm động niệm, vẫn rơi vào danh vọng lợi dưỡng, còn hướng đến một số tín đồ phan duyên, bạn nhất định đọa Địa ngục A Tỳ. Vậy thì sự việc này không thể làm, không nên làm.

Ngày trước, Đại Lục có một nạn ngữ, Lão Hòa thượng trong Phật môn chúng ta nói, nếu bạn muốn hại một người nào đó thì mời họ làm trụ trì, mời họ làm lãnh đạo. Hại họ thế nào? Đưa họ đến A Tỳ Địa ngục. Chúng ta nghe qua lời nói này có đạo lý. Có danh rồi, có địa vị rồi, có quyền thế rồi, vừa không cẩn thận bị quân vào trong danh lợi thì liền đọa A Tỳ Địa ngục. Thế nhưng người hại người, tâm người đó không tốt, là oan gia đối đầu của bạn, nếu không phải oan gia đối đầu của bạn thì làm sao nhẫn tâm hại bạn, đem bạn đưa vào trong địa ngục? Thế nhưng hiện tại rất kỳ lạ, có người thật muốn đưa bạn vào trong địa ngục, nhưng bạn lại ưa thích không gì bằng, “*ây da! Con người này là bạn tốt, bạn thấy, họ lo cho tôi!*”. Lo cho bạn cái gì? Lo cho bạn đi vào địa ngục. Người mê hoặc điên đảo chân thật đến chỗ như vậy!

Trong Kinh luận Đại thừa, Thế Tôn dạy bảo chúng ta hồi hướng ba nơi. Thực tế mà nói, chúng ta tu học có ba mục tiêu:

- Thứ nhất là **“Hồi hướng chúng sanh”**. Hồi hướng cho tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh mà tu học.

- Thứ hai là **“Hồi hướng Bồ Đề”**. Bồ Đề là trí tuệ, chúng ta học Phật chỉ cầu khai trí tuệ, ngoài việc này ra, không cầu thứ gì khác. Các vị nên biết, ở Singapore có rất nhiều tôn giáo. Minh giáo là Bái Thần giáo, thần mà họ bái chỉ có một tôn thần, đó là thần Trí Tuệ. Họ cầu trí tuệ. Trong Phật pháp chúng ta, ba đức chính là nói Bát Nhã, họ cầu cái này. Chúng ta mong cầu trí tuệ, quyết không cầu danh vọng lợi dưỡng.

- Thứ ba là **“Hồi hướng thực tế”**. “Thực tế” là minh tâm kiến tánh, điểm này các đồng tu nhất định phải nên biết. Minh tâm kiến tánh là lời của Thiên tông. Thiên tông cầu minh tâm kiến tánh, người niệm Phật chúng ta có cần cầu minh tâm kiến tánh hay không? Vẫn là cầu minh tâm kiến tánh, chẳng qua danh từ minh tâm kiến tánh của ta không như nhau, chúng ta gọi là Lý Nhất Tâm Bất Loạn. Lý Nhất Tâm Bất Loạn chính là minh tâm kiến tánh, trong Giáo Hạ gọi là Đại Khai Viên Giải. Đại Khai Viên Giải cũng là minh tâm kiến tánh. Danh từ không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn như nhau, hồi phục tánh đức của chính mình.

Bồ Đề là trí tuệ vô lượng, “thực tế” là đức năng vô lượng, đều là tự tánh. Nếu như chúng ta nhận rõ phương hướng rồi, nhận rõ mục tiêu rồi thì ngay đời này quyết định có thể có thành tựu, không thể nào lệch đi phương hướng, không thể nào lệch đi mục tiêu, cho nên học Phật luôn phải cố gắng ghi nhớ.

---

<sup>6</sup> Bắt đầu đĩa 124

Xã hội hiện tại đối với người học Phật của chúng ta mà nói, mỗi bước đều là vực thẳm, mỗi bước đều là hàm lửa, bạn nhất định phải có mắt trí tuệ mới thấy được rõ ràng tường tận, không đến nỗi đọa lạc, không đến nỗi bị hãm hại. Bạn phải tỉ mỉ cẩn thận, vì thiện tri thức ít, ác tri thức nhiều. Trong ác tri thức, có những người là bạn chán ghét, có một số là bạn ưa thích. Bạn phải ghi nhớ, bạn ưa thích đó cũng là ác tri thức, họ đến cung kính bạn, cúng dường bạn, làm cho bạn bị mê hoặc điên đảo, khiến bạn rơi vào trong tình thức, hoàn toàn không có trí tuệ. Thiện tri thức chân thật, bạn ở chung với họ, họ nói chuyện rất khó nghe, vì sao vậy? Ngày ngày họ nói lỗi của bạn, đó mới là thiện tri thức chân thật. Chính mình không biết được lỗi lầm của chính mình, người ta đến nhắc nhở chúng ta, đây là việc tốt, chúng ta phải nên cảm kích. Thế nhưng hiện tại có rất nhiều người khi gặp được người thường hay nói lỗi lầm của mình thì hận họ thấu xương, “*ngày ngày tìm ta gây phiền phức*”, cho nên viễn ly thiện tri thức. Người mà ngày ngày đến nịnh bợ bạn, nghe theo bạn, ở bên tai bạn nói lời dễ nghe thì bạn cho đó là người tốt. Kỳ thật, người đó mới là chân thật hãm hại bạn, bạn hoàn toàn không biết. Thân cận ác tri thức, viễn ly thiện tri thức thì bạn làm thế nào có được thành tựu? Cho nên mục tiêu phương hướng của chúng ta nhất định phải chính xác, sau đó là “*nguyện sanh ngã quốc*”.

Chúng ta có thể thấy được, “*hồi hướng chúng sanh, hồi hướng Bồ Đề, hồi hướng thực tế*”, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ thì người này quyết định được sanh. Ý nghĩa của lời nói này, các vị có thể hiểu không? Tâm lượng quá nhỏ, nơi nơi đều là vì chính mình mà nghĩ thì “*sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng*” cũng không thể vãng sanh, cho nên tâm lượng chúng ta phải lớn. A Di Đà Phật 48 nguyện phổ độ pháp giới tất cả chúng sanh, không phân chủng loại, không phân chủng tộc. Chúng ta mở “Kinh Hoa Nghiêm” ra thì liền có thể thấy được, trên “Kinh Hoa Nghiêm” mỗi một người là đại biểu cho một tộc loại lớn, mỗi tộc loại lớn này lại phân ra không biết bao nhiêu tộc loại nhỏ, dùng lời hiện đại mà nói, chính là đa nguyên văn hóa.

Tối hôm qua, khi tôi vừa trở lại, cư sĩ Lý Văn Hoa tặng cho tôi một đĩa VCD, tối hôm qua tôi đã xem. Đây là đĩa nói về “đa nguyên văn hóa”, đã đem những hoạt động này ở Singapore và Úc Châu của chúng ta hơn một năm qua làm một giới thiệu đơn giản, làm được rất hay. Hôm nay, tôi nói với mấy vị đồng tu, đề mục này chưa hay lắm, các vị có thể nghĩ ra đề mục nào hay hơn hay không? Họ nghĩ rất lâu, cũng không có đáp án. Còn có rất nhiều đề mục, không nên lia khỏi bốn hiệu. Đa nguyên văn hóa là gì? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm thực tiễn ở Singapore. Bạn nói xem, đề mục này có hay hay không? Đề mục nhỏ chính là hoạt động của đa nguyên văn hóa. Chúng ta hoạt động đa nguyên văn hóa ở Singapore và Úc châu, như vậy thì mọi người liền tưởng tặn.

Phật pháp chính là đa nguyên văn hóa. Đa nguyên văn hóa chính là Phật pháp Đại thừa. Hai danh từ không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn như nhau. Người Trung Quốc gọi là Phật, người nước ngoài gọi là Buddha, làm thế nào đây? Buddha không phải Phật, Phật không phải Buddha, hai việc này thôi thì cãi nhau rồi. Trong nhà Phật chúng ta thì gọi là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”, còn ở Úc châu thì họ gọi là đa nguyên văn hóa, chỉ là một sự việc. Cho nên lần này tôi đến Úc châu, nghe nói ở Paris có một số đồng tu trong lòng hoang mang, tại vì sao hiện tại Pháp sư Tịnh Không không giảng Phật pháp mà đi làm đa nguyên văn hóa rồi? Tôi vừa nghe qua liền nghĩ đến, người Trung Quốc gọi là Phật, người nước ngoài gọi Buddha, hiện tại Pháp sư Tịnh Không không học Phật nữa, đi làm Buddha rồi. Việc này chẳng phải như vậy hay sao? Mê ở trong văn tự! Đây là chướng của văn tự, họ không biết được là một sự việc. Bạn thấy chúng ta hồi hướng, hồi hướng phải hồi hướng chúng sanh, chúng sanh đó người ta gọi là đa nguyên văn hóa, bạn có cách nào hay không? Đa nguyên văn hóa chính là hồi hướng chúng sanh. Chúng ta mở “Kinh Hoa Nghiêm” xem, đích thực là như vậy. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” rất nhiều chủng loại khác nhau, tôn giáo khác nhau, văn hóa khác nhau, phương thức đời sống khác nhau, họ làm thế nào để dung hợp? Họ dùng trí tuệ để dung hợp, khiến cho mỗi một người đều có thể chân thật khế nhập “Đại Phương Quảng”. “Đại”

là bản thể của vũ trụ vạn hữu, bản thể của vũ trụ nhân sanh. “Phương” là hiện tượng của vũ trụ nhân sanh. “Quảng” là đức dụng của vũ trụ nhân sanh. Hoàn toàn thông đạt đối với những thứ này thì liền dung hợp, liền thực tiễn đa nguyên văn hóa. Thực tiễn gọi là “Phật Hoa Nghiêm”. “Phật” là người, là cá nhân ta. Người tường tận thấu suốt chân tướng vũ trụ nhân sanh thì gọi là Phật. “Hoa” là thí dụ cho hoàn cảnh đời sống chúng ta thông đạt tường tận, tất cả sự vật thông đạt tường tận. “Nghiêm” là thọ dụng, hưởng thụ, trang nghiêm, chúng ta gọi là hưởng thụ “*chân thiện mỹ huệ*”. Phật Hoa Nghiêm chính là hiện tại gọi là đa nguyên văn hóa. Đa nguyên văn hóa chính là Phật Hoa Nghiêm. Đây là một sự việc có hai cách nói khác nhau mà thôi. Cho nên chúng ta đem việc này giới thiệu, tên gọi đổi thành “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” thực tiễn ở Úc châu và Singapore. Singapore và Úc châu, chúng ta lưu thông đến mấy nơi, mọi người vừa thấy thì sanh tâm hoan hỉ. Các vị đồng tu tỉ mỉ mà suy xét.

Thế nhưng tu học Phật pháp, đặc biệt là ở thời kỳ Mạt Pháp, Thế Tôn cùng chư Phật Như Lai dạy bảo chúng ta “*nguyện sanh ngã quốc*”, nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ thì mới là chân thật thành tựu cứu cánh viên mãn. Nếu như chúng ta không cầu sanh Tịnh Độ, cho dù vào được cảnh giới Phật Hoa Nghiêm, tương lai vãng sanh Thế giới Hoa Tạng là Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ, từ lúc đó bắt đầu, nếu như ở Thế giới Hoa Tạng tu hành chứng đến Phật quả cứu cánh viên mãn, ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, phải trải qua thời gian là ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Cho nên, thời gian ba đại A Tăng Kỳ kiếp thành Phật là bắt đầu tính từ Viên Giác Sơ Trụ, không tính thời gian về trước, nếu tính vào thì mỗi một người chúng ta đều đã sớm thành Phật rồi. Chúng ta ở trong đời quá khứ tu hành không chỉ ba đại A Tăng Kỳ kiếp mà trải qua vô lượng kiếp. Vô lượng kiếp này không tính, mà phải bắt đầu tính từ ngày chúng được Viên Sơ Trụ Bồ Tát. Điều kiện của Viên Sơ Trụ chúng ta biết rồi, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, bắt đầu tính từ ngày đó. Hiện tại chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta ngay đến kiến tư phiền não cũng chưa đoạn. Người ta kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh phá một phẩm, vậy mới vào



Viên Giáo Sơ Trụ. Vì vậy vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thù thắng không thể nghĩ bàn. Nếu như không phải tu pháp môn này, chúng ta ngay trong một đời này, một chút hy vọng cũng không có. Kiến tư phiền não đoạn rồi mới ra khỏi sáu cõi, trần sa phiền não đoạn rồi mới ra khỏi mười pháp giới, bạn nghĩ xem việc này khó cỡ nào, người nào có năng lực siêu việt sáu cõi luân hồi?

Kiến tư phiền não, Phật ở trên Kinh đem nó quy nạp, kiến phiền não chính là kiến giải sai lầm, tam giới 88 phẩm; tư phiền não là tư tưởng sai lầm, tam giới 81 phẩm. Năng lực chúng ta chân thật phá một phẩm cũng không được. Việc này chính mình nghĩ tưởng liền biết được, một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, ngay đến khi ngủ cũng nằm mộng, nằm mộng cũng nghĩ tưởng xằng bậy, bạn nói xem có phương pháp gì? Vậy mới biết được chính mình nghiệp chướng tập khí sâu nặng. Bạn chưa có giác ngộ. Nếu chân thật giác ngộ rồi, nhất định liền sẽ cảm giác rất là khủng khiếp, nghĩ lại loại tình huống này, đời sau nhất định đọa ba đường. Ba đường bước vào thì dễ, đi ra thì rất khó. Nếu như muốn tránh khỏi khổ báo của sáu cõi, ba đường, ngày nay chỉ có một phương pháp là một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ. Ngoài việc này ra, không có biện pháp thứ hai.

**“Nãi chí thập niệm”**. “Thập niệm” có rất nhiều cách nói, trong “Quán Kinh” nói: “*Cụ túc thập niệm xưng Nam Mô A Di Đà Phật*”. Cách mười niệm này, từ trên mặt chữ mà nhìn, chính là mười câu danh hiệu **“A Di Đà Phật”**. Vào khoảng bốn, năm năm trước, tôi cũng giảng Kinh ở nơi đây, truyền cho các đồng tu phương pháp này, nhất định phải tu, nhất định không thể quên đi, niệm mười câu Phật hiệu “*Nam Mô A Di Đà Phật*” sáu chữ. Tôi khuyên các vị chỉ niệm bốn chữ “*A Di Đà Phật*”, mười câu “*A Di Đà Phật*”, “*A Di Đà Phật*”, “*A Di Đà Phật*”... Niệm một hơi mười câu, không có một vọng niệm xen tạp ở trong đó. Mười niệm này thời gian rất ngắn, đích thực là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Một ngày niệm bao nhiêu lần? Tôi kiến nghị các đồng tu niệm chín lần, không thể ít hơn chín lần.

- Lần thứ nhất là sáng sớm khi vừa thức dậy, súc miệng rửa mặt xong, có tượng Phật thì chấp tay ở trước tượng Phật, không có tượng Phật thì mặt hướng về phía Tây. Thời gian ngắn, không dài, không làm trễ công việc của bạn, không luận là bạn làm công việc bận rộn thế nào, đều không trễ nải, vì sao vậy? Chỉ cần thời gian một, hai phút. “*Chí tâm tín nhạo*”, “*chí tâm*” thời gian rất ngắn, dài thì không được, dài thì vọng niệm khởi lên. Phương pháp này rất tốt, chỉ cần ngày ngày làm theo, cả đời không kém khuyết lần nào, nhất định bạn cũng được sanh, bạn tạo thành thói quen này. Đây là lần thứ nhất.

- Buổi tối trước khi ngủ niệm một lần.

- Mỗi ngày bạn ăn cơm ba bữa, trước khi ăn cơm chấp tay, không niệm chú cúng dường, chỉ niệm mười câu A Di Đà Phật. Ba lần này nữa là được năm lần rồi.

- Ngoài ra thêm hai lần nữa là khi bạn đi làm, trước khi bắt đầu làm việc, bạn ngồi ngay bàn làm việc của bạn, chấp tay niệm mười câu Phật hiệu rồi mới bắt đầu làm việc. Trước khi nghỉ trưa cũng niệm một lần.

- Trước khi bắt đầu làm việc buổi chiều niệm một lần, khi nghỉ làm vào buổi chiều niệm một lần nữa.

Tổng cộng tất cả là chín lần, tạo thành thói quen, chín lần không thể kém khuyết. Khi nào được rảnh thì có thể tăng thêm, không thể giảm ít, mỗi ngày chín lần là ít nhất, không được ít hơn, không thể thiếu kém đi lần nào. Ngày ngày làm theo, vậy thì có công đức. Công đức này có thể đem hồi hướng. Cho nên, thời gian ngắn, mười câu Phật hiệu. Trên “*Quán Kinh*” nói “*đầy đủ mười niệm*”, mười niệm này nhất định là “*chí tâm tín nhạo*”, vì sao vậy? Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, từ ngay chỗ này bồi dưỡng thói quen, tạo thành thói quen niệm Phật.

Trên Kinh văn nói “*nãi chí thập niệm*”, “*nãi chí*” là nói ít nhất, ít nhất bạn phải có loại công phu tu học này. Vào thời Càn Long - nhà Thanh, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh cũng đề xướng cách “*Thập Niệm Pháp*”. Cách mười Niệm này của Ngài là để cho những người làm việc bận rộn, không có thời gian công phu

sớm tối. Ngài dùng một hơi thở là một niệm, dốc hết mười hơi, trong mỗi một hơi, không quy định Phật hiệu niệm được nhiều hay ít, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, dốc hết một hơi gọi là một niệm. Đây cũng là biện pháp tốt. Tôi nói với các vị phương pháp niệm Phật của tôi, có rất nhiều đồng tu làm theo, cảm thấy so với cách dốc hết mười hơi mà niệm thì tốt hơn, thù thắng hơn, vì sao vậy? Bởi vì thời gian này ngắn, cách không bao nhiêu thời gian thì bạn phải làm một lần, mỗi ngày làm chín lần, không kém khuyết lần nào, trong khi đó thời gian của thời khóa sớm tối dài, cho nên thời khóa càng thắt chặt lại càng nhận được hiệu quả.

Như tôi nói với các vị phương pháp giảng Kinh, bạn học đến đoạn Kinh này, mỗi ngày bạn giảng một lần, ngày ngày giảng, một tuần lễ giảng bảy lần, huân tập dày đặc, hiệu quả đó thù thắng. Nếu một tuần lễ chỉ giảng một lần, tuần lễ sau lại giảng một đoạn khác, đoạn phía trước quên hết rồi, đoạn phía sau thì lại rất sơ sài, vậy thì rất không dễ gì thành tựu. Khi tôi học giảng Kinh, tôi tự hạn định cho tôi, tôi học bộ Kinh này phải dùng thời gian rất ngắn đem nó giảng qua mười lần, huân tập dày đặc, vậy mới có hiệu quả. Nhất tâm chuyên chú thì bạn sẽ không phân tâm. Tôi học giảng Kinh như vậy mười năm không gián đoạn. Những lão pháp sư giảng Kinh này, tiền bối ở trước tôi rất nhiều, đến Singapore, Pháp sư Long Căn là tiền bối của tôi, Pháp sư Diễm Bồi cũng là tiền bối của tôi, đều là pháp sư giảng Kinh, thế nhưng luận thời gian giảng Kinh mà nói, thời gian của tôi đều dài hơn họ. Tôi giảng mỗi ngày, đã từng có một thời gian, đại khái là ba năm, mỗi ngày tôi giảng ba lần (sáng sớm giảng, buổi chiều giảng, buổi tối giảng, một ngày giảng ba lần), một tuần lễ thời gian giảng cũng gần 30 giờ đồng hồ. Cho nên, nếu như không phải huân tập dày đặc như vậy thì rất khó thành tựu. Phạm phu luôn là có vọng tưởng, cho dù bất cứ việc gì cũng sẽ khởi vọng tưởng. Việc này khó, quá khó. Biện pháp khắc phục vọng tưởng của chính mình, phương pháp duy nhất của tôi chính là giảng Kinh, bởi vì khi không giảng Kinh thì bạn phải chuẩn bị, chuẩn bị tốt rồi thì giảng tiếp cho người nghe, giảng xong rồi lại phải chuẩn bị tiếp cho lần sau, còn phải lướt

qua một số tư liệu tham khảo, cho nên phương pháp này làm cho chúng ta không có thời gian khởi vọng tưởng, luôn phải bức ép chính mình, không thể cho chính mình phóng túng. Vừa phóng túng thì phiền não liền lớn, quay đầu rất khó, cho nên nhất định phải bức ép chính mình.

Trong chú giải của Hoàng Lão cư sĩ nêu ra một vấn đề, vấn đề này cũng đáng được chúng ta làm tham khảo, hoặc giả có người nghi vấn, ngay trong Kinh văn chỉ nói mười niệm, không hề nói “*cho đến mười niệm, niệm A Di Đà Phật*”, không hề có những chữ này, tại vì sao bạn lại nói là mười niệm chính là niệm A Di Đà Phật chứ? Có thể niệm vị Phật khác hay niệm vị Bồ Tát khác hay không? Vì chỉ nói mười niệm mà! Đáp án của ông cũng hay, ngay trong mười niệm, cái niệm này “*tức chỉ khẩu niệm Phật danh chi niệm*”, đây là thật phải không? Nếu theo văn tự của người Trung Quốc mà nói, văn tự của chữ “*niệm*” này, niệm là chữ “*kim*” - “*tâm*”, trong tâm có thì mới gọi là niệm, chưa chắc ở nơi miệng niệm. Thế nhưng đích thực có chứng cứ, “*Kinh Vô Lượng Thọ*” có năm loại nguyên bản dịch, Kinh văn trong bản dịch nhà Tống thì tương đối rõ ràng hơn. Kinh văn bản dịch nhà Tống nói như vậy: “***Sở hữu chúng sanh, cầu sanh ngã sát, niệm ngô danh hiệu, phát chí thành tâm, kiên cố bất thoái***”. Đoạn văn này thì tương đối rõ ràng, đoạn Kinh này là A Di Đà Phật chính mình nói. “***Cầu sanh ngã sát***” chính là cõi nước của A Di Đà Phật, “***niệm ngô danh hiệu***” chính là niệm danh hiệu của A Di Đà Phật. Cho nên chúng ta dùng đoạn Kinh văn này để chứng minh, vậy thì khẳng định mười niệm này nhất định là niệm “*A Di Đà Phật*”, không phải niệm các danh hiệu Phật khác. Đây là chúng ta có thể lấy trong Kinh văn “*Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ*” - bản dịch nhà Tống để làm chứng minh.

Trong “*Ban Chu Tam Muội Kinh*” cũng có cách nói rõ ràng, “*Ban Chu Kinh*” cũng là đề xướng trì danh niệm Phật. Trên Kinh văn nói: “***Nhĩ thời A Di Đà Phật ngữ thị Bồ Tát ngôn, dục lai sanh ngã quốc giả, thường niệm ngã danh, mạc hữu hưu tức, như thị đắc lai, sanh ngã quốc độ***”. Đoạn này cũng là A Di Đà Phật chính mình nói niệm danh hiệu của Ngài, cho nên đây đều là

thuyết minh rất rõ ràng “*trì danh niệm Phật*”, không phải quán tưởng, không phải quán tượng, cũng không phải thật tướng. Chúng tôi nói ra những vấn đề này là muốn giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, vì sợ mọi người niệm Phật khởi lên tâm nghi hoặc.

Nghi hoặc là chướng ngại tu học lớn nhất của Bồ Tát. Trong “Quán Kinh”, chương Hạ Phẩm Hạ Sanh chính là dạy cho chúng ta trì danh niệm Phật. “Thập Lục Quán Kinh”, các vị phải nên biết, Phật nói pháp cũng là ứng cơ mà nói. Người thế gian chúng ta luôn đem những gì tốt nhất xếp ở phía sau, người thông thường có loại phân biệt chấp trước này, cho nên Phật tùy thuận thế gian chúng ta, Ngài cũng đem pháp môn thù thắng nhất xếp ở sau cùng. Bạn thấy, chúng ta đọc “Kinh Lăng Nghiêm”, hai mươi lăm viên thông chương của “Kinh Lăng Nghiêm” nêu ra hai mươi lăm vị Bồ Tát làm đại biểu, vì chúng ta nói rõ họ chính mình tu hành chứng quả như thế nào, mỗi một người đều nói kinh nghiệm tu học của chính mình để chúng ta làm tham khảo, cũng là đem cái thù thắng nhất để ở sau cùng, chúng ta vừa xem liền biết. Giống ca kịch vậy, tiết mục hay, tiết mục đặc biệt nhất định là ở sau cùng. Nếu như tiết mục hay nhất mà để ở phía trước, sau khi người ta nghe xong rồi, phía sau không còn hay nữa, người ta đi hết, giải tán hết, thì phía sau không cần phải hát, cho nên nhất định phải đem cái hay nhất để ở phía sau, để người ta từ từ mà thưởng thức, đừng đi, phía sau còn hay nữa. Phật nói pháp cũng là như vậy, hay thì để ở phía sau. Nếu như chiếu theo thứ tự mà xếp thì “Quán Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương” phải nên xếp ở vị trí thứ hai, thế nhưng Ngài đem Bồ Tát Quán Âm pháp môn tu học này xếp ở sau cùng, đây chính là nói tốt nhất, thù thắng nhất. “Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương” phải nên xếp ở thứ hai mươi ba. Thứ tự của các Ngài là lục căn, lục trần, lục thức, thất đại, chiếu theo thứ tự này mà xếp. “Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương” là thuộc về căn đại “địa - thủy - hỏa - phong - không - kiến - thức”. Kiến chính là căn, chính là căn đại, phải nên xếp ở phía trước thức. Thức là Bồ Tát Di Lặc làm đại biểu, cho nên Ngài phải xếp ở trước Bồ Tát Di Lặc, thế nhưng thứ tự xếp trên “Kinh



Lăng Nghiêm” không phải theo thứ tự này, Ngài xếp ở thứ hai mươi bốn, đem thức đại của Bồ Tát Di Lạc đưa lên trước, Bồ Tát Quán Âm xếp ở thứ hai mươi lăm. Cho nên, thông thường khi đọc “Kinh Lăng Nghiêm” có rất nhiều người không để ý, chỉ xem thấy Bồ Tát Quán Thế Âm đặc biệt, không hề xem thấy pháp môn đặc biệt của Bồ Tát Đại Thế Chí. Bồ Tát Quán Âm từ thứ hai xếp vào thứ hai mươi lăm, cự ly này quá lớn, cho nên vừa nhìn liền biết được. Bồ Tát Đại Thế Chí cùng Bồ Tát Di Lạc chỉ là đổi một vị thứ, mức độ rất nhỏ nên rất nhiều người qua loa. Trong hai mươi lăm viên thông chương có hai pháp môn đặc biệt, không phải một pháp. Rất nhiều người tâm ý qua loa, cho rằng chỉ có một pháp môn đặc biệt, không biết là có hai pháp môn đặc biệt.

Hai pháp môn đặc biệt, tại vì sao không đem pháp môn niệm Phật xếp ở sau cùng, mà đem Bồ Tát Quán Âm xếp ở sau cùng là ý gì? Pháp môn của Bồ Tát Quán Âm chỉ khế hợp với căn cơ chúng sanh Thế giới Ta Bà. Khi Bồ Tát Văn Thù chọn lựa, nói ra rất tường tận: ***“Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”***. Chúng sanh Thế giới Ta Bà có nhĩ căn nhạy bén, trong sáu căn thì nhĩ căn tương đối nhạy bén hơn, cho nên Bồ Tát Quán Thế Âm khế hợp với căn cơ chúng sanh Thế giới Ta Bà. Pháp môn niệm Phật của Bồ Tát Đại Thế Chí khế hợp với căn cơ tất cả chúng sanh tận hư không, khắp pháp giới, cho nên đem pháp môn này để ở phía trước Bồ Tát Quán Thế Âm, khế hợp với căn cơ của tất cả chúng sanh. Đạo lý này là như vậy.

Niệm Phật phải niệm như thế nào? Phải nên tuân thủ giáo huấn của đoạn Kinh văn này, chân thật chí tâm. Không hoài nghi, không xen tạp mới là chí tâm, vẫn phải tiếp nối không gián đoạn. Cho nên, người chuyên tu pháp môn này, một ngày từ sớm đến tối, một câu Phật hiệu tiếp nối miên mật, ngày đêm không gián đoạn. Người chân thật làm đến được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn thì người này niệm Phật quyết định được vãng sanh thượng phẩm. Người bậc thượng có phước báo lớn, họ không cần phải làm việc, một ngày từ sớm đến tối công việc của họ chính là niệm Phật. Người bậc trung thì không có phước báo lớn như vậy, vẫn phải quan tâm đời sống của chính



mình, chính mình vẫn phải đi làm việc, chính mình nuôi sống chính mình. Người bậc thượng thì có người khác nuôi sống họ, vậy thì quá thù thắng. Cho nên đồng tu xuất gia, các bạn đều là người bậc thượng, có người cúng dường bạn, nếu bạn không cố gắng mà niệm Phật thì bạn làm sao xứng đáng với họ? Bạn quả nhiên chân thật vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bao gồm những người cúng dường bạn đều được phước, chân thật họ đều tu được phước, trồng được phước. Nếu bạn không vãng sanh, họ cũng chẳng mất đi chút nào, đời sau bạn phải trả nợ, *“hạt gạo của thí chủ, nặng như núi Tu Di, đời này không liễn đạo, mang lông đội sừng để trả”*. Nhân quả thông ba đời, quyết định có báo, có thưởng. Chúng ta đã xuất gia, bạn chọn lấy nghề nghiệp này là bạn chân thật là có huệ nhãn, bạn chọn lấy đại phước báo, có người cúng dường bạn thì bạn phải nên cố gắng tu hành, bạn phải chân thật liễn đạo để báo đáp thí chủ.

Học giảng Kinh, giảng Kinh cũng là tu giới, tu định, tu huệ. Y theo phương pháp tu học chính là trì giới. Y theo phương pháp, nhất tâm chuyên chú chính là tu định. Bạn đọc tụng, bạn diễn giảng, mỗi lần cảnh giới đều không như nhau, đó là huệ. Tương ứng với giới-định-huệ tam học. Niệm Phật không thể ít, chí ít phải đầy đủ mười niệm, xưng niệm *“A Di Đà Phật”*, vậy thì được. Như chúng ta giảng Kinh, trước khi bắt đầu giảng mọi người chấp tay xưng *“Tán Phật kệ”*, pháp sư giảng Kinh chúng ta thì tu pháp mười niệm, chúng ta ngồi đó chấp tay, chí tâm chuyên niệm mười danh hiệu A DI ĐÀ PHẬT. Sau khi giảng xong, mọi người niệm *“Kệ Hồi Hương”*, tôi cũng chí tâm niệm mười câu Phật hiệu. Thế nhưng bởi vì chúng ta giảng Kinh, sau khi giảng xong đều cùng nhau niệm Phật, sau khi niệm Phật xong thì đọc *“Kệ Hồi Hương”* cũng tốt. Có rất nhiều trường hợp sau khi giảng Kinh xong không niệm Phật, mà đọc *“Kệ Hồi Hương”*. Pháp sư giảng Kinh chúng ta thì niệm A Di Đà Phật, việc này không thể gián đoạn.

Đoạn Kinh văn này, từ xưa đến nay, pháp sư giảng Kinh, pháp sư chú Kinh, đối với nguyện văn này có rất nhiều cách giải thích khác nhau. Những giải thích này chúng ta đều phải hiểu. Nếu như không hiểu, tương lai sau khi bạn thấy rồi

thì có nghi hoặc “*Vì sao người khác giảng như vậy? Có phải chúng ta đã giảng sai không?*”. Thế thì xong rồi, công phu của bạn tiêu hết. Cho nên, có nghi hoặc thì nhất định phải hỏi, nhất định phải đem nghi hoặc của chính mình tiêu trừ, công phu của chúng ta mới có thể có lực. Không nên sợ, e ngại không dám hỏi, vậy thì sai rồi. Có lúc khi bạn vừa hỏi, bạn cũng có công đức rất lớn, vì sao vậy? Vì có rất nhiều người có nghi vấn này, họ cũng e ngại không dám hỏi, bạn thay họ hỏi; khi giải đáp, mọi người đều tường tận rồi, người hỏi có công đức. Học vấn phải hỏi, chúng ta phải thường học tập, phải đặt câu hỏi. Giảng đường lớn nhiều người, khi hỏi, sợ có một số thính chúng nghe không được rõ ràng. Nếu bạn có vấn đề, chỉ cần là vấn đề trên bản Kinh, chúng ta giảng giải trên những nghi hoặc này, bạn đều có thể viết một miếng giấy để ở trên bục giảng của tôi. Chúng ta tranh thủ trong lúc giảng Kinh liền có thể giúp bạn giải đáp, cũng giúp được rất nhiều người có nghi vấn giống như vậy đều nhận được giải đáp.

Người xưa có nói, mười niệm mà chỗ này nói là “*y mười pháp khởi mười niệm*”, không phải nói tên gọi. Thế nhưng chúng ta vừa rồi mới nói, chúng ta nói tên gọi mười niệm là có căn cứ. Trong năm loại nguyên bản dịch thì bản dịch thời nhà Tống chính là chứng minh rất tốt. Thế nhưng vào thời xưa, những Đại đức giảng Kinh có thể xem thấy được năm loại bản dịch thì không nhiều. Kinh điển vào thời xưa, các vị nên biết, phần nhiều đều là chép tay, sau nhà Tống mới có bản khắc gỗ. Số lượng lưu thông của bản khắc gỗ rất ít, cho nên có thể có cơ hội thấy được năm loại nguyên bản dịch thì thật khó, vô cùng khó. Cư sĩ Vương Long Thư triều Tống chuyên tu Tịnh Độ, còn làm ra bản hội tập cho “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, ông chỉ xem thấy bốn loại, còn “*Đại Bảo Tích Vô Lượng Thọ Hội*” bản dịch đời Đường thì ông không xem thấy. Không như hiện tại kỹ thuật in ấn phát triển, gần như mỗi một người trong nhà của mình đều có thể có được một bộ “*Đại Tạng Kinh*”. Chúng ta hiện tại xem không khó, còn thời xưa rất không dễ xem thấy. Cho nên, nếu như chưa xem thấy được bản dịch đời nhà Tống thì họ liền sẽ khởi lên hoài nghi: “*Có phải chỉ mười niệm mà Bồ Tát Di Lạc đã hỏi hay không?*”. Việc này ngày trước chúng ta đã giảng qua ở

nơi đây, cũng là một hội trong “Kinh Đại Bảo Tích”, “Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh” hay gọi là “Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh”, Bồ Tát Di Lạc ở ngay chỗ này hỏi: **“Cụ túc như thị niệm tức đắc vãng sanh an dưỡng quốc độ, phàm hữu thập niệm, hà đẳng vi thập?”**, phía sau từng điều, từng điều nói ra cho chúng ta. Cho nên có người ở trong đây xem thấy mười niệm, có phải là mười niệm mà Bồ Tát Di Lạc đã hỏi hay không? Do đó, mười niệm mà Bồ Tát Di Lạc đã hỏi chính là Thích Ca Mâu Ni Phật nói, chúng ta cũng phải nên biết, đây là tư liệu tham khảo rất tốt cho người niệm Phật chúng ta. Nếu như chúng ta quả nhiên đầy đủ mười niệm mà Bồ Tát Di Lạc đã hỏi, xin nói với các vị, bạn nhất định vãng sanh thượng thượng phẩm. Thế nhưng mười niệm Bồ Tát Di Lạc hỏi cùng với mười niệm mà hiện tại chúng ta nói có thể dung hợp lại với nhau. Làm cách nào để dung hợp? Lần sau tôi sẽ báo cáo tường tận với các vị.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay: **“Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất”**. Mỗi một câu Phật hiệu đều đầy đủ mười niệm mà Bồ Tát Di Lạc đã hỏi. Mỗi câu Phật hiệu đều đầy đủ, cho nên cái niệm này có lý niệm, có sự niệm. Mỗi niệm đều có mười niệm của Bồ Tát Di Lạc, đó chính là lý niệm, công phu niệm Phật này thì sâu. Đại Sư Ngẫu Ích giảng rất hay: **“Phẩm vị cao thấp quyết định ở công phu sâu cạn”**. Vậy thì công phu này của bạn sâu, cho dù mỗi ngày bạn tu chính là pháp mười niệm. Pháp mười niệm này, tôi xúc tiến các vị, mỗi ngày làm chín lần, mỗi một câu Phật hiệu đều đầy đủ cảnh giới mà Bồ Tát Di Lạc đã hỏi, bạn nhất định là vãng sanh thượng thượng phẩm. Trong “Kinh Vô Lượng Thọ” nói ba bậc, bạn thuộc về bậc thượng. Bậc thượng vãng sanh sanh Cõi Thật Báo Trang Nghiêm, hoa khai kiến Phật, đó là thù thắng không gì bằng. Cho nên, đoạn Kinh văn này chúng ta phải giới thiệu, phải nói tường tận, rất đáng dùng nhiều thời gian một chút. Tuy là không làm được, nhưng tâm phải ngưỡng vọng. Thực tế mà nói, có thể làm được hay không then chốt chính ở chúng ta có thể khắc phục tập khí vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình hay không. Quả nhiên là có thể khắc phục. Phật ở thế gian này vì chúng

ta nói ra tất cả pháp, chúng ta đều có thể làm đến được. Những gì người thế gian này không làm đến được thì Phật nhất định không nói, vì Phật nói thì không có ý nghĩa gì. Nói rồi mà chúng ta không làm được thì nói làm gì? Cho nên những gì Phật nói ra, chúng ta đều có thể làm đến được, Phật mới là đại từ đại bi.

\*\*\*\*\*

<sup>7</sup>Kinh văn vẫn là nguyện thứ mười tám. Nguyện thứ mười tám là trung tâm của đại nguyện. Phía trước tuy đã giảng giải qua với các vị hai lần, nhưng vẫn còn có số ít người còn hoài nghi đối với pháp môn niệm Phật, cho nên chúng ta cần phải chân thật lý giải được nguyện này. Cổ đức xưa nay có rất nhiều cách nói, đến sau này các Tổ sư đều đem nó quy về Đại Sư Thiện Đạo, lấy cách nói của Đại Sư Thiện Đạo làm chuẩn. Hôm nay giới thiệu với các vị, cũng là trong cổ đức có rất nhiều người kiên trì nói mười niệm này không phải mười câu Phật hiệu thông thường.

Chúng ta đem đoạn văn này tiết lược ra.

“*Cổ chú Kinh gia, ư thử nguyện văn, diệc hữu dị giải*”, chính là có cách nói khác nhau. Có rất nhiều cách nói khác nhau, thời xưa có, hiện tại cũng có.

“*Hữu vân, thử thị thượng tam phẩm*”, chính là ba phẩm vãng sanh bậc thượng, không phải đối với người căn tánh trung hạ mà nói.

“*Thử trung thập niệm thị y thập pháp khởi thập niệm, phi thị xưng danh thập niệm*”, người xưa có cách nói này. Cái gì gọi là “*y thập pháp khởi thập niệm*”? Phía sau chúng ta sẽ nói ra.

---

<sup>7</sup> Bả đầu đĩa 125

“*Sở vân, y thập pháp khởi thập niệm, chỉ Di Lặc sở vấn thập niệm*”. Đoạn Kinh này ở nơi đây chúng ta đã giảng qua, chính là một hội trong “Đại Bảo Tích Kinh”, “Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh” cũng gọi là “Di Lặc Sở Vấn Kinh” (là một Kinh nhưng có hai đề Kinh). Trên Kinh này Bồ Tát Di Lặc thỉnh giáo với Thế Tôn: “*Cụ túc như thị thập niệm, tức đắc vãng sanh, an dưỡng quốc độ*” (“*An dưỡng quốc độ*” chính là Thế giới Tây Phương Cực Lạc). “*Phàm hữu thập niệm, hà vi đẳng thập?*”. Phía sau đây liệt kê ra mười điều. Mười điều này rất đáng được chúng ta làm tham khảo.

Chúng ta học Phật nhất định phải có tâm tiên tiến, hy vọng những năm ta còn sống, đem phẩm vị vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chân thật nâng cao. Đây là người có chí khí. Nếu như tiêu chuẩn của bạn định được rất thấp, “*tôi chỉ cần hạ phẩm hạ sanh thì được rồi!*”, chúng ta có câu ngạn ngữ gọi là “*thủ pháp ư thượng, cần đắc ư trung*”. Bạn ngưỡng vọng là tối thượng thừa, chân thật nỗ lực tu học thì có thể chỉ được đến bậc trung; vậy nếu như bạn đem tiêu chuẩn của chính mình định ở bậc hạ thì có thể bạn sẽ không thể đi được, cho nên tiêu chuẩn vẫn phải định được cao một chút thì tương đối nắm chắc. Đây là việc mà chúng ta ở ngay trong một đời này cần phải nên tranh thủ, những sự việc khác, pháp thế gian này, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần sanh không mang đến, chết không mang đi, có gì mà đáng tranh chấp đâu? Trên Kinh Phật nói được rất tường tận: “***Vạn ban tương bất khí, duy hữu nghiệp tùy thân***”. Nghiệp lực chủ tử sanh tử của chúng ta rất là đáng sợ, cũng rất là đau lòng. Nếu chúng ta có thể đem nghiệp lực chuyển biến thành nguyện lực thì chúng ta ngay đời này sẽ không uổng phí mà đến đây. Ngay đời này được xem là có thành tựu thù thắng chân thật, chúng ta có thể đem nghiệp lực chuyển biến thành nguyện lực không? Đáp án là khẳng định, nhất định có thể chuyển, hơn nữa, chuyển cũng không khó. Chuyển bằng cách nào vậy? Phải tường tận đạo lý thì bạn mới chuyển được. Bạn xem, vốn dĩ chúng ta làm phạm phu tối tăm, mê hoặc điên đảo, đối với chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sanh không biết tí gì. Chư Phật Bồ Tát thông đạt tường tận đối với đạo lý của vũ trụ nhân sanh.

Người thông đạt tường tận chính là Phật Bồ Tát, chính là thánh nhân; người không thông đạt, không tường tận chính là phàm phu mê hoặc điên đảo, thế là chúng ta liền hiểu được rõ ràng. Phải làm thế nào mới có thể thông đạt tường tận? Phải tiếp nhận giáo học của Phật Đà, hay nói cách khác, phải nghe Kinh, phải nghe pháp. Bạn không nghe Kinh, không nghe pháp thì bạn làm sao mà biết được? Nếu bạn muốn triệt để tường tận, ngoài việc nghe Kinh, nghe pháp ra, không có phương pháp thứ hai. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời giảng Kinh nói pháp 49 năm, đều là chư Phật Như Lai đại từ đại bi thị hiện cho chúng ta xem. Trên Kinh chúng ta thường hay xem thấy, ngay trong 1.255 người đệ tử thường tùy của Thế Tôn, Ngài nói pháp 49 năm thì họ nghe Kinh 49 năm, không hề thiếu vắng. Một ngày nghe bao nhiêu giờ? Phần lớn thời gian là 8 giờ. Ngoài ra, Thế Tôn còn có những tiếp xúc, đến khắp nơi nói pháp, tôi nghĩ đi đường không thể vừa đi vừa giảng, đại khái có thể không giảng Kinh, nhưng sau khi ngồi lại thì Ngài nhất định giảng Kinh nói pháp. Các vị tướng tượng xem, người giảng Kinh đã giảng suốt 49 năm, người nghe cũng nghe suốt 49 năm, không hề mệt mỏi, cho nên những người này khai ngộ, chứng quả, khế nhập cảnh giới của Phật; không chỉ siêu việt sáu cõi, mà mười pháp giới cũng siêu việt. Đây đều là thành quả của việc nghe Kinh nghe pháp. Cho nên, nghe Kinh nghe pháp quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là giáo học, dùng lời hiện tại mà nói, Phật pháp là “*giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa*”. Chúng sanh sáu cõi không được dạy thì làm sao giác ngộ? Cho nên, chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, không luận là thân phận gì, từ ở nơi nghề nghiệp nào đều là lấy giáo hóa làm việc lớn nhất. Đó là Bồ Tát thị hiện. Chúng ta phải biết học, nếu không biết học thì phải nghe nhiều. Nghe nhiều, nghe hiểu rồi, nghe tường tận rồi thì biết học. Biết học chính là biết phải nên sinh hoạt như thế nào, làm thế nào trải qua ngày tháng, làm thế nào làm việc, làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta liền hoàn toàn thông đạt, người thế gian gọi là “*thông tình đạt lý*”. Câu nói này rất sâu, rất rộng. Thông tình chính là tường tận pháp thế xuất thế gian, “*duy thực sở*



*biến*” (thức là tình). Đạt lý, lý là tự tánh, “*duy tâm sở hiện*”. Bốn chữ này không phải Phật pháp thì là gì? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ nơi đâu mà có? “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Đó là chân thật hiểu được tường tận, triệt để thấu suốt, hoàn toàn thông đạt, một chút chướng ngại cũng không có, đều là như nhau. Bồ Tát thông đạt phải nhiều hơn Nhị thừa, Nhị thừa thông đạt phải nhiều hơn thiên nhân, thiên nhân thông đạt phải nhiều hơn so với chúng ta. Làm thế nào thông đạt? Phải học. Bạn không hiểu học thì làm thế nào thông đạt?

Lão Lâm Trưởng chúng ta vãng sanh, mấy năm này duyên của ông rất thù thắng, bởi vì sức khỏe không được tốt, nhiều bệnh, cho nên tất cả công tác ông đều buông bỏ, mỗi ngày ở trong nhà nghe Kinh. Tôi đã đến nhà của ông hai lần để thăm viếng, toàn bộ băng ghi hình mà chúng ta giảng Kinh ở nơi đây đều tặng cho ông. Mỗi ngày ông ở trong nhà nghe Kinh tám giờ, nghe được nhiều năm, tâm của ông rất thanh tịnh, tín tâm, nguyện tâm đều kiên định, cho nên ông vãng sanh mới có sự an tường đến như vậy, tự tại như vậy. Đây không phải là công phu một sớm một chiều. Ông biết trước giờ ra đi. Tôi nghe con trai của ông nói, vào hai tháng trước, ông thường hay viết lên *ngày 7 tháng 08*, viết rất nhiều lần *ngày 7 tháng 08*, không có người nào biết đó là ý gì. Ông vãng sanh đúng *ngày 7 tháng 08*, đã biết được từ hai tháng trước, biết trước giờ ra đi. Công phu của ông đặc lực là nhờ vào mấy năm gần đây, mỗi ngày ông nghe Kinh tám giờ. Nếu như không có thời gian huân tập dài như vậy, xin nói với các vị, thế duyên của ông sẽ có lưu luyến, sẽ không thể buông xả. Nghe nhiều rồi, hiểu rõ ràng, hiểu tường tận thì vạn duyên buông xả, không hỏi, không nghe bất cứ thứ gì, việc thế gian bạn thích làm kiểu nào đó thì bạn cứ làm, không hề liên quan đến tôi. Không nghe, không hỏi, chân thật buông xả!

Ân đức của chư Phật Bồ Tát đối với chúng sanh chính là giảng Kinh nói pháp. Năm xưa Thế Tôn ở đời không có hướng dẫn đại chúng tu Phật thất, cũng không lãnh đạo đại chúng tu Thiên thất, nếu như Ngài có làm việc này, vậy trong Kinh điển sẽ có đặc biệt ghi chép, vì là việc lớn. Chúng ta xem thấy trong

Kinh điển ghi chép, cả đời của Thế Tôn Ngài chính là giảng Kinh nói pháp, Ngài đem những gì mà chính mình nói ra hoàn toàn làm ra cho người xem. Kiểu dáng đó chính là nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật. Đây là Ngài làm ra kiểu dáng biểu diễn cho chúng ta xem.

Thích Ca Mâu Ni Phật cũng niệm A Di Đà Phật. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “Yếu Giải” nói được rất hay: “*Thích Ca Mâu Ni Phật là niệm Phật mà thành Phật*”. Chúng ta ngày ngày đọc “Kinh A Di Đà” nhưng không hề nhìn ra, Đại Sư Ngẫu Ích thấy ra được. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, đời sống cả đời của Ngài đích thực buông xả, triệt để buông xả, nhìn thấu, đại tự tại, cả đời hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Ngài viên mãn đến như vậy, trong Phật pháp gọi là đại viên mãn, đại tự tại. Ngài chứng được rồi, biểu diễn ra cho chúng ta xem, chúng ta phải nên bắt chước, phải nên học tập. Mười niệm mà ngay chỗ này nói đều là cảnh giới ở trên quả địa của Phật Bồ Tát. Tuy là cao, chúng ta phải nên tùy phần tùy lực mà học tập, quyết định có chỗ tốt.

## MƯỜI ĐIỀU TRONG DI LẶC SỞ VẤN KINH

- ***Câu thứ nhất: “Nhất giả, u nhất thiết chúng sanh, thường sanh từ tâm, u nhất thiết chúng sanh, bất hủy kỳ hạnh, nhược hủy kỳ hạnh, chung bất vãng sanh”(Kinh văn).***

Đoạn Kinh văn này có ý nghĩa gì, mọi người xem rồi có hiểu hay không?

“*U nhất thiết chúng sanh, thường sanh từ tâm*”. Câu nói này không có vấn đề, ý nói là phải dùng tâm từ bi chân thành đối với tất cả chúng sanh. Chúng ta có thể làm được hay không? Chúng ta thấy người này ưa thích, người kia chán ghét thì không có tâm từ bi rồi. Nếu như có thể ở ngay trong cảnh duyên tất cả chúng sanh, đem tâm của chúng ta tu thành bình đẳng, từ bi, việc này rất quan trọng, vì sao vậy? Trong lòng vẫn còn tốt xấu, còn có ưa thích, còn có chán ghét, thực tế mà nói, việc này có chướng ngại đối với vãng sanh. Phạm phu tuy đối nghiệp vãng sanh nhưng hoàn toàn xem duyên phận lúc lâm chung. Có rất

nhiều người niệm Phật cả đời, khi lâm chung có một niệm sai lầm thì không thể đi được. Ý niệm gì sai lầm? Ân oán không thể buông xả, tình ái không thể buông xả, con cái, cháu chắt không thể buông xả, tài sản không thể buông xả, chỉ cần có một niệm không thể buông xả thì không thể đi được, cho nên thầy đều phải buông xả. Thế nhưng bạn làm sao có thể chính mình chân thật nắm chắc được là khi lâm chung sẽ buông xả? Hiện tại không thể buông xả, “*không cần lo, đợi khi lâm chung, tôi sẽ buông xả*”, bạn chân thật có thể nắm chắc không? Hiện tại không thể buông xả, khi lâm chung muốn chân thật buông xả thì nhất định phải nhờ vào trợ duyên. Khi lâm chung có thiện tri thức thức tỉnh bạn, nghĩ lại xem sắp phải chết rồi, mọi thứ không thể mang đi, phải buông bỏ thôi, vậy mới có thể thành công. Nếu như không có thiện tri thức nhắc nhở bạn, bạn vẫn còn vướng bận, thì ngay đời này niệm Phật uổng công, không thể đi được. Cho nên, trợ niệm lúc lâm chung rất là quan trọng. Thế nhưng, mười điều này làm được thì lâm chung không cần người giúp đỡ. Không những không cần người giúp đỡ, mà hơn nữa nhất định sanh tử tự tại, muốn ra đi lúc nào thì ra đi lúc đó, muốn ở thế gian này thêm vài năm nữa cũng không chướng ngại. Mười điều này làm đến được thì bạn có được bản lĩnh này, không chỉ bạn vãng sanh tự tại, mà vãng sanh phẩm vị cao, quyết không phải sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư hoặc giả là cõi Phương Tiện Hữu Dư, mà chắc chắn sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bạn thử nghĩ xem, sự việc này chúng ta có cần phải tranh thủ hay không? Cho nên, Tổ sư Đại đức xưa nay có cách nói này cũng không phải là không có đạo lý trong đó, chúng ta phải nên tranh thủ.

Đại Sư Thiện Đạo nói rất nhiều, thành tựu của chúng ta cao hay thấp “*đều ở duyên ngộ khác nhau*”. Duyên của chúng ta ngày nay thù thắng không gì bằng, đặc biệt là giảng đường này, có thể nói là từ xưa đến nay, tương lai thì không dám nói, quá khứ thì chắc chắn không có, giảng đường này vô cùng thù thắng. Thù thắng ở chỗ nào vậy? Ngày ngày giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, không ngày nào trống qua. Nếu như các vị chân thật ưa thích nghe Kinh nghe pháp, “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*” thì mỗi ngày đều có thể đến nghe. Nghe

một bộ Kinh này chính là trực tiếp câu thông với A Di Đà Phật, tiếp xúc trực tiếp. Còn có đạo tràng nào thù thắng hơn chứ? Đạo tràng giảng Kinh có, nhưng không nhất định từ đầu năm đến cuối năm giảng một bộ Kinh, cũng không thể nào một bộ Kinh này một tuần lễ giảng bảy ngày. Từ xưa đến nay, không có đạo tràng nào giảng Kinh giống như đạo tràng này, tôi nghĩ chỉ có một nơi như thế này, không tìm được một nơi thứ hai. Cho nên, những pháp sư giảng Kinh ở đây rất có tiến bộ, tôi nghe rồi rất hoan hỉ, thế nhưng tuyệt nhiên chưa hài lòng. Vì sao vậy? Còn phải nên dụng công, phải nên có thành tích tốt hơn so với hiện nay. Các vị chưa làm đến được, đó chính là sau khi giảng Kinh xong, không thể trau dồi chỉ điểm cho nhau, các vị thiếu cái duyên này. Duyên này thì có, thế nhưng các vị bỏ đi. Phải nên khiêm tốn, khiêm hạ thỉnh giáo với các bạn học, mỗi ngày cải chính lỗi lầm của chính mình. Các vị ở ngay nơi này đã hơn một năm rồi, vậy còn gì bằng? Ngay trong tự nhiên có thành tựu không thể nghĩ bàn, tại vì sao các vị không thể phát tâm? Bởi vì tâm từ bi của các vị không đủ, tâm chân thật yêu thương tất cả chúng sanh, chân thật muốn giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp tất cả chúng sanh tiêu tai khỏi nạn, cái tâm này vẫn chưa đủ, không hề xem thấy bạn lộ ra ở trong hành động. Nếu bạn thật có cái tâm này thì bạn thật làm, thật tinh tấn, thật nỗ lực.

“*U nhất thiết chúng sanh, bất hỷ kỳ hạnh*”. Câu này không dễ hiểu. Sự tu hành của tất cả chúng sanh không giống nhau. Trong nhà Phật có tám vạn bốn ngàn pháp môn, chúng ta tu Tịnh Độ, người khác tu Thiền, người kia tu Mật, nhất định muốn họ buông bỏ Thiền, buông bỏ Mật đến niệm Phật, đây gọi là “*hỷ kỳ hạnh*”. Đây là nói trong nhà Phật chúng ta, còn nếu như siêu việt phạm vi này thì càng lớn hơn. Hiện tại xã hội này có rất nhiều tín đồ Hồi giáo, tín đồ Ấn Độ giáo, tín đồ KiTô giáo, Singapore có chín tôn giáo, nếu như bảo họ tẩy trừ bỏ đi tôn giáo mà họ đã tín ngưỡng đến niệm Phật, đây gọi là “*hỷ kỳ hạnh*”. Chư Phật Như Lai không làm như vậy, chư Phật Như Lai chỉ dạy họ phá mê khai ngộ, không luận bạn tu học pháp môn nào, không luận bạn từ nơi một nghề nghiệp nào, ngay chỗ này hiển thị rõ Phật giáo chân thật người hiện

đại gọi là đa nguyên văn hóa. Mỗi một tôn giáo đều tốt, mỗi một tôn giáo đều thiện, mỗi một tôn giáo đều làm Phật, đều làm Bồ Tát, vậy thì đúng. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy được rất rõ ràng, các vị đi tra ở trên Kinh xem, Thích Ca Mâu Ni Phật có bảo Thắng Nhiệt Bà La Môn bỏ Bà La Môn giáo theo Ngài học Phật hay không? Các vị tìm xem có thể tìm thấy có câu Kinh này không? Biến Hành Ngoại Đạo, các vị xem, Thích Ca Mâu Ni Phật có bảo họ bỏ đi ngoại đạo hay không? Chúng ta phải hiểu được điều này, đây mới là chân thật giác ngộ. Xem thấy người niệm Phật thì rất hoan hỉ, xem thấy người ta học tôn giáo khác thì chau mày, nhíu mặt, vậy thì không thông, không phải Phật Bồ Tát. Phật giáo đó của bạn hiện tại có một danh từ gọi là “Nhân gian Phật giáo”, không phải Phật giáo chân thật, không phải Phật giáo của mười pháp giới, không phải Phật giáo của Nhất Chân Pháp giới, bạn là nhân gian Phật giáo. Nhân gian Phật giáo học được tốt thì như thế nào? Đòi sau luân hồi vẫn phải làm người, học được tốt hơn, đòi sau vẫn làm người. Khi vừa đầu thai, vừa chuyển sanh liền mê hoặc. Đòi sau làm người còn có thể tiếp tục học Phật hay không? Khó nói, quá khó, vô cùng khó! Cho nên Phật pháp là tận hư không, khắp pháp giới, Phật pháp là mười pháp giới. Nhà Phật có một câu nói, mọi người nghe cũng quen tai, thế nhưng bạn không thể nào có thể giác ngộ đến được, đó là **“Phật pháp ở thế gian bất hoại thế gian pháp”**, bạn nghe qua chưa? Chính là ý này. Cho nên Phật pháp là đa nguyên văn hóa, Phật pháp không phải nhất nguyên.

Ngay hiện tại, tổng thống Mahathan cũng biết, tôi rất bội phục ông. Ông nói, Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức. Hình thức chính là **“nhất thiết chúng sanh chi hành”**, đó là hình thức. Trong nhà Phật, mỗi một tông phái có hình thức khác nhau. Trong cả thầy xã hội, mỗi một tôn giáo có hình thức khác nhau. Hình thức không quan trọng, quan trọng là bạn phải giác ngộ. Phật giáo là dạy người phá mê khai ngộ, cho nên có cần **“hủy kỳ hạnh”** hay không? Không cần thiết! Bạn **“hủy kỳ hạnh”** chẳng phải là tìm phiền phức hay sao? Các vị đều biết, trong Phật giáo có một tông phái rất đặc biệt, đó là Mật tông.



Mật tông qua lại với quỷ thần rất mật thiết. Giáo hạ thì ít qua lại, không qua lại với những quỷ thần. Mật tông qua lại với quỷ thần rất mật thiết, nguyên nhân gì vậy? Khởi nguồn Mật Tông từ đâu mà có? Khởi nguồn chính là có một loại chúng sanh ưa thích bái tế quỷ thần, Thích Ca Mâu Ni Phật tùy theo sở thích của người, không hề thay đổi họ, đem những quỷ thần mà họ sùng bái nói rõ nghĩa thú, biểu pháp đặc biệt của họ, họ bỗng chốc liền khai ngộ. Họ vẫn tiếp tục bái, nhưng ngày trước bái là mê tín, hiện tại bái là khai ngộ; về trước là mê tín, là tôn giáo, hiện tại là làm Phật, làm Bồ Tát. Việc này cao minh đến tột đỉnh, “*không làm hư tướng thế gian*”, thành tựu trí tuệ cứu cánh viên mãn của bạn, hiển thị ra xã hội muôn màu muôn vẻ, cùng phồn vinh, cùng tồn tại. Đây vẫn là kiến thức của người thế gian. Phật pháp là gì vậy? Muôn màu muôn vẻ thì ra là một thể, bạn hiểu hay không? Chân thật là một thể. Thí dụ nói một người chúng ta, một người là một thân thể, tay cùng chân khác nhau, đôi mắt cùng lỗ tai khác nhau, nếu như muốn “*hủy kỳ tướng*”, đôi mắt không tẻ, thấy đều là đôi mắt, vậy có được không? Vậy có thể sao? Tay không tẻ, chân cũng biến thành tay, bộ não cũng biến thành tay, vậy thì thành ra thứ gì? Bạn muốn “*hủy kỳ hạnh*”, muốn người khác giống y như ta, vậy chẳng phải biến thành loại hiện tượng này hay sao? Đây gọi là sai lầm to lớn. Mỗi một khí quan đều không giống nhau, mỗi một tế bào đều không giống nhau, nó là cùng đồng một thể sinh mạng, nó là một thể, cho nên nó là muôn màu muôn vẻ, mỗi cái đều có công dụng của nó, chỉ cần giác ngộ thì được rồi. Giác ngộ thì liền thông. Chúng ta thường nói khí huyết thông, kinh mạch thông rồi thì con người này liền khỏe mạnh sống lâu. Nếu như không thông, khi mê thì không thông, không thông thì đánh lộn với nhau, cái này không phục cái kia, cái kia không phục cái này, con người này phải bị bệnh. Bệnh nặng thì không thể không chết. Phật pháp đã nói chính là đạo lý như vậy.

Người chân thật học Phật, không luận xem thấy tín đồ một tôn giáo nào, chúng ta đều chân thành chấp tay lễ kính, họ đáng được chúng ta kính phục. Nhất định không thể bảo họ thay đổi tín ngưỡng của họ, đến tin Phật giáo của



chúng ta, Phật không có cái ý này. Nếu chúng ta làm như vậy, làm cho xã hội đại chúng cũng sẽ thấy sai đi ý của Phật, cho rằng đây là ý của Phật. Phật không có cái ý này. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy đệ tử của Phật trong các ngành các nghề, nam nữ già trẻ, các loại tín ngưỡng khác nhau, các loại tôn giáo khác nhau.

Phật là giáo dục, Phật là giáo học, Phật giúp cho chúng ta thông đạt tường tận chân tướng vũ trụ nhân sanh. Chân tướng không ngoài ba sự việc:

- Thứ nhất là chân tướng của người với người.

- Thứ hai là chân tướng của người với tất cả vạn vật, hoàn cảnh đời sống của chúng ta với những động thực vật này, thậm chí đến địa cầu chúng ta đang cư trú. Chân tướng sự thật này phải làm cho tường tận, phải làm cho rõ mối quan hệ.

- Thứ ba là chân tướng của người với thiên địa quỷ thần. Việc này nếu dùng khoa học hiện đại mà nói, chính là chúng ta chính mình cùng với những chúng sanh ở những tầng không gian khác. Chân tướng quan hệ cũng phải làm cho rõ ràng.

Từ nơi cạn mà nói, chúng ta chính mình với thế gian này, quan hệ với rất nhiều tôn giáo khác cũng phải làm cho rõ ràng. Phạm vi này nói được rất nhỏ, bản ý của nó là chúng sanh của tầng không gian khác, dùng Phật pháp để nói là mười pháp giới tất cả cõi nước chư Phật cùng chúng ta có quan hệ một thể. Cho nên trên Kinh nói, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là **“tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ”**, bạn thấy quan hệ với chính mình mật thiết dường nào. Tất cả chư Phật Như Lai đều là tự tánh Phật, đều là tự tánh Như Lai. Tất cả cõi nước chư Phật cũng đều là tự tánh độ, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một chính mình. Bạn đối với chính mình còn có tốt xấu thì bạn là mê hoặc. Giống như ta ưa thích ngón tay này, không ưa ngón tay kia, đó không phải là như vậy sao? Bạn không ưa thì có thể đem nó cắt bỏ hay không? Đây gọi là mê hoặc điên đảo. Thế nhưng chúng sanh đích thực là mê hoặc như vậy, chính là điên đảo

như vậy, đây là ở trên Kinh Phật thường gọi là “*kẻ đáng thương*”. Vì sao gọi là kẻ đáng thương vậy? Đáng thương vì không có người dạy, đáng thương vì bạn không chịu học tập. Chỉ cần bạn chịu học tập, Phật Bồ Tát liền đến dạy bạn. “*Phật Thị môn trung, bất xả nhất nhân*”. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu rất rộng, bạn có phải là chân thật giác ngộ hay không, từ chỗ này mà nhìn thấy ra được.

“*Nhược hủy kỳ hạnh, chung bất vãng sanh*”. Câu nói này đối với chúng ta mà nói rất quan trọng. Tại vì sao bạn hủy kỳ hạnh thì bạn không thể vãng sanh? Các vị thử nghĩ xem, nếu bạn hủy kỳ hạnh thì bạn nhất định là bất giác. Người giác ngộ sẽ không làm việc này, chỉ có người mê hoặc mới có thể làm việc này. Bạn không giác thì bạn vẫn tạo nghiệp. Bạn tạo nghiệp thì làm sao bạn có thể vãng sanh? Tịnh Tông tuy là thù thắng, chư Phật tán thán, có thể đối nghiệp vãng sanh, thế nhưng đối nghiệp chỉ có thể đối nghiệp cũ, không thể đối nghiệp hiện hành. Bạn hiện tại còn ghét bỏ đối với người tu học pháp môn khác với bạn, đây chính là hủy kỳ hạnh, bạn quyết định không thể vãng sanh. Nói đến chỗ này, ở Hồng Kông tôi nghe nói có đồng tu học tu Tịnh Độ với pháp sư Nhật Bản. Họ tu pháp môn gì vậy? Bồn Nguyên pháp môn, pháp môn Bồn Nguyên Niệm Phật. Không tệ, là rất tốt! Bồn nguyên là nguyện nào vậy? Chính là nguyện thứ mười tám: “*Mười Niệm Ất Sanh*”. Cho nên, họ cũng không cần xem Kinh, không cần đọc Kinh, trong 48 nguyện, 47 nguyện khác đều không cần đến, chỉ cần nguyện thứ 18 này - Mười niệm ắt sanh, đối với người niệm Phật tu học khác một mực bài trừ, “*các vị sai rồi, chúng tôi đúng*”. Xem thử, đến sau cùng thì ai vãng sanh? Bạn tu vốn dĩ là không hề sai, thế nhưng bạn ghét bỏ người khác, nói người khác là sai, bạn muốn hủy hạnh của người khác, muốn người khác đều theo học với bạn, vậy thì bạn không thể vãng sanh.

Ban đầu pháp sư đề xướng Bồn Nguyên Niệm Phật, chúng ta không biết họ dụng tâm gì, họ dụng ý gì. Nếu như đối với những người có công việc rất bận rộn, quyền nghi dùng phương pháp này thì có thể. Mười niệm ắt sanh, thực tế mà nói, đối tượng chân thật chỉ có hai loại người. Một loại là người thượng căn

lợi trí, bạn vừa nói thì họ liền lập tức thông đạt tường tận, không có chút hoài nghi nào, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, tâm địa của họ thanh tịnh, vạn duyên buông bỏ, họ chắc chắn vãng sanh. Ngoài ra, một loại khác là người hạ ngu, thể nhưng họ có phước đức, bạn dạy họ niệm “A Di Đà Phật”, họ không hoài nghi, họ nghe lời, họ cũng có thể một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng. Như ngày trước, người thợ vá nôi - đồ đệ niệm Phật của Pháp sư Đế Nhân, ông là thuộc về hạ ngu. Ông niệm Phật qua ba năm thì thành công, đứng mà vãng sanh, biết trước giờ ra đi, không có bệnh khổ. Ngoài hai loại người này ra thì thật khó, quá khó, vô cùng khó. Tôi xem thấy hiện tại những tín đồ tu Bồ đề Nguyên Niệm Phật này mê hoặc điên đảo, không thông đối với giáo lý, nhân tình thế cố đều không thông, nơi nơi chướng ngại người khác, cống cao ngã mạn, loại người này làm sao có thể vãng sanh? A Di Đà Phật có từ bi tiếp dẫn bạn đi, đại chúng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định không thể dung nạp bạn. Vì sao vậy? Phiền não quá nặng, tập khí quá nặng, bạn muốn đến Thế giới Cực Lạc, xem thấy Thế giới Cực Lạc đại chúng nhiều đến như vậy, có rất nhiều người không phải tu Bồ đề Nguyên Niệm Phật, bạn còn muốn đuổi họ đi sao, làm gì có loại đạo lý này? Cho nên những Kinh văn này, mỗi câu mỗi chữ ý nghĩa sâu rộng vô tận, chúng ta không thể nào xem thường.

Hôm nay lấy việc này giảng giải cùng với mọi người, hy vọng chúng ta chân thật có thể được tâm thanh tịnh, chân thật có thể tương ứng với hạnh Phổ Hiền “*Lễ kính chư Phật*”. Đặc biệt là ngày nay chúng ta nói tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, chúng ta cùng một tâm tôn kính như nhau, chúng ta tôn kính đối với A Di Đà Phật, cung kính đối với Thích Ca Mâu Ni Phật, thì đối với giáo chủ của họ cũng cung kính như vậy, nhất định không hề khác nhau. Chúng ta tôn kính đối với đồng tu niệm Phật, chúng ta cũng tôn kính như vậy đối với những tín đồ tôn giáo khác, quyết định không có phân biệt, đây gọi là tu hạnh Phổ Hiền. Hay nói cách khác, người chân thật học Phật thì phải ở trong cảnh giới khác nhau, hoàn cảnh khác nhau (ngày nay chúng ta gọi là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất) tu tâm chân thành (đặc biệt là oán thân bình đẳng), tu

tâm thanh tịnh, không khởi phân biệt, không khởi chấp trước, đây là tu tâm thanh tịnh, bình đẳng; tu tâm giác ngộ, giác ngộ giống như chư Phật Bồ Tát, giác mà không mê, tịnh mà không nhiễm, tâm từ bi mới chân thật sanh khởi. Cho nên nhà Phật nói từ bi, đích thực không phải từ bi như trong tướng tượng quan niệm thông thường của chúng ta, mà từ bi của nhà Phật là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác. Trong từ bi đầy đủ những thứ này mới gọi là từ bi chân thật, thiếu đi một điều thì trong từ bi liền khuyết đi một góc, không được viên mãn.

• **Câu thứ hai: “Nhị giả, u nhất thiết chúng sanh, thâm khởi bi tâm, trừ tàn hại ý”.**

Cái niệm này, thực tế mà nói chính là tam phước trong “Quán Kinh”, điều thứ nhất đã nói “từ tâm bất sát” viên mãn.

“U nhất thiết chúng sanh”. Đoạn Kinh văn này chúng ta đặc biệt phải chú ý hai chữ “nhất thiết”. Nhất thiết là tận hư không khắp pháp giới, trên từ chư Phật Bồ Tát, dưới đến chúng sanh địa ngục A Tỳ tạo tác năm nghịch mười ác, vì tất cả đại chúng, không ghét bỏ chúng sanh. Phật Bồ Tát vẫn là dùng thanh tịnh nhãn quán sát, tâm bình đẳng đối đãi, vẫn cứ là chân thành từ bi mà giúp đỡ họ, không ghét bỏ. Vì sao vậy? Vì họ có Phật tánh. Phật tánh của họ cùng với Phật tánh của ta là một, không phải hai. Đây chính là cùng đồng một thể sinh mạng. Tại vì sao họ tạo tác tội nghiệp? Vì họ mê hoặc, “tình hữu khả nguyên”. Chúng ta cũng đã từng mê hoặc qua, họ đọa địa ngục, chúng ta cũng đã từng đi một vòng trong địa ngục. Chúng ta hy vọng người khác có thể tha thứ cho chúng ta, giúp chúng ta, thì trước tiên chúng ta phải tha thứ người khác, giúp đỡ người khác, vậy mới được, cho nên ở tất cả chúng sanh “thâm khởi bi tâm”. Bi là gì vậy? Bi là cứu khổ cứu nạn. Họ có khổ nạn, chúng ta phải dùng tâm thậm thâm lân mẫn cứu khổ nạn của họ.

<sup>8</sup> “*Trừ tàn hại ý*”. “*Tàn*” là tàn nhẫn, “*hại*” là giết hại. Tàn hại tất cả chúng sanh, chúng ta có hay không vậy? Thật có. Vô tình hay cố ý xem thấy một con muỗi, bạn đưa tay đập chết, đây là tàn hại. Trong nhà bếp bạn thấy kiến, liền dùng một tay đè chết, đó là tàn hại. Mỗi ngày đang làm, thường hay làm, có người nào không làm? Những bạn nhỏ vô tri, hiện tại ở đô thị thì tương đối ít một chút, nhưng ở nơi nông thôn thì nhiều. Chúng tôi lúc trước khi còn nhỏ, trẻ nhỏ ở nông thôn thích bắt chuồn chuồn chơi, thích bắt bướm chơi, thích bắt chim chơi, chơi đến khi chúng chết, đây là tàn hại. Loại ý niệm tàn hại này là tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đã nuôi thành thói quen rồi, bất tri bất giác sẽ tổn hại tất cả chúng sanh, hơn nữa còn tổn hại rất tàn khốc. Đến khi nào không những không có hành vi tổn hại chúng sanh, mà đến ý niệm cũng không còn? Đương nhiên không phải là Bồ Tát thông thường, mà Pháp Thân Đại Sĩ mới làm đến được. Ngày nay chúng ta muốn học thì hành vi tổn hại chúng sanh quyết định không thể tái phạm, mỗi giờ mỗi phút phải nhắc nhở chính mình. Nếu như gặp những động vật nhỏ này muốn đến tổn hại bạn, có phải bạn lập tức muốn báo thù, liền đem nó giết chết đi? Thông thường chắc chắn là như vậy. Hiện tại chúng ta đã học Phật rồi, Phật dạy chúng ta không được làm. Muỗi đến cắn ta, đến đốt ta, ngày trước ta đã làm muỗi cũng đã từng đốt qua chúng. Chúng đói rồi, muốn ăn chút gì đó thì chúng ta cúng dường chúng một bữa ăn thôi. Ý niệm đó của bạn liền chuyển đổi lại, “*ta kết duyên với chúng, ta cúng dường chúng*”, thì bạn sẽ không sát hại chúng. Thực tế mà nói, phạm việc gì cũng đều không rời khỏi nhân quả. Con muỗi này đốt ta, tại vì sao nó không đốt người kia? Vì người kia không có thiếu chúng. Ta thiếu chúng, chúng đến đốt ta, vừa lúc ta trả nợ chúng; nếu ta đánh chết chúng thì ta còn thiếu thêm nợ mạng của chúng, về sau còn phiền phức hơn, ta còn phải đi đền mạng. Đây đều là thật, không phải giả. Tất cả chúng sanh hữu tình có loài nào mà không tham

---

<sup>8</sup> Bắt đầu đĩa 126

sống sợ chết? Ngày nay chúng ta lớn, còn chúng thì nhỏ; chúng ta có sức mạnh, chúng không có sức để kháng cự. Thế nhưng mây nước luôn lưu chuyển, nói không chừng đến đời sau chúng ta biến thành thân súc sanh, thậm chí còn không bằng như chúng; tội báo đó của chúng khi thọ hết rồi, có thể đời sau được thân người, như vậy ân oán tương báo lẫn nhau, đời đời kiếp kiếp không hề kết thúc. Hiện tượng này đáng thương. Người giác ngộ ở ngay trong một đời này trả nợ hết, đời sau khi gặp lại thì là đồng tu tốt, đạo hữu tốt, ân oán ngày trước đã trả xong hết, không còn tạo nữa. Đây là người chân thật giác ngộ.

Các vị nhất định phải nên biết, thế gian tất cả pháp chỉ có Phật pháp là chân thật. Người xưa gặp được cơ duyên này, bất cứ thứ gì họ cũng đều có thể buông bỏ, họ phải nắm lấy cơ hội này. Cơ duyên này mất đi thì rất không dễ gì gặp được. Trên Kệ Khai Kinh ngày ngày nhắc nhở chúng ta: **“Trăm ngàn muôn kiếp nan tạo ngộ”**. Ngày nay chúng ta ở nơi đây dường như nghe Kinh, nghe pháp rất dễ dàng, nơi giảng tòa có rất nhiều đồng tu từ hải ngoại rất xa đến, họ có thể thể hội được **“không dễ dàng”**. Nhất là từ Trung Quốc đến, nghe nói làm hộ chiếu rất khó, còn phải tốn phí dụng rất cao. Họ đến nơi đây để làm gì? Chẳng qua là muốn nghe được vài thời pháp mà thôi. Họ có thể trân trọng duyên phận này. Trái lại, ngày ngày chúng ta ở nơi đây dường như là không có việc gì, thấy quá dễ dàng, có gì hy kỳ đâu? Cho nên sanh ra xem thường, không biết trân trọng. Khi qua cái duyên phận này rồi, về sau hối hận thì không còn kịp. Cho dù hiện tại khoa học kỹ thuật thuận tiện, chúng ta có lưu thông băng đĩa, bạn có thể nghe được, thế nhưng nghe băng đĩa trong máy truyền hình cùng với hiện trường hoàn toàn khác nhau, thông thường chúng ta gọi là từ trường không giống nhau. Có rất nhiều đồng tu nói với tôi như vậy. Các vị bước vào đạo tràng Cư Sĩ Lâm này, cảm thụ của bạn hoàn toàn khác, giảng đường cùng niệm Phật dường rất là thù thắng, vậy làm sao như nhau được? Cho nên chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật mới có thể chân thật nhỏ sạch được gốc bệnh của chính mình.



Mười điều ngay chỗ này, mỗi một điều, mỗi một câu đều cần phải có thời gian dài nghe Kinh, nghe pháp, huân tu thì mới chân thật hiểu rõ. Trước tiên từ trong hiện hành mà đoạn, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Tiêu chuẩn của thiện - ác là những gì có lợi đối với chúng sanh là thiện, những gì có hại cho chúng sanh là ác. Tiêu chuẩn là ở phía chúng sanh, không phải là ở phía chính mình. Từ chính mình mà nói, có lợi ích cho chính mình là ác, có hại cho chính mình cũng là ác; đối với chính mình chỉ có xấu, không có tốt, vì sao vậy? Phật nói, vì tăng thêm ngã chấp. Tăng trưởng ngã chấp chính là đại ác. ‘Kinh Kim Cang’ các vị đều đã đọc qua, Kinh vẫn không nhớ được hết, nhưng đại khái trên “Kinh Kim Cang” nói: **“Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh, vô thọ giả tướng”**, các vị đều có thể ghi nhớ được, Phật đã giảng rất nhiều lần. Bạn thấy, Phật nói “vô ngã tướng”, bạn khởi tâm động niệm tất cả vì ta, ngã chấp này không thể quên, ngã chấp ngày ngày đang thêm lớn. Ngã chấp càng thêm lớn thì phiền phức sẽ càng to. Phật ở trên Kinh nói, sáu cõi là do vậy mà ra, bởi vì có ngã chấp thì có sáu cõi. Nếu như nói vô ngã, vô ngã thì sáu cõi không còn, vĩnh viễn thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Sáu cõi là huyễn tướng, do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Pháp giới bốn thánh có vọng tưởng, phân biệt, không có chấp trước, huyễn tướng của pháp giới bốn thánh. Nếu chúng ta muốn đem cảnh giới của chính mình nâng lên cao, không còn luân hồi sáu cõi nữa, hy vọng chính mình thành A La Hán, thành Bích Chi Phật, thành Bồ Tát thì bạn phải đem bốn tướng phá hết. Chân thật làm đến được **“vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”** thì bạn mới có thể siêu việt luân hồi, bạn mới có thể đến được pháp giới bốn thánh, thế nhưng vẫn không thể ra khỏi mười pháp giới. Vì sao vậy? Vì bạn vẫn còn ý niệm vô ngã nhân, chúng sanh, thọ giả, cho nên bạn không thể ra khỏi mười pháp giới. Nếu muốn siêu việt mười pháp giới thì ý niệm này cũng phải đoạn đi, cũng phải buông xả, vậy thì được.

Nửa bộ trước của “Kinh Kim Cang” nói **“vô bốn tướng”**, nửa bộ sau nói ý nghĩa rất sâu, đó là nói **“vô bốn kiến”** (bốn kiến gồm ngã kiến, nhân kiến, chúng

sanh kiến, thọ giả kiến), chính là ý niệm này. Loại phân biệt này không có thì mới có thể siêu việt mười pháp giới, chứng được Pháp giới Nhất Chân. Phật nói những lời này, chúng ta nghe rồi, tường tận rồi, hiểu rõ rồi, biết được sự việc này như thế nào, sau đó khẳng định những lời giáo huấn này của Phật là giáo huấn chân thật, chúng ta phải nên tu học. Phật giảng là chánh pháp, nhất định có lợi ích đối với chúng ta. Cho nên, đối với tất cả chúng sanh, chúng ta không có ý niệm tổn hại; đối với oan gia trái chủ của chính mình, nhất định không nên có ý niệm này. Vì sao vậy? Bởi vì có ý niệm này thì oan kết này không thể khai mở. Oan gia nên giải, không nên kết, không nên kết oán với người. Làm thế nào hóa giải? Đối với oan gia càng phải nên quan tâm đến họ, càng phải nên ái hộ họ, càng phải nên giúp đỡ họ. Con người luôn là có cảm tình, người khác ác ý đối với ta, ta dùng thiện ý đối với người, lâu ngày dài tháng nhất định họ bị cảm hóa. Ngược lại mà nói, ta dùng ác ý đối với người, người ta dùng thiện ý đối với ta, thời gian lâu dần, chính mình tự cảm thấy hổ thẹn. Đây đều là lời chân thật.

Tôi học Phật so với người thông thường đích thực là có được thuận lợi một chút, việc này trong Phật pháp gọi là có quan hệ thiện căn trong đời quá khứ. Trên thực tế, ở ngay trong đời này, tôi cũng nhận lấy rất nhiều dày vò. Khi tôi đi học ở Nam Kinh, các bạn học đều biết, tôi rất hay ăn hiếp bạn học, có lúc thấy không vừa mắt thì ở ngay chỗ sân rộng đông người, tôi liền nhục mạ bạn ngay. Tôi nhớ được một ấn tượng rất sâu sắc. Có một lần, trong trường học tổ chức thi vẽ tranh, tôi vẽ một bức tranh được phần thưởng hạng ba. Bức tranh đó của chúng tôi lần đó có đề mục là tả học sinh trong vườn trường. Tôi vẽ người nào vậy? Tôi vẽ người bạn học mà tôi ghét nhất, anh ấy đang đứng ở nơi đó vẽ, tôi liền vẽ anh ấy. Bức vẽ đó của tôi được hạng thứ ba. Có một số bạn học nói: *“Oh! Anh vẽ cũng đẹp quá, được hạng thứ ba”*. Tôi nói: *“Tôi vẽ không giống như các anh vẽ, các anh vẽ vật tĩnh, tôi vẽ động vật”*. Bạn nghĩ xem, tôi ức hiếp người đến như vậy. Người bạn học đó của tôi có hàm dưỡng rất là hơn người, anh ấy rất có sức định, cho dù tôi đối xử với anh ấy như thế nào, anh ấy

không nói một câu nào, trái lại, ở phía sau anh ấy đều tán thán tôi, cho nên các bạn truyền nói lại: “*Anh ấy tán thán đối với bạn, rất bội phục bạn*”. Tôi nghe rồi cảm thấy rất khó chịu, thật là hồ thẹn. Tôi vẫn xem là không tệ, sau một học kỳ, tôi đến xin lỗi với anh ấy; về sau chúng tôi trở thành bạn tốt với nhau. Cho nên, con người luôn sẽ bị cảm hóa. Tôi học được nhẫn nhục Ba La Mật từ nơi anh ấy, cho nên về sau tôi gặp người mắng tôi, tôi cũng học anh ấy, quyết không mở miệng; người ta đánh tôi, tôi quyết không đánh lại. Tôi rất kém cỏi, một học kỳ cũng sắp gần bốn, năm tháng, tôi mới xin lỗi với người, thời gian dài đến như vậy. Khi tôi gặp được những người này, đối phó với họ (người bạn học đó của tôi họ Bạch), tôi dùng phương pháp này để đối phó với người khác, chỉ ba ngày sau thì đối phương xin lỗi với tôi, rất nhanh. Điều này có thể thấy được, những người đó căn tánh nhạy bén hơn tôi, họ ba ngày liền có thể quay đầu, còn tôi phải ba, bốn tháng mới quay đầu, thế nhưng tôi chân thật quay đầu. Cho nên, tôi cảm thấy sau khi học Phật, người bạn học đó của tôi là Bồ Tát, đã độ tôi. Phiền não này là rất sâu, rất nặng, là đại chướng ngại. Trước khi tôi chưa học Phật, ở trong trường học tôi đã học được nhẫn nhục Ba La Mật.

Vì vậy, chúng ta phải đoạn ý niệm tàn hại chúng sanh. Ý niệm của chúng ta tuy không thể đoạn, tập khí không thể đoạn, nhưng hành vi nhất định phải đoạn, nhất định không nên làm, thì dần dần sẽ đem ý niệm đó đoạn hết, vào lúc đó chân thật là một mảng từ bi, tự tánh của chúng ta liền hiện tiền. Tự tánh là một mảng từ bi, đối với hư không pháp giới tất cả chúng sanh nhất định là tâm từ bi, bình đẳng. Từ là ban vui, bi là cứu khổ.

• ***Câu thứ ba: “Tam giả, phát hộ pháp tâm, bất tích sinh mạng, u nhất thiếp pháp, bất sanh phỉ báng”.***

Trong tiết này có hai ý nghĩa. Hai ý nghĩa này là một sự việc, “*phát hộ pháp tâm, bất tích sinh mạng*”. Việc này khó! Người hộ pháp thế gian có, Tịnh Tông Học Hội Cư Sĩ Lâm chúng ta, người hộ pháp thì rất nhiều, nhưng nếu như nói đến không tiếc sinh mạng thì ít, rất khó tìm được một người. Phật pháp của

Cư Sĩ Lâm có hưng vượng như vậy, tất nhiên vẫn có một người không tiếc thân mạng, đó là cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Đây là thật, không phải giả. Cho nên ông có cảm ứng, có Phật Bồ Tát giúp đỡ ông, có thần hộ pháp giúp đỡ ông, nếu không thì đạo tràng này không thể nào có được như ngày hôm nay.

Vào giai đoạn trước, cư sĩ Tề của Đông Thiên Mục Sơn - Hàng Châu đến nơi đây để tham học, hồi báo với chúng ta, bà đã trải qua hộ trì đạo tràng Đông Thiên Mục Sơn, bà cũng là người không tiếc sinh mạng, cho nên cảm động chư Phật Bồ Tát, long thiên hộ pháp đến giúp đỡ bà. Bà chân thật là tay trắng làm nên, một phân tiền cũng không có. Tuy chỉ trong thời gian bốn năm ngắn ngủi, nhưng bà làm cho đạo tràng được hồi phục trở lại. Nếu không phải chư Phật Bồ Tát hộ trì thì quyết định không làm được. Bà có một báo cáo rất tường tận, chúng ta đem nó làm thành đĩa ghi hình. Khi nào tôi tìm một cơ hội sẽ đem băng ghi hình này chiếu cho các vị xem. Sau khi xem rồi, các vị sẽ thấy gần giống như là thần thoại vậy. Đạo tràng này là ở vào thời đại Lương Võ Đế, do Bảo Chí Công khai sơn kiến lập. Mọi người đều biết, Bảo Chí Công là Quán Thế Âm Bồ Tát hóa thân đến, cho nên đạo tràng này được gọi là đạo tràng Quán Âm Bồ Tát, nhiều đời đã cho ra không ít Tổ sư, cao tăng, Đại đức. Nghe nói, hiện tại ở trên núi này có Phật Bồ Tát, có La Hán, có quý thần, cũng có súc sanh đang ở trên núi này tu hành. Bà có duyên với núi này nên đến hộ trì. Đạo tràng này đã hơn 40 năm không có người ở, điện đường đều ngã đổ, đều thành hoang phế. Bà nói, sau khi bà lên núi, xem thấy cảnh tượng như vậy nên khóc một trận thật lớn, phát tâm dù có phải liều mạng cũng phải đem đạo tràng xây dựng lại. Xây đạo tràng thì phải có tiền, thế nhưng cũng không tệ, có một số người bỏ ra một ít tiền, mặc dù không nhiều, có bao nhiêu thì xây bấy nhiêu, từ từ mà xây. Khi bà cần cây, người quản lý khu vực sơn lâm đó không chịu cho bà, một cây cũng không chịu cho bà. Bà không có cách nào, đành phải quay về, đến trước mặt Bồ Tát Quán Âm, Bồ Tát Vi Đà mà khóc, một gốc cây con cũng không thể tìm được. Hiện tại đạo tràng này bà phải làm sao? Bà nói, buổi tối hôm đó mưa to gió lớn, nghe bên ngoài âm thanh rất to, rất vang, cả đêm không ngớt. Đến

sáng sớm ngày hôm sau, khi vừa mở cửa, bà thấy có rất nhiều cây to, không biết từ nơi nào thổi đến, nằm ở trước cửa của bà. Những cây cối bên cạnh phòng ở không hề bị tổn hại một cây nào. Cây to ở các nơi khác bạt ngay đến gốc, thổi đến nơi đó tặng cho bà. Bà đem số cây cối này hồi phục, dựng lại những đại điện đó. Bà còn lợi hại hơn Tế Công! Đây đều là thật, không phải giả. Cho nên, tôi hoan nghênh các vị đồng tu đến Thiên Mục Sơn để tham học. Băng ghi hình này, tôi phải tìm thời gian để chiếu cho các vị xem. Việc này không thể nghĩ bàn.

Những việc cảm ứng ở nơi đó của bà thật là quá nhiều, nói không hết. Tại vì sao bà có cảm ứng, còn người khác không có cảm ứng? Bà hộ pháp không tiếc thân mạng, không có chút tâm tư riêng, không vì chính mình, hoàn toàn vì Phật pháp, vì chúng sanh, cho nên mới cảm ứng được thần hộ pháp. Đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu như chúng ta hộ pháp, trong đó còn có ý niệm vì chính mình thì không có được cảm ứng, thần hộ pháp sẽ không đối đãi với bạn giống như vậy. Cho nên chúng ta phải chân thật phát tâm, không tiếc thân mạng, thì pháp mạng, huệ mạng của chúng ta mới có thể đến được. Sinh mạng không quan trọng, huệ mạng mới quan trọng. Đạo tràng hiện tại được hồi phục rồi, một Thôn Di Đà đệ nhất được thực hiện ở nơi đó của bà. Hiện tại trên núi của bà có hơn 200 người ở, ngày đêm niệm Phật không gián đoạn. Không có người đến giảng Kinh, thế nhưng đại khái họ cũng tìm được một số băng đĩa của chúng ta, mỗi ngày họ định thời gian để phát chiếu băng đĩa, mọi người cùng nhau nghe Kinh. Họ có một máy truyền hình, trên núi không có điện, không có mở đường. Lần này bà đến nói với tôi, tôi nói với bà: *“Rất tốt! Không nên mở đường, không nên kéo điện lên, không cần phải tìm lấy phiền phức”*. Muốn xem truyền hình thì phải làm sao? Nơi đó của họ có một cái máy phát điện loại nhỏ, đây là loại máy phát điện ở trên xe hơi, khi mở máy truyền hình thì mở máy phát điện đó, phát điện xem truyền hình nghe giảng Kinh, sau khi nghe xong thì tắt máy phát điện đi. Dùng phương pháp như vậy rất diệu. Đây là đạo tràng tu học chân thật. Sau khi chúng ta nghe rồi rất cảm động, rất là tán thán, khích



lệ bà, giúp đỡ bà. Đạo tràng của bà chân thật là một đạo tràng niệm Phật. Nếu như người tâm địa không thành khẩn thì sẽ bị thần hộ pháp đuổi xuống núi.

Cư sĩ Tề rất từ bi, rất cung kính đối với mọi người, nhưng trong đó có một số quỷ thần dường như là không có tâm từ bi lớn như vậy. Nếu bạn không phải là thật tâm, bạn đến nơi đó ở hai ba ngày liền sẽ có phiền phức đến, quỷ thần sẽ tìm bạn gây phiền phức, bạn chắc chắn sẽ không thể ở được nơi đó. Như vậy thì tốt, đây là quỷ thần giúp cư sĩ Tề thanh trừ một số người không chân thật tu hành, đều bị họ đuổi đi hết. Cho nên Thôn Di Đà này, niệm Phật đường này, chúng ta phải toàn tâm toàn lực đến ủng hộ, đến giúp đỡ. Bà có thể không tiếc thân mạng, chúng ta cũng không nên tiếc tài mạng. Sinh mạng chúng ta rất quan trọng, không thể hy sinh, thế nhưng tài của chúng ta có thể giúp cho bà. Bà không tiếc thân mạng, cao hơn so với chúng ta một giai tầng, chúng ta không bằng như bà.

“*U nhất thiết pháp, bất sanh phi bóng*”, cư sĩ Tề làm đến được rồi, đáng được chúng ta học tập. Bà chân thật không có tâm phân biệt, chân thật cung kính. Bởi vì ở trên núi quá khổ, sau khi đạo tràng xây xong, bà hy vọng có người xuất gia đến ở, cho dù bạn tham Thiền cũng tốt, tu Mật cũng tốt, tu pháp nào cũng tốt, chỉ cần mặc trên mình pháp phục xuất gia thì bà liền đối đãi với bạn như là Phật Bồ Tát. Bà không có phân biệt, luôn hy vọng có người xuất gia đến ở. Bà rất là cung kính đối với người xuất gia, chăm sóc chân thật hết mức chu đáo. Người xuất gia ở nơi đó hưởng phước, thế nhưng nếu không niệm Phật, mà tham Thiền hay đọc chú, kết quả đều bị những thần hộ pháp này đuổi xuống núi. Làm cách nào để đuổi? Bà nói, pháp sư buổi tối đi ngủ, khi sáng sớm thức dậy, không biết làm thế nào bị người khiêng để ở bên ngoài hồ nước; hoặc là khi đang ngồi Thiền, bỗng nhiên dường như bị người xô ngã, ngã đến xanh mặt, chỗ này bị xước, chỗ kia bầm tím, đau một vùng, cho nên đều biết thần hộ pháp đuổi họ xuống núi. Họ nói với cư sĩ Tề, tôi không thể ở đây, ngày mai tôi xin phép ra đi. Hiện tại biết được rồi, không phải là người chân thật niệm Phật, không luận tu học một pháp môn nào, nơi đó đều không thể ở, đều sẽ bị những



quỷ thần này đuổi xuống núi, cho nên khẳng định ở nơi đó là đạo tràng niệm Phật.

Phật Bồ Tát rất từ bi, “bất hủy kỳ hình”, thế nhưng quỷ thần thì không được, họ xem thấy không vừa mắt. Cư sĩ Tề chân thật làm được, bạn thấy, bà không có tâm phân biệt, cho dù tu pháp môn gì, bà đều cung kính cúng dường bạn, thế nhưng quỷ thần thì đuổi bạn đi, sẽ không cho bạn ở. Nơi đó có một số quỷ thần từ địa ngục ra, cư sĩ Tề gặp được. Quỷ thần này đã từng nói với cư sĩ Tề, khi bà vừa mới đến, chúng tôi không ưa bà, muốn đuổi bà đi, thế nhưng xem thấy tâm của bà không xấu, không vì chính mình mà vì đại chúng, cho nên chúng tôi mới chuyển đổi ý niệm lại, giúp đỡ bà. Đó cũng là phàm phu, không phải thánh nhân.

Cho nên, chúng ta đối với tất cả pháp, quyết định không có tâm hủy báng. Không chỉ là pháp mà Phật đã nói không thể hủy báng, mà pháp ở trong tất cả các tôn giáo khác cũng không được hủy báng. Chúng ta chỉ có thể phân biệt tà chánh, không cần phải hủy báng. Hủy báng là sai. Sai ở chỗ nào vậy? Sai ở tâm của chính mình không thanh tịnh, tâm của chính mình không bình đẳng, tâm của chính mình không chân thành. Đại Sư Huệ Năng - Lục tổ Thiền tông ở trong “Đàn Kinh” nói rất hay: **“Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian”**. Ý theo tiêu chuẩn đó của Ngài, chúng ta còn xem thấy lỗi thế gian thì chúng ta không phải là một người chân thật tu hành. Lời nói này giảng thế nào? Người chân thật tu hành chỉ lo tu Giác-Chánh-Tịnh của chính mình, chỉ lo tu tâm thanh tịnh, tâm giác ngộ, tâm chân thành của chính mình. Vừa xen tạp lỗi thế gian thì tâm của chúng ta không thành, không tịnh, không bình.

Do đây có thể biết, thế gian có thiện, có ác, có tốt, có xấu. Chúng ta phải ở trong những bất bình mà tu tâm bình đẳng, tu tâm thanh tịnh thì bạn mới là một người chân thật tu hành. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay: **“Người chân thật tu hành chỉ có một mình mình, ngoài chính mình ra đều là thiện tri thức, đều là chư Phật Bồ Tát”**. Đây là một người chân thật tu hành, còn gọi là Thiện

Tài Đồng Tử. Thiện Tài Đồng Tử không có bạn học, trong mắt của Ngài đều là thiện tri thức, đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện dạy Ngài. Trong 53 vị thiện tri thức, có thiện, có ác, nam nữ, già trẻ, các ngành các nghề, thầy đều có. Thiện Tài Đồng Tử học bằng cách nào? Chân thật tu hành, trải sự luyện tâm. Trải là thông qua, bao gồm tất cả mọi người, bao gồm tất cả sự việc thầy đều tiếp xúc qua. Xem nhiều, nghe nhiều, tiếp xúc nhiều, ở ngay trong đó rèn luyện thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, đây gọi là chân tu hành. Không phải là phải quấy, tốt xấu đều không biết, nếu vậy thì con người đó không phải biến thành mất trí rồi sao? Thành Phật mà trở thành mất trí thì ai cũng không muốn làm. Mọi thứ đều rõ ràng, mọi thứ đều tường tận thì đây là trí tuệ Bát Nhã. Tuy mọi thứ rõ ràng, mọi thứ tường tận, họ lại không phân biệt, không chấp trước, lại không khởi tâm, không động niệm, đó mới gọi là chân thật tu hành. Phàm phu chúng ta không làm được. Phàm phu thấy sắc, nghe tiếng, mọi thứ tường tận, khởi tâm động niệm, cho nên không phải chân thật tu hành. Người Trời Vô Tướng không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nhưng mọi thứ họ đều không biết, cho nên cũng không được, đây gọi là ngoại đạo. Cho nên, khó là khó ở ngay chỗ này. Mọi thứ rõ ràng, mọi thứ tường tận, lại không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây mới gọi là thật tu hành, thành tựu thanh tịnh - bình đẳng - giác của chính mình. Thanh tịnh - bình đẳng - giác chính là A Di Đà Phật, chính là chư Phật Như Lai, hay nói cách khác, thanh tịnh - bình đẳng - giác thì thành Phật. Cho nên chúng ta ở trong tất cả pháp, nếu có chút phân biệt, chấp trước thì sai, hủy báng thì đặc biệt sai lầm. Chúng ta phải hiểu được thâm ý của cái tầng này.

Người chân thật tu hành là xem tất cả mọi người đều là người thiện, tất cả mọi người đều là Phật Bồ Tát; không chỉ tất cả mọi người, mà tất cả chúng sanh cũng là như vậy. Muối, kiến đều là thiện tri thức, đều là chư Phật Như Lai thị hiện cho chúng ta xem. Cho nên tất cả thời, tất cả mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh giới, chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi làm ra rất nhiều thị hiện để cảnh tỉnh chúng ta, xúc động thiện căn của chúng ta, đề khởi cảnh giác của chúng ta.

Chúng ta phải đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Tu tất cả thiện, quả báo của thiện hiện tiền; tạo tất cả ác, quả báo của ác thì không thể tránh khỏi. Vậy thì tất cả chúng sanh chẳng phải là chư Phật Bồ Tát thị hiện ra, mỗi giờ mỗi phút đang xúc tiến chúng ta, khích lệ chúng ta một lòng hướng đạo hay sao? Một lòng hướng đạo chính là một lòng hướng giác. Giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm; lại không hại pháp thế gian, lại không hủy chúng sanh hạnh, bạn thấy, cái này thật viên mãn, thật tự tại. Cho nên, chúng ta mới chân thật có thể thể hội được một chút lời Bồ Tát Phổ Hiền nói: *“Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”*. Nếu như chúng ta không có những năm huân tập Kinh giáo, thì những Kinh giáo này bày ra ngay trước mắt chúng ta, chúng ta không thể hội được ý nghĩa, không biết bắt đầu học từ đâu. Cho nên thời gian huân tập dài đến như vậy, hôm nay mới tường tận đôi chút, vốn dĩ chính ngay trong cuộc sống thường ngày, chính ngay trong làm việc thù đáp qua lại, đúng như người xưa thường nói, sau khi ngộ rồi thì *“đâu đâu thị đạo, tả hữu phùng nguyên”*. Chưa ngộ thì có nghĩ thế nào cũng nghĩ không thông, có làm thế nào cũng làm không được, không biết phải bắt tay vào từ chỗ nào. Cho nên sau khi tường tận, chúng ta phải phát tâm hộ pháp, không tiếc thân mạng. Đặc biệt là đồng tu xuất gia, phải vì pháp quên mình. Ngày nay chúng ta chỉ cần có một chút khổ cực thì không nhẫn chịu được, vậy đạo nghiệp làm sao có thể thành công? Thực tế mà nói, chúng ta ngày nay điều kiện đời sống vật chất quá dồi dào, hoàn cảnh chúng ta học tập rất ít nơi có thể so được với chúng ta, thế nhưng chúng ta chính mình vẫn không thể chân thật dụng công, vẫn cứ giải đãi phóng túng, có nói thế nào cũng nói không thông. Đây là do nguyên nhân gì? Quá yêu tiếc đối với sinh mạng của chính mình, một chút thiệt thòi cũng không được, một chút khổ cũng không chịu nổi, thì làm sao có thể thành công?

Năm xưa, hoàn cảnh tu học của tôi không bằng như các vị, điều kiện vật chất rất thiếu kém. Các vị ngày nay có được quyển Kinh quá dễ dàng, chúng tôi ngày trước muốn đọc quyển Kinh thì phải chép tay. Quyển Kinh mà chúng tôi dùng để giảng là từ bản khắc đồng. Hiện tại nói bản khắc đồng thì rất ít người

biết, in dầu, chúng ta chính mình đi chép Kinh, chính mình tự khắc bản đồng. Thỉnh chúng không nhiều, một - hai trăm người thì in ra một - hai trăm bản Kinh. Làm gì có được điều kiện đời sống tốt như vậy, mọi thứ đều không kém khuyết! Thế nhưng chúng tôi học được rất phấn khởi, học được rất vui. Những ngày tháng học giảng Kinh không hề có một đồng tu nói buổi tối họ đã từng ngủ được ngon giấc. Không có! Khi ngủ, nằm mộng vẫn đang học giảng Kinh; ăn cơm chân thật cũng không biết mùi vị, toàn bộ tinh thần đều tập trung vào học tập. Sơ học giảng Kinh, trình độ văn hóa rất thấp. Bạn học chúng tôi có hơn hai mươi người, phân nửa là trình độ tiểu học, học qua sơ trung đại khái có bảy - tám người. Tôi dường như nhớ được, học qua đại học chỉ có một người, có một người học qua chuyên khoa, một người học qua đại học nhưng chưa tốt nghiệp, hơn phân nửa là tốt nghiệp tiểu học. Lão sư Lý dạy lớp này thật cừ khôi, để mỗi học trò đều có thể lên đài giảng Kinh. Thầy dạy bằng cách nào? Giảng lại, hoàn toàn giảng lại, nhất định không được thêm vào ý kiến của chính mình. Bạn giảng sót thì không hề gì, nhưng bạn không được thêm vào, nhất định không cho phép bạn thêm vào, hoàn toàn chiếu theo lời giảng của lão sư. Cho nên lão sư giảng trước một lần cho chúng tôi nghe, sau khi chúng tôi nghe rồi thì hoàn toàn chiếu theo lời giảng của thầy. Vào lúc đó không có máy ghi âm, làm sao để nhớ? Phải nhờ vào tất cả đồng tu. Lão sư giảng Kinh, mỗi một người chúng tôi đều ghi chép. Tôi ghi bị sót câu này thì bạn kia ghi được, gom lại hết tất cả ghi chép của các bạn cung cấp cho người lên giảng, để cho anh ấy tham khảo. Anh ấy đem đi chỉnh lý, viết ra một bản thảo hoàn chỉnh để giảng cho chúng tôi nghe, giảng cho bạn cùng học nghe, giảng cho thầy giáo nghe. Sau khi chúng tôi nghe xong, mỗi một bạn học phải phê bình, sau cùng thì lão sư phê bình. Đây là một buổi giảng thứ nhất. Sau khi nghe những phê bình này rồi, bạn liền cải tiến, ngày hôm đó lại lên giảng lần thứ hai. Lần thứ hai vẫn là giảng cho các bạn cùng học nghe, lại phê bình. Lần thứ ba thì lên đài giảng cho đại chúng nghe. Giảng xong chẳng phải là xong việc, sau khi giảng xong, lão sư lại triệu tập hết các bạn lại, làm một cuộc kiểm thảo cải tiến. Cách học là như vậy, cho nên mỗi một người đều học rất là khổ cực. Thế nhưng vẫn là không tệ,

không có người nào thoái tâm, đều có thể đồng mãnh tinh tấn. Tuy nhiên, số người có thể duy trì đến ngày nay thì không nhiều, chúng tôi ngay trong hai mươi mấy người, duy trì đến ngày nay e rằng không đến được năm người. Đây là nguyên nhân gì? Không được rời khỏi giảng đài thì bạn mới có thể thành tựu. Nếu như ba tháng bạn không giảng, nửa năm không giảng; ba tháng không giảng thì quên gần hết rồi, nửa năm không giảng thì không còn muốn lên giảng. Các vị thử nghĩ xem, bồi dưỡng nhân tài chân thật là khôn khó!

Lớp bồi dưỡng chúng ta có nhiều học sinh như vậy, tương lai có được mấy người thành tựu thì rất khó nói. Nếu bạn muốn mỗi một học trò đều có thành tựu thì là việc không thể nào. Học trò nào có thành tựu? Những người nắm lấy cơ duyên, quyết không bỏ giảng đài thì họ nhất định thành tựu. Phải chính mình phát tâm, đây chính là phải phát tâm hộ pháp, không tiếc thân mạng, bạn mới có thể làm được. Cái gì cũng đều có thể hy sinh, cái gì cũng đều có thể buông xả, nhưng giảng Kinh thì không buông xả. Việc giảng Kinh thì nhất định không buông xả, mỗi ngày phải giảng. Nếu không có người nghe thì tìm người, tìm người mà bạn quen biết, dặn bảo nhờ họ đến nghe. Chân thật là như vậy, cầu người đến nghe. Sau khi nghe rồi thì thỉnh giáo với họ, xin phê bình, xin chỉ giáo, ngày ngày cầu tiến bộ. Người khác giảng Kinh nhất định phải đến nghe, vì sao vậy? Vậy mới có thể học, chỗ nào họ giảng được hay, chúng ta có thể chọn lấy; chỗ nào giảng không được tốt, tương lai chúng ta lên đài giảng phải nên tránh, như vậy bạn sẽ học được cái bạn cần học. Đồng thời, đến nghe người khác giảng Kinh là kết pháp duyên.

Các vị mọi người đều biết pháp duyên của tôi tốt. Đây là sự thật, có thể nói, những người bạn ở ngay trong cùng một thời với chúng tôi, pháp duyên không được thù thắng như vậy. Do nguyên nhân gì vậy? Tôi chịu kết duyên, bạn không kết duyên với chúng sanh thì duyên này từ đâu mà có? Không phải từ trên trời rơi xuống, phải kết duyên với chúng sanh. Tôi đã từng nói qua với các vị, tôi đến một chùa miếu nào, đến một đạo tràng nào, khi bước vào, lễ tiết thông thường phải lạy Phật ba lạy. Tôi lạy ba lạy, lời nguyện không giống như các vị.

Tôi lạy thứ nhất, hứa nguyện kết duyên với đạo tràng này, về sau tôi đến nơi đó giảng Kinh. Lạy thứ hai, nguyện cùng với pháp sư trụ trì đạo tràng, pháp sư thường trụ có duyên, họ sẽ không ghét bỏ tôi. Lạy thứ ba, tôi lạy chúc nguyện kết duyên cùng với tất cả tín đồ của đạo tràng này, tôi đến giảng Kinh, họ đều sẽ đến nghe. Ba lạy của tôi không giống như ba lạy của các vị, ba lạy của các vị là trống không, ba lạy của tôi là có điều kiện. Người có thiện nguyện nhất định sẽ thành tựu. Cho nên phải thật có tâm hộ pháp, thật có tâm hoằng pháp. Duyên này càng kết càng sâu thì việc hoằng pháp của chúng ta càng ngày càng thuận lợi. Việc này chính là như vậy.

Ngày nay chúng ta nhờ vào khoa học kỹ thuật, đem cái duyên của chúng ta mở rộng ra. Hiện trường giảng Kinh, thông qua đường truyền lập tức đưa đến toàn thế giới, cùng đồng ở thế gian này, nơi nào họ mở máy vi tính ra thì đều có thể thu xem được. Rộng kết pháp duyên, rộng kết thiện duyên. Sinh mạng không cần quan tâm, huệ mạng phải quan tâm; nhục thân không cần lo, pháp thân phải nên lo; lợi ích chính mình không cần quan tâm, lợi ích chúng sanh thì cần phải quan tâm. Thường hay nghĩ như vậy thì chúng ta mới chân thật có thể phát khởi tâm hộ pháp. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực học tập chính là hộ pháp. Chúng ta học không được tốt thì làm sao có thể làm cho Phật pháp trường tồn thế gian, làm sao có thể giúp chúng sanh giác ngộ?

\*\*\*\*\*

<sup>9</sup>Lần trước giảng đến Đại đức xưa, đối với nguyện thứ mười tám có rất nhiều cách nói, chúng ta đem mười niệm trong “Bồ Tát Di Lạc Sở Vấn Kinh” nói đặc biệt nêu ra, đã giới thiệu qua với các vị. “Bồ Tát Di Lạc Sở Vấn Kinh” còn có một tên “Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh”, ngày trước

---

<sup>9</sup> Bắt đầu đĩa 127



chúng ta ở nơi đây đã từng tỉ mỉ giảng qua một lần. Bộ Kinh này đối với người tu hành hiện đại mà nói, không luận là tại gia hay xuất gia, đều rất là quan trọng. Mười niệm ở trong đây, cảnh giới tuy là rất cao, không phải chúng ta có thể làm đến được, thế nhưng tuy không làm được nhưng tâm cũng phải luôn hướng đến, tận khả năng mà học tập, đối với tiêu trừ tai nạn của chúng ta có sự giúp đỡ nhất định. Hiện tại thế gian này, các vị có thể rất rõ ràng, rất tường tận mà quán sát được, thiên tai nhân họa mỗi năm một nhiều hơn, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Có rất nhiều đồng tu hỏi tôi, tôi nói với họ, tai nạn này vừa mới bắt đầu, vẫn còn tai nạn nghiêm trọng ở phía sau.

Tai nạn do đâu mà phát sanh? Phật nói rất rõ ràng, chúng ta phải có thể thể hội được, lời nói của Phật mỗi câu đều là lời giáo huấn chân thật. Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: **“Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát”**. Do đây có thể biết, Bồ Tát đều đã lìa bốn tướng hưởng hồ là Như Lai, cho nên Phật Bồ Tát không có ta. Không có ta chính là không có tự tư tự lợi, không có tham-sân-si-mạn. Chúng ta đọc được ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”: **“Phật thân quảng đại biến thập phương”**. Thân của chúng ta cùng thân Phật không hề khác nhau. Bài kệ này chúng ta mất hết hai giờ đồng hồ mới giảng xong. Thân của chúng ta cùng thân Phật là một thân, Phật giác ngộ, chúng ta mê hoặc. Hàm nghĩa trong đây nói với chúng ta, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một cái tâm, đó là chân tâm; một cái tánh, đó là Như Lai bản tánh; một cái thân, đó là pháp thân thanh tịnh. Ai hiểu được? Người hiểu được thì gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, thì gọi là chư Phật Như Lai, người không hiểu thì gọi là phàm phu. Thế nhưng chân tướng sự thật không có quan hệ với hiểu hay không hiểu, người hiểu chúng ta gọi là giác ngộ, người không hiểu gọi là mê hoặc, chân tướng sự thật không có mê ngộ, tâm không có mê ngộ, tánh cũng không có mê ngộ, pháp thân cũng không có mê ngộ. Nếu chúng ta phá mê, khai ngộ thì tai nạn liền không còn.

Tai nạn từ nơi đâu mà đến? Trên Kinh nói được rất rõ ràng, hồng thủy là do tâm tham của chúng sanh cảm đến, tham là nước; hỏa tai, chiến tranh là do

tâm sân hận chiêu cảm đến; phong tai là do ngu si chiêu cảm đến; địa chấn là do ngạo mạn chiêu cảm đến. Cho nên, chúng sanh một ngày từ sớm đến tối tạo ra nghiệp gì? Tham-sân-si-mạn, chiêu cảm đến là phong tai, thủy tai, hỏa tai, động đất, từ do đây mà ra. Trên Phật Kinh có cách nói này, khoa học gia hiện tại không thừa nhận, vì sao vậy? Họ vẫn chưa chứng minh, khoa học vẫn chưa phát triển đến trình độ này, có lẽ phải qua vài mươi năm nữa, khoa học gia mới xuất hiện, đem nó chứng thật. Phật ở trên Kinh nói ra những đạo lý này, khoa học gia cận đại đã chứng minh được không ít rồi, cho nên khoa học càng tiến bộ thì càng có sự hỗ trợ đối với Phật pháp. Chỗ này không giống như các tôn giáo khác. Phật có thể đem cội gốc của tai nạn nói ra cho chúng ta nghe, chúng ta không từ ở nơi đây mà bắt tay vào thì làm sao tiêu tai khỏi nạn? Cho nên Phật Bồ Tát ra đời, việc của các Ngài làm là việc lớn đệ nhất đẳng của thế gian, chính là giác ngộ chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, để chúng sanh đối với tất cả người sự vật chắc thật có thể sanh khởi được trí tuệ chân thật. Người hiện tại vì sao mờ mịt đến như vậy? Tại vì sao tạo nghiệp? Truy cứu tận cùng nguyên nhân đó, lỗi lầm chính là không tiếp nhận giáo dục của thánh hiền, cả thế giới ngày nay đem giáo dục của thánh hiền thấy đều bỏ qua một bên, học cái gì? Học tập là giáo dục công lợi, loại giáo dục này dạy người tranh danh đoạt lợi, tổn người, lợi mình, loại giáo dục này tăng thêm tham-sân-si-mạn. Nơi nào tham-sân-si-mạn nhiều thì ở nơi đó tai nạn nhiều; ở nơi nào lòng người thuần phát, trung thực, giữ pháp luật, ý niệm tham-sân-si-mạn ít thì ở nơi đó sẽ không có tai nạn. Cho nên các vị tử tử mà quán sát, đọc qua lịch sử ngày trước, tử tử mà quán sát hiện tại hoàn cảnh các khu vực trên thế giới, bạn liền chứng minh lời của Phật nói là không sai. Phật dạy đến giai đoạn sau cùng Tín-Giải-Hành-Chứng là bảo bạn đem nó chứng thực, cho nên đây không phải là mê tín. Phàm hề không thể chứng minh thì không đáng tin. Phật nói ra mỗi câu mỗi chữ, bạn đều có thể ở trên thực tế cầu chứng. Cho nên, đây là học vấn chân thật, giáo huấn chân thật.

Lần trước chúng ta đã giới thiệu mười niệm này, đã giảng đến điều thứ ba: “*Phát hộ pháp tâm, bất tích thân mạng, u nhất thiết pháp, bất sanh phi báng*”. Ý nghĩa của câu nói này không thể nói hết. Chúng ta cần phải nên biết, thời đại hiện đại này, chính là Thế Tôn ở trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Tà sư thuyết pháp như hằng hà sa*”. Thế nào gọi là tà sư? Pháp nói ra trái ngược với những gì thánh hiền nói, pháp nói ra khiến cho tất cả chúng sanh sanh khởi phải quấy nhân ngã, sanh khởi tham-sân-si-mạn, đó chính là tà sư nói pháp. Nếu như là Phật pháp, pháp mà Phật nói ra quyết định dạy tất cả chúng sanh được thanh lương tự tại, dứt trừ đi phải quấy nhân ngã, đoạn tận tham-sân-si-mạn, phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, đây là Phật pháp. Cho nên, hộ pháp thật là không dễ dàng.

“*Bất tích thân mạng*”, câu nói này chân thật vô cùng khẩn thiết. Nếu như chúng ta thương tiếc thân mạng của chính mình thì sẽ không dám hộ pháp. Cần phải xả bỏ thân mạng cũng không thương tiếc, hy vọng chánh pháp có thể thường trụ thế gian, vì sao vậy? Chánh pháp có thể cứu độ tất cả chúng sanh. Dùng phương thức gì để cứu độ? Giúp cho bạn khai mở trí tuệ, chỉ cần bạn có trí tuệ chân thật thì không luận việc gì, bạn tự nhiên liền sẽ xử lý rất thỏa đáng. Đây chính là độ chúng sanh. Chỉ có Phật pháp dạy người, giáo học của Phật Đà, giáo dục của Phật Đà mới chân thật có thể giúp người đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh.

Vừa rồi có đồng tu đến nói với tôi, oan gia trái chủ của lão cư sĩ Trần Quang Biệt lại tìm đến, lần này đến thái độ rất là lương thiện, nói với đại chúng ở nơi đây là họ rất cảm tạ Phật pháp đã giúp đỡ họ. Đạo tràng Cư Sĩ Lâm có thần hộ pháp, vốn dĩ họ không thể bước vào, thế nhưng bởi vì họ có quan hệ với lão cư sĩ Trần - Lâm Trường ở đây, cho nên lưới của thần hộ pháp mở ra một mặt để họ bước vào, thế nhưng thời gian lưu lại không dài. Họ rất muốn nghe “Kinh Địa Tạng” và hỏi đến nơi nào thì có thể nghe được? Cho nên hiện tại ở lầu hai, các đồng tu chúng ta mở phát băng ghi hình của “Kinh Địa Tạng” để cho họ đến nghe. Sau khi tôi nghe lời nói này rồi, nhất định phải cúng bài vị cho họ,

lâu bốn, lâu năm, lâu hai đều cúng bài vị, như vậy những quỷ thần này đối với những hoạt động của Cư Sĩ Lâm không bị chướng ngại. Tôi thường hay nói với các đồng tu, đạo tràng này có Phật Bồ Tát, có long thiên hộ pháp, có những quỷ thần này, những oan gia trái chủ này của lão cư sĩ Trần đều sẽ biến thành hộ pháp của Cư Sĩ Lâm. Vào mấy năm trước, tôi cũng đã mời một số quỷ thần đến bên đây để hộ trì, cho nên đạo tràng này trang nghiêm, không khí tốt, từ trường tốt. Chúng sanh tu hành ở nơi đây nhiều, số chúng sanh mất thịt chúng ta không nhìn thấy thì nhiều hơn so với số nhìn thấy được không biết là đến bao nhiêu lần. Singapore có đạo tràng như thế này, không chỉ khu vực này có phước báo, mà ngay đến Đông Nam Á đều có phước báo. Thế nhưng trong lòng chúng ta rất rõ ràng, chúng ta làm một số việc tốt, Phật hoan hỉ, nhưng ma không ưa thích, ma hận chúng ta đến tận xương, đổ kị chướng ngại, nghĩ ra nhiều phương pháp để phá hoại. Trong lòng chúng ta rất rõ ràng, thế nhưng chúng ta không tiếc thân mạng, chúng ta không hề để ý đến ma, cũng không hề sợ ma, chúng ta chính mình nghĩ xem, chắc chắn không có chút nào tâm danh lợi vì chính mình, không có chút ý niệm nào vì lợi ích của chính mình. Phật dạy cho chúng ta phải vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà học tập, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Ta ở đây làm, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng đang chăm chỉ nỗ lực làm. Nếu như có chút ý niệm tự tư tự lợi thì Phật Bồ Tát sẽ không hộ niệm, thần hộ pháp cũng ra đi, quỷ thần khinh thường bạn. Các vị xem báo cáo của cư sĩ Tề ở Thiên Mục Sơn rồi, các vị liền biết được, nếu như ý niệm trong tâm không chánh đáng, quỷ thần liền khinh thường bạn, thậm chí quỷ thần còn vũ nhục bạn. Thân tâm chính mình phải luôn đoan chánh, ma vương, ma tử, ma tôn ghét bỏ chúng ta, nhưng thần hộ pháp thì rất tôn trọng, xem thấy rất hoan hỉ. Cho nên, “*không tiếc thân mạng*” là đối với ma mà nói.

“*U nhất thiết pháp, bất sanh phỉ báng*”, đây là việc vô cùng quan trọng. Trong Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh nói rất nhiều đối với sự việc này. Hủy báng chánh pháp, quả báo đều ở A Tỳ địa ngục. Ngày nay chúng ta tu học chánh

pháp, hoằng dương chánh pháp, người hủy báng nhiều, chúng ta cũng không có cách nào, không thể nói bởi vì họ hủy báng thì chúng ta không làm. Nếu chúng ta không làm, chúng ta có thể xứng đáng được với chư Phật Bồ Tát hay không? Chúng ta có thể xứng đáng được với các Tổ sư Đại đức nhiều đời hay không? Có thể xứng đáng được với chúng sanh khổ nạn toàn thế giới ngày nay hay không? Cho nên, dù chướng nạn như thế nào chúng ta vẫn là phải làm, đây chân thật là cứu hộ tất cả chúng sanh, quyết không thể nào khiếp sợ. Các vị pháp sư trẻ tuổi nhất định phải hiểu được đạo lý này. Hộ trì chánh pháp, không tiếc thân mạng thì tự nhiên có thể được chư Phật Bồ Tát hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ bạn.

- ***Câu thứ tư: “Tứ giả, u nhân nhục trung, sanh quyết định tâm”***

Lời giáo huấn này chúng ta nhất định phải nỗ lực học tập, đặc biệt là ở vào thời đại này. Vì sao vậy? Thời đại này không có người dạy bạn, trong xã hội quần chúng rộng lớn có mấy người hiểu được, có mấy người làm đúng pháp? Họ không hiểu lý, họ làm không đúng pháp, không thể trách họ, vì họ chưa học qua, không có người dạy họ. Ngay đến cửa Phật chúng ta cũng không ngoại lệ.

Ngày hôm sau tôi phải đến Bắc Kinh để tham gia lễ quốc khánh bên đó, cho nên tôi tìm một chiếc áo tràng màu vàng. Việc này là tùy tục, pháp sư bên đó đều mặc màu vàng, tôi mặc màu như thế này, người ta nhìn tôi sẽ nhíu mày nhíu mặt, thật là khó coi. Tôi đã tìm được áo tràng màu vàng rồi, để ngay trên giường, tôi nhìn xem coi có người nào gấp lại cho mình hay không, nhưng mãi cho đến khi tôi đến nơi đây, cũng không có người nào gấp cho tôi, vẫn là chính mình tự làm lấy. Pháp sư Ngô Hồng, pháp sư Thắng Học đi làm thị giả, tôi liền nói với họ, các vị thấy pháp sư giảng Kinh thật là đáng thương, áo tràng để ở nơi đó rồi cũng không có người gấp nó lại. Học nhân nhục Ba La Mật. Tôi xem thấy đồ của người khác, tôi sẽ đem nó chỉnh lý cho ngay ngắn, họ thì không như vậy. Chúng ta ở bất cứ nơi nào, xem thấy trên bàn không sạch sẽ, chúng ta tự nhiên liền sẽ lau nó sạch sẽ; ghé ngồi xếp không được ngay ngắn, tự nhiên

liền sẽ xếp nó ngay ngắn, làm gì phải đợi đến người dạy? Tại vì sao phải làm như vậy? Lễ kính chư Phật. Chúng ta ở trong Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm đã giảng qua rất nhiều lần, bạn giảng rồi, hiểu được rồi, bạn phải làm được. Đây là lễ kính đối với chư Phật. Họ theo tôi rất lâu, tất nhiên thời gian vẫn chưa đủ, cần phải bao nhiêu năm mới học được, mới có được ấn tượng này? Cần phải hai, ba mươi năm. Làm gì mà nghe qua có tám lần, mười lần họ liền giác ngộ, liền biết được! Đó là người trung thượng căn. Người trung hạ căn thì không được, luôn phải nghe mấy trăm lần, mấy ngàn lần, mấy vạn lần, họ mới có được ấn tượng này, họ mới có thể hồi đầu được. Thế Tôn năm xưa ở đời vì sao phải nói pháp 49 năm? Nói pháp 49 năm là đối với người căn tánh trung hạ. Người thượng căn lợi trí thì không cần, chỉ cần thời gian rất ngắn thì họ liền tường tận, họ liền thông tình đạt lý.

Hiện tại không có người dạy, mọi người đều không hiểu, cho nên chúng ta phải tha thứ cho tất cả chúng sanh, chính mình nhất định phải nhẫn chịu, còn phải hoan hỷ mà giáo huấn họ, thành tựu họ, hy vọng thế giới này, xã hội này có thể hồi phục được trật tự tốt đẹp. Trật tự này không phải là pháp trị. Pháp trị là miễn cưỡng, trong lòng bạn tuyệt nhiên không phục. Đây là giáo học, giáo học từ trong nội tâm mà sanh ra, thiện tâm, thiện ý, thiện hạnh, không có gì là không thiện. Cho nên giáo dục ngày nay, thực tế mà nói, chúng ta không nghĩ ra ai có thể gánh vác. Tôi đã nghĩ rất nhiều, sau cùng chỉ có cầu cứu với tất cả các nhà tôn giáo. Tôi qua lại với mỗi tôn giáo trên toàn thế giới, mục đích chính là hy vọng tất cả các tôn giáo đều có thể chú trọng đến giáo dục tôn giáo, không chỉ ở trên hình thức, mà còn có thể hiểu giáo dục tôn giáo, thực tiễn được giáo dục tôn giáo, đề xướng giáo dục tôn giáo. Có như vậy thì xã hội của chúng ta sẽ được cứu, kiếp nạn của chúng sanh chắc chắn có thể hóa giải. Nếu như chúng sanh không hồi đầu, vẫn cứ tạo mười ác nghiệp, thì xã hội này về sau không thể nào tưởng tượng nổi. Hiện tại chúng ta không làm được, bên bờ của tai nạn lớn, quay đầu vẫn còn cứu kịp. Muốn hồi đầu thì cần phải có người chỉ dạy. Không có người dạy thì chúng ta làm sao có thể hồi đầu, làm sao có thể giác ngộ? Cho



nên chúng ta đối diện với hoàn cảnh xã hội hiện thực, “nhẫn nhục” là một việc vô cùng quan trọng, bất cứ thứ gì đều có thể nhẫn, ở ngay trong nhẫn nhục sanh tâm quyết định. Chúng ta quyết định học tập với Phật Bồ Tát. Chúng ta khẳng định Phật Bồ Tát là lão sư tốt, có trí tuệ cứu cánh viên mãn. Chúng ta phải hoán tỉnh đại chúng xã hội, trùng tân lại nhận thức Phật giáo, khẳng định Phật giáo.

Phật giáo không phải tôn giáo, thế nhưng Phật giáo biến thành tôn giáo chỉ ít có 300 năm rồi, cho nên ngày nay người ta nói Phật giáo là tôn giáo, chúng ta cũng không thể phản đối, đích thực biến thành tôn giáo rồi. Thế nhưng 300 năm trước, Phật giáo không phải là tôn giáo, mà là giáo dục, dùng lời hiện đại mà nói, Phật giáo là giáo dục đa nguyên văn hóa. Thích Ca Mâu Ni Phật là người thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật không phải là thần, Ngài là một nhà giáo dục đa nguyên văn hóa, dùng lời hiện đại mà nói, Ngài là một người trọn đời làm công tác giáo dục đa nguyên văn hóa. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Ngày nay chúng ta ở trong xã hội đang làm nghề nghiệp gì? Là chân thật lợi ích tất cả chúng sanh, tiếp nối giáo dục chí thiện viên mãn của Phật Đà. Thế nhưng trong xã hội không có người có thể nhận biết, cho nên nhẫn nhục là điều vô cùng quan trọng. Chúng ta ở thế gian làm được việc tốt đệ nhất, nhưng chịu vũ nhục nghiêm trọng nhất, con người này có thể sống tiếp được hay sao? Vẫn là phải tiếp tục sống. Vì ai mà sống? Vì những chúng sanh mê hoặc điên đảo này. Nếu họ không mê hoặc, chúng ta có thể đổi nghề nghiệp khác, nhưng chính bởi vì họ mê hoặc, cho nên không còn cách gì, bức chúng ta phải chọn lấy nghề nghiệp này. Thế Tôn ở trên “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta: **“Tất cả pháp đắc thành u nhẫn”**. Chúng ta tỉ mỉ đọc Kinh Đại thừa, Phật nói ra rất nhiều lời giáo huấn, dường như đều là vì người hiện đại chúng ta mà nói, dường như đều là vì chính chúng ta mà nói. Tôi không biết các đồng tu có những thể hội này hay không? Chúng ta sắp gặp phải rất nhiều cảnh ngộ khó khăn, mở Phật Kinh ra, tinh thần của chúng ta liền được nâng cao lên, dường như được Phật Bồ Tát không ngừng đang khích lệ chúng ta. Người thế gian không nhận biết, Phật Bồ Tát nhận biết; người thế gian hủy báng, Phật Bồ Tát tán thán. Cho nên, nếu như

chúng ta không đọc Kinh điển, không nghe giảng Kinh, thoái đọa là nhất định không thể tránh khỏi, bạn sẽ tùy thuận theo phiền não tập khí. Vì vậy, ở trên Kinh Phật nói ngày tháng thật khó qua, tâm của bạn rất lao khổ, những việc lo buồn vướng bận quá nhiều, tâm của bạn không thể buông xả, ở trên Kinh Phật nói hành vi tạo tác của bạn quá nguy hiểm rồi. Nguy hiểm ở chỗ nào vậy? Sau khi chết rồi đi vào ba đường ác, bạn nói xem, việc này đáng sợ cỡ nào! Phật nhãn thấy được rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo. Chúng ta mê hoặc điên đảo, cho rằng những gì chính mình làm ra đều là chính xác. Sai rồi!

Tôi ngay đời này có thể nói là rất may mắn, nhận được giáo huấn của Đại Sư Chương Gia, vào lúc đó tôi 26 tuổi. Tôi tin tưởng lời nói của Ngài, nghe lời Ngài dạy. Ngài dạy tôi tất cả nhìn thấu, buông xả, đem đời này phụng hiến cho Phật pháp, ngay đời này tự nhiên có Phật Bồ Tát chăm sóc. Tôi nghe rồi rất hoan hỉ, cảm thấy tôi có thể làm được như vậy, đáng nên làm như vậy, cả đời tôi không có lo lắng. Có đồng tu đến tính số cho tôi, tôi nói cả đời tôi không hề tính số qua, cả đời không biết số mục của tiền. Cái thứ này thật là bần lòng, thật phiền não, sanh không mang đến, chết không mang đi, quan tâm thứ này thật là mệt chết người. Các vị tự đi tính số, tính xong đến nói với tôi cũng được, không nói với tôi cũng được, bởi vì tôi không quan tâm đến những thứ này. Người thế gian rất xem trọng đối với những thứ này, còn tôi thì quá tan nhạt đối với nó. Cho nên mấy mươi năm qua, tôi chỉ có một sự việc là in Kinh bố thí. Tôi làm những sự việc này hoàn toàn nhờ vào di giáo của Đại Sư Ấn Quang. Tại vì sao chỉ làm sự việc này? Tài lực của tôi rất yếu kém, tôi trước giờ chưa hỏi tiền ở người, đói chết tôi cũng sẽ không nói với bạn, tôi sắp chết đói rồi tôi cũng sẽ không nói với bạn, tôi cũng không cầu xin bạn giúp đỡ một đồng, cho nên mọi người đưa đồ cúng dường đến đều là tự động. Các vị cúng dường nhiều thì tôi làm nhiều, cúng dường ít thì tôi làm ít, không cúng dường thì tốt nhất, tôi không có việc gì làm. Bạn nói xem, có tự tại không? Các vị cúng dường nhiều thì còn phải phiền phức thêm, tôi còn phải thay các vị đi làm việc tốt. Người xưa nói rất hay: *“Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì”*.

Thích Ca Mâu Ni Phật thông minh, chỉ tiếp nhận một bát cơm, không tiếp nhận tiền bạc, cho nên Ngài không có việc gì làm, Ngài an vui không gì bằng. Ngày nay chúng ta tại vì sao phải tiếp nhận? Vì mọi người không biết được thế gian này việc gì là việc tốt, việc gì là việc tốt nhất, chính là bạn không biết trông phước, cho nên tôi giúp bạn trông phước. Trong việc trông phước thì việc lớn nhất là hoằng dương Phật pháp. Phật Đà không còn ở đời thì phải nhờ vào pháp bảo, phải nhờ Kinh điển, cho nên lưu thông Kinh điển là phước báo đệ nhất đẳng của thế gian. Chỉ có lưu thông Kinh điển thì chánh pháp mới cứu trụ thế gian. Chúng sanh nương chánh pháp mới hiểu được cái gì gọi là thiện, cái gì gọi là ác, cái gì gọi là mê, cái gì gọi là ngộ, cho nên đây là việc thiện đệ nhất đẳng của thế xuất thế gian, việc tốt đệ nhất đẳng. Đại Sư Ấn Quang cả đời chỉ làm một việc là in Kinh bố thí. Bạn xem thấy Đại lục ngày trước có rất nhiều tai nạn, Đại Sư Ấn Quang không hề đi cứu tai. In Kinh bố thí, in Kinh hoằng pháp là cứu tất cả tai nạn, cứu từ ngay gốc rễ. Cội gốc của tai nạn là do lòng người bất thiện. Giáo huấn của Phật Đà là dạy chúng ta đoạn ác, tu thiện. Phật nói rất hay: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*, trong tâm chúng sanh đều nghĩ đến thiện thì trong xã hội bao gồm tất cả tai nạn đều không còn, cho nên cội gốc của tai nạn là do mọi người đều nghĩ đến ác, đều nghĩ tham sân si, đều nghĩ danh vọng lợi dưỡng, đều nghĩ năm dục sáu trần. Vậy còn gì đáng sợ hơn không? Thiên tai nhân họa là từ do đây mà ra. Những đạo lý này cổ thánh tiên hiền đều nói, nói được nhiều nhất, rõ ràng nhất, thấu triệt nhất, tường tận nhất là Phật Kinh, cho nên cả đời Ấn Tổ chỉ buộc chắc vào công việc này. Tôi hiểu được dụng ý của Ấn Tổ, hiểu được tồn tâm của Tổ sư Ngài, tôi tiếp nối làm theo, hy vọng ngay trong nhà Phật đời đời có người tiếp nối làm. Chúng ta chỉ làm công tác này, công tác này làm được tốt rồi thì bao gồm tất cả đều tốt, cho nên chúng ta toàn tâm toàn lực làm công việc này.

Lần này tôi đến Bắc Kinh tham dự lễ kỷ niệm 50 năm quốc khánh Trung Quốc, tôi cũng tặng một chút lễ nhỏ, tặng 500 bộ Long Tạng Đại Tạng Kinh. Tôi còn nghe nói Thạch Kinh ở Phòng Sơn khắc đá bộ Đại Tạng Kinh, cho nên

ngẫm lại dụng tâm của người xưa, các Ngài lo sợ ở ngay trong thiên tai nhân họa, Phật pháp sẽ bị thất truyền, nên nghĩ phương pháp đem Đại Tạng Kinh khắc lên trên đá, toàn bộ Đại Tạng được khắc lên trên đá. Công trình này tổng cộng đã dùng thời gian 800 năm, với ba-bốn trăm người làm việc mới hoàn thành được bộ Kinh này, cất ở trong chín cái sơn động. Năm 93 tôi đến Bắc Kinh, Triệu Phác lão nói với tôi, nhất định phải đi xem. Ông phái xe, phái người dẫn tôi đi tham quan. Sau khi xem rồi, tôi không hết lời tán thán, công trình đó không thua kém so với Vạn Lý Trường Thành, cho nên tôi phát tâm muốn đem bộ Tạng Kinh này in ra. Tôi làm việc này, việc này không có người nào làm, tại vì sao vậy? Người thông thường không biết được công việc này vô cùng quan trọng, không biết được sự việc này có lợi ích đối với tất cả chúng sanh toàn thế giới, lợi ích bậc nhất, việc tốt bậc nhất, chân thật lợi ích tất cả chúng sanh, lợi ích ngàn năm vạn thế. Người xưa khổ tâm như vậy lưu lại cho chúng ta, chúng ta làm thế nào đem nó mở mang rộng lớn? Chỉ có ấn hành lưu thông số lượng lớn, hy vọng mỗi một quốc gia trên thế giới có thư viện, mỗi một trường đại học có thư viện đều có thể để Đại Tạng Kinh. Hy vọng các học giả trẻ tuổi có chí khí, các vị xuất gia đều là học giả, chăm chỉ nỗ lực tu học, tự hành hóa tha, như vậy mới thành tựu công đức viên mãn. Thế nhưng sự việc này có thể thành công hay không, chính ngay ở trong nhẫn nhục có tâm quyết định hay không. Quả nhiên có thể nhẫn nhục, ngay trong nhẫn nhục sanh tâm quyết định, bạn nhất định được chư Phật Bồ Tát hộ niệm. Phật thị môn trung, hữu nguyện tất thành, hữu cầu tất ứng, chúng ta phải tin tưởng. Đây là năm xưa Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi. Ngay đến làm Phật, làm Bồ Tát còn có thể làm được, những sự việc thế gian này chỉ là việc ở ngoài da, việc quá nhỏ không đáng kể, có lý nào mà không cầu được chứ? Vấn đề là cầu phải như lý, phải như pháp; hợp lý hợp pháp thì hữu cầu tất ứng.

Lời nói này đại khái cũng là hơn 30 năm trước, những năm đầu tôi giảng Kinh, tôi ở chùa Pháp Hoa - Đài Bắc giảng “Kinh Địa Tạng”, có một vị pháp sư tên gọi là Đức Dung (đã qua đời rồi), lúc đó ông nghe tôi giảng đến hữu cầu

tắc ứng. Sau khi tôi giảng xong, đi xuống, ông hỏi tôi: “*Pháp sư! Ngài nói “Phật Thị môn trung, hữu cầu tắc ứng”, lời nói này thật không đáng tin*”. Tôi hỏi, vì sao không đáng tin chứ? Ông nói: “*Tôi ở trước mặt Phật Bồ Tát phát nguyện, cầu một cái tủ lạnh, đã cầu ba năm rồi mà không có tin tức gì*”. Tôi liền hỏi ông, đạo tràng của thầy có bao nhiêu người ở? Ông nói: “*Chỉ có một mình tôi thôi*”. Tôi nói, một người thì không cần, ông cầu không hợp lý, không như pháp thì không có cảm ứng. Tôi nói với ông ấy, tôi học Phật ngay trong những năm này, chân thật là hữu cầu tắc ứng, chưa từng bị trống không bao giờ. Ông hỏi tôi, Ngài cầu cái gì? Tôi nói tôi cầu Kinh sách, tôi chỉ cần nghĩ đến bộ Kinh nào đó, nhanh thì đại khái một hai tháng liền sẽ có người đưa đến cho tôi, chậm nhất là nửa năm. Bộ sách “Trung Quán Luận Sớ” (bởi vì việc này tôi có ấn tượng quá sâu sắc), tôi đã nghĩ đến bộ sách này hết nửa năm thì có người đưa đến cho tôi “Trung Quán Luận Sớ” bản đóng bìa 12 tập. Tôi nói tôi chân thật là hữu cầu tắc ứng, lão sư của tôi nói với tôi, một chút cũng không giả. Tôi học Phật, tôi cần có Kinh sách, đây là hợp tình hợp lý. Tôi nói tôi học Phật, tôi muốn đi cầu một cái tủ lạnh để sống thoải mái, vậy thì e rằng Phật Đà cũng lắc đầu rồi, anh cần để làm gì? Tôi cần Kinh sách, việc này Phật sẽ gật đầu, sẽ đồng ý. Nếu tôi muốn hưởng thụ vật chất, Ngài liền sẽ không đồng ý. Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu được những đạo lý này, đặc biệt là người trẻ tuổi, người trẻ tuổi sức mạnh mê hoặc của vật chất quá to quá lớn, cho nên phải viễn ly. Tuyệt nhiên không phải không thể hưởng thụ, chỉ sợ bạn đọa lạc, đạo lý chính là như vậy. Đại đức xưa thị hiện khổ hạnh thì nhiều, các vị đọc qua “Phạm Võng Bồ Tát Giới Kinh”, trong “Kinh Phạm Võng”, Phật dạy cho chúng ta làm thế nào đối đãi với pháp sư giảng Kinh? “*Cung kính cúng dường, nhật thực tam lượng kim*”, các vị đều đọc qua. Mỗi ngày cúng dường họ ăn cơm, phải dùng bao nhiêu phí dụng? Ba lượng vàng ròng, biểu thị kính ý chân thành của chính mình, chịu ân đức của lão sư, phải có báo đáp đối với lão sư, báo đáp không hết, đây là một loại biểu thị.

Đại Sư Cưu Ma La Thập đến Trung Quốc, việc này mọi người đều biết, vào lúc đó là Tần Vương Diêu Hưng lấy lễ của quốc sư để tiếp đãi Ngài, bái Ngài làm lão sư, xây cung điện cho Ngài, còn phái mười cung nữ đến chăm sóc cho Ngài. Đây là sư đạo. Đại Sư La Thập thì được, vì tâm địa của Ngài thanh tịnh, chân thật làm đến được như trên “Kinh Kim Cang” nói là “*bất thủ u tướng như như bất động*”, vậy thì được. Cúng dường trong pháp Đại thừa đích thực là như vậy. Ngày nay chúng ta có thể tiếp nhận hay không, hoàn toàn chính mình phải nỗ lực phấn đấu, còn bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc hay không? Nếu như vẫn còn bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc thì không được, chúng ta phải thoái lui, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc thì có thể tùy duyên. Nhất định không thể phan duyên, phan duyên thì sai rồi. “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức*”, Bồ Tát Phổ Hiền dạy cho chúng ta, chúng ta không thể không biết.

Cho nên ở ngay trong cảnh giới, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, đều phải nhẫn nại. Trong thuận cảnh thiện duyên không sanh tâm hoan hỷ, không khởi tâm tham; trong nghịch cảnh ác duyên không khởi tâm sân hận, đây gọi là “*u nhẫn nhục trung, sanh quyết định tâm*”. “*Quyết định tâm*” là nói cái này, cảnh giới thuận nghịch đều sẽ không khởi tâm, sẽ không động niệm, sẽ không phân biệt, chấp trước, trong lòng bạn có chủ tử, bạn có định huệ. Nếu chính mình không vào được cảnh giới này, đích thực khổ hạnh quyết định có chỗ tốt, có lợi ích đối với chính mình. Cho nên giáo huấn của Phật Đà chúng ta phải chân thật hiểu được ý của Ngài, “*nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”.

- <sup>10</sup>**Câu thứ năm: “Ngũ giả, thân tâm thanh tịnh, bất nhiễm lợi dưỡng”.**

---

<sup>10</sup> Bắt đầu đĩa 128



Tâm thanh tịnh được xếp ở hàng thứ nhất. Cách dạy này, đặc biệt là đối với chúng sanh hiện đại, Phật Đà dạy bảo chúng ta ba cương lĩnh.

- Thứ nhất là *giác mà không mê*.
- Thứ hai là *chánh mà không tà*.
- Thứ ba là *tịnh mà không nhiễm*.

Giác thật không dễ dàng, chúng ta không thể giác ngộ, đây là người thượng thượng căn. Bạn xem trong “Đàn Kinh”, Lục Tổ Đại Sư Huệ Năng dạy bảo những người thượng thượng căn, ngay trong một đời của Ngài, Ngài giúp cho những người này thành tựu, trên thực tế thì không nhiều, chỉ có 42 người mà thôi. Họ chân thật khai ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là đi từ cửa giác. Đến đời này của chúng ta, Pháp sư Đàm Hu (Tổ sư thời cận đại của Tông Thiên Thai) nói rất hay, chúng ta xem thấy trong trước tác của Ngài, Ngài rất thẳng thắn mà nói, ngay trong một đời, Ngài chưa thấy qua người nào tham thiền khai ngộ, không những không thấy được, mà cũng chưa hề nghe nói qua. Bạn liền biết được sự việc này là khó. Tham thiền được thiền định, Ngài đã thấy qua và cũng được nghe nói qua, nhưng khai ngộ thì không có người nào. Các vị phải nên biết, tu thiền có thể được thiền định, tương lai vãng sanh đến Trời Tứ Thiên, Trời Tứ Không, vẫn không ra khỏi ba cõi. Cần phải khai ngộ thì mới hữu dụng, mới có thể liễu sanh tử, ra khỏi luân hồi. Bạn liền nghĩ, pháp môn này thật không dễ dàng, Giáo Hạ gọi là “đại khai viên giải”. “Đại khai viên giải”, ở vào thời đại này cũng không thấy nhiều.

Pháp sư Viên Anh được xem là rất tuyệt. Ngày trước tôi giảng “Kinh Lăng Nghiêm” đều dùng giảng nghĩa của ông. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh nói với các học trò của ông, Pháp sư Viên Anh chưa khai ngộ, gần được khai ngộ, đi đến cửa của khai ngộ, chưa bước vào. Học trò của ông đem lời nói này của ông truyền nói lại cho tôi. Sau khi tôi nghe rồi, tôi gật đầu đồng ý với cách nói của ông. Qua đây có thể biết, khai ngộ không dễ dàng. Cho nên Phật dạy

chúng sanh thời Mạt Pháp, tại vì sao đặc biệt thúc đẩy giới thiệu pháp môn Tịnh Độ? Pháp môn Tịnh Độ là tu tâm thanh tịnh. Đại Thừa trên đề Kinh của “Kinh Vô Lượng Thọ” nêu ra cho chúng ta cương lĩnh tu hành là “Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác”, đem tâm thanh tịnh xếp ở hàng thứ nhất. Tâm phải thanh tịnh, việc này là quan trọng. Tâm thanh tịnh đó là hạnh phúc chân thật. Sự thọ dụng này, các vị nghĩ không ra. Tại vì sao nghĩ không ra? Tâm của các vị chưa từng thanh tịnh bao giờ. Tôi có nói thế nào, hình dung ra sao, các vị đều rất khó thể hội. Học Phật, quan trọng nhất là trong lòng không có phiền não, không có lo lắng, không có vương bận, không có phải quấy, không có nhân ngã, không có được mất, mà rất tự tại. Trong lòng bạn có những thứ này rồi thì bạn làm sao có thể thanh tịnh? Thân thể của bạn không khỏe, vì sao vậy? Mệt chết rồi! Mệt thì sẽ chết, thanh tịnh thì sẽ không chết. Các vị có nghe nói thanh tịnh mà chết không? Không có! Vì sao mà mệt chết? Tâm mệt chết, trong tâm nhiều phiền não đến như vậy, nhiều lo lắng như vậy, nhiều vương bận đến như vậy, nhiều phải quấy nhân ngã như vậy, vậy thì còn gì khổ hơn không? Cho nên thân thể bạn không khỏe mạnh, bạn nhiều bệnh, bạn cũng không hiểu được phương pháp trị liệu, bạn đi tìm một số bác sĩ cao minh. Hiện tại bác sĩ có y đức thì ít. Có rất nhiều thanh niên chọn học ngành y, hỏi họ tại vì sao vậy? Vì kiếm tiền! Bạn thấy, kiếm tiền là đệ nhất.

Ngày trước, cặp mắt của Hàn Quán Trưởng không được tốt, đi bác sĩ nhãn khoa khám, danh y của thành phố Đài Bắc, mỗi lần trị cho bà một ít, đã làm cũng sắp gần một năm, vẫn đang không ngừng trị liệu. Có một lần tôi đến Cao Hùng giảng Kinh, bà cùng đi với tôi. Cao Hùng cũng có một bác sĩ rất giỏi, một lần liền trị hết cho bà. Do nguyên nhân gì? Danh y kia bảo bà mỗi lần đến để ông ấy thu phí, một lần mà trị hết cho bạn rồi thì sẽ không lấy tiền được nữa. Chúng tôi mới bỗng nhiên hiểu ra, thì ra bác sĩ từ từ trị cho bà, đây là bảo bạn thường hay mang tiền đến cho họ. Hiện tại người chân thật có y đức thì không nhiều, cho nên khi có bệnh, bạn cầu bác sĩ nào là tốt nhất? Tôi xin giới thiệu với các vị, Phật Bồ Tát là tốt nhất, Phật là đại y vương. Cả đời này của tôi, tôi

chỉ cầu vị đại y vương này, tôi không cầu bác sĩ của thế gian. Tôi sống đến 73 tuổi, không hề bị bệnh là do nguyên nhân gì vậy? Cầu đại y vương. Đại y vương trị liệu tận gốc cho chúng ta. Tâm thanh tịnh.

Các vị phải nên biết, thân thể của chúng ta tại vì sao hay bị bệnh? Đó chính là do phiền não, lo lắng của chúng ta quá nhiều. Trên Kinh Phật nói: **“Cảnh tùy tâm chuyển”, “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Bởi vì trong tâm bạn có lo lắng nhiều, phiền não nhiều, vướng bận nhiều, phải quấy nhiều, do đó đã đem cả thầy tổ chức tế bào của thân thể này đều đổi hết, phá hỏng hết, cho nên cái thân này mới có bệnh. Nếu như tâm địa của bạn thanh tịnh thì mỗi một tế bào trên thân thể này của bạn, mỗi một tổ chức khí quan đều là bình thường. Bình thường thì còn bệnh gì nữa? Cho nên, tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thân thanh tịnh thì hoàn cảnh của chúng ta cư ngụ liền thanh tịnh. Hoàn cảnh thanh tịnh chính là từ trường tốt. Đây là chân thật. Thông thường người đến nơi này đều cảm nhận sự khác thường, họ đi đến nơi đây, họ cảm thấy rất là thoải mái, rất là an vui, đến rồi vẫn muốn đến, đạo lý chính ngay chỗ này. Hoàn cảnh chung quanh họ liền tốt, đây gọi là “cảnh tùy tâm chuyển”. Cho nên, tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Nếu bạn muốn được thanh tịnh, câu nói **“bất nhiễm lợi dưỡng”** này bạn phải ghi nhớ. Hưởng thụ của danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần quyết định không nhiễm. **“Không nhiễm”** không phải nói là không cần, đạo lý này phải hiểu. **“Không nhiễm”** là nhất định không nên để ở trong lòng, tất cả tùy duyên thì tốt. Tùy duyên thì tự tại, quyết định không phan duyên, hơn nữa đời sống càng đơn giản càng tốt. Thông thường thế gian, người không có trí tuệ thì ngày ngày nghĩ tưởng phải làm thế nào bảo dưỡng thân thể của chính mình, mỗi ngày đi tìm cái gì đó tắm bổ thân thể, bổ như thế này, bổ như thế kia, kết quả bổ thành một thân bệnh. Đây là thật, không phải là giả. Bệnh của bạn từ đâu mà ra? Bệnh từ miệng mà vào, ngày ngày ăn đồ bổ, ăn ra bệnh. Tư tưởng của bạn không khỏe mạnh thì thân thể của bạn làm sao khỏe mạnh?

Tôi ở nước ngoài giảng Kinh cũng không tệ, pháp duyên rất thù thắng. Có rất nhiều đồng tu hỏi tôi: “*Pháp sư à! Ngài dùng phương pháp gì để bổ dưỡng? Tôi thấy thân thể của Ngài rất tốt*”. Tôi nói, tôi có bổ phẩm tốt nhất, bổ phẩm gì vậy? Nước từ công ty nước máy Đài Loan. Tôi chỉ uống nước, không có bất cứ gì khác, trà lá tôi đều không uống. Vì sao vậy? Pha trà phiền phức, hao phí tinh thần, làm việc này thật là không đáng. Tôi ăn cơm một bữa, rất là đơn giản, không có dinh dưỡng, tôi ăn vào thì rất là khỏe mạnh, các vị xem qua thật là không chịu nổi. Đây là lời chân thật, không phải là giả. Tại vì sao vậy? Các vị phiền não nhiều, vọng tưởng nhiều. Thân thể là một cái máy, mà cái máy đang không ngừng hoạt động, vận động thì phải có năng lượng. Năng lượng chính là thức ăn, ăn uống bổ sung năng lượng cho thân thể, để cho thân thể này vận động được tốt hơn. Thế nhưng trên thân thể của mỗi một người khác nhau, có máy móc tiêu hao năng lượng, có loại tiết kiệm năng lượng. Thân thể này của tôi là tiết kiệm năng lượng, thân thể của các vị là tiêu hao năng lượng, cho nên các vị cần phải bổ sung lượng lớn, một ngày ba bữa không đủ, còn phải ăn dặm thêm mấy lần. Thế nhưng năng lượng tiêu hao vào chỗ nào vậy? Các vị đều không biết, tôi nói cho các vị nghe, chín mươi lăm phần trăm tiêu hao nơi vọng tưởng. Cho nên, tâm của bạn càng thanh tịnh thì năng lượng bạn tiêu hao càng ít, bổ sung chút xíu thì đủ dùng rồi. Thế Tôn năm xưa ở đời, trong tăng đoàn nửa ngày ăn một bữa là đủ dùng rồi. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, tâm của A La Hán thanh tịnh hơn so với chúng ta nhiều, cho nên một tuần lễ ăn một bữa. Bạn liền biết được, năng lượng của họ tiêu hao rất ít. Bích Chi Phật sức định sâu hơn so với A La Hán, cũng chính là tâm thanh tịnh hơn nhiều, cho nên nửa tháng ăn một bữa. Bích Chi Phật nửa tháng đi khát thực một lần. Các Ngài ăn món gì vậy? Đi khát thực, người ta cho thứ gì thì ăn thứ đó, không hề yêu cầu. Cho nên chúng ta nên biết, mỗi ngày chúng ta ăn nhiều đến như vậy thì chính mình phải sanh tâm hổ thẹn, vọng niệm quá nhiều, đều tiêu hao ở nơi đó. Vọng niệm ít, tâm địa thanh tịnh, đối với lao tâm lao lực đều tiêu hao ít.

Tôi ở Đài Trung, thân cận lão sư Lý mười năm, tôi học theo thầy. Thầy nửa ngày ăn một bữa, cũng gần hơn 50 năm, một ngày ăn một bữa, ăn rất ít. Sức làm việc của thầy so với sức làm việc của năm người thông thường cũng không bằng thầy. Bình thường một người muốn gặp thầy thì phải hẹn trước một tuần, nếu không phải hẹn trước một tuần lễ, lâm thời đến nhất định không tìm được thầy. Thầy làm việc quá bận rộn. Cho nên khi tôi theo thầy, tôi mới biết được sự tiêu hao năng lượng chín mươi lăm phần trăm là ở nơi vọng tưởng. Sức làm việc của lão sư Lý tuy là nhiều, nhưng do thầy không có vọng tưởng, cho nên sự tiêu hao năng lượng của thầy ít đến như vậy. Tôi học với thầy, nhưng không cách nào học được. Tôi cũng ăn một bữa, thế nhưng bữa ăn của tôi nhiều hơn so với thầy. Chúng ta ăn bánh mạn đầu nhỏ (một loại bánh bao bột), lão sư Lý một bữa ăn hai cái bánh bao bột, nhưng tôi phải ăn ba cái. Vào lúc đó ở Đài Trung, phí dụng đời sống mỗi ngày của thầy là hai đồng tiền Đài Loan. Các vị phải nên biết, vào lúc đó 40 đồng tiền Đài đôi lấy một đồng Mỹ kim, hay nói cách khác, một đồng Mỹ kim lão sư Lý có thể sống được 20 ngày. Tôi thì không cách nào sống đủ, một ngày tôi phải dùng ba đồng Đài, làm thế nào cũng không làm được như Ngài. Đây chính là tâm của chúng ta, tâm thanh tịnh này vẫn là không thể so được với Ngài.

Đời sống càng đơn giản càng tự tại, đó gọi là phước báo chân thật. Phước báo không phải có địa vị, không phải có tiền của, mà phước báo là đối với thể xuất thế gian thông đạt tường tận chân tướng của người và sự vật, đời sống đơn giản, tùy duyên an vui, đây gọi là thật tự tại, là phước báo chân thật. Người thế gian không biết điều này. Trong lòng không có vướng bận, không có lo buồn, thân không có lão khổ, đây mới là phước báo chân thật. Cho nên câu nói “*bất nhiễm lợi dưỡng*”, đặc biệt là các đồng tu xuất gia phải cố gắng ghi nhớ. Vừa nếm được lợi dưỡng thì bạn liền đọa lạc, hay nói cách khác, ba đường liền có phần. Quyết định không nên tiêm nhiễm. Định huệ của bạn thành tựu, có thể tùy duyên, nhưng trong tùy duyên quyết định không tiêm nhiễm. Đại đức tông

môn thường nói: “*Bách hoa tùng trung quá, phiến diệp bất triêm thân*”, chính là đạo lý này. Đó là tùy duyên.

• ***Câu thứ sáu: “Lục giả, phát nhất thiết chủng trí tâm, nhật nhật thường niệm, vô hữu phế vong”***

“*Nhất thiết chủng trí*” là trí tuệ chân thật trên quả địa Như Lai. Chúng ta học Phật, mong cầu chính là sự việc này, tiếng Phạn gọi là “*A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*”, cũng dịch thành “*Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*”. Từ trên trí tuệ mà nói, có ba loại.

Loại thứ nhất gọi là *Nhất Thiết Trí*. A La Hán chứng được. Chứng được Nhất Thiết Trí thì gọi là chánh giác.

Loại thứ hai gọi là *Đạo Chủng Trí*. Đạo là vũ trụ nhân sanh tất cả vạn vật. Chủng là nhân duyên quả báo của nó. Rất nhiều, vô số hình tướng chủng loại khác nhau, vô lượng vô biên, loại trí tuệ này nếu thành tựu thì gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác, chính là Bồ Tát sở chứng.

Loại sau cùng là “*Nhất Thiết Chủng Trí*”. Nhất Thiết Chủng Trí là chứng được viên mãn trên Như Lai quả địa. Nhất thiết chính là A La Hán chứng được Nhất Thiết Trí. Chủng Trí chính là Bồ Tát sở chứng.

A La Hán chứng được Nhất Thiết Trí là chấp không, chỉ biết được lý thể tánh của tất cả vạn pháp, vạn pháp giai không. Đó là A La Hán hiểu được, cho nên họ không còn chấp trước đối với tất cả vạn pháp, họ thả đều buông xả. Thế nhưng tất cả vạn pháp này rốt cuộc làm sao phát sanh ra? Người hiện tại nói vũ trụ từ nơi đâu mà sanh ra? Sinh mạng từ nơi đâu mà có? Diễn biến ra thế nào? Có rất nhiều nhà khoa học, nhà triết học đều đang dò tìm, nhưng đến ngày nay vẫn không có đáp án. Trong lý luận tiến hóa nói, người là do loài vượn tiến hóa ra. Lời nói này chúng ta đã nghe qua, nhưng bạn có tin tưởng hay không? Tại vì sao ta không tin tưởng? Bởi vì tôi xem thấy ở bên ao Xúc Thủy còn có



rất nhiều loại khí nhỏ, tại vì sao nó không thể biến thành người? Cũng không thể nói một bộ phận khí này biến thành người, một bộ phận khí kia vẫn làm khí, vậy thì nói không thông. Kỳ thực, những sự việc này đều nói trong Kinh Phật, rất đáng tiếc là những nhà khoa học, nhà triết học không có duyên phận đọc Kinh Phật. Đây là vấn đề của duyên phận. Nếu như những người này gặp được Phật pháp, họ rất thông minh, họ lý giải, khế nhập đối với Phật pháp thì chắc chắn vượt qua chúng ta. Đáng tiếc là họ không có cơ hội, không có cơ duyên. Phật giảng rất thấu triệt đối với vấn đề này, đây là trí tuệ chân thật. Cho nên, A La Hán biết được bản thể của vũ trụ nhân sanh, Bồ Tát biết được tất cả hiện tượng của vũ trụ, biết được hiện tượng này do đâu mà sanh ra, diễn biến thế nào. A La Hán thì biết được thể, nhưng không biết được sự biến hóa của nó. Bồ Tát thì biết được những sự biến hóa này, cái thể này không thể tương ưng. Thấy đều được tường tận, đều tương ưng, đó là trí tuệ của Phật. Trí tuệ cứu cánh viên mãn gọi là Nhất Thiết Chứng Trí.

Chúng ta học Phật, không học thứ khác, chuyên môn cầu “*nhật nhật thường niệm*”. Cho nên, học Phật không phải là cầu Phật Bồ Tát bảo hộ bạn thăng quan phát tài, bảo hộ bạn sống lâu trăm tuổi. Thấy đều sai! Nếu như trí tuệ chân thật khai mở rồi, sống lâu trăm tuổi thì quá ngắn. Bạn chân thật chứng được vô lượng thọ, tôi xin nói với bạn, sanh tử là giả, không phải là thật. Cho nên, đồng tu khế nhập đối với Phật pháp đều có thể biết được, chết là việc thế nào vậy? Đối một cái thân thể, đối một cảnh giới. Chỉ cần bạn biết đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, bạn đối cảnh giới càng ngày càng thù thắng. Sự việc chính là như vậy.

Gần đây Cư Sĩ Lâm chúng ta có không ít người đi làm Phật, có ba, bốn vị. Tôi nghe nói, lão cư sĩ Trần Quang Biệt cũng là một trong những người đó. Người ta trước đó hai tháng liền biết được mùng 7 tháng 8 ra đi. Đây là hiện tượng bình thường. Người ở trước ông, ở bên đây chúng ta có một vị cũng là họ Lý, cư sĩ Lý, một vị lão thái thái 62 tuổi (bà nhỏ hơn tôi 10 tuổi). Bà hẹn với cư sĩ Lý Mộc Nguyên ngày giờ vãng sanh. Cư sĩ Lý bảo bà phải mau vãng sanh,

thì ông mới lo hậu sự cho bà được. Bà nói: “*Vậy được!*”. Bà có thể vãng sanh sớm hơn hay có thể lùi về sau, tự tại. Những việc này đều là chính mắt chúng ta xem thấy. Cho nên đồng tu nơi đây chúng ta, niệm Phật đường, giảng đường, tín tâm kiên định. Chính mắt bạn xem thấy, chính tai bạn nghe được, hoàn toàn tương ứng với cảnh giới phương pháp lý luận trên Kinh đã nói. Kinh của Phật không phải là giả.

Khoa học gia hiện tại khẳng định không gian là đa chiều, cho nên gọi là ba độ không gian, bốn độ không gian. Từ trên lý luận mà nói, mãi đến không gian vô hạn độ, trên thực tế mà nói, khoa học gia chứng thật, đích thực là có mười một độ không gian đang tồn tại, thế nhưng họ không biết được làm thế nào để đột phá. Sự phát hiện này cùng với trên Phật Kinh đã nói hoàn toàn là giống nhau, trong Phật Kinh thì không gọi là không gian, mà gọi là pháp giới. Trên Kinh gọi là pháp giới, chính là khoa học gia ngày nay gọi là không gian, họ không có cách gì để đột phá, không biết được không gian do đâu mà hình thành, không gian đa chiều từ đâu mà có. Phật biết được, Phật nói: “*Pháp giới vốn dĩ là nhất chân*”. Tại vì sao Pháp giới Nhất Chân có thể biến thành pháp giới đa chiều như vậy? Bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh mà biến hiện ra. Do đây có thể biết, chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đoạn dứt thì bao gồm tất cả giới hạn của không gian khác nhau hoàn toàn đều hóa giải được, hay nói cách khác, giới hạn của mắt bạn đã khác nhau rồi, bạn có thể xem thấy đời sống của thiên nhân, bạn có thể xem thấy đời sống của ngạ quỷ, bạn có thể xem thấy đời sống của địa ngục, cũng có thể xem thấy đời sống của chư Phật Bồ Tát mười phương pháp giới. Không gian đời sống của chúng ta bỗng chốc liền rộng lớn, bạn nói xem, thật tự tại. Nhà Phật dùng phương pháp gì để đột phá thời không? Dùng thiền định. Đây là tâm thanh tịnh. Tâm càng thanh tịnh thì tầng thứ mà bạn đột phá càng lớn, không gian đời sống của bạn sẽ càng lớn. Những người vãng sanh này, hiện tại họ đang ở đâu, tình hình đời sống của họ hiện tại, bạn thấy đều thấy được, thấy đều tường tận. Người thế gian tham sống sợ chết, không hiểu rõ tình hình chân thật. Tham sống

sợ chết là việc rất đáng lo ngại. Vì sao vậy? Chỉ cần có ý niệm này, tương lai đời sau họ chuyển biến, tình hình đời sống sẽ kém xa với đời sống thực tại. Đó là đời sau không bằng đời trước. Các vị đều biết, con người sau khi chết rồi, phần nhiều thân thể đều cứng đơ, thể nhưng người niệm Phật, khi ra đi thân thể mềm mại. Việc này người thông thường xem thấy rất hi hữu, tưởng lạ hi hữu. Năm trước, Hàn Quán Trưởng vãng sanh, phước báo của bà lớn, hơn một trăm người niệm Phật cho bà suốt 49 ngày. Việc này ở Đài Loan là hi hữu, pháp sư vãng sanh cũng không hơn được bà. Bà có một băng ghi hình, mọi người xem qua thì biết. Khi bà ra đi, hai lần thấy được A Di Đà Phật, một lần thấy được Liên Trì Hải Hội, bà đã nói với tôi. Sau khi đi rồi, ở trong y viện chúng tôi đã trợ niệm cho bà 14 giờ đồng hồ. Di linh về thư viện, một tuần lễ mới nhập liệm, mới dậy quan tài. Ngay trong một tuần lễ này, thân thể của bà đều mềm mại, khuôn mặt sáng hồng, cũng giống như là đang ngủ vậy, hoàn toàn không có hóa trang. Hai tuần lễ sau mới hỏa thiêu. Bên trong khu vực hỏa táng là một mảng an lành. Bình thường người đi vào nơi đó luôn cảm thấy u ám, rợn cả da gà, thể nhưng hôm hỏa táng Hàn Quán Trưởng, đi đến lò hỏa táng, không có người nào mà không sanh tâm hoan hỉ, một chút lo sợ cũng không có. Chư Phật Bồ Tát hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Những sự việc này, những đồng tu từ Đài Loan đến đích thân thể nghiệm, chính mắt xem thấy. Đây là quả báo mà bà đã hộ trì chánh pháp 30 năm, kiết tường thù thắng không gì bằng. Bà đi đến cõi Phật. Bà vãng sanh ngày 5 tháng 3. Đầu năm nay, ngày 5 tháng 3, chúng ta ở nơi đây tổ chức kỷ niệm hai năm ngày mất của bà, có đồng tu nhìn thấy bà đang ngồi ở bên đây với chúng ta, bên cạnh còn dẫn theo vài người. Có đồng tu cũng thường hay thấy được bà ở đạo tràng này chúng ta hộ trì Phật pháp. Bà đổi lấy một thân thể khác. Chúng ta không thấy được bà, bà thấy được chúng ta, thường hay hộ pháp ở đạo tràng này. Đạo tràng này chúng ta có chướng ngại gì, bà cũng sẽ thông báo trước cho chúng ta, đến an ủi chúng ta, nói đạo tràng này có Phật Bồ Tát hộ niệm, ma chướng nhỏ nhỏ không đáng lo, qua vài ngày thì hết thôi. Đây đều là chân tướng sự thật, không phải là giả. Chân thật có trí tuệ, bất

cứ vấn đề gì cũng đều có thể giải quyết. Cho nên chúng ta phải thường niệm trí tuệ.

Trong “Lục Tổ Đàn Kinh” của Thiền tông, khi vừa mở ra, Lục Tổ dạy mọi người điều gì? Dạy đại chúng mọi người “*tổng niệm Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa*”. Cho nên Thiền tông của Trung Quốc, Ngài học trí tuệ Bát Nhã Ba La Mật Đa trong Lục độ, không phải thiền định Ba La Mật. Chỗ này chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng. Thiền tông là tu Bát Nhã Ba La Mật, chính là “*thường niệm Bát Nhã Ba La Mật Đa*”, chính là “*phát Nhất Thiết Chủng Trí Tâm*”. Chúng ta có cần đi cải niệm Bát Nhã Ba La Mật Đa hay không? Không cần thiết! Chúng ta niệm một câu “*Nam Mô A Di Đà Phật*” thì cũng là niệm Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa, cũng là niệm Nhất Thiết Chủng Trí. Điểm này các vị phải nên biết. Danh hiệu “*A Di Đà Phật*” là dịch âm từ tiếng Phạn, Ấn Độ, ý nghĩa là Vô Lượng Giác. A dịch là “Vô”, Di Đà dịch là “Lượng”, Phật dịch là “Trí Tuệ”, là “Giác Ngộ”. Bạn thử nghĩ xem, chẳng phải mỗi ngày chúng ta niệm vô lượng giác, vô lượng trí tuệ, chẳng phải là Nhất Thiết Chủng Trí hay sao? Phía trước lại thêm vào hai chữ “*Nam Mô*”. Nam Mô cũng là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa là cung kính, ý nghĩa là quy y. Nếu chúng ta đem câu “*Nam Mô A Di Đà Phật*” phiên dịch ra hết thì chính là cung kính quy y vô lượng trí tuệ, vô lượng giác. Cho nên, niệm một câu Phật hiệu là mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chính mình, một câu Phật hiệu này mười phương ba đời tất cả chư Phật đều niệm, tất cả Bồ Tát đều niệm, không có ai không niệm. Chúng ta niệm A Di Đà Phật liền có thể đạt được oai thần gia trì của tất cả chư Phật. Chúng ta sanh ra cộng hưởng với tất cả chư Phật Bồ Tát. Sức mạnh này bao lớn? Cho nên thế gian ngay trong tất cả kiết tường, kiết tường tốt nhất là niệm A Di Đà Phật. Trong nhà thờ cúng A Di Đà Phật, mười phương pháp giới (ngày nay chúng ta nói chúng sanh trong vô lượng không gian duy thứ khác nhau) nghe được Phật hiệu của A Di Đà Phật đều chấp tay hoan hỉ tán thán và lễ kính. Điều này chúng ta phải tường tận. Cho nên, “*nhật nhật thường niệm, vô hữu phế vong*”, không nên quên mất.

- **Câu thứ bảy: “Thất giả, w nhất thiết chúng sanh, khởi tôn trọng tâm, trừ ngã mạn ý, khiêm hạ ngôn thuyết”**

Lời nói này chân thật dường như là nói với chúng ta. Vì sao vậy? Chúng ta đích thực phạm phải tâm bệnh này. Tất cả chúng sanh không phân nam nữ già trẻ, không phân hiền ngu sang hèn, không phân chủng tộc, không phân màu da, không phân tôn giáo tín ngưỡng, một mực bình đẳng, tâm tôn trọng. Chúng ta phải học tập. Đây chính là nguyện thứ nhất trong mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền: “*Lễ kính chư Phật*”. Tại vì sao phải tu điều này? Vì “*trừ ngã mạn ý*”. Chúng sanh nào mà không cống cao ngã mạn? Cống cao ngã mạn là đại phiền não. Trong sáu điều phiền não căn bản, nó xếp ở hàng thứ tư. Sáu cái căn bản phiền não là tham sân si, thứ tư là mạn. Phiền não này của bạn nếu không tiêu trừ thì bạn đọc tụng không thể khai ngộ. Vì sao vậy? Cửa ngộ đã bị nó đóng kín rồi, bạn tu hành không thể nâng cao cảnh giới, bạn mới biết được chướng ngại này bao nhiêu lớn! Nho và Phật đều rất xem trọng vấn đề này. Nhà Nho dạy người, các vị đọc trong “*Lễ Ký*”, chính ngay chương thứ nhất, dạy bạn rõ ràng là “*ngạo bất khả trường*”. Nhà Nho nói pháp thế gian, không nói pháp xuất thế gian, cho nên nói ngạo mạn này của bạn không nên để tăng trưởng thêm, ý nghĩa chính là như vậy. Nhà Phật là dạy bạn phải ra khỏi ba cõi, phải đột phá không gian này, hay nói cách khác, ngạo mạn là chướng ngại nghiêm trọng, cần phải đem nó đoạn dứt. Nếu bạn không đoạn phiền não thì bạn không cách gì siêu việt sáu cõi luân hồi; không những không thể siêu việt sáu cõi luân hồi, mà cõi Trời Sắc Giới bạn cũng không có phần. Các vị xem qua Kinh điển Đại Thừa, Phật đã nói, người sanh Trời Sắc Giới thì phiền não “mạn” này không có. Hay nói cách khác, tâm ngạo mạn vẫn có, cho dù tu hành tốt hơn, nếu như bạn sanh thiên, cũng chỉ có thể sanh đến Trời Dục Giới. Do đây có thể biết, tâm ngạo mạn chướng ngại thiên định, bạn tu thiên định không thành công. Chúng ta xem thấy một số người tu thiên định, người thông thường đều nói người này thiên định rất cao, có công phu, có thần thông, nhưng tôi lại nghe được vị thiền sư này tính tình nóng vội, hờ ra thì mắng người. Tôi nghe qua thì biết xong rồi,



tôi không đi thăm ông. Vì sao vậy? Vì tôi hiểu rõ công phu thiền định đó nhiều nhất là thiền định của Dục Giới thì hết mức rồi, không phải thiền định chân thật. Nếu như ông được sơ thiền thì tuyệt đối không hề có nóng vội, nhất định hòa ái dễ gần, xem thấy bạn làm sai cũng sẽ không nổi tức giận. Tại vì sao sẽ không nổi tức giận? Vì nổi tức giận cũng không ích gì, vậy nổi giận làm gì? Sau khi khởi tức giận mà bạn lập tức có thể thay đổi tự làm mới, bạn lập tức giác ngộ, vậy thì nên khởi tức giận, khởi tức giận là đúng. Nếu khi khởi lên rồi, bạn không thể thay đổi, không thể tự làm mới, người ta vẫn còn ôm hận trong lòng, vậy thì bạn khởi tức giận là sai rồi. Không nên khởi! Bồ Tát khởi tức giận là phương thức giáo hóa chúng sanh, không phải chân thật. Thật có tâm sân hận thì họ là phàm phu, họ làm gì là người tu hành? Không phải thật khởi tâm sân hận, không phải chân thật có tâm ngạo mạn, họ có thể dùng loại phương pháp này làm thành phương thức giáo hóa chúng sanh. Nếu phương thức này dùng được rất thỏa đáng thì chân thật nhận được hiệu quả. Nếu dùng không được thỏa đáng, vậy thì bạn hoàn toàn sai. Căn bản là không hiểu được quán cơ, cho nên ứng cơ thí giáo. Đối với tất cả chúng sanh nhất định phải sanh tâm tôn trọng. Chúng sanh tạo tác tội nghiệp, chúng ta cũng không thể khinh mạn họ, cũng phải tôn trọng họ. Ngạ quỷ, địa ngục, yêu ma quỷ quái đều phải tôn trọng, thậm chí người hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta vẫn là khởi tâm tôn trọng đối với họ. Tại sao vậy? Bởi vì họ vô tri, họ mới làm việc sai. Nếu như họ tiếp nhận được giáo dục tốt, họ có trí tuệ, họ là người tốt, họ không phải người xấu. Người xấu tại vì sao mà xấu? Bởi vì họ không tiếp nhận qua giáo dục. Việc này phải nên tha thứ. Huống hồ Phật nói với chúng ta: “*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”, “*tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*”, vậy làm sao có thể không tôn kính? Cho nên lễ kính chư Phật, nếu bạn không hiểu được đạo lý này thì bạn sẽ không làm. Bạn hiểu rõ được đạo lý này, bạn tự nhiên liền sẽ làm. Ngày nay các vị học rồi, thường hay giảng, nhưng các vị vẫn không làm được. Đây chính là tôi vừa rồi đã nói, biến số nghe chưa đủ. Tôi có thể làm được một ít là do biến số mà tôi nghe nhiều hơn so với các vị, không có nguyên nhân gì khác. Cho nên, Kinh ngày ngày giảng, ngày ngày đọc, quả nhiên như



vậy không hề nói lỏng thì đọc qua mười năm, giảng qua mười năm thì ý niệm của bạn tự nhiên chuyển đổi lại, tự nhiên liền sẽ thực tiễn ngay trong cuộc sống. Nếu không thể thực tiễn ngay trong cuộc sống, đều là do huân tập biến số không đủ, các vị ở ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là tùy thuận phiền não, vẫn là tùy thuận tập khí. Việc này khó trách. Do đó, các vị đồng tu học Kinh giáo, thời gian huân tập so với thính chúng thông thường nhất định phải dài hơn rất nhiều lần, thế nhưng vẫn cứ không thể thực tiễn ở ngay trong cuộc sống. Vậy mới biết tập khí nghiệp chướng sâu nặng, chân thật khiến người khiếp sợ. Cho nên chính mình phải biết, phải giác ngộ, phải chăm chỉ nỗ lực, phấn đấu hồi đầu. Bạn vừa hồi đầu thì bạn liền được đại tự tại, phiền não của bạn liền nhẹ, trí tuệ liền thêm lớn.

“*Khiêm hạ ngôn thuyết*”, đối nhân tiếp vật phải khiêm tốn, phải khiêm hạ. Chỗ này rất có đạo lý. Chúng ta xem trên “Kinh Hoa Nghiêm”, có một vị Phật Bồ Tát nào công cao ngã mạn không? Không xem thấy một người nào. Chúng ta xem thấy mỗi một vị Phật Bồ Tát đều rất là khiêm tốn, đều tôn trọng người khác, tập khí công cao ngã mạn hoàn toàn tiêu mất. Việc này chúng ta phải nên học tập.

- ***Câu thứ tám: “Bất giả, u thể đàm thoại, bất sanh vị trước”***

Nói chuyện với người thế gian, “*bất sanh vị trước*”. Câu nói này rất quan trọng. “*Vị trước*” là gì? Dùng lời thiếu tế nhị hiện nay mà nói là “*ua thích*”. Nghe được lời nói của người khác, trong lòng ưa thích, trong lòng chấp trước, vậy là sai rồi. Không chỉ nói chuyện phiếm thông thường không nên chấp trước, không được để ở trong lòng, đây chính là “*không sanh vị trước*”, cũng chính là chúng ta thường nói không phân biệt, không chấp trước, tất cả tùy hỷ, quyết không để ở trong lòng. Không chỉ là sự việc này, vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp cũng không sanh vị trước, tâm của bạn mới thật thanh tịnh, nhà Phật gọi là “*tam luân thể không*”. Loại người này mới thường sanh trí tuệ. Nếu có chút chấp trước nào, liền biến thành tình kiến, liền biến thành tình thức, rơi

vào trong ý thức. Vào lúc đó bạn sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Các vị hiện tại ở ngay trong quá trình học tập phải nên thể hội được. Tuy là mỗi ngày đang nghiên cứu Kinh điển, mỗi ngày đang ở trên đài giảng Kinh vẫn là thường sanh phiền não, vẫn là không sanh trí tuệ, do nguyên nhân gì vậy? Bạn sanh vị trước với tất cả pháp. Trên Kinh nói rất hay, chúng ta chân thật có thể nói là đạt đến “*thâm giải nghĩa thú*”, “*y giáo phụng hành*” thì tự nhiên chúng ta liền sẽ sanh ra pháp hỉ, pháp hỉ tràn đầy, ở trong đây có niềm vui. Người xưa nói, đọc sách an vui, đọc Kinh Phật càng an vui, thế gian bất cứ an vui nào cũng không sánh được an vui khi đọc Kinh Phật. Vui là thuật dưỡng sinh tối thượng thừa. Bạn thấy, người thế gian chẳng phải thường nói “*người gặp việc vui tinh thần phấn chấn*” sao? Gặp được việc vui, những việc phấn khởi đặc biệt có tinh thần. Nếu bạn khế nhập Phật pháp, thâm giải nghĩa thú thì tinh thần của bạn an vui, vĩnh viễn không bị đoạn mất, vĩnh viễn không thể bị mất đi. Sau đó bạn mới biết, tại vì sao chúng ta phải học Phật. Trong Phật có đại an vui, vì an vui mà đến học Phật. Tôi là vì duyên cơ này mới vào cửa Phật. Việc này là năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ đã đem Phật pháp giới thiệu cho tôi, nói với tôi: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*”. Tôi bị câu nói này của ông kéo vào. Tại vì sao tôi phải học Phật? Tôi muốn cầu hưởng thụ cao nhất của nhân sanh. Phương tiên sinh giới thiệu cho tôi, tôi ngay đời này chứng thật. Đối với ân đức của lão sư mỗi niệm tôi không quên, không phải nhờ sự chỉ dẫn của Ngài, không phải nhờ sự giới thiệu của Ngài thì tôi làm sao có được một đời an vui như thế này, một đời hạnh phúc như thế này? Cho nên, ân đức của lão sư khó quên.

\*\*\*\*\*

<sup>11</sup>Xin chào các vị đồng tu! Lần trước chúng tôi đã giảng đến “*Di Lạc sở vấn thập niệm*”, phía sau còn có hai điều chưa giảng, hôm nay chúng ta lại xem tiếp.

• ***Câu thứ chín: “Cửu giả, cận ư giác ý, sanh khởi chủng chủng, thiện căn nhân duyên, viễn ly hội náo, tán loạn chi tâm”***

Đây là nói đến pháp mười niệm trong “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh”. Bồ Tát nói rồi, có thể đầy đủ mười loại niệm này, quyết định vắng sanh Thế giới Cực Lạc. Mười niệm tuy là không phải phàm phu chúng ta có thể làm đến được viên mãn, thế nhưng không phải không làm được, chúng ta phải tận tâm tận lực cố gắng mà làm.

Điều thứ chín là “*cận ư giác ý*”. Hai chữ “*cận ư*” này dùng được rất hay. Chữ “*giác ý*” ở đây là chỉ Phật Đà. Phật Đà là đại giác viên mãn. Bồ Tát tuy là giác, nhưng khi sánh với Phật thì cự ly còn kém rất xa, thế nhưng luôn phải tiếp cận. Tiếp cận thì chúng ta phải nên học tập.

Phía sau nói hai câu rất hay, nhất là câu sau cùng: “*Sanh khởi chủng chủng thiện căn, nhân duyên*”, chú trọng ở “*nhân duyên*”. Thiện căn là vô tham, vô sân, vô si. Ba thiện căn này phải dừng mãnh tinh tấn, Bồ Tát thiện căn. Cái gì là nhân duyên? Nhân duyên, nhất định phải viễn ly nơi phồn hoa náo nhiệt. Ly, không chỉ là bảo thân chúng ta ly, thân tuy đã ly rồi, ở trong núi để tu hành, thế nhưng tâm thì không ly, tâm vẫn thường hay nghĩ đến thế gian, rất nhiều những việc náo nhiệt, vậy thì không ích gì. Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, trong núi sâu cũng có mắc lầy truyền hình. Chỉ cần có truyền hình, chỉ cần có phát thanh thì không thể ly. Do đây có thể biết, nếu như ở trong đô thị, họ không xem báo chí, không nghe phát thanh, không xem truyền hình thì họ chân thật

---

<sup>11</sup> Bắt đầu đĩa 129

đã ly rồi. Chúng ta phải hiểu được chân tướng sự thật này. Tại vì sao vậy? Những thứ này nhiều loạn tâm thanh tịnh của chúng ta. Một số ngoại duyên này đều là giúp chúng ta sanh tham sân si.

Xã hội hiện đại chú trọng đến cái gì? Khích lệ mọi người tiêu xài cũng chính là khích lệ mọi người tham sân si. Đây là chính sách kinh tế của nhiều quốc gia tiên tiến chọn lấy. Nếu bạn không tham, không sân, không si thì họ không thể kiếm tiền. Người học đạo chúng ta, nếu như vậy mà đi theo thì không tham, không sân, không si, thiện căn tinh tấn sẽ vĩnh viễn không thể sanh khởi. Các vị thử nghĩ xem có đúng hay không? Cho nên sự việc này rất phiền phức, chân thật học Phật thì lại có mâu thuẫn với chính sách kinh tế của quốc gia. Rốt cuộc thì phải làm sao? Tất nhiên người học Phật trong xã hội là thiểu số, người không học Phật là đa số. Ngay trong số người học Phật, người giả học Phật thì lại chiếm đa số, người chân thật học Phật thì rất ít. Các vị thử hỏi thăm lẫn nhau, có mấy người mỗi ngày không xem báo chí, không xem truyền hình? Cho nên tôi nghĩ, tuyệt nhiên không trái phạm đối với chính sách kinh tế của quốc gia. Thế nhưng, vấn đề chính là chúng ta có phải chân thật quyết tâm muốn cầu sanh Thế giới Cực Lạc hay không? Nếu như chân thật muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, muốn ở ngay trong đời này thấy A Di Đà Phật thì bạn nhất định phải y giáo phụng hành. Chính sách quốc gia chúng ta quyết định không trái phạm, thế nhưng chúng ta chính mình nhất định phải đoạn tham sân si mạn, nhất định phải học tiết kiệm giản dị, trải qua đời sống đơn giản nhất, có như vậy mới có thể “*cận u giác ý*”. Nếu không mà nói, tuy học Phật nhưng vẫn cứ mê tà nhiễm. Đây là sự thật. Có mấy người từ mê tà nhiễm chân thật hồi đầu, nương vào giác - chánh - tịnh? Đích thực là không nhiều. Chẳng trách lão cư sĩ Lý Bình Nam ngày trước thường nói: “*Một vạn người niệm Phật, chân thật vãng sanh chỉ có hai - ba người*”. Đây là nói người chuyên tu Tịnh Độ, người không tu thì càng không cần phải nói. Chân thật tu Tịnh Độ thì phải chuyên mê - tà - nhiễm thành giác - chánh - tịnh, vậy mới có thể được vãng sanh. Đoạn này chính là nói cái ý này. Thế nhưng chính mình phải thử nghĩ xem, vô lượng kiếp đến nay, tập khí

mê - tà - nhiễm quá sâu quá nặng. Chúng ta cũng biết mười ác là nhất định không thể làm, thế nhưng ở ngay trong cuộc sống thường ngày, hữu ý hay vô ý, ý niệm của mười ác thường hay khởi hiện hành, sự việc của mười ác vẫn thường hay làm, làm rồi lại hối hận, hối hận rồi lại làm tiếp, chẳng phải là làm những việc này hay sao? Làm rồi mà có thể hối hận thì vẫn xem là không tệ, còn có một chút lương tâm. Làm rồi mà không biết được hối hận, nghiệp chướng đó quá sâu quá nặng. Cho nên, chân thật có thể hồi đầu thì thật không dễ dàng.

Tại vì sao chúng ta không thể quay đầu? Chúng ta phải đi tìm nguyên nhân này. Quay đầu lại thì “*cận u giác ý*”, không thể quay đầu thì “*cận u nhiễm ý*”. Chúng ta trải qua mấy mươi năm học tập này, sâu sắc thể hội được tầm quan trọng của giáo dục. Nếu không có người dạy thì bạn làm sao biết quay đầu? Tuy chúng ta cũng đang học, nhưng thời gian học không đủ. Mọi người chúng ta cùng nhau học tập cũng được không ít năm, tại vì sao vẫn cứ không thể quay đầu? Vì thời gian học quá ít. Mỗi ngày đến nơi đây để nghe Kinh, một tuần lễ bạn mới học mười mấy giờ đồng hồ. Khi nào không nghe Kinh thì bạn tùy thuận phiền não tập khí vọng tưởng. Chúng ta tử mị mà nghĩ tưởng, thời gian tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì dài, thời gian tùy theo giáo huấn của Phật Đà thì quá ít, cho nên không cách gì quay đầu. Chúng ta lại nghĩ đến người xưa, đem sự việc này dễ dàng nghĩ được thông, nghĩ thấu suốt. Người xưa, thời gian tiếp nhận huấn tập Phật pháp dài. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, mỗi ngày giảng Kinh tám giờ. Nếu Thế Tôn Ngài không giảng Kinh thì mọi người cùng nhau nghiên cứu thảo luận, mỗi ngày tám giờ đồng hồ, 49 năm không gián đoạn. Làm sao biết được Ngài giảng Kinh tám giờ mỗi ngày? Trên Kinh thường nói: “*Nhị thời giảng Kinh*”. Ấn Độ vào thời xưa, đem ngày đêm phân thành sáu thời, ngày ba thời, đêm ba thời. Vậy hai thời giảng Kinh chẳng phải là tám giờ của hiện tại hay sao? Hiện tại chúng ta đem một ngày đêm phân thành 24 giờ, vào lúc đó phân thành sáu thời. Nếu không giảng Kinh thì là tư duy tu, cho nên cái họ nghĩ, cái họ nói, cái họ làm đều là “*cận u giác ý*”. Ngày ngày nghĩ đến giáo huấn của Phật, y giáo phụng hành, thời gian dài như vậy, cho nên mới có

thể chuyển đổi. Chúng ta xem thấy tình hình trước mắt, sâu sắc thể hội giảng Kinh là quan trọng. Tu hành, cho dù là niệm Phật, tại vì sao có thể thoái chuyển? Vì nghe Kinh quá ít, không giác ngộ, cho nên niệm Phật sẽ thoái chuyển, niệm Phật vẫn còn nghĩ tưởng xằng bậy, niệm một thời gian thì lại đi học pháp môn khác. Đây đều là do nghe Kinh quá ít.

Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, đạo tràng từ trước cũng là ngày ngày giảng Kinh, cho nên đạo tràng chính là trường học, bốn chúng đồng tu đến đạo tràng chính là đi học, thân cận thiện tri thức, là trường học, không phải làm những nghi thức tôn giáo này. Thế nhưng hiện tại Phật giáo của chúng ta không phải như vậy. Phật giáo hiện tại gần như toàn bộ thầy đều là làm nghi thức tôn giáo. Đây là đem giáo dục của Phật Đà biến thành tôn giáo. Tôn giáo chú trọng nghi thức, Phật pháp không chú trọng nghi thức, mà chú trọng giáo học. Nghi thức là một bộ phận lễ tiết của Phật giáo. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng bản chất của Phật pháp. Phương thức tu hành tuy là rất nhiều, nhưng nguyên tắc chỉ có một, đó chính là làm một cuộc thay đổi mà thôi. Vô lượng pháp môn không ngoài nguyên tắc này. Chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, đây là mục tiêu giáo học của Phật pháp. Chúng ta có chuyển hay không? Sự việc này ngày ngày phải chuyển, niệm niệm đều phải chuyển, vậy mới có thể chuyển đổi được. Nếu như quên mất đi mục tiêu trung tâm này thì cho dù có học được nhiều pháp môn hơn, học được thời gian nhiều hơn cũng không thể chuyển, vì đây chính là học suông, không luận tu học pháp môn nào, pháp môn niệm Phật tuy nói là đạo dễ hành, có thể chuyển phàm thành thánh. Cho nên chúng ta niệm Phật, nếu không làm được sự chuyển đổi thì cũng không thể vãng sanh.

Khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng ta viết ra một duyên khởi. Trong duyên khởi nêu ra năm khóa mục tu học, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày làm việc thù đáp qua lại đều phải tuân thủ, biết được chính mình phải nên làm như thế nào. Trọng tâm giáo học của Phật pháp chính là “*hiếu thân tôn sư*”. Trong “Tam Phước”, vừa mở đầu là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng*



*sự sự trưởng*”. Hai câu này làm được tròn đầy viên mãn thì liền thành Phật. Bao gồm tất cả Kinh luận mà Thế Tôn đã nói trong 49 năm đều không rời khỏi đề mục này. Nếu như có người hỏi bạn “*Phật pháp là gì?*”, thì xin thưa, đó là “*hiếu thân, tôn sư*”. Chúng ta học Phật, nhưng đem cương lĩnh trung tâm giáo học của Phật quên hết sạch trơn, tu học tất cả pháp môn dường như là không liên quan gì với việc này, bạn làm sao có thể thành tựu?

Làm thế nào mới hiếu thân tôn sư? “*Từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện*”, đây là hiếu thân tôn sư. “*Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*” là hiếu thân tôn sư. “*Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*” đều là hiếu thân tôn sư. Thậm chí nói đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều thực tiễn hiếu thân tôn sư. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm vô minh chưa phá hết, hiếu đạo vẫn chưa viên mãn, còn khuyết một phần; tôn sư trọng đạo cũng thiếu một phần, chưa đạt đến viên mãn. Đến Như Lai quả địa thì hiếu thân tôn sư mới làm đến được viên mãn một trăm phần trăm. Các vị hiểu rõ đạo lý này thì mới biết được Phật pháp không thể không học, Phật pháp có quan hệ rất mật thiết với chúng ta.

Trên Kinh luận, bạn nói xem có bao nhiêu? Các vị đọc Kinh không được nhiều, “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, bạn đã đọc qua rồi, “*Kinh Địa Tạng*” đọc qua rồi, “*Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh*” cũng đọc qua rồi, đều giảng qua ở nơi đây. Phật giáo huấn ở trong những Kinh này, chúng ta đã làm được mấy điều? Cho nên, đặc biệt vì đồng tu Tịnh Tông chúng ta chọn Kinh văn để đọc thời khóa sớm tối, khóa sớm chọn đọc 48 nguyện, mục đích là hy vọng chúng ta nương theo 48 nguyện này mà phát tâm. Bốn mươi tám nguyện này là tâm nguyện của A Di Đà Phật. Chúng ta sau khi đọc rồi thì phải phát ra tâm nguyện giống như A Di Đà Phật. Buổi tối chọn đọc “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, từ phẩm 32 đến phẩm 37. Đoạn Kinh văn lớn này nói gì? Năm giới mười thiện. Chúng ta phải làm được, quyết định không thể trái phạm, cho dù là làm việc tốt, việc thiện cũng không thể trái ngược; luôn phải hiểu được chừng mực, phương tiện khéo léo, phải đầy đủ trí tuệ. Khảo lượng của trí tuệ phải nghĩ đến sự ảnh

hưởng, đối với sự ảnh hưởng trước mắt và sự ảnh hưởng trong tương lai đều phải nghĩ đến. Nếu như sự ảnh hưởng này là thiện thì có thể làm, sự ảnh hưởng là bất thiện thì quyết định không thể làm, nhất là Phật nói, hiện tại bạn làm như vậy là việc tốt, thế nhưng tương lai sẽ không tốt, vậy thì việc này không thể làm. Những thí dụ này, các vị đọc qua “Liễu Phàm Tứ Huấn”, lý sự trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” đều có nói đến rất nhiều. Cho nên, nhất định phải chú ý đến sự ảnh hưởng.

Cổ thánh tiên hiền trước đây thâm minh thử lý, cho nên không xem trọng đối với khoa học kỹ thuật. Không phải chúng ta không thông minh, các vị phải nên biết, có rất nhiều phát minh ra, mọi người đều biết kim chỉ nam, thuốc súng, những thứ này đều do người xưa chúng ta phát minh ra, thế nhưng không diễn biến thành vũ khí giết người (đây là trí tuệ của chúng ta), nhưng khi truyền đến nước ngoài thì lập tức bị biến chất. Chúng ta đọc được ở trong lịch sử, thời đại của Vương Mãng đã có người phát minh phi hành (hiện tại gọi là máy dù lượn), đã có người muốn học bay, thế nhưng cái thứ này không truyền lại. Thời đại Tam Quốc, các vị đều biết rõ ràng, Gia Cát Lượng phát minh cơ khí hóa vận chuyển, trâu cây ngựa nước. Sau khi Gia Cát Lượng chết rồi thì hủy đi toàn bộ kỹ thuật này, không lưu lại đời sau. Không phải ông bòn xén, ông biết được những khoa học này nếu như phát triển tiếp tục thì thế giới sớm ngày hủy diệt. Khoa học kỹ thuật của chúng ta, nếu như từ 5.000 năm trước đã bắt đầu phát triển thì địa cầu này không còn, đã sớm bị hủy diệt rồi. Vậy bạn mới có thể lý giải, cổ thánh tiên hiền chúng ta, các Ngài đã nghĩ đến, ngay lúc đó có chút tiện lợi, diễn biến về sau sẽ sanh ra rất nhiều tác dụng phụ, thế là liền xả bỏ hết. Nếu như Einstein có tiếp nhận qua giáo dục của thánh hiền, ông nhất định sẽ không công bố ra lý luận của đạn nguyên tử, tuy ông biết được nhưng ông cũng sẽ không nói. Văn hóa Trung Quốc và văn hóa phương tây khác nhau ở chỗ này.

Phật càng thông minh hơn, điều gì cũng biết. Những nguyên lý khoa học cận đại này, trong Phật Kinh thầy đều có nói đến, thực tế mà nói, cao minh hơn nhiều so với những gì họ đã nói. Đây là có trách nhiệm đối với xã hội, có trách

nhiệm đối với lịch sử, có trách nhiệm đối với hạnh phúc của tất cả chúng sanh. Đây là Phật pháp, quyết định không có nói vì chính mình. Vì chính mình, tự tư tự lợi là phàm phu, không có thứ nào không tạo nghiệp. Trên “Kinh Địa Tạng” nói: “*Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm thấy đều là tội*”. Trong lời nói này, khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi. Người giác ngộ, khởi tâm động niệm đều là vì tất cả chúng sanh, đời sống đều là tất cả chúng sanh. Ta sống ở thế gian này vì chúng sanh phục vụ, không phải vì chính mình. Mặc áo ăn cơm đều là vì chúng sanh, đọc sách vì chúng sanh, làm việc vì chúng sanh, mọi thứ đều là vì chúng sanh phục vụ, vì chúng sanh tạo phước, đây chính là người giác ngộ, đây chính là “*cận u giác ý*”. Mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì xã hội thì “*sanh khởi chủng chủng thiện căn nhân duyên*”. Mỗi niệm vì chính mình, đó chính là tạo tác tất cả căn nguyên của ác nghiệp. Khác biệt chính ngay chỗ này. Nếu như chúng ta đem ý niệm chuyển đổi lại, vì chúng sanh, vì xã hội, không nên vì chính mình thì tiền đồ của bạn là một mảng sáng lạn. Cái ý niệm này sanh trí tuệ. Người mà mỗi niệm vì chính mình thì tâm đó là mê hoặc điên đảo, cái tâm đó sanh tham sân si, không sanh trí tuệ, cho nên nhất định phải đem ý niệm chuyển đổi lại.

Phải chân thật chuyển đổi lại, cần phải hoan hỷ mà trải qua đời sống thanh đạm. Câu nói này, người hiện tại rất khó lý giải, rất khó tiếp nhận. Đây là do chúng ta học tập không đủ độ sâu. Nếu như học tập có độ sâu nhất định, bạn liền biết được đời sống đơn giản chính là đời sống hạnh phúc nhất. Trong đời sống xa xỉ không có hạnh phúc, bạn phải bỏ ra giá trị quá lớn. Bạn tỉ mỉ mà dò xét, được không bằng mất, có được thì quá ít, bỏ ra thì quá nhiều. Bỏ ra cái gì? Lo lắng, hiện tại chúng ta gọi là áp lực của tinh thần, áp lực của vật chất. Đời sống đơn giản thì thân tâm tự tại, trong tâm bạn không có lo lắng, không có vọng tưởng, không có vướng bận. Thật tự tại! Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh cũng thanh tịnh, đó là cảnh tùy tâm chuyển. Cho nên, chúng ta nhất định phải học.

- ***Câu sau cùng là “chánh niệm quán Phật, trừ khử chur căn”***

Câu nói này chính là Pháp Tướng Tông đã nói “*chuyển thức thành trí*”, Đại Sư Giao Quang đã nói “*xả thức dụng căn*” ở trong “Lăng Nghiêm Chánh Mạch”. Sự dụng căn đó, chỗ này nói phải “*trừ khứ chư căn*”. Sự dùng căn đó của Ngài là dùng tánh ở trong căn. Trừ khứ là trừ đi thức ở trong căn. Cho nên, cách nói này tuyệt nhiên không có mâu thuẫn. Nếu như bạn đọc “Lăng Nghiêm”, trong “Lăng Nghiêm” nói phải dùng căn, còn chỗ này nói phải đem căn bỏ đi, vậy thì rốt cuộc là dùng căn tốt hay trừ bỏ đi thì tốt? Vấn đề liền xảy ra rồi. Ý nghĩa không như nhau, một cái là dùng tánh trong căn, giống như Đại Sư Giao Quang dạy chúng ta, chúng ta thấy là dùng thấy của tánh thấy. Tánh thấy là tánh của nhãn căn. Cái này nếu như trừ đi, trừ là không nên dùng nhãn thức mà thấy, vì sao vậy? Thức có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng. Trong tánh không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Bạn hiểu rõ đạo lý này thì rất dễ dàng biện biệt. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, chỉ cần lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chính là xả thức dùng căn, chính là chỗ này nói “*trừ khứ chư căn*”. Sau khi trừ khứ chư căn, câu thứ nhất tự nhiên liền hoàn thành rồi.

“*Chánh niệm quán Phật*”. “*Chánh niệm*” là gì vậy? Không có tà niệm, cho nên không phải họ vô niệm, mà là họ không có tà niệm, mà chính là chánh niệm. Cái gì là tà niệm? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tà niệm. Nhất định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là chánh niệm. Trong tông môn chúng ta thường hay xem thấy câu: “*Chánh niệm vô niệm*”, trong chánh niệm không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chánh niệm thì quán Phật, cảnh giới của Phật liền hiện tiền. “*Quán Phật*” là không phải bảo bạn một ngày từ sớm đến tối thấy tượng Phật. Quán Phật là ý nghĩa gì vậy? Cũng giống như trong Đại Kinh, Phật đã nói: “*Đại địa chúng sanh vốn dĩ thành Phật*”. Bạn xem thấy tất cả chúng sanh hữu tình đều là chư Phật Như Lai thì chánh niệm của bạn liền hiện tiền. Nếu bạn xem thấy những chúng sanh này là phàm phu, họ đang tạo nghiệp, đó là bạn tà niệm quán thế gian, bạn không phải chánh niệm. Cho nên, mắt của Phật xem thấy tất cả chúng sanh là chư Phật Như Lai, phàm phu

xem thấy chư Phật Bồ Tát đều là phàm phu. Các vị nghĩ xem, chỗ này chẳng phải là nói cảnh tùy tâm chuyển hay sao?

Chánh niệm là chân tâm. Chân tâm xem thấy cảnh giới bên ngoài thì thấy được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chân tướng chính là cảnh giới Phật, chân tướng chính là tất cả chúng sanh đồng thành Phật đạo, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói *“tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”* (viên là viên mãn, chủng trí là cảnh giới của Phật). Cho nên chúng ta phải huân luyện, lúc nào xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, ta tử mĩ mà xem, *“tôi thấy anh giống như một vị Phật”* thì ta liền thành Phật; *“tôi thấy anh không giống Phật”* thì ta là phàm phu; *“tôi thấy anh giống như vị Bồ Tát”* thì ta thành Bồ Tát. Cảnh tùy tâm chuyển! Cho nên cái mười niệm này, trong “Tông Yếu” nói: *“Nhu thị thập niệm, ký phi phàm phu sở năng, đương tri sơ địa dĩ thượng Bồ Tát, nãi năng cụ túc thập niệm”*. Sơ địa chỗ này là nói Biệt Giáo. Biệt Giáo Sơ Địa bằng với Viên Giáo Sơ Trụ, hay nói cách khác, Pháp Thân Đại Sĩ, người phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân mới có thể chân thật đầy đủ. Vậy thì chúng ta không thể, chúng ta phải học. Mười điều này, mỗi một điều đều phải học.

Trong điều thứ nhất, chúng ta phải học tập, đó là nhất định không được tự khen mình, chê người. Chính mình khen ngợi chính mình, tán thán chính mình, hạ thấp người khác là nhất định không nên. Đây là tâm bệnh mà chúng ta rất dễ phạm. Chúng ta niệm Phật, đây là chánh pháp, pháp này của chúng ta tốt, pháp của bạn thì không được. Hữu ý hay vô ý, chúng ta đều sẽ nói ra, chưa từng biết tán thán người khác, pháp này của tôi tốt, pháp của bạn đó cũng rất tuyệt, pháp của bạn cũng rất tốt. Đây là thật, không phải giả. Chỉ cần chuyên tu, chuyên tinh thì đều tốt. Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*. Không chỉ tông phái của nhà Phật là pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, mà mở rộng ra cùng các tôn giáo khác cũng là bình đẳng, cũng không có cao thấp, cho đến tất cả pháp thế gian đều là bình đẳng, không có cao thấp, nhưng có thể thành tựu hay không thì chính là *“một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”*.



Tại vì sao không có cao thấp? Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là duy tâm sở hiện, làm gì có cao thấp? Ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm, một tâm biến hiện là chân tâm, cho nên pháp là bình đẳng, mỗi pháp đều là đệ nhất, ở trong Phật pháp không tìm được đệ nhị. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Cho nên đối với tất cả các pháp phải sanh tâm tôn trọng, chính mình phải khiêm tốn, phải nhường nhịn, phải khiêm hạ. Không Lão Phu Tử dạy bảo chúng ta như vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là dạy chúng ta như vậy. Việc này nhất định không sai.

Tự khen mình chê người, tuy trong Phạm Võng Giới không phải liệt vào giới điều tối trọng, thế nhưng trong Du Già Giới Bản thì liệt vào trọng giới. Chúng ta phải hiểu, là đệ tử Phật chân thật thì không luận làm bất cứ việc gì, quyết không trái phạm giáo huấn của Phật Đà. Thời kỳ làm học trò không được rời khỏi lão sư. Không luận làm bất cứ việc gì đều phải bảm bạch lão sư, lão sư mới có thể dạy bạn. Nếu như là mọi việc đều che giấu lão sư, lão sư không cách gì dạy bạn. Cho nên chúng ta đều là học trò, theo một lão sư, thành tựu của chúng ta chính là Đại Sư Ấn Quang đã nói: *“Một phần thành kính đối với lão sư thì có một phần thành tựu, mười phần thành kính thì có mười phần thành tựu”*.

Thành kính biểu hiện ở nơi nào? Quyết định không che giấu đối với lão sư; làm việc tốt phải báo cáo lão sư, làm việc xấu cũng phải báo cáo lão sư. Lão sư hoàn toàn hiểu rõ đối với bạn thì mới có thể chỉ đạo bạn. Nếu bạn có chỗ che giấu, che giấu một phần thì họ không thể chỉ đạo bạn, hay nói cách khác, bạn học tập với họ, cái mà bạn học được liền có hạn. Tôi có thể ở nơi lão sư có được chút gì đó, thành thật mà nói, chính là tôi không giống như các học trò khác của ông, tôi không có chút nào che giấu đối với lão sư, chủ ý xấu, muốn làm việc xấu cũng phải báo cáo với lão sư, nói rõ tôi tại vì sao phải làm cách làm này, lão sư nghe qua, xem có được không. Vậy mới được, vậy mới giống một học trò. Cho nên tôi thân cận mấy vị lão sư, lão sư thương yêu tôi đến như vậy là do nguyên nhân gì? Không hề che giấu. Nhất định không lừa dối thì chúng ta



mới có thể được lợi ích. Chúng ta đối với Phật Bồ Tát càng là như vậy. Không nên cho rằng Phật Bồ Tát không có, việc ta làm các Ngài không biết. Bạn đọc qua bộ Kinh này, nếu như bạn chân thật đọc được thì sẽ có tâm đắc, rợn cả lông tóc, không cần nói là A Di Đà Phật, Quan Âm Bồ Tát, mà mỗi một người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là người hạ phẩm hạ sanh sanh đến Thế giới Cực Lạc đều có thiên nhãn thông suốt, thiên nhĩ không chướng ngại, tha tâm thông trùm khắp, cho nên khởi tâm động niệm, hành vi việc làm của chúng ta họ thấy đều xem thấy, đều nghe được, đều biết được, bạn giấu được ai? Người vãng sanh Thế giới Cực Lạc không biết nhiều đến bao nhiêu, không thể tính đếm, khởi tâm động niệm của chúng ta, họ đều xem thấy, thấy đều nghe được, đều biết được. Nếu như quả nhiên bạn hiểu rõ được sự việc này, làm sao mà không rợn cả lông tóc chứ? Thật đáng lo! Nếu bạn cho rằng chính mình làm việc không có người nào biết, đây là tự gạt mình gạt người. Đừng nói là Phật Bồ Tát, mà quỷ thần đều biết được rõ ràng. Cư sĩ Tề Tố Bình đã nói với các vị những việc của Thiên Mục Sơn, các vị đều nghe qua. Nếu bạn không phải là người chân thật tu hành thì quỷ thần cũng xem thường bạn. Đạo tràng này của chúng ta có nhiều quỷ thần. Rất nhiều đồng tu đều biết, oan gia trái chủ của cư sĩ Trần Quang Biệt chẳng phải đã nhập vào thân đồng tu nơi đây, yêu cầu quy y, yêu cầu nghe Kinh sao? Không phải tôi đã nói qua với các vị nhiều lần sao? Quỷ thần rất nhiều. Họ còn nói, giảng đường, niệm Phật đường có Phật Bồ Tát, những quỷ thần này e sợ, không dám tiếp cận, cho nên họ yêu cầu được đến lầu hai để nghe Kinh. Ở lầu hai trai đường, mở máy truyền hình ra, họ ở nơi đó nghe. Sự việc này đồng tu các vị đều biết. Ngày ngày chúng ta cùng ở chung với quỷ thần. Số lượng quỷ thần nhiều hơn so với chúng ta. Chúng ta ở đây có mấy trăm người, nhưng họ thì có đến mấy ngàn người, chúng ta có thể giấu được ai? Cho nên tâm của chúng ta phải chánh, tâm phải lương thiện. Chúng ta thường nói duy nhất thiện tâm, duy nhất thiện ý, duy nhất thiện hạnh. Tâm - ý - hạnh đều thiện, niệm Phật nhất định vãng sanh. Hơn nữa, bạn nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, thế gian tuy là tai nạn rất nhiều, bạn sẽ không bị tai nạn. Chúng ta xem thấy rồi, nghe được rồi, còn có thể không

cảnh giác hay sao? Chỉ cần bạn tâm thiện, hạnh thiện, tự nhiên liền có thần hộ pháp hộ trì bạn, tất cả tự nhiên tốt đẹp, tất cả tự nhiên như ý.

Đoạn này chúng ta chỉ giới thiệu đến đây. Phía sau chúng ta phải thảo luận về “thập niệm” này, cuối cùng phải chọn lấy cách nói nào.

Chúng ta học Phật, then chốt nhất chính là tin tưởng lão sư. Nếu như mất niềm tin đối với lão sư, trên Kinh nói: *“Thính tín dư giáo”*, chính là người khác dạy bảo. Sự việc này thì khó. Lão sư của chúng ta là ai? Không phải tôi, tôi không dám làm lão sư. Lão sư của chúng ta là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở đâu? “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là A Di Đà Phật. Chúng ta nhất định phải tin tưởng “Kinh Vô Lượng Thọ”, nhất định phải tin tưởng A Di Đà Phật. Thế nhưng hiện tại lại có vấn đề. Chúng ta đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, là bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, cho nên có rất nhiều người đề xuất ý kiến phản đối đây không phải là nguyên bản dịch, bản này không đáng tin, bản này nhất định không thể tin tưởng. Vậy phải làm sao? Vậy thì đành phải đi đọc năm loại nguyên bản dịch. Nếu như bạn nghe người ta nói như vậy, bạn mất đi lòng tin đối với bản hội tập này, bạn đi đọc năm loại nguyên bản dịch. Thế nhưng tôi có lòng tin đối với bản hội tập này. Tại vì sao tôi có lòng tin? Lão sư Lý đích thân truyền cho tôi. Hơn nữa, đối với xã hội đại chúng thông thường phản đối bản này, thầy cũng đã từng nói qua với tôi, khi giao bản này cho tôi. Thầy nói với tôi: *“Tạm thời cất vào”*. Tôi hỏi: *“Vì sao vậy?”*. Vào lúc đó tôi rất muốn giảng giải bộ Kinh này, hoằng dương bộ Kinh này. Thầy nói: *“Không được! Tuổi tác của anh quá nhỏ, quá trình học Phật của anh quá ít. Nếu có một số lão pháp sư, cư sĩ, Đại đức đến phản đối, anh sẽ không chịu nổi”*. Tôi hỏi: *“Vậy phải làm sao?”*. Thầy nói: *“Cất vào đi, chờ đợi cơ duyên”*. Tôi đã cất hết mấy mươi năm, đợi đến khi lão sư vãng sanh, trong lúc tôi thanh lý sách cũ, lại xem thấy được quyển này. Lão sư đã qua đời rồi, tuy là không thể hoằng dương quyển Kinh này, nhưng chí ít cũng đem quyển này in ra, cho nên tôi liền in mười ngàn bộ tặng cho, để kỷ niệm lão sư, bởi vì quyển này của lão sư rất nhiều người chưa xem thấy mi chú của Ngài. Quyển này sau khi ấn tống ra, rất nhiều người xem thấy

sanh tâm hoan hỷ, đến mời tôi giảng. Duyên này đại khái như vậy mà chín muồi. Vậy là tôi bắt đầu giảng. Giảng rồi, quả nhiên không hề sai, pháp duyên thù thắng không gì bằng. Ngay trong đời này của tôi, tôi giảng qua rất nhiều Kinh luận, pháp duyên thù thắng nhất là giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, thính chúng nhiều nhất, đạt được hoan hỷ của đại chúng. Duyên chín muồi rồi! Lão sư Lý đem quyển này giao cho tôi, tôi tin sâu, không nghi đôi với ông.

<sup>12</sup>Ở quyển này, trên Kinh văn chỉ nói **“mười phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nữ chí thập niệm”**. Tuy Kinh văn không nói rõ tỉ mỉ, không nói một cách tường tận mười niệm này là niệm bằng cách nào, thế nhưng các Tổ sư Đại đức cũng có dẫn chứng trong Kinh điển, nói cho chúng ta nghe rất tường tận, rất rõ ràng. Như trong “Quán Kinh”, mười niệm trong “Hạ Phẩm Hạ Sanh Chương”, cổ đức dùng nó để giải thích mười niệm của nguyện thứ mười tám. Việc này rất có đạo lý, có căn cứ. “Quán Kinh” thuộc Tịnh Độ ba Kinh. Chỗ này nói được đơn giản, nói được tương đối tường tận hơn, cụ thể hơn, rất đáng được chúng ta làm tham khảo.

Đại Sư Thiện Đạo là Tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ Tông chúng ta. Trong truyện ký nói Ngài là A Di Đà Phật hóa thân đến. Ngài là A Di Đà Phật tái sanh, vậy lời của Ngài Thiện Đạo chính là A Di Đà Phật đích thân nói ra. Ngài nói:

*“Kim chi thập niệm”*, chính là nói mười niệm này của nguyện thứ mười tám trong “Kinh Vô Lượng Thọ”.

*“Đản thị khẩu xưng”*, chính là miêng niệm.

---

<sup>12</sup> Bắt đầu đĩa 130

“*Thượng tận nhất hình, hạ chí nhất niệm*”, dốc hết một đời này đều không gián đoạn, chính là tu pháp mười niệm này. “*Hạ chí nhất niệm*”, đây là nói ít nhất.

“*Thông u tam bối, nhiếp u cửu phẩm, mạc bất giai vãng*”, ba bậc chín phẩm đều thông, thầy đều được sanh Tịnh Độ.

Cái ý này nói được rất rõ ràng, mười niệm này chính là miệng niệm, không phải mười niệm trong “*Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh*”, chỉ là miệng niệm. Thế nhưng Đại Sư Thiện Đạo nói lời này, chúng ta nhất định phải căn cứ vào “*ba bậc vãng sanh*”, “*vãng sanh chánh nhân*” mà bốn Kinh đã nói. Hai phẩm Kinh văn này phải tương ứng, tuyệt đối không thể nói có miệng không có tâm, vậy thì không được, không thể vãng sanh. Phải chân thật có tâm. Có tâm gì vậy? Trong lúc giảng giải, chúng ta thường hay nhắc đến “*giác ngộ chi tâm*”, tâm giác ngộ chính là tâm lợi ích chúng sanh, tâm trụ trì chánh pháp, chúng ta phải có cái tâm này. Bạn có cái tâm này, mỗi ngày bạn tu pháp mười niệm thì quyết định được sanh. Như cư sĩ Lý Mộc Nguyên, một ngày bận từ sớm đến tối, làm gì có thời gian niệm Phật? Một ngày ông niệm mười danh hiệu Phật thì được rồi. Vì sao vậy? Một ngày 24 giờ đồng hồ, cái nghĩ cái làm đều là vì Phật pháp, vì chúng sanh. Mười câu hiệu Phật này của ông, đem công đức đã tu tích được cả ngày hôm nay của ông hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Nếu như mười niệm mà không có thời gian thì niệm một câu cũng được. Bạn có thể thể hội được ý nghĩa này, bạn liền hiểu rõ tâm là tâm Phật, hạnh là Bồ Tát hạnh. Người như vậy, một ngày mười niệm hay một niệm, họ thật có thể vãng sanh, một chút cũng không giả. Nếu như trong lòng tham luyến danh vọng lợi dưỡng, không thể buông bỏ năm dục sáu trần, một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật cũng không thể vãng sanh, người xưa đã nói “*đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. Tại sao người ta một ngày chỉ niệm mười câu, một câu mà có thể vãng sanh, còn người kia từ sáng đến tối, một ngày niệm mười vạn danh hiệu cũng không thể vãng sanh? Điều kiện vãng sanh không phải ở niệm Phật nhiều hay ít. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “*Yếu Giải*” nói cho chúng ta nghe rất hay: “*Có thể vãng sanh hay không*

*quyết định ở có tin và nguyện hay không, phẩm vị cao hay thấp quyết định ở công phu niệm Phật sâu hay cạn*". Hai câu này nói được rất hay, Đại Sư Ấn Quang rất là tán thán. **Chân tín, thiết nguyện là điều kiện vãng sanh.** Chân tín, thiết nguyện chính là phát tâm Bồ Đề.

Thế nào gọi là chân tín? Chúng ta có chân tín hay không? Quả nhiên thật tin có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thật nguyện vãng sanh, đáng về người đó liền thay đổi. Thay đổi thế nào? Tất cả vận duyên của thế gian này họ đều buông xả. Nếu như vẫn còn tham luyến danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần là không tin, không có nguyện, nguyện của họ vẫn là ở luân hồi, không muốn thoát khỏi luân hồi, họ làm gì có chân tín thiết nguyện? Cho nên, quả nhiên có chân tín thiết nguyện thì thế xuất thế gian pháp thấy đều buông xả. Nếu còn có một việc không thể buông xả, tín nguyện của bạn liền có vấn đề. Cho nên, vạn nhất không nên hiểu lầm. Bạn nói "*tôi tin rồi*", nhưng tin rồi mà vẫn tranh danh đoạt lợi, tin rồi mà vẫn sợ chịu thiệt thòi, vẫn sợ bị lỗ, vậy bạn tin cái gì? Bạn thấy, ở trên Kinh Phật đã giảng bao nhiêu lần "***phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng***", "***tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh***", "***vạn pháp giai không, nhân quả bất không***". Bạn cũng biết đọc, bạn cũng biết giảng, nhưng bạn làm không được. Làm không được thì không phải thật tin, làm không được thì không phải chân thật có nguyện. Thật tin, thật nguyện thì quyết định thấy đều buông xả, ở thế gian này tất cả tùy duyên, quyết định không có ý kiến của chính mình. Các vị mọi người đều tốt, ta không có ý kiến, ta không thêm ý kiến, cho dù là việc hoằng pháp lợi sanh cũng đều tùy duyên, *quyết không* phan duyên. *Quyết không* thế nào? "*Đây là việc tốt, ta nhất định phải làm, chúng sanh quá khổ, chúng ta không làm thì không có lòng từ bi*". Bạn có lòng từ bi, chúng sanh không có phước báo thì có biện pháp gì? Dường như lòng từ bi của chúng ta đều cao hơn nhiều so với Phật Bồ Tát. Chư Phật Như Lai xem thấy vô số chúng sanh chịu khổ chịu nạn, các Ngài đều không đến, chúng ta lo lắng muốn cứu độ chúng sanh, vậy bạn siêu vượt hơn Phật quá nhiều rồi! Thế nhưng tỉ mỉ mà suy lường, tâm từ bi của bạn là giả, tâm từ bi của chư Phật Bồ Tát là thật. Vì sao vậy?



Trong tâm từ bi của bạn phải có đền trả, là có điều kiện, không phải vô điều kiện, không phải là vô tư, vẫn là không thể so được với chư Phật Bồ Tát. Cho nên, phải học tùy duyên của chư Phật Bồ Tát, không được phan duyên. Thực tế ra mà nói, tùy duyên thì sự việc làm được thuận lợi, dễ dàng thành tựu. Phan duyên thì trái lại gặp phải rất nhiều chướng ngại. Thí dụ nói, bạn nhất định muốn xây đạo tràng, nhất định phải ở nơi đây hoàng pháp, người ta liền hỏi ngược lại, bạn có dụng ý gì, bạn có ý đồ gì? Thế là người ta liền có tâm phòng bị, liền sẽ rước lấy rất nhiều chướng ngại. Tùy duyên là đến khi họ cảm thấy cần thiết, họ đến tìm bạn thì sự việc này rất dễ dàng thành công.

Chúng ta muốn xây một Thôn Di Đà, lão cư sĩ Hồng Cung Lan rất hiếm có, phát tâm bằng lòng đem đất nhường cho chúng ta. Thế nhưng trước đây ông cho người Nhật Bản thuê, khế ước là 30 năm, người Nhật Bản mới dùng được 8 năm, vẫn còn đến 22 năm. Nếu họ không để cho chúng ta, đợi sau khi khế ước hết mới hoàn trả, chúng ta phải đợi 22 năm. Nghe nói trong khế ước đó còn kèm một điều kiện là xong 30 năm rồi tiếp tục thuê thêm 30 năm, vậy thì chúng ta phải đợi đến 50 năm. Chúng ta tìm người khó, người ta tìm chúng ta thì dễ. Sự việc này tôi cũng may mắn nhờ vào giáo huấn những năm đầu của Đại Sư Chương Gia. Đại Sư Ngài dạy tôi, tất cả cầu Phật Bồ Tát, không cầu ở người. Cầu người, nếu người ta không đáp ứng thì bạn thật khó chịu. Tôi nghĩ: “*Đúng rồi! Cầu Phật Bồ Tát*”. Chúng ta thật tâm cầu, Phật Bồ Tát liền có cảm ứng. Tất cả nghe theo sự an bài của Phật Bồ Tát, chính mình không có chút ý kiến nào. Nếu chính mình có chút ý kiến xen tạp trong đó thì Phật Bồ Tát sẽ không an bài. Vì sao vậy? Bạn chính mình sẽ xếp đặt, Phật Bồ Tát thì nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì. Bạn chính mình thấy đều buông xả, vậy thì các Ngài không an bài không được, các Ngài không thể không an bài cho bạn. Ta chính mình vẫn còn nghĩ nên làm thế nào đó, nên làm thế nào, vậy thì Phật Bồ Tát bớt việc, quyết không tìm lấy phiền phức. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Đạo lý này là Đại Sư Chương Gia truyền cho tôi. Cho nên cả đời tôi là tùy duyên, cả đời tôi có những ý niệm muốn làm như thế nào



đó, tôi từ trước giờ chưa chân thật đi làm. Vì sao vậy? Duyên không đủ, chỉ nói qua mà thôi. Nói qua có chỗ tốt, ngay trong đó chân thật có đầy đủ cái duyên này. Sau khi họ nghe rồi, họ phát tâm đến làm thì sự việc này thành công rồi. Cho nên, chúng ta ở nơi đây giảng Kinh, cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường hay đến nghe, nghe được rồi, ở nơi đây ông có duyên phận thì làm được thành công, thì làm được dễ dàng.

Chúng ta giảng Kinh ở Hồng Kông, gần đây đi giảng một năm, tôi cũng thường hay nghĩ xây dựng đạo tràng ở Hồng Kông. Tôi nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến cái duyên này, thế nhưng trước sau không có duyên. Không có duyên thì không được. Chúng ta chính mình có thể ở Hồng Kông mua đất xây đạo tràng hay không? Thực lực này thì có, thế nhưng chương ngại quá lớn, không thể làm. Singapore nơi đây chính là một thí dụ, nếu như không phải Lý Mộc Nguyên mời chúng ta đến nơi đây để hoằng pháp lợi sanh, chúng ta chính mình đến Singapore mua một tòa lầu, làm một đạo tràng được không? Được thì được, nhưng nhất định làm không được bao lâu thì bị người đuổi đi. Tôi hiểu rõ đạo lý này. Bạn ở nơi đây giành tín đồ của người ta, đoạt lấy cúng dường của người ta, người ta sẽ không cam lòng, sẽ không phục, họ nghĩ ra hết cách để gây phiền phức, đuổi bạn đi. Thế nên chúng ta đến Cư Sĩ Lâm đã hơn 60 năm, không thể làm cho Cư Sĩ Lâm hủy mất, cho nên ở nơi đây có lịch sử lâu như vậy. Chúng ta phụ thuộc vào nơi đây, chương ngại bên ngoài như thế nào thì có Cư Sĩ Lâm gánh vác, chúng ta không việc gì. Ở Hồng Kông thì không tìm được một đạo tràng như thế này, tìm không được một hộ pháp như thế này, cho nên không cách nào. Ở Hồng Kông làm khách, lâm thời thuê nhờ một lễ đường của hội Phúc Lợi Nhai Phường. Chúng ta ở nơi đó một tháng hoạt động ba ngày. Nếu như Hồng Kông cũng có một đạo tràng, cũng có một cư sĩ Lý Mộc Nguyên thì người Hồng Kông có phước.

Chúng ta toàn tâm phụng hiến. Chúng ta không cần danh, cũng không cần lợi. Ở nơi đây luôn một mục bảo tôi làm thầy lãnh đạo gì đó. Tôi nói, tôi mà là thầy lãnh đạo gì? Tôi không muốn làm trụ trì, cũng không muốn làm lãnh đạo,

bất cứ chấp sự gì cũng không cần đến. Tôi đến làm nghĩa vụ, hoàn toàn tận nghĩa vụ. Tất cả cúng dường, tôi thấy đều cúng dường thường trụ, một xu tôi cũng không cần đến. Hiện tại ở Hồng Kông giảng Kinh là mượn chỗ của hội Phúc lợi Nhai Phường, cho nên tín đồ cúng dường cho tôi, tôi liền nhận. Nhận để làm gì? Chúng ta mỗi lần đi có bốn đến năm người, vé máy bay là dùng tiền của họ. Đây là nói rõ tính quan trọng của tùy duyên. Quyết định không nên phan duyên, phan duyên chỉ có tìm lấy phiền phức. Đây là lý do tại vì sao ở Hồng Kông, chúng ta không có cách gì xây dựng một đạo tràng.

Cả đời tôi không hy vọng xây đạo tràng, tôi không làm việc này. Ở Hồng Kông tùy duyên chín muồi, ta có thể giúp họ xây đạo tràng, còn tôi chính mình quyết định không xây đạo tràng. Cả đời của tôi đều là gặp đố kỵ chướng ngại, rất nhiều đồng tu theo tôi thời gian lâu đều biết. Nếu tôi xây một đạo tràng, vậy thì phiền phức sẽ rất to. Không xây đạo tràng, đi theo phía sau người ta mà còn bị đố kỵ chướng ngại rất nhiều, gây rối sanh sự cũng rất nhiều. Cho nên nhất định không nên làm cho chúng sanh tạo thêm nghiệp càng nặng, có phá hoại to lớn hơn.

Chúng ta tất cả là tùy duyên. Tôi thường hay muốn thoái lui, tôi không muốn tiến, tôi muốn thoái lui, nhất là hiện tại tuổi tác lớn rồi. Tôi nói với rất nhiều đồng tu, ngày nay tôi bị cư sĩ Lý Mộc Nguyên buộc chặt rồi, không thể thoát thân. Nếu tôi muốn rời khỏi nơi đây, trên đạo nghĩa thì nói không thông, tôi có lỗi với ông. Ông nhiệt tâm toàn lực hộ trì như vậy, ông là vì pháp, không phải là vì một mình tôi. Tôi hiểu rõ, tôi phải giúp ông hoằng pháp lợi sanh. Cho nên chính mình đối với chính mình luôn phải rõ ràng, luôn phải tường tận.

Ở Trung Quốc đại lục nhiều năm đến nay, nếu có duyên làm một số việc thì tôi tùy duyên làm, tôi quyết không phan duyên. Tôi không có phái người làm việc hoằng pháp ở Trung Quốc đại lục. Những băng thu âm, băng ghi hình, Kinh sách đều là những đồng tu ở hải ngoại gặp được tôi, hoặc là ở đạo tràng tự mình lấy mang đi qua đó. Tôi không hề ủy thác cho người làm. Đây gọi là

tùy duyên. Thế nhưng tùy duyên mà vẫn có chướng ngại. Lần này chúng ta đến Bắc Kinh cùng Cục trưởng Diệp, Hội Phật Giáo. Mọi người gặp mặt thì đôi bên mới hiểu rõ. Tôi nói: *“Các vị hãy yên tâm. Tôi sống đến tuổi tác lớn thế này rồi, xuất gia gần 50 năm, giảng Kinh 40 năm, ngay đến đạo tràng cũng không có. Nếu các vị tặng đạo tràng cho tôi, tôi cũng không cần đến”*. Năm trước, ông Giản Phong Văn tặng một đạo tràng, tôi liền hỏi ông: *“Có phải ông muốn hại tôi không?”*. Giữ tâm không tốt, muốn hãm hại tôi, nên tặng đạo tràng cho tôi, cho nên tôi phải hỏi cho rõ ràng. Sau cùng thì trên danh nghĩa tôi cũng tiếp nhận. Sự thật thì chính ông hoàn toàn phụ trách, tôi thì không nên phụ trách. Quản lý một đạo tràng thì thật nhiều phiền não. Quản người, quản việc, quản tiền, nếu không cẩn trọng thì tạo tội nghiệp. Tạo nghiệp, bạn có thể nói là không nhận chịu quả báo hay không? Chúng ta lần tránh, chính là hoàn toàn không can thiệp. Tôi nói ra, anh nghe được có đạo lý, anh chịu làm là rất tốt, không chịu làm cũng tốt, tất cả đều tốt, như vậy thì không việc gì, liền có thể hòa thuận cùng ở với nhau. Nếu như cứ nhất định phải kiên trì ý kiến của chính mình, phải làm thế nào thì nhất định đắc tội với người, sẽ tạo thành khúc mắc phương diện nhân sự. Chúng ta không làm việc như vậy. Nơi nào có duyên thì đến nơi đó. Thực tế không có duyên thì tìm một nơi hoàn cảnh thanh tịnh, chính mình niệm Phật vắng sanh thì tốt. Chúng ta xem thấy tám gương này quá nhiều, có người niệm Phật ba ngày thì vắng sanh, bảy ngày thì vắng sanh. Chúng ta cũng có thể làm được, vậy thì bạn cần nơi nào? Bất cứ nơi nào cũng không cần.

Mười niệm ở chỗ này, chúng ta phải nhận biết cho rõ ràng, phải nhận biết tường tận. Tuy là nói miệng niệm, thế nhưng tâm hạnh nhất định phải tương ứng với Phật. Nếu như tâm hạnh không tương ứng, mà muốn chân thật thành tựu vắng sanh thì là việc khó làm. Chú giải của Hoàng lão cư sĩ ở trong đoạn này, ông dẫn dụng rất nhiều, nhắc đến người xưa đã nói: *“Hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, niệm u bỉ Phật, giai đắc vắng sanh”*. Lời nói này là cổ đức đã nói. Quan trọng là một niệm tịnh tâm. Tâm tịnh thời Phật Độ tịnh. Cho nên tổng cương lĩnh nhập môn tu học Phật pháp, cũng chính là nói tám vạn

bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, quy kết đến sau cùng chính là ba pháp môn “Giác - Chánh - Tịnh”. Việc này ngày trước tôi đã từng báo cáo qua với các vị.

Thiền tông, Tánh tông là từ cửa Giác mà vào, cho nên nói “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”, họ từ chỗ này mà vào cửa. Việc này phải là người thượng thượng căn, người trung hạ căn không làm được. Giáo hạ, đối với người trung hạ căn thì có được lợi ích, họ từ cửa Chánh mà vào. Cửa Chánh chính là học giáo, hoàn toàn tuân theo giáo huấn của Phật Bồ Tát. Từ chánh tri chánh kiến mà vào, đây là cửa Chánh, đem tất cả cách nghĩ, cách nhìn, cách nói, cách làm sai lầm của chính mình, y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát thấy đều tu sửa lại, từ cửa này mà vào. Tịnh Độ tông cùng Mật tông là từ tâm thanh tịnh mà vào, việc này các vị nhất định phải ghi nhớ. Cửa này đơn giản hơn, dễ dàng hơn hai cửa trước. Phía trước là từ cửa Giác, căn tánh chúng ta không đạt đến được, chúng ta không phải là căn tánh này. Từ cửa Chánh thì phải đọc qua rất nhiều Kinh sách, cũng giống như là đi học vậy, từ tiểu học, trung học, đại học đến nghiên cứu sinh, thời gian rất dài, chân thật là huân tu thời gian dài. Đây cũng không phải là việc dễ dàng. Tịnh tông là tương đối dễ dàng, chỉ cần đầy đủ thâm tín thiết nguyện, một câu Phật hiệu niệm đến cùng thì quyết định thành công.

Từ xưa đến nay, thí dụ này thì quá nhiều. Lão Lâm trưởng vãng sanh, các vị đều biết, đến sau cùng ông viết ra ngày vãng sanh. Người nhà của ông nói với chúng ta, trước đó hai tháng, mỗi ngày lão cư sĩ viết ra rất nhiều lần *ngày 7 tháng 8*. Lúc đó người trong nhà xem thấy, không biết được đó là ý gì. Ngày 7 tháng 8 hôm đó ông vãng sanh. Hơn hai tháng trước, ông đã biết được rồi. Trước một ngày vãng sanh, tôi đến thăm ông. Đầu óc thần trí của ông rất tường tận, biết trước giờ ra đi. Ông nhờ vào lực gì vậy? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, ngay trong bốn năm gần đây, bởi vì sức khỏe không tốt, ông nằm ở trên giường xem băng đĩa giảng. Tất cả băng đĩa giảng Kinh của chúng ta ở nơi đây thấy đều đưa đến tặng cho ông. Mỗi ngày ông nghe tám giờ đồng hồ, không thiếu một ngày nào, ngày ngày nghe. Ông hiểu rõ, giác ngộ rồi, tất cả buông xả, một

lòng niệm Phật. Cho nên, huân tập Kinh giáo rất là quan trọng. Từ ngay trong Kinh giáo, ông thiết lập **chân tín thiết nguyện**, cho nên thời gian niệm Phật tuy không nhiều, chính là ở chỗ đây nói mười niệm ắt sanh, thời gian niệm Phật mỗi ngày của ông không nhiều, nhưng ông quyết định được sanh. Vì sao vậy? Vì tâm thanh tịnh. Ở trong nguyện này nói “*chí tâm tín nhạo*”, trên “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” cũng có cách nói như vậy: “*Như thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt, cụ túc thập niệm*”. Có thể thấy được mười niệm này là phải “**chí tâm tín nhạo**”. Chí tâm là tâm chân thành đến tột điểm. Cách nói này vẫn là Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát ở trong “Tây Phương Xác Chi” dạy cho chúng ta chín chữ: “**Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn**”. Một chút hoài nghi cũng không có, quyết không xen tạp. Không xen tạp là thật khó, đều là ở ngay trong cuộc sống thường ngày mà bồi dưỡng. Làm thế nào để làm? Đại đức xưa dạy chúng ta, phàm hễ những thứ gì không mang đi được thì không nên để trong lòng. Các vị nghĩ xem, thứ gì không thể mang đi được? “*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*”. Ngay đến thân thể này đều không thể mang đi thì hà tất phải vì cái thân này mà lo lắng, phải quan tâm làm thế nào để bảo dưỡng? Sai rồi. Cái thân này không thể mang đi được! Không thể mang đi thì không nên vướng bận trong lòng, như vậy thì cái thân này sẽ sống lâu, sẽ khỏe mạnh. Nếu mỗi ngày vì sức khỏe của thân này mà chú ý, thì trái lại nó sẽ sanh bệnh. Trong đây là đạo lý gì vậy, các vị có biết được không? Không vì cái thân này mà bận tâm, thì tự thân thể này liền sẽ bình thường; vì cái thân này mà lo lắng, nó liền sẽ không bình thường, đạo lý chính là như vậy. Cho nên chúng ta không nên đem nó để ở trong lòng, thân thể tự nhiên điều chỉnh. Chính thân thể này phải tự dưỡng chính nó, không cần người chăm sóc nó. Mỗi niệm lo lắng, quan tâm nó, thì trái lại, “*có người quản ta!*”, nó sẽ yêu cầu đặc biệt nhiều, vậy thì phiền phức liền đến. Đây là chân lý. Chân lý đều là Phật nói. Phật nói cho chúng ta nghe tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc: “**Tất cả pháp từ tâm tướng sanh**”. Mỗi ngày bạn muốn bảo dưỡng cái thân này, muốn tầm bổ cho nó, có thể thấy được cái thân này có khuyết tổn, không khỏe mạnh mới có nhu cầu.



Mỗi ngày bạn muốn thân thể này tốt, nhưng thân thể đã không còn tốt rồi, vì nếu như thân thể rất tốt thì bạn nghĩ đến nó làm gì?

Thân thể của bạn vì sao không tốt, vì sao nhiều bệnh như vậy? Do nghĩ mà có. Bạn nói “*tôi không nghĩ đến bệnh*”, thế nhưng mỗi ngày chẳng phải bạn muốn tìm bác sĩ, ngày ngày tìm đồ tắm bổ hay sao? Ngày ngày nghĩ cái này, đó chính là nghĩ đến bệnh, đó là gốc bệnh, là nguồn bệnh. Vậy bạn nghĩ đến những thứ này làm gì? Tuổi tác càng lớn càng không nên nghĩ, vì càng nghĩ thì bệnh càng nhiều, càng nghĩ thì càng không thể rời khỏi bác sĩ, càng không thể rời khỏi thuốc. Bạn nói xem, có đáng thương hay không? Cho nên không nên nghĩ đến, thả đều buông xả, tất cả để theo tự nhiên, tự nhiên là khỏe mạnh nhất.

Tôi không nghĩ đến thứ gì. Các vị nói sức khỏe tôi không tốt, có bệnh, nhưng trước giờ tôi chưa từng cảm thấy. Lần này đến Bắc Kinh, có một bác sĩ rất cao minh, là trung y châm cứu xoa bóp, đại khái mỗi người đều để ông xem cho họ, ông cũng xem cho tôi hai lần. Tôi nghe nói rất nhiều người để ông xoa bóp đều cảm thấy đau đớn không chịu nổi, đau là có bệnh. Ông xoa cho tôi hai lần rồi hỏi tôi, tôi nói không đau, không nhức, chẳng có việc gì, tôi không có chút cảm giác nào. Thật đấy! Tại vì sao không có cảm giác? Từ trước đến giờ, tôi không hề vì thân thể này mà lo nghĩ. Không hề vì thân thể này mà nghĩ qua, thân thể trái lại khỏe mạnh. Ngày ngày vì nó mà lo nghĩ, đó là gốc bệnh, là nguồn bệnh. Bệnh của bạn chính từ đây mà có.

Thầy thuốc thế gian không thể bằng Phật. Phật là đại y vương, Phật mới có thể tìm ra gốc bệnh. Người thế gian không tìm ra được gốc bệnh. Gốc bệnh đều ở vọng tưởng. Nếu vọng tưởng không thể bạt trừ thì ngay thân thể không cách gì chăm sóc, vậy làm sao có thể niệm Phật vãng sanh? Cho nên không thể xen tạp vọng tưởng, cho đến không gián đoạn. Mỗi ngày niệm mười danh Phật hiệu. Vậy khi không niệm Phật, không phải là gián đoạn hay sao? Phật hiệu là gián đoạn rồi, nhưng Phật tâm không được gián đoạn. Phật tâm là gì? Mỗi niệm lợi ích chúng sanh, mỗi niệm lợi ích xã hội, đó là Phật tâm. Nếu như có một niệm



vì chính mình thì đó là xen tạp, đó không phải là Phật tâm. Không có một niệm nghĩ đến chính mình, chính là bạn chân thật làm đến được không gián đoạn.

Tôi đã từng nói qua với các vị, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một cái tâm, một cái tánh, một cái thân. Tôi nhớ được ngày trước tôi đã nói qua điều này. Lần này tôi đến Bắc Kinh chứng minh, tôi rất là hoan hỷ. Cục trưởng Diệp mời tôi đi tham quan viện bảo tàng lịch sử, mà gần đây có triển lãm một số cổ vật lấy lên từ lòng đất chùa Hưng Long, Thanh Châu, Sơn Đông, đều là tượng Phật. Viện trưởng đích thân giới thiệu cho chúng tôi. Ông nói tổng cộng tượng Phật lấy lên từ lòng đất, đại khái có trên 400 tượng, điêu khắc rất là tinh mỹ, hơn 1.000 năm, bên trong có một số nét họa vẫn còn chưa phai nét, còn xem được rất rõ ràng. Ông đặc biệt giới thiệu cho tôi một tôn tượng Tỳ Lô Giá Na Phật, là vào thời kỳ Bắc Ngụy, vào đời Đường, vẫn là khi trước Triều nhà Tấn, đại khái có 1.700 năm, đây là cổ vật. Ông giới thiệu cho chúng tôi. Cà Sa mặc trên thân của Tỳ Lô Giá Na Phật, trong mỗi một ô của Cà Sa có họa vẽ. Vẽ cái gì vậy? Vẽ mười pháp giới. Nơi cao nhất là Phật nói pháp, là Phật pháp giới. Bên dưới là từng tầng từng tầng. Tầng sau cùng là pháp giới địa ngục. Màu sắc đường nét rất rõ ràng. Ông ấy giới thiệu cho chúng tôi. Sau khi ông nói xong, tôi liền nói với ông, tôi nói cái này là đại biểu cho hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, là một cái thân, đây gọi là pháp thân. Cà Sa của chúng ta, mỗi một ô là đại biểu cho cái gì? Dùng lời hiện đại mà nói, mỗi một ô chính là một chủng tộc, một tộc loại, đa nguyên văn hóa. Tận hư không khắp pháp giới, vô lượng tộc loại, tộc quần khác nhau là một cái chỉnh thể. Hơn nữa mỗi một ô đều lớn như nhau, là bình đẳng, không có khác biệt. Tại vì sao mỗi đầu chỉ có nửa ô? Đây là nói với bạn, chỗ này vẫn còn kéo dài ra, vô lượng vô biên. Đây không phải là nửa ô, mà là một ô. Đây chỉ là cắt đến chỗ này, phía sau vẫn còn, không có cùng tận. Đây là biểu thị cái ý này. Khi họ nghe tôi nói xong, họ cũng có giác ngộ. Tôi nói với họ, bộ y phục này của tượng Phật là đại biểu tận hư không khắp pháp giới, một cái tâm - chân tâm, một cái tánh - bản tánh, một cái thân - pháp thân. Chúng ta mỗi ngày đắp y này nhưng đều không

biết được biểu thị ý gì, cho nên cái y này chỉ là đắp suông. Đắp lên cái y này, ý nghĩa hư không pháp giới là một thể, đây là đa nguyên văn hóa. Cho nên Phật giáo chính là đa nguyên văn hóa. Hơn nữa, nghĩa thú biểu pháp của ba y rất là sâu sắc. Y “hai mươi lăm điều” là biểu thị tận hư không khắp pháp giới là một thể. Y “bảy điều” cách ô thì ít, điều loại cũng ít, giống như chúng ta cư ngụ trên địa cầu này, cả thấy địa cầu là một thể. Y “năm điều” thì càng ít, tổng cộng chỉ có 15 ô, đại biểu cái gì? Đại biểu thành phố Singapore này. Trong thành phố này chủng tộc cư trú khác nhau, tôn giáo khác nhau, nhưng là một thể. Bạn thấy cái vị đạo này rất sâu sắc. Tôi nói cái ý này cho họ nghe, để lần sau họ giải thích cho người khác nghe. Ý nghĩa chính là như vậy, vị đạo rất sâu sắc, trong đây nghĩa thú biểu pháp ở ngay trong đó.

Chúng tôi đi xem rất nhiều tượng Phật, tạo tượng hiện rõ ra sự khác biệt, đó đại biểu cái gì? Đại biểu Phật tùy loại hóa thân. Phật Bồ Tát không có tướng nhất định. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”, trong “Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm” nói “*ba mươi hai ứng thân*”, đáng dùng thân gì để độ thì các Ngài hiện ra thân đó để độ, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Chúng ta từ cổ vật trong lòng đất thấy đều thấy ra được. Đây là giáo học của Phật pháp. Cho nên, Phật pháp không có định pháp. Vì vậy mười niệm ở chỗ này, khái niệm của chúng ta nhất định phải rõ ràng, lão thật, thành thật ở niệm Phật đường niệm một câu Phật hiệu.

Nếu như là chân thật lão thật, người xưa cũng nói “*ngay trong mỗi niệm đều đầy đủ mười niệm của Di Lạc*”. Cách nói này cùng cách nói trong “Kinh Hoa Nghiêm” là như nhau: “*Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất*”. “*Châu biến hàm dung*”, đó là chân thật có thể khế nhập cảnh giới rồi. Dùng tâm thanh tịnh niệm câu Phật hiệu này. Cho nên vi diệu của Tịnh Tông, người thế gian tán mộ huyền diệu nhưng không biết được huyền diệu chân thật đều ở ngay trong rất bình thường. Cho nên, trên Kinh thường nói: “*Bình thường tâm thị đạo*”. Rất là bình thường! Thế nhưng hai chữ “bình thường” này cũng không dễ hiểu. Bình là gì vậy? Không có cao thấp là bình. “*Tôi thấy bạn không bằng tôi*”, vậy thì bạn

không bình rồi. “*Ta lại không bằng họ*” thì lại không bình rồi. Bình không dễ dàng. Bình là bình đẳng, không có cao thấp. Thanh là thanh tịnh, không có ô nhiễm. Cái gì là ô nhiễm? Chấp trước là ô nhiễm. Chỉ cần có chấp trước thì tâm liền không thanh tịnh. Chỉ cần có cao thấp thì tâm không bình đẳng, thì tâm không bình thường. Thường là gì vậy? Vĩnh viễn giữ gìn. Các vị thử nghĩ xem, vĩnh viễn giữ gìn tâm bình đẳng của bạn, đó chính là Phật đạo. Phật đạo chính là Phật tâm. Từ trong tâm bình đẳng, ý niệm khởi lên chính là Phật niệm, khởi lên hành vi là Phật hạnh. Ở trên Kinh, Phật giới thiệu với chúng ta cái nhân hạnh đệ nhất của mười pháp giới. Mỗi một pháp giới có vô lượng vô biên nhân duyên, nhưng cái nhân quan trọng nhất là gì? Phật nói cho chúng ta: Phật, cái nhân quan trọng nhất chính là bình đẳng; Bồ Tát, cái nhân quan trọng nhất là Lục độ; Duyên Giác, cái nhân quan trọng nhất là mười hai nhân duyên; Thanh Văn, nhân quan trọng nhất là Tứ Đế; cõi trời, nhân quan trọng nhất là mười thiện; cõi người, nhân quan trọng nhất là năm giới; bên dưới, súc sanh là ngu si, ngựa quý là san tham, địa ngục là sân hận. Đây là nói cái nhân quan trọng đệ nhất của mười pháp giới. Bình đẳng là tâm Phật, bình đẳng là nhân của Phật, tâm bình thường chính là tâm Phật. Tâm của chúng ta không bình thường. Phạm phu sáu cõi chúng ta có tâm hạnh khác thường, tâm của Phật là bình thường. Cho nên, tâm bình thường niệm một câu “*A Di Đà Phật*” này thì làm sao mà không thể vãng sanh? Không những vãng sanh, mà phẩm vị vãng sanh cũng cao. Cho nên chúng ta ở ngay trong tất cả cảnh duyên, chúng ta phải học tâm bình thường. Không luận bạn đối với người, vật như thế nào, đều dùng tâm bình thường để đối đãi.

Những Kinh văn này chúng ta thường hay đọc, thường hay nghe, nhưng ý nghĩa trong đó, thực tế mà nói là không làm rõ ràng, cho nên không thể thực tiễn ngay trong cuộc sống. Thực tiễn ngay trong đời sống mới chân thật gọi là tu hành. Chúng ta tin, cũng có thể lý giải rồi, nhưng không làm được, không thể nào thực tiễn, vậy thì không ích gì. Không làm được cũng vẫn bằng không tin, cũng bằng không nghe. Thật tin thật nghe, nhất định thực tiễn, nhất định làm

đền được. Cho nên cổ đức nói: “*Bạn rất bình thường, rất lão thật như vậy mà niệm, bạn liền có thể thành công*”. Lời nói này không sai chút nào. Thế nhưng chúng ta không hiểu “*rất bình thường, rất lão thật*” là ý nghĩa gì, cho rằng chính mình rất bình thường, cho rằng chính mình rất lão thật. Hiểu sai ý nghĩa chân thật của Như Lai!

\*\*\*\*\*

Câu Kinh văn sau cùng: “**Duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp**”.

Hai câu nói này người xưa cũng nói được rất nhiều. Những người nào không thể vãng sanh? Thực tế mà nói, ngũ nghịch đều có thể vãng sanh. Chỗ này nói là “*duy trừ ngũ nghịch*”, phía sau thêm một câu “*phỉ báng chánh pháp*”. Nếu như ngũ nghịch mà không phỉ báng chánh pháp, họ có thể vãng sanh. Làm sao biết được? Trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” có nói qua. “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” nói, tội cực trọng ngũ nghịch, lâm chung gặp được thiện tri thức khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, họ lập tức liền tin tưởng, liền phát nguyện, liền chân thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, con người này cũng có thể vãng sanh. Bạn không nên xem thường họ, cho rằng đại khái người như vậy vãng sanh phẩm vị không cao. Nếu bạn đọc qua “A Xà Thế Vương Kinh”, bạn liền biết được. Vua A Xà Thế làm mười ác năm nghịch, trên “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” ghi chép, giết phụ thân, hại mẫu thân, phá hòa hợp tăng, làm thân Phật ra máu, ngũ nghịch đều làm hết, thế nhưng khi sắp lâm chung, ông sám hối, niệm Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, phẩm vị vãng sanh của ông là thượng phẩm trung sanh. Chúng ta mới tường tận, vãng sanh là có hai loại pháp tu. Một pháp là chúng ta bình thường y giáo phụng hành, tích công bồi đức, như vậy mà vãng sanh. Một pháp là lâm chung sám hối, hoàn toàn xem sức mạnh sám hối của họ. Sức mạnh sám hối của vua A Xà Thế lớn, cho nên phẩm vị bỗng chốc liền nâng cao đến như vậy. Đây cũng là hiển thị cho chúng ta thấy, đối với người tạo tác tội nghiệp cực trọng, ta cũng không được khinh mạn. Vì sao vậy?

Nói không chừng khi họ lâm chung, họ sám hối thì vãng sanh phẩm vị còn cao hơn ta, ta còn không bằng họ, rất có khả năng vậy. Đây đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện, dạy chúng ta không nên khinh thường người làm ác, không nên khinh thường người tạo tác tội nghiệp, cho nên chúng ta phải dùng tâm tôn kính để đối đãi với họ. Cho dù họ đã tạo năm nghịch mười ác, chúng ta vẫn giữ tâm cung kính, học Bồ Tát Phổ Hiền “lễ kính chư Phật”, không nên khinh mạn. Họ tạo tội nghiệp là do nhất thời mê hoặc, tuyệt đối không phải là bản ý của họ. Bản ý là lương thiện, bản ý là Phật ý. Chỉ vì nghiệp chướng tập khí sâu nặng, thêm vào ác duyên bên ngoài, cho nên họ mới có thể tạo tác ác nghiệp. Chúng ta nhất định không nên khinh khi họ, nhất định không nên xem thường họ, như vậy tâm bình thường của chúng ta mới có thể hiện khởi. Nếu không, ta vừa nhìn thấy họ, liền nghĩ “đây là người ác, tạo tác ác nghiệp, tương lai phải đọa địa ngục”. Ý niệm này không tốt, không nên khởi lên cái tâm này, không nên khởi ý niệm này.

Ý này vẫn chưa giảng xong, e rằng còn phải giảng một lần nguyện thứ mười tám nữa thì chúng ta mới có thể đến hồi kết thúc.

\*\*\*\*\*

<sup>13</sup>Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp**”.

Đối với người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ như chúng ta mới có thể sanh khởi tín tâm kiên định, không đến nỗi tạo thành hiệu lầm. Hiện tại từ Nhật Bản truyền đến rất nhiều nơi cái gọi là “Bổn Nguyện Niệm Phật”. Các Tổ sư đề

---

<sup>13</sup> Bắt đầu đĩa 131

xương chắc chắn không có vấn đề, nhưng truyền đến đời sau, rất nhiều người khúc giải ý nghĩa của Tổ sư, cho nên biến thành một loại chướng ngại cho người niệm Phật. Đây là việc chúng ta không thể không tường tận. Cho nên, để ổn định thỏa đáng sự tu hành, nhất định phải nương vào bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này.

Cái gọi là “bốn nguyện” tuyệt đối không phải chỉ có một nguyện này. Chúng ta phải rõ ràng, bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mỗi một nguyện đều viên mãn hàm nhiếp bốn mươi bảy nguyện kia, mỗi nguyện đều như vậy. Đây mới là ý nghĩa chân thật của bốn nguyện. Nói trắng ra, nguyện thứ mười tám này đích thực là trung tâm. Ý nghĩa của nguyện thứ mười tám là gì? Bốn mươi bảy nguyện còn lại chính là chú giải cho nguyện thứ mười tám này, cho nên nếu không tường tận bốn mươi bảy nguyện thì nguyện thứ mười tám này vẫn không thể thấu triệt.

Bộ Kinh này rốt cuộc nói rõ cái gì? Các đồng tu chúng ta ở nơi đây nghe Kinh đã không ít rồi. Chúng ta hiểu rõ bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này chính là thuyết minh tỉ mỉ bốn mươi tám nguyện, nó có quan hệ liên đới. Ngày nay, công phu niệm Phật của chúng ta không đặc lực là sự thật, cần phải cảnh giác đến. Chúng ta khởi tâm động niệm vẫn là vì cái túi da thối này, như vậy có thể vãng sanh hay không? Không thể! Cho nên tín tâm của chúng ta không thể nào kiến lập, nguyện tâm không thể phát ra, vẫn là hữu ý, vô ý đang hủy báng Tam Bảo, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Họ nói, niệm Phật chỉ cần theo bốn nguyện này thì được, mười niệm liền có thể vãng sanh, bất cứ tội nghiệp nào đều có thể tạo, không hề gì, đới nghiệp vãng sanh. Điều này là hại chết người!

Người xưa nói với chúng ta, “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là trung bốn của “Hoa Nghiêm”. Do đây có thể biết, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” chính là đại bốn của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Điều này nói rõ ràng với chúng ta, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” chính là chú giải của “Kinh Vô Lượng Thọ”, vậy thì trọn bộ “Đại Tạng Kinh” chính là chú giải của “Kinh Hoa



Nghiêm”, cho nên trong “Hoa Nghiêm” nói “*nhất tức thị đa, đa tức thị nhất*”. Chúng ta phải sâu sắc thể hội cái ý này.

Trong nguyện thứ mười tám, quan trọng nhất là câu “*chí tâm tín nhạo*”. Chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta có làm đến được hay không? Nếu chúng ta làm đến được, đó chính là bốn nguyện niệm Phật, vậy thì không sai. Chí tâm là tâm chân thành đến cùng tột, hay nói cách khác, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài câu A Di Đà Phật ra, trong lòng tuyệt đối không có một tạp niệm, vậy mới gọi là “chí tâm tín nhạo”. Quyết định không thể tin A Di Đà Phật mà vẫn tin danh vọng lợi dưỡng, vẫn tin hưởng thụ năm dục sáu trần, như vậy xen tạp với nhau, vậy không gọi là chí tâm, hoàn toàn không tương ứng với bốn nguyện. Chính mình mê hoặc điên đảo, tự hại, hại người, cái nhân quả này quá lớn.

Câu sau cùng: “*Duy trừ ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp*”, chúng ta phải đề cao cảnh giác. “*Ngũ nghịch*” là tội nghiệp rất nặng. Trong Phật Kinh nói với chúng ta năm loại ngũ nghịch này.

- Thứ nhất là giết phụ thân.
- Thứ hai giết mẫu thân.
- Thứ ba là hại A La Hán.
- Thứ tư là gây rối tăng chúng.
- Thứ năm là khởi ác ý, phá nơi chôn Như Lai.

Đây là Phật nói trong “A Xà Thế Vương Vấn Ngũ Nghịch Kinh”, năm trọng tội này A Xà Thế Vương đều tạo. “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói năm nghịch, ý nghĩa đại thể gần giống, đó là giết phụ thân, giết mẫu thân, hại A La Hán, phá hòa hợp tăng, làm thân Phật ra máu. Cách nói này thông thường đồng tu học Phật đều biết. “Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện Kinh” cũng có cách nói như vậy.

Tại sao nói năm loại này là đại nghịch bất đạo? Giết cha hại mẹ, cha mẹ đối chúng ta có ân dưỡng dục, cái thân của chúng ta có được là từ cha mẹ, có thể

lớn lên thành người, đó là nhờ sự chăm sóc của cha mẹ. Phật ở trong Kinh luận không ngừng dạy bảo chúng ta, ân của cha mẹ cùng với ân Phật là như nhau, cho nên giáo huấn của Phật Đà, thứ nhất chính là dạy chúng ta hiếu dưỡng cha mẹ, tri ân báo ân. Đồng tu Tịnh Tông đối với “Quán Kinh” đã nói, đó là nền tảng tu học, đều rất quen thuộc. Phu nhân Vi Đề Hy thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật, phương pháp cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Thế Tôn trước khi khai thị, thì nói “Tịnh Nghiệp Tam Phước”. Điều này rõ ràng là dạy bảo chúng ta ba điều, đó là *“ba đời chư Phật, chánh nhân tịnh nghiệp”*. Câu nói này rất là quan trọng. Ba đời là đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, bao gồm tất cả người tu hành thành Phật. Phương pháp chắc chắn không phải một loại, mà là vô lượng pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi môn đều có thể thành vô thượng đạo, mỗi pháp môn cũng đều có thể thành Phật, cho nên mới nói: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*. Chúng ta chọn lựa pháp môn là vì căn tánh của mỗi người không giống nhau. Chọn lựa pháp môn thích hợp với căn tánh của chính mình thì việc tu học tương đối tiện lợi. Việc này chúng ta phải hiểu.

Pháp môn là bình đẳng, căn tánh của chúng sanh không bình đẳng, thế nhưng không luận người nào, không luận tu học pháp môn nào, đều lấy Tịnh Nghiệp Tam Phước làm nền tảng. Việc này phải nên hiểu. Chúng ta học Phật, nếu như tu không tốt Tịnh Nghiệp Tam Phước, thì nền tảng của chúng ta không có. Nền tảng của bạn không có thì đạo nghiệp của bạn làm sao có thể thành tựu? Giống như xây nhà vậy, bạn không có nền móng thì bạn không thể xây nhà, không có nền móng, chỉ có thể lợp cái lều tranh (hiện tại căng cái lều thì được).

Tam Phước là nền tảng kiên cố. Câu thứ nhất, *“hiếu dưỡng phụ mẫu”*. Câu thứ hai, *“phụng sự sư trưởng”*. Phật pháp là hiếu đạo, Phật pháp là sư đạo. *“Hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo”*, Phật pháp bắt đầu từ chỗ này và cũng từ chỗ này mà viên mãn. Thành Phật rồi chính là hiếu đạo và sư đạo làm đến được cứu cánh viên mãn, chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Giết cha hại mẹ, tội này thì nặng, gọi là đại nghịch bất đạo, đó là hoàn toàn phá hỏng đi nền tảng của bạn. Trong ngũ nghịch, hai điều trước là hiếu đạo, ba điều phía sau là sư

đạo. Bạn không thể hiếu dưỡng cha mẹ, mà bạn còn giết cha hại mẹ; bạn không thể tôn sư trọng đạo, mà bạn còn muốn giết hại lão sư. A La Hán là lão sư. Tăng đoàn là trường học bồi dưỡng tư chất, cũng giống như trường sư phạm hiện tại vậy, tăng đoàn là trường học sư phạm của nhà Phật, trong đây bồi dưỡng sư chất, bạn hủy mất, phá hỏng nơi đó. Phật là lão sư căn bản của chúng ta. Thế Tôn Ngài trí tuệ lớn, phước báo lớn, không có người nào có thể hại được Ngài. Chúng sanh dùng ác ý đối với Phật, Đề Bà Đạt Đa hại Phật, làm thân Phật chảy máu (làm Phật bị một chút thương tổn, chảy một ít máu thì có thể, nhưng làm trọng thương thì không cách nào hại được Phật). Ông dụng tâm quá ác, cho nên năm loại tội nghịch này, các vị thử nghĩ xem, hai điều thuộc về hiếu đạo, ba điều thuộc về sư đạo, cùng hai câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước trái ngược đến 180 độ, cho nên đọa A Tỳ địa ngục.

Ngày nay chúng ta học Phật, nhưng bất hiếu với cha mẹ là thường sự, cho nên mỗi một người phải phản tỉnh. Chúng ta đã làm hiếu đạo đối với cha mẹ nhưng không đủ, không có tận hiếu; giết cha hại mẹ chắc chắn là không có, thế nhưng đối với Tam Bảo, hữu ý hay vô ý có thể đều tạo tác tội nghiệp. Bạn muốn hại A La Hán, A La Hán ở đâu? Bạn không thể tìm ra, thế nhưng những người cùng đồng với A La Hán chính là người chân thật tu hành, người chân thật phát tâm hoằng pháp, những người này đồng với A La Hán. Họ không từ lao nhọc, đem Phật pháp giới thiệu cho xã hội đại chúng, thúc đẩy xã hội đại chúng, mục đích là giác ngộ tất cả chúng sanh. Bạn muốn phá hoại đạo tràng như vậy, bạn muốn hại những pháp sư này, tội nghiệp này cùng với tội ngũ nghịch là như nhau, gọi là đẳng lưu tội. Trong “Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh”, chúng ta đã đọc qua, những tội này đều là đọa Địa Ngục. Phật nói ở trên Kinh, tội ngũ nghịch ắt đọa Vô Gián địa ngục, là trong một đại kiếp chịu khổ vô gián. Một đại kiếp này là một đại thiên thế giới thành-trụ-hoại-không, thời gian quá dài, là số tự thiên văn. Tạo loại tội nghiệp này, kết tội nặng nhẹ có khác nhau. Từ chỗ nào biết được có sự khác nhau? Xem ảnh hưởng sâu rộng của họ. Nếu như ảnh hưởng được sâu, rộng thì tội này lại phải gia trọng, không chỉ một đại

kiếp mà hai đại kiếp, ba đại kiếp, mười đại kiếp, trăm đại kiếp, ngàn đại kiếp đều có. Phải xem họ tạo tác tội nghiệp, xem mặt ảnh hưởng sâu rộng mà kết tội. Rất là đáng sợ!

Ngày trước, đồng tu chúng ta đưa đến một bức thư từ trong vi tính truyền đến, trên thư không có địa chỉ, chúng ta cũng không biết làm thế nào để hồi đáp. Nội dung trong bức thư nói với tôi, đồng tu niệm Phật hủy báng các pháp môn khác, họ nghe được, họ rất là đau lòng. Họ nói, người hủy báng này là đồ đệ của tôi, là học trò của tôi. Họ hỏi, tại vì sao có thể làm như vậy? Tôi ở nơi đây có thể nói với mọi người, hiện tại lão sư không thể quản được học trò. Cha mẹ đều không quản được con cái thì lão sư làm sao quản được đồ đệ? Hiện tại nói nhân quyền, nói tự do dân chủ, họ thích như thế nào thì họ làm thế đó, họ không phạm pháp, cho nên hiện tại không thể dùng nhãn quang của luân lý đạo đức để làm việc. Chúng ta chỉ có thể nói: *“Tôi không hủy báng các pháp môn khác. Người khác hủy báng, đó không phải là việc của tôi”*, vậy thì được rồi. Thời xưa, cha mẹ và thầy giáo phải chịu trách nhiệm. Hiện tại, cha mẹ và thầy giáo không cách gì gánh trách nhiệm, vì họ không nghe. Vào thời trước, không nghe là phạm pháp. Hiện tại, không nghe không phạm pháp.

Đầu năm dân quốc, đại khái dân quốc thứ 21 - 22, tôi còn nhớ việc này, lúc đó tôi khoảng mười tuổi trở lại. Hơn 60 năm trước, pháp luật của Trung Quốc còn có một điều luật gọi là “Thân Quyền Xử Phân” (hiện tại các vị đều không hiểu danh từ này), cho nên con cái không dám cãi lời cha mẹ. Nếu như con cái không nghe lời cha mẹ, cha mẹ đến nha môn cáo trạng: *“Con cái của tôi bất hiếu, các người xử tử chúng đi”*. Vị pháp quan đó bắt về, không cần thẩm vấn, lập tức xử tử. Cha mẹ có cái quyền này, vì sao vậy? Cha mẹ yêu thương con cái nhất, khi cha mẹ không cần bạn, có thể thấy được bạn không cách gì dung thân ở xã hội này, bạn hãy mau đi thôi. Vào lúc đó có Thân Quyền Xử Phân. Sau này, không biết là đến lúc nào, điều pháp luật này bị bỏ đi. Cho nên, con cái vào lúc trước cho dù làm việc xấu, biểu hiện vẫn phải phục tùng, không dám

đắc tội, sợ cha mẹ nổi giận lên, muốn giết bạn đi thì bạn hết cách, không ai cứu được bạn.

Hiện tại dân chủ tự do mở rộng, cái gì cũng đều nói đến nhân quyền, nhất là ở nước ngoài. Có một năm, tôi ở Cựu Kim Sơn, có một đứa bé người Trung Quốc bỏ nhà ra đi. Cha mẹ đến đồn cảnh sát để báo quan, nhờ cảnh sát giúp mang đứa nhỏ trở về. Trước tiên cảnh sát hỏi họ: “*Con của anh năm nay bao nhiêu tuổi?*”. Họ nói: “*18 tuổi rồi*”. Cảnh sát vừa nghe “18 tuổi” thì nói: “*Nó 18 tuổi rồi, anh còn tìm nó để làm gì?*”. Ở Hoa Kỳ, 16 tuổi thì có thể độc lập, có thể rời nhà ra đi, cha mẹ cũng không thể quản chúng, 16 tuổi trở lên thì không quản. Bạn xem, có còn cách nào không? Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ hoàn cảnh hiện đại, chúng ta chỉ có thể khuyến đạo, không có chút quyền ràng buộc. Người nghe, nếu họ ưa thích nghe, ưa thích làm, thì đó là thiện căn phước đức nhân duyên của họ; nếu họ không được vui, họ muốn tùy ý hủy báng thì cũng không có ai làm gì được họ, sau này tính hết số là nhân quả, pháp luật không thể quản bạn. Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu rõ tình hình xã hội trước mắt, chúng ta chính mình phải hiểu được. Xem thấy người báng Phật, báng pháp, báng tăng, chúng ta chỉ có chấp tay niệm “A Di Đà Phật” tiêu tai thay cho họ. Ngoài việc này ra, chúng ta còn có cách gì chứ?

Đồng tu chúng ta cùng nhau học tập “Hoa Nghiêm”. “Hoa Nghiêm” là giáo học viên mãn nhất của Thế Tôn, có lý luận, có phương pháp, sau cùng còn làm ra tám gương cho chúng ta xem. Thiện Tài Đồng Tử là đại biểu một người tu học Đại Thừa. Phạm hễ là người tu học Đại Thừa, danh tự đều được gọi là Thiện Tài Đồng Tử, không luận nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Thiện Tài Đồng Tử, “thiện” là biểu thị thiện căn, người này có thiện căn. “Tài” là biểu thị phước đức. Trên “Kinh A Di Đà” nói: “***Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia***”. Cho nên, danh hiệu Thiện Tài là đại biểu một người có thiện căn, có phước đức, còn 53 tham là đại biểu giai đoạn tu học của Bồ Tát, từ Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, đây là 40 vị thứ. Ngay trong Hồi Hướng cùng Đẳng Địa có Gia Hạnh, cũng xem là vị thứ.

Thập Địa, Đẳng Giác và Diệu Giác. Tổng cộng có 53 vị thứ, là đại biểu cái ý này, gọi là 53 tham. Trong đây tổng cộng có 55 vị thiện tri thức, đại biểu xã hội hiện thực của chúng ta, các ngành các nghề, nam nữ già trẻ, chính là chúng ta từ sớm đến tối tiếp xúc nhiều nhân vật khác nhau trong xã hội. Trong tiếp xúc là rèn luyện chính mình. Luyện cái gì? Dem những lời Phật dạy chúng ta, đem Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, vô lượng pháp môn (pháp môn chính là phương pháp) thực tiễn ngay trong cuộc sống. Đây gọi là hành Bồ Tát đạo. Bồ Tát đạo chính là đời sống một ngày từ sớm đến tối của chúng ta, dạy chúng ta trải qua đời sống Phật Bồ Tát, trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là “Phật Hoa Nghiêm”, trải qua đời sống của “Phật Hoa Nghiêm”. Đời sống của người niệm Phật là đời sống Phật Hoa Nghiêm tiêu chuẩn nhất.

Thiện Tài Đồng Tử tham phỏng vị thiện tri thức đầu tiên chính là Đức Vân Tỳ Kheo - một vị Pháp sư niệm Phật. Ngài tu là Ban Chu Tam Muội, chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Trong vô lượng pháp môn, trước tiên giảng pháp môn niệm Phật. Sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền “*mười đại nguyện vương cầu sanh Cực Lạc*”. Các vị nghĩ xem, một cái mở đầu, một cái tổng kết, từ đầu đến cuối không lìa niệm Phật, dụng ý rất là sâu. Mỗi một vị thiện hữu chỉ học một pháp môn, không hề học hai pháp môn. Một môn thâm nhập, huân tu thời gian dài. Thái độ tu học của mỗi một người rất khiêm tốn, luôn tán thán người khác, không có hủy báng, không luận thấy được tu học một pháp môn nào, đều là chân thành tán thán. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này thì mới tránh khỏi tạo tội nghiệp. Vì sao vậy? Tám vạn bốn ngàn pháp môn thầy đều là Phật nói, nếu bạn cho rằng pháp môn này hay, pháp môn kia không hay chẳng phải bạn báng Phật sao? Kinh luận về những pháp môn này, bạn ưa thích cái này, bạn bài trừ cái kia, đó là báng pháp. Từ xưa đến nay, y theo những pháp môn này mà tu hành, người thành tựu có đến bao nhiêu thánh hiền tăng? Cho nên, hữu ý hay vô ý, chúng ta đều là đang báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, người như vậy không thể vãng sanh. Chúng ta ở trong “Hoa Nghiêm” phải nên học đến, thế xuất thế gian tất cả pháp mỗi mỗi là đệ nhất, không có đệ nhị, thì



tâm lễ kính của chúng ta mới có thể sanh khởi, sẽ không có ngạo mạn, sẽ không công cao, “*ta ở ngay trong đại chúng, ta rất đặc thù. Người khác không bằng như ta*”.

Ngày nay nói đặc quyền, trong Phật pháp không có đặc quyền, Phật pháp là pháp bình đẳng. Phật cùng tất cả chúng sanh đều bình đẳng, sanh - Phật bình đẳng. Đây là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh mà trong Đại Kinh đã nói, quyết định không được trái ngược. Hiểu rõ rồi thì phải chân thật thể hội được. Không chỉ tám mươi bốn ngàn pháp môn, môn môn bình đẳng, chỉ có tán thán, quyết định không có hủy báng. Các vị phải biết, ngoài Phật pháp ra, thế gian còn có rất nhiều tôn giáo khác, có rất nhiều học phái khác, tất cả cũng bình đẳng. Sự bình đẳng này người thông thường rất khó thể hội được.

“*Sanh - Phật bình đẳng*”, câu nói này các vị thường xem thấy trong Kinh luận. Sanh là chúng sanh, chín pháp giới đều là chúng sanh. Địa ngục cùng Phật có bình đẳng không? Súc sanh cùng Phật có bình đẳng không? Trong mắt của chúng ta thì chắc chắn không có bình đẳng, nhưng trong Phật nhãn thì tuyệt đối bình đẳng, chỉ là hình tướng không như nhau. Tướng là giả, tướng không phải là thật. Trên “*Kinh Kim Cang*” nói rất hay: “***Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng***”. Tánh là thật. Trong Tông môn thường nói, chó mèo cũng có Phật tánh, Phật tánh của chó mèo cùng Phật tánh của Thích Ca Mâu Ni Phật và Phật tánh của A Di Đà Phật không hề khác nhau. Phật tánh như nhau thì làm sao mà không bình đẳng? Phật từ trên tánh mà nhìn, cho nên “*Kinh Hoa Nghiêm*” mới nói “*tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”. Không những là chúng sanh hữu tình bình đẳng, mà chúng sanh vô tình như thực vật, khoáng vật cũng bình đẳng. Cái gì gọi là Pháp giới Nhất Chân? Bình đẳng chân pháp giới thì gọi là Pháp giới Nhất Chân. Pháp giới Nhất Chân ở đâu vậy? Pháp giới Nhất Chân chính ngay trước mặt chúng ta. Phật thấy được, chúng ta không thấy được. Vì sao Phật thấy được? Tâm của Phật là bình đẳng, cho nên thấy được pháp giới bình đẳng. Tâm của chúng ta rất không bình đẳng, cho nên Pháp giới Nhất Chân ở ngay trước mắt mà chúng ta không thấy được.

Chư Phật Như Lai, nói chư Phật là từ trên tướng mà nói. Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ được gọi là chư Phật. Vì sao vậy? Các Ngài đều thấy được chân tánh của tất cả chúng sanh. Phần trên hữu tình chúng sanh gọi là Phật tánh, phần trên của vô tình chúng sanh thì gọi là pháp tánh. Pháp tánh cùng Phật tánh là một tánh. Các Ngài thấy tánh rồi. Người kiến tánh, tâm là bình đẳng. Người chưa kiến tánh, tâm không bình đẳng, tâm có cao thấp. Cho nên, các vị tu học, các vị chính mình có kiến tánh hay không từ ngay chỗ này mà thể nghiệm thì liền biết rõ, không nên đi hỏi người khác; hỏi người khác thì không đáng tin, vì hiện tại việc lừa người rất nhiều.

Có một năm, tôi giảng Kinh ở Lusanchi. Lusanchi có năm người thanh niên, họ cho rằng chính mình đã khai ngộ, đã minh tâm kiến tánh rồi, mấy vị Lạt Ma Tây Tạng đã xoa đầu thọ ký cho họ. Họ khí cao ngất trời, trong mắt không người, xem thường người khác. Tôi đến giảng Kinh, khó được là họ cũng đến nghe. Sau khi nghe xong, họ muốn tôi làm chứng minh là họ đã khai ngộ. Tôi vừa thấy thì lắc đầu nói: “*Các anh chưa khai ngộ!*”. Họ rất tức giận, nói với tôi: “*Lạt Ma Tây Tạng đều nói chúng tôi khai ngộ rồi. Pháp sư! Tại sao ông nói chúng tôi chưa khai ngộ?*”. Tôi nói: “*Tôi chưa có khai ngộ, anh lại đến tìm tôi, thì anh làm sao mà khai ngộ chứ?*”. Những việc gạt người thì quá nhiều. Người khai ngộ là tâm bình đẳng, họ còn cống cao ngã mạn, còn muốn tìm tôi gây phiền phức, con người như vậy làm gì khai ngộ được? Họ tự cho là vậy. Rõ ràng tường tận, phiền não tập khí đều chưa đoạn được chút nào, vậy thì họ ngộ ở chỗ nào? Họ đã bị người ta gạt! Cho nên, chính chúng ta tu học, công phu chính mình có thể tự khảo nghiệm, đều ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong cảnh giới thuận nghịch. Thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, khi bạn tiếp xúc đều sanh tâm hoan hỷ. Cái tâm hoan hỷ này không phải từ bên ngoài đến, bên ngoài đến là khổ - lạc - ưu - hỷ - xả, đó là phiền não, là tập khí. Cái tâm hoan hỷ này là từ trong tự tánh, pháp hỷ sung mãn là từ trong tâm bình đẳng mà lưu xuất ra. Bạn xem, Phật và đại Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ thấy tất cả chúng sanh miệng cười thật tươi, hòa ái dễ gần, họ là tự tánh lưu xuất. Phạm

phu hoan hỉ, nếu xứng ý chính mình thì hoan hỉ, đó là hiện tượng của phiền não. Chúng ta vừa nhìn là thấy được, đó là giả, không phải thật. Chỉ riêng hoan hỉ của Phật Bồ Tát, trên Kinh nói “thường sanh tâm hoan hỉ”, cái hoan hỉ đó của các Ngài là vĩnh viễn không thay đổi, không hề có liên quan gì với thuận cảnh nghịch cảnh. Đây là chân lạc ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phải cái lạc của khổ lạc. Cái lạc của khổ lạc gọi là hoại khổ. Thế giới Cực Lạc nếu như là lạc của khổ lạc thì tôi cũng không muốn đi. Đó không phải là lạc của khổ lạc, mà đó là tánh đức tự tánh tự nhiên lưu xuất ra. Đây là chúng ta phải nên hướng đến, phải nên phát nguyện cầu sanh.

Ngay chỗ này nói tội ngũ nghịch có thể vãng sanh hay không? Xem dáng vẻ dường như là không thể vãng sanh, thế nhưng bạn phải xem Kinh văn cho rõ ràng, ngũ nghịch mà có cả “phỉ báng chánh pháp” thì không thể vãng sanh. Nếu như chỉ riêng tội ngũ nghịch, không hủy báng chánh pháp thì vẫn có thể vãng sanh. Chúng ta xem trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, Chương Hạ Phẩm Hạ Sanh, không thiếu người tạo tội ngũ nghịch. A Xà Thế Vương cũng phạm tội ngũ nghịch, đều tạo năm nghịch mười ác, nhưng ông có thiện căn, khi lâm chung sám hối, triệt để quay đầu, thay đổi tự làm mới, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, ông được vãng sanh. Trên “A Xà Thế Vương Kinh”, Phật nói với chúng ta, ông vãng sanh phẩm vị rất cao, thượng phẩm trung sanh. Đây là làm chứng minh cho chúng ta, tạo tội ngũ nghịch nhưng không hủy báng chánh pháp, sám hối đều có thể vãng sanh. Do đó, đối với người hiện tiền tạo tác tất cả trọng tội, chúng ta không thể nào xem thường, không thể nào xem nhẹ. Chúng ta không có thần thông, không có thiên nhãn, không biết được căn tánh của họ, nói không chừng khi họ lâm chung, giống như Vua A Xà Thế sám hối vãng sanh, phẩm vị còn cao hơn chúng ta, chúng ta vẫn không bằng họ. Đây là việc rất có khả năng. Cho nên, đối với chúng sanh tạo tác tội nghiệp thế gian, chúng ta cũng phải cung kính, cung kính nhưng không tán thán. Việc này trong Năm Mười Ba Tham dạy cho chúng ta. Tại vì sao không tán thán? Ngôn hạnh của họ không thể làm gương cho đại chúng xã hội. Như Thiện Tài tham học, trong

thiện tri thức có tạo ác, có hành thiện; hành thiện là tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, Thiện Tài đều tán thán, nhưng làm ác thì không tán thán, thế nhưng lễ kính chắc chắn là bình đẳng. Đây đều là dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, tâm chân thành cung kính đối với tất cả chúng sanh, quyết định không có cống cao ngã mạn. Nếu như có cống cao ngã mạn, chính mình phải phản tỉnh, chính mình phải sám hối. Vì sao vậy? Là đại chúng ngại trên đạo Bồ Tát, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp bình đẳng. Một mình bạn muốn đặc thù, muốn cao hơn tất cả mọi người, A Di Đà Phật tuy là từ bi đáp ứng cho bạn, những người khác không thể cùng ở chung với bạn, vậy bạn vẫn không thể đi. Đạo lý này phải hiểu.

Ngày trước lão sư Lý thường nói, một vạn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có hai - ba người. Chúng ta phải nghĩ thử xem, ý nghĩa của câu nói này. Người niệm Phật tại vì sao không thể vãng sanh? Tập khí, tâm bệnh không tiêu trừ. Trong tập khí tâm bệnh nghiêm trọng nhất là tham-sân-si-mạn. Tham-sân-si-mạn biểu hiện ở trên sự tướng, tự tư tự lợi, tổn người lợi mình. Cái ý niệm này chướng ngại chính mình vãng sanh, cho dù một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, người xưa nói “*đau mòn rát họng cũng chỉ uống công*”, chỉ có thể tu được một chút “si phước” trong nhà Phật. Tại vì sao nói “si phước”? Tham-sân-si-mạn chưa đoạn, cái phước đã tu gọi là “si phước”. Phước báo đó họ sẽ hưởng ở sáu cõi. Trong sáu cõi nhất định không phải là hai cõi trời người, phần nhiều đều là ở đường súc sanh ngạ quỷ mà hưởng phước. Sai rồi, đặc biệt sai lầm!

Do đây có thể biết, Kinh văn chân thật quan trọng, chính là một câu “**phỉ báng chánh pháp**”. Chúng ta vạn nhất không nên làm, mỗi giờ mỗi phút phải cảnh tỉnh chính mình, phải nuôi thành một thói quen. Lời này nói ra thì dễ dàng, nhưng làm rất khó. Khó ở chỗ nào vậy? Chúng ta đã tập thành thói quen xấu rồi, chúng ta không phải không muốn sửa, mà thật muốn sửa, rất muốn sửa, nhưng không dễ dàng gì sửa. Người xưa giáo học là ở đồng niên. Đồng niên dễ dạy, từ nhỏ nuôi thành thói quen. “*Tập quán thành tự nhiên, thiếu thành nhược*

*thiên tánh*”, hai câu nói này rất có đạo lý. Cả đời chúng ta rất là bất hạnh, sanh ra trong thời chiến loạn, không được nhận qua giáo dục tốt. Ai dạy chúng ta? Hiện tại càng khó khăn, giáo huấn của cổ thánh tiên hiền gần như bị đại chúng xã hội phế bỏ, quên mất rồi. Chỉ có giáo dục này mới có thể cứu chính mình, mới có thể cứu độ tất cả chúng sanh.

Ngày trước tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão sư nói với tôi, thời đại hoàng kim của giáo học là trước 20 tuổi. Giáo huấn của cha mẹ, giáo huấn của lão sư dạy bảo nghiêm khắc, cho nên gọi là nghiêm sư xuất cao đồ. Hai mươi tuổi trở lên thì chúng đã thành niên rồi. Vào thời xưa, Trung Quốc hành quan lễ, người trưởng thành có lỗi lầm thì không dễ nói, vì nói ra thì họ sẽ tự ái, cho nên từ 20 đến 40 tuổi, nếu có lỗi lầm thì thiện tri thức chỉ có thể ám thị đối với họ, chắc chắn không nói rõ ra.

<sup>14</sup>Tại vì sao không thể nói rõ? Người trưởng thành đều có sĩ diện, cha mẹ lão sư đều phải chú ý, phải duy trì tôn nghiêm của bạn, khi bạn có lỗi lầm thì âm thầm dạy bạn, hy vọng bạn từ trong âm thầm có thể hồi đầu giác ngộ, thay đổi tự làm mới. Cho nên thi thư ca từ của Trung Quốc, phần nhiều đều là ngâm dạy bảo, không nói trắng ra. Sau 40 tuổi, nếu có lỗi lầm thì không nói được, ám thị cũng không thể được. Bạn có chỗ nào hay thì tán thán bạn, nhưng bạn có lỗi lầm thì tuyệt đối không nhắc đến, cũng chính là nói sau 40 tuổi thì không thể dạy rồi.

Chúng ta tưởng tượng, ngày nay chúng ta gặp phải tai nạn, gặp phải đại nạn. Cái nạn này chính là trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói: **“Tiên nhân bất thiện”** (tiên nhân là cha mẹ, thầy giáo của chúng ta), **“bất thức đạo đức”** (họ không thấu suốt, không hiểu rõ đối với đại đạo lý này), **“vô hữu ngộ giả”** (không có

---

<sup>14</sup> Bất đầu đĩa 132

người dạy bạn, hành động việc làm của chúng ta, cả thân tội nghiệp, Phật Bồ Tát xem thấy lượng thứ cho chúng ta), ***“thù vô quái tha”*** (không trách chúng ta).

Ngày nay chúng ta dạy bảo đối với quần chúng rộng lớn trong xã hội chỉ có giảng Kinh nói pháp. Mọi người nghe rồi, cảm thấy “ta có tâm bệnh này”, quyết không phải nói chúng ta giảng Kinh không có đối tượng. Bạn nghe rồi, cảm thấy việc này dường như chính là tâm bệnh của ta, điều này có thể thấy được bạn giác ngộ rồi. Sau khi ngộ rồi thì bạn phải sửa. Bạn nghe, hiểu tường tận rồi, phát hiện tâm bệnh của chính mình, đây gọi là khai ngộ. Dem tâm bệnh của chính mình cải đổi lại, đó gọi là tu hành, bạn là thật tu. Nếu như biết được tâm bệnh của chính mình mà không chịu tu, ngộ mà không tu cùng chưa ngộ không có gì khác nhau. Cho nên học Phật chân thật có công phu, chân thật có được thọ dụng, không có gì khác hơn là tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, chúng ta liền thành tựu. Phạm hễ là người không thể thành tựu là do học Phật mà vẫn tùy thuận theo phiền não tập khí của chính mình, vẫn tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, những người này cả đời cũng không thể thành tựu, chỉ ở trong Phật pháp kết một chút thiện duyên với Phật Bồ Tát. Lão sư Lý thường nói: *“Đáng sanh tử như thế nào, vẫn phải sanh tử như thế đó”*, không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, dẫn chứng Kinh điển để nhắc nhở chúng ta, người hủy báng chánh pháp sẽ đọa vào trong A Tỳ Địa Ngục không chỉ một kiếp, cái thế giới này hoại rồi (thành - trụ - hoại - không), họ chuyển đến A Tỳ Địa Ngục thế giới khác để thọ tội, luân chuyển như vậy trải qua trăm ngàn kiếp A Tỳ Địa Ngục vẫn không cách gì ra khỏi. Do nguyên nhân gì? Hủy báng chánh pháp, tội nghiệp cực trọng. Cho nên, hủy báng chánh pháp, phá hòa hợp tăng là tội nghiệp cực trọng trong tất cả tội nghiệp. Chúng ta lật lại xem, nếu như là hộ trì chánh pháp, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, công đức đó tất cả chư Phật Như Lai nói không cùng tận. Tội nghiệp cực trọng, phước báo cực lớn đều ở trong khoảng một niệm.



Lần này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hướng dẫn mọi người đến Trung Quốc bái sơn, tham học. Các đồng tu Bắc Kinh bên đó rất quan tâm đối với ông, mời ông đến y viện Hiệp Hòa làm một lần kiểm tra sức khỏe. Báo cáo kiểm tra khiến cho người xem rất là lo lắng, không lý tưởng lắm. Đồng tu Bắc Kinh bên đó gọi điện thoại, gửi fax nói với tôi. Những tấm phim X-quang mười năm trước của cư sĩ Lý không có tặng cho họ xem. Nếu tặng cho họ xem, sẽ khiến người xem giật mình. Thể nghiệm này ở người bình thường là tương đối nghiêm trọng, còn ở ông thì không hề có việc gì. Ông không phải người phạm, dùng cái nhìn của người phạm để xem ông thì sẽ thấy sai. Vì sao vậy? Người phạm có ta, có ta thì sẽ có bệnh. Bồ Tát không có ta, không có ta thì không có bệnh. Mỗi niệm của Bồ Tát là vì tất cả chúng sanh, không có chính mình. Tất cả Phật sự (Phật sự chính là sự nghiệp lợi ích tất cả chúng sanh), nếu như thành tựu thì chúng sanh có phước, nếu như không thành tựu thì chúng sanh không có phước.

Chúng ta xem, đồng tu Singapore có phước báo hay không? Phải nên tin tưởng, người nghe Kinh nhiều đến như vậy, người niệm Phật nhiều đến như vậy, khu vực này có phước báo. Đạo tràng này của chúng ta xem ra vẫn không tệ, tương đối hưng vượng, thế nhưng so với đạo tràng của người xưa thì kém rất xa. Hiện tại đạo tràng này của chúng ta mỗi ngày giảng Kinh hai giờ đồng hồ, niệm Phật 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, thế nhưng buổi tối số người niệm Phật không nhiều. Chúng ta hy vọng đến năm tới, sau khi qua Tết rồi, giảng đường phải giảng Kinh mỗi ngày bốn giờ đồng hồ. Các vị đồng tu phải phát tâm. Hiện tại mỗi một tuần lễ các vị giảng một giờ đồng hồ. Hy vọng năm tới mỗi một tuần lễ có thể giảng hai giờ đồng hồ (thêm một giờ đồng hồ), buổi chiều giảng hai giờ đồng hồ, buổi tối giảng hai giờ đồng hồ, phải có bốn giờ đồng hồ giảng Kinh. Đồng tu niệm Phật ở niệm Phật đường phải nhiều để cứu vãn kiếp nạn. Tự lợi - lợi người, đó là công đức chân thật. Nếu như chúng ta không nỗ lực làm, khi gặp phải tai nạn thì không thể nào hồi kịp. Phải nên biết, chúng ta ở niệm Phật đường này niệm Phật, công đức vô lượng vô biên. Chỉ cần bạn ở nơi đây niệm, mỗi câu mỗi chữ, từng câu Phật hiệu đều là hồi hướng

đến tất cả chúng sanh khổ nạn trên thế giới này. Chúng ta là vì cái niệm này, đây chính là hồi hướng. Ta đến nơi đây niệm Phật không phải vì chính một mình ta, mà vì tất cả chúng sanh. Cho nên niệm Phật nghe Kinh, nghe Kinh, quý thần cũng muốn xin nghe. Hiện tại có rất nhiều người không biết được, trai đường lâu hai của chúng ta có truyền hình mở phát băng ghi hình giảng Kinh 24 giờ không gián đoạn. Có rất nhiều người nói, không có một người nào xem, truyền hình mở để không thì phí. Không phải là mở uổng phí, đây là do quý thần yêu cầu. Có đồng tu hỏi họ: “*Các vị muốn nghe Kinh, vì sao không đến giảng đường để nghe? Tại vì sao không đến niệm Phật đường để niệm Phật?*”. Họ nói, giảng đường ánh sáng quá lớn, niệm Phật đường, giảng đường có Phật quang, khi họ muốn bước vào cửa, họ nói họ rất là khó chịu, không chịu nổi, họ yêu cầu ở lâu hai. Cho nên, chúng ta quy y cho những quý thần này, truyền thụ tam quy cho họ, họ ở nơi đó nghe Kinh 24 giờ đồng hồ không gián đoạn. Ở nơi đây quý thần yêu cầu được nghe Kinh.

Lần trước, các vị cũng đã nghe cư sĩ Tề ở Đông Thiên Mục Sơn - Hàng Châu báo cáo qua với các vị, những quý thần bên đó cũng yêu cầu được nghe Kinh. Bên đó mỗi ngày họ cũng mở phát đĩa giảng, đại khái là mở băng ghi hình hai giờ đồng hồ. Quý thần yêu cầu tăng thêm thời gian, vì hai giờ không đủ, thế nhưng trên núi không có điện, khi họ mở phát băng đĩa thì phải lắp đặt một máy phát điện nhỏ. Thế nhưng họ vẫn phải đáp ứng yêu cầu của quý thần, phát thêm một ít thời gian nữa. Quý thần đều yêu cầu được nghe Kinh. Gần đây tôi lại nghe ở Trung Quốc đại lục cũng có rất nhiều quý thần yêu cầu nghe Kinh, yêu cầu niệm Phật. Điều này đáng được chúng ta cảnh tỉnh. Nếu chúng ta không làm thì hồi hận không kịp.

Đại Sư Thiện Đạo ở trong chú giải của “Quán Kinh” có mấy câu nói khai đạo chúng ta. Ngài nói: “***Tội ngũ nghịch, báng pháp không được vãng sanh là Phật phương tiện nói. Ý của Phật là khuyến khích chúng ta không nên tạo trọng tội***”. Ý nghĩa chính ngay chỗ này. Năm nghịch mười ác, hủy báng chánh pháp, chỉ cần bạn đến khi lâm chung không hủy báng thì cũng có thể vãng sanh,

khi lâm chung sám hối “ngày trước hủy báng là sai” thì đều có thể vãng sanh. Có thể thấy được sự từ bi của nhà Phật chân thật là không thể nghĩ bàn. Thế nhưng chúng ta phải ghi nhớ, con người ở thế gian này khổ đau, ngăn ngại. Đồng tu trung niên trở lên đều có cảm xúc này. Người già 60 tuổi trở lên có cảm xúc rất là rõ ràng, nghĩ lại ngày trước sáu - bảy mươi năm giống như ở trong mộng vậy, cũng giống như mới ngày hôm qua. Chúng ta đã quán sát được nhân sanh khổ đau, ngăn ngại thì hà tất phải tạo nghiệp? Trong Phật pháp nói rất nhiều: **“Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân”**, vậy hà tất phải tạo tác tội nghiệp, hà tất phải so đo với người? Bạn chân thật nghĩ thông rồi, nghĩ tường tận rồi, quyết định không tạo ác nghiệp, quyết định không làm những việc tổn người lợi mình. Quay đầu lại, làm nhiều việc tổn mình lợi người, đây là bạn tu phước, tương lai bạn có thể mang đi được. Chúng ta chính mình ở trong ngày tháng ngăn ngại này chịu một chút khổ nạn thì có tính vào đâu? Phải nghĩ đến đời sau thời gian rất dài, không luận là rơi vào trong cõi nào, thời gian đều dài. Nếu bạn có thể sanh thiên, bạn được hưởng phước dài. Nếu bạn đọa ba đường, thời gian thọ khổ cũng dài. Chỉ riêng cõi người, thời gian này rất là ngắn, cho nên không thể không giác ngộ. Lời mà Phật dạy cho chúng ta, mỗi câu đều là lời hay, mỗi câu đối với chúng ta có lợi ích dài lâu chân thật. Không phải lợi ích cho Ngài, mà lợi ích cho chúng ta.

Phật dạy chúng ta, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật phải tu sáu Ba La Mật, sáu loại này phải viên mãn. Tu bố thí, bố thí là buông xả tham-sân-si-mạn, buông xả tự tư tự lợi. Toàn tâm toàn lực làm việc lợi ích xã hội, lợi ích quần chúng, sự nghiệp lợi ích chúng sanh, đây gọi là Bồ Tát nghiệp.

Tôi thường hay khuyến khích các đồng tu, chúng ta chỉ có một tâm thiện chân thành, thiện ý chân thành, thiện hạnh chân thành, đây chính là phát tâm Bồ Đề, tu Bồ Tát đạo. Đây mới là chân thật, ngoài việc này ra đều là giả. Là giả thì không nên làm, chúng ta phải làm thật. Chân thật có thể giữ ba cái thiện, phần đầu ba thiện thì bạn nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện

thần bảo hộ, thiên tai nhân họa bạn đều có thể tránh khỏi. Đây là chân thật. Nhất định không được tạo ác. Quá khứ tạo tác ác nghiệp, hiện tại phải có thể hối cải, cải lỗi tự làm mới thì tốt. Người tạo tác tất cả tội nghiệp, phần nhiều là không thể tin tưởng Phật pháp, cho dù ở trong Phật môn đã thọ qua Tam quy ngũ giới, đó là trên hình thức, không phải chân thật. Đối với Phật pháp, họ tuyệt nhiên không lý giải, thậm chí đến hiểu sai, giải sai, đây đều là do nguyên nhân ít nghe Kinh. Cho nên, Kinh giáo phải nghe nhiều, phải thường thường nghe, thì quan niệm sai lầm của chúng ta mới có thể chuyển đổi lại. Ngay trong đồng tu chúng ta (không chỉ là tại gia, mà kể cả đồng tu xuất gia), có rất nhiều quan niệm sai lầm, vẫn cứ không thể chuyển đổi, ở trong cuộc sống thường ngày vẫn tùy thuận phiền não tập khí. Đây là do nguyên nhân gì? Nghe Kinh quá ít, rất ít. Chúng ta mới hiểu rõ, tại vì sao năm xưa khi Thế Tôn còn tại thế hết lòng hết dạ giảng Kinh hơn 300 hội, nói pháp 49 năm, mỗi ngày giảng tám giờ đồng hồ, 49 năm không gián đoạn, đó là vì cái gì? Vì khuyến hóa tất cả chúng sanh giác ngộ hồi đầu, vì khiến tất cả chúng sanh được lợi ích. Ngài chính mình sớm đã thành Phật rồi, không vì chính mình, vẫn phải làm để làm gì? Chư Phật Bồ Tát chỉ có một việc vì chúng sanh. Nếu chúng ta muốn học Phật, chính ngay chỗ này mà học Phật, mỗi niệm cũng phải vì tất cả chúng sanh.

Người tạo tác tội nghiệp, trong Phật Kinh nói ra được rất nhiều tội chướng của họ. Bình thường chúng ta nói hai chướng, ba chướng, đây là nói chung. Chướng ngại quá nhiều, vô lượng vô biên, nói không hết. Thông thường mà nói, chướng thứ nhất, không gặp được cơ hội tu học, không thấy Phật, không gặp được thiện tri thức, đây là chướng nặng. Vì sao vậy? Thấy Phật, có thể gặp thiện tri thức thì ngay đời này có cơ hội được độ. Nếu như cả đời này không gặp được thì nhất định là tùy nghiệp lưu chuyển.

Chướng thứ hai là không được lắng nghe chánh pháp. Cho dù thấy được Phật, gặp được thiện tri thức, họ có chướng ngại là không thể nghe pháp. Phạm hệ có người đến giảng Kinh nói pháp thì luôn có việc khác chướng ngại họ. Cái chướng này còn quan trọng hơn chướng phía trước. Nghe pháp mới có thể giác

ngộ. Không nghe pháp, gặp được Phật, gặp được thiện tri thức thì chỉ có thể trông được chút phước, chắc chắn không thể chuyển mê thành ngộ. Then chốt giáo học của Phật pháp chính là chuyển mê thành ngộ.

Nhà Phật thường nói, giai đoạn thứ nhất của người sơ học là chuyển ác làm thiện, đây là tu phước. Giai đoạn thứ hai là chuyển mê thành ngộ, là tu huệ. Phước - huệ song tu mới có thể chuyển phàm thành thánh. Nếu như chỉ có thể làm được điều thứ nhất chuyển ác thành thiện, thì bạn đời sau hưởng phước báo trời người, không ra khỏi ba cõi. Nếu muốn thoát luân hồi, ra khỏi ba cõi thì nhất định phải có trí tuệ, nhất định phải chuyển mê thành ngộ. Đây là trung tâm giáo học của Phật pháp.

Chương thứ ba là không thể thừa sự chư Phật. Đây là điều đương nhiên, vì cái tầng này khó, ở thế gian này chúng ta không dễ gì làm được. Thế nhưng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì làm được, mỗi ngày bạn có thể đi cúng dường mười phương vô lượng vô biên chư Phật. Đây là từ trên quả mà nói. Hai loại chương phía trước là từ trên nhân mà nói, loại này là chương ở trên quả. Bạn không có năng lực tùy ý thân cận tất cả chư Phật Như Lai.

Chúng ta tu phước tu huệ, thực tế mà nói, chính là hy vọng có thể thành tựu công đức viên mãn. Thế nhưng chúng ta tử tử mà nghĩ tưởng, có người nào mà không tạo tội nghiệp? Năm tội nghịch này (tội nghiệp khác thì càng không cần phải nói), chúng ta đối với cha mẹ tuy là không có giết hại, nhưng lừa gạt cha mẹ là việc rất bình thường. Giết hại cha mẹ là tội cực trọng, tội lừa dối cha mẹ cũng không phải nhẹ. Lừa dối thầy giáo thì càng không cần phải nói, thi cử còn quay đê, quay đê không phải là lừa dối thầy sao? Không chịu chăm chỉ nỗ lực dụng công đọc sách, lừa dối thầy để lấy điểm số. Cho nên bạn từ trong Phật Kinh để xem, tội lỗi đều không nhẹ. Thế nhưng chỉ cần chúng ta có thể hồi tâm chuyển ý, chỉ cần sám hối niệm Phật.

“Niệm Phật”, ý nghĩa của hai chữ này sâu rộng vô tận. Tại vì sao vậy? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, bất cứ một pháp môn nào đều viên dung hàm nhiếp tất cả pháp môn. Nhà Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi một pháp môn đều hàm nhiếp tất cả pháp môn, mỗi môn đều là như vậy. Chúng ta làm gì hiểu được đạo lý này?

Niệm Phật phải niệm bằng cách nào mới có thể viên nhiếp tất cả pháp môn? Chúng ta đem Phật pháp quy kết thành một tổng cương lĩnh để các vị dễ dàng nhớ, dễ dàng học tập. Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi, chúng ta dùng tâm này niệm Phật. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta nhìn được thấu, buông được xuống, tự tại tùy duyên mà không phan duyên, đó gọi là niệm Phật. Cho nên mười câu này, trong mỗi một câu đều viên nhiếp chín câu khác. Niệm Phật như vậy là chân thật hồi tâm sám hối niệm Phật. Cho dù ngày trước vô tri, tạo tác năm nghịch mười ác, chúng ta lâm chung vẫn có thể vãng sanh. A Di Đà Phật chân thật là đại từ đại bi, thế nhưng nếu như cả đời bạn không chịu quay đầu, không chịu cải lỗi, vậy thì không còn cách nào. Sau khi chúng ta hiểu rõ đạo lý này, các vị đồng tu tại gia phải chân thật phát tâm, đối với con cái trong gia đình phải cố gắng dạy cho tốt. Giáo dục học đường tuy là không nói, xã hội đại chúng cũng phải nhìn đến, chúng ta làm từ trong gia đình.

Hai năm gần đây, tôi nghe nói người Anh đã bắt đầu làm, họ làm được rất tốt. Các bé nhỏ ở trường mầm non đều có giáo trình Phật học. Họ bắt đầu từ gốc, từ mầm non, tiểu học, trung học, đại học, đều có giáo trình Phật học. Úc châu hiện tại cùng làm theo, Úc châu gần đây cũng bắt đầu làm từ trường mầm non. Lần trước tôi đến thăm viếng Úc châu, một số quan viên Úc châu mong muốn chúng ta cung cấp cho họ giáo trình. Sau khi tôi trở lại, nói với các thầy trong lớp bồi dưỡng của chúng ta, hy vọng các vị lưu ý, chúng ta biên soạn một số giáo trình, cung cấp cho họ làm tham khảo. Người nước ngoài giác ngộ rồi, người nước ngoài quay đầu rồi, còn chúng ta vẫn trơ trơ như người gỗ, vẫn không biết quay đầu. Cho nên tôi liền nghĩ đến, người nước ngoài vì sao có thể



ngĩ đến vấn đề này? Nước Anh là quốc gia Ki Tô giáo, Úc châu cũng là quốc gia Thiên Chúa giáo. Ki Tô giáo làm sao nghĩ ra muốn học Phật, vẫn là muốn dạy các bạn nhỏ bắt đầu từ nhà trẻ? Tôi nghĩ, đây đều là vào thập niên 70, bị ảnh hưởng của Tiến sĩ Thang Ân Tỹ. Lời của Tiến sĩ Thang Ân Tỹ đã không uổng phí. Nếu như họ chân thật nỗ lực, từ nhỏ đã tiếp nhận giáo trình của Phật pháp, công đức của Tiến sĩ Thang Ân Tỹ thì quá to quá lớn.

Chúng ta biết, người Úc châu ở vào hai, ba thế kỷ trước đã tạo tác ác nghiệp cực trọng. Họ chính mình cũng biết, họ là tín đồ Thiên Chúa giáo, tín đồ Ki Tô giáo, sâu sắc tin vào lời tiên đoán ngày tận thế. Ngày trước còn có một tạp chí đến phỏng vấn tôi là theo cách nhìn của họ, năm 1999 là ngày tận thế của thế giới. Đây là từ trong thánh Kinh mà có, nói đến ngày tàn của thế giới. Họ xem thấy tai nạn hiện tại của toàn thế giới dường như là dự báo ngày tàn của thế giới càng ngày càng rõ ràng. Tạp chí lấy cái này làm chủ đề để thảo luận vấn đề này. Tôi nói với họ, trong Phật pháp không có cách nói ngày tàn của thế giới. Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, pháp vận của Phật là mười hai ngàn năm. Chánh Pháp là một ngàn năm, Tượng Pháp là một ngàn năm, Mạt Pháp là mười ngàn năm. Mười ngàn năm sau khi Phật pháp diệt, “Kinh Vô Lượng Thọ” vẫn tiếp tục còn tồn tại một trăm năm. Kinh này diệt sau cùng. Khi “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng không còn, thì còn có một câu danh hiệu “A Di Đà Phật” vẫn tiếp tục thêm một thời gian, cho nên đệ tử Phật chúng ta xem thế giới này còn rất là lạc quan, không bi quan giống như họ vậy. Thế nhưng tôi nói với họ, tai nạn sẽ có. Tai nạn từ đâu mà ra? Trên Kinh Phật nói: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*. Phật ở trên Kinh thường nói: *“Y báo tùy theo chánh báo chuyển”*. Y báo là gì vậy? Là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Chánh báo là gì vậy? Là tư tưởng hành vi của chúng ta. Hoàn cảnh đời sống của chúng ta là tùy theo tư tưởng hành vi của chúng ta mà chuyển biến. Hay nói cách khác, tâm của chúng ta thiện, hạnh của chúng ta thiện thì hoàn cảnh của chúng ta liền sẽ chuyển tốt; nếu như tâm không thiện, hành vi không thiện thì hoàn cảnh của chúng ta sẽ đổi xấu. Xấu chính là thiên tai nhân họa. Cho nên từ ngay trong rất nhiều lời giáo

huân này của Phật, chúng ta tỉ mỉ mà quán sát. Hiện tại người thế gian này mỗi ngày nghĩ đến cái gì, họ thấy cái gì, nghe cái gì, nói cái gì, làm cái gì? Tỉ mỉ mà quán sát thì bạn liền biết được rất rõ ràng, rất tường tận, thế giới là trị thế hay loạn thế.

Hiện tại đại chúng xã hội tuyên dương chánh pháp, họ không đến nghe. Chúng ta cúng dường những tôn tượng Phật, họ cũng không muốn xem. Họ muốn xem cái gì? Xem những thứ kỳ kỳ quái quái, yêu ma quỷ quái, chúng ta xem thấy rất là lo sợ, họ ưa thích thứ này. Phạm âm này của chúng ta, họ không thích nghe, họ thích nghe tiếng reo hò, bạn nói xem còn cách nào? Những âm nhạc đó, chúng ta đều không thể nghe nổi, họ nghe quen như không có gì. Cho nên chúng ta mới biết được, thế gian này sẽ có kiếp nạn, kiếp nạn chưa từng xảy ra. Muốn cứu vãn kiếp nạn này, phương pháp duy nhất hiện tại là chỉ có thể dựa vào tôn giáo. Cho nên tôi sâu sắc hy vọng truyền giáo sư trong mỗi tôn giáo, các lãnh đạo tôn giáo phải nỗ lực gánh lấy sứ mạng giáo hóa chúng sanh. Tôi qua lại với mỗi tôn giáo, mục đích chính ngay ở chỗ này.

Giáo dục tôn giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Chúng ta chỉ có thể từ ngay chỗ này nghĩ ra phương pháp để bổ cứu, hy vọng có thể chuyển đổi lòng người, hy vọng mọi người đều có thể đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ. Tuy là các tôn giáo khác không nói, thế nhưng đoạn ác tu thiện là tất cả các tôn giáo đều nói. Chúng ta có thể đem điều này làm cho tốt thì thế giới này liền được cứu, kiếp vận liền có thể chuyển. Trong nhà Phật, nhằm vào căn tánh chúng sanh xã hội trước mắt mà hóa giải kiếp nạn này. Phương pháp rất hữu hiệu, rất đơn giản không gì hơn niệm Phật. Cho nên, Đại Sư Thiện Đạo nói: *“Như Lai sở dĩ xuất thế, vì nói bốn nguyện hải của Di Đà”*. Ý nghĩa của câu này là nói, ba đời chư Phật ứng hóa ở thế gian vì một đại sự nhân duyên chính là tuyên nói pháp môn Di Đà, cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn. Không phải các pháp môn khác không tốt, mà vì các pháp môn khác đều cần phải có căn tánh rất tốt. Vì sao vậy? Không có cách nói đời nghiệp thành tựu, đều là phải đoạn hoặc chứng chân; đoạn kiến tư phiền não, chứng quả A La Hán, siêu việt

sáu cõi luân hồi; đoạn trần sa phiền não, phá một phẩm vô minh, vậy mới có thể siêu việt mười pháp giới, chứng được quả vị của Pháp Thân Đại Sĩ. Đây không phải dễ dàng, căn tánh chúng sanh hiện tại chúng ta không làm được. Không làm được, vậy bắt buộc dĩ chỉ có câu A Di Đà Phật đối nghiệp vãng sanh. Chỗ này nói, tạo trọng tội ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp, chỉ cần bạn có thể chân thật triệt để quay đầu, cải lỗi tự làm mới, niệm Phật vẫn có thể vãng sanh. Ngày nay chúng ta chọn lấy pháp môn này, đạo lý chính ngay chỗ này. Nghĩ lại xem, các pháp môn khác ta đều không có năng lực học, pháp môn này còn có thể. Học qua vài năm, chính mình đầy đủ tín tâm. Đích thực y theo pháp môn này tu hành, có thể thành tựu, khẳng định có thể vãng sanh. Cho nên chúng ta đem pháp môn này giới thiệu cho người khác, không luận ở trên ngôn ngữ, không luận ở trên thái độ, không có chút nghi hoặc nào. Người xưa nói, ngay trong bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, lấy nguyện niệm Phật vãng sanh làm trung tâm bốn nguyện. Lời nói này rất có đạo lý, không phải không có đạo lý. Thế nhưng Kinh giáo không thể không nghiên cứu, không thể không thấu triệt. Vì sao vậy? Nếu như không lý giải thấu triệt, mê tín bốn nguyện niệm Phật có thành tựu hay không? Người thành tựu không thể nói là không có, nhưng đó là người nào vậy? Người có thiện căn phước đức. Thực tế mà nói, chúng ta xem thấy trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, trong “Cận Đại Vãng Sanh Lục”, những người niệm Phật vãng sanh đó có rất nhiều bà lão, ông lão không biết chữ, không có đi học, cái gì là bốn nguyện hay không bốn nguyện, họ hoàn toàn không biết. Người ta dạy họ một câu A Di Đà Phật, họ liền trung thực lão thật ngày ngày niệm. Sau cùng vãng sanh, biết trước giờ ra đi, đứng mà đi, ngồi mà đi, rất nhiều. Vì sao họ có được thành tựu? Họ thành tựu chỉ có một điều kiện là “lão thật niệm Phật”, họ lão thật. Người lão thật là trong tâm không có vọng tưởng (có cái bốn nguyện thì là vọng tưởng), cho nên họ có thể thành tựu. Họ thành tựu phẩm vị còn cao, chúng ta không thể so được với họ. Vì sao không thể so được với họ? Chúng ta ngày ngày khởi vọng tưởng, mở quyển Kinh ra, đọc từ đầu đến cuối luôn khởi vọng tưởng, vậy thì làm sao có thể thành công? Cho nên, nói Kinh phải biết nói, nghe Kinh phải biết nghe. Biết nói, lia tất cả

tướng, tu tất cả thiện, phải lìa tướng. Biết nghe, Bồ Tát Mã Minh nói: “*Ly ngôn thuyết tướng, ly danh tự tướng, ly tâm duyên tướng*”, đó là biết nghe. Quả nhiên có thể lìa tất cả tướng, như những người niệm Phật vãng sanh, một lòng một dạ chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài một câu A Di Đà Phật ra, trong đầu của họ trống không, không có bất cứ vọng niệm nào. Những người này chắc chắn vãng sanh, nhất định là vãng sanh phẩm vị cao. Họ không có vọng tướng, không có tạp niệm. Chúng ta không bằng họ, không thể so với họ. Nếu như có vọng tướng, có tạp niệm, không còn cách nào, thì phải thâm nhập Kinh tạng, thâm giải nghĩa thú, chân thật làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, tất cả buông xả. Cho nên, nguyên nhân chúng ta không thể buông xả là chưa nhìn thấu. Nếu muốn nhìn thấu, nhất định phải dựa vào Kinh giáo.

Thế Tôn vì chúng ta nói pháp 49 năm, không gì khác hơn là giúp chúng ta nhìn thấu mà thôi. Chỉ cần nhìn thấu, buông xả không khó, trong khoảng một niệm liền buông xả, ý niệm liền chuyển đổi lại. Ý niệm này vừa chuyển đổi thì liền chuyển phàm thành thánh. Ngày nay khó khăn của chúng ta chính là không chuyển được. Nguyên nhân không chuyển đổi được chính là đối với chân tướng vũ trụ nhân sanh lý giải không được thấu triệt. Cũng chính bởi vì như vậy, cho nên chúng ta hy vọng đem thời gian giảng Kinh tăng thêm hai giờ đồng hồ, đạo lý chính ngay chỗ này.

\*\*\*\*\*

## 19. Nguyệt thứ mười chín, “VĂN DANH PHÁT TÂM NGUYỆN”

**<sup>15</sup>Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề Tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn”.**

Nguyện thứ mười chín này là “*văn danh phát tâm nguyện*”, rất là quan trọng. Làm sao chúng ta biết được nguyện này là quan trọng? Ở trong hai phẩm “Ba Bậc Vãng Sanh” và “Vãng Sanh Chánh Nhân”, Thế Tôn vì chúng ta khai thị là “*phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Nguyện thứ mười tám phía trước đã nói “mười niệm ắt sanh”, đây là một lòng chuyên niệm. Nguyện thứ mười chín này chính là dạy chúng ta phải phát tâm Bồ Đề. Chỉ có một lòng chuyên niệm mà không phát tâm Bồ Đề thì vẫn không thể vãng sanh, cho nên hai nguyện này là tướng biểu thị, cần phải nhận biết rõ ràng, ngay đời này của chúng ta nhất định được sanh Tịnh Độ thì không hề trống qua.

Cái thân ở thế gian này, người xưa nói là cái thân sau cùng, vô lượng kiếp đến nay, đời này là sau cùng. Chúng ta đánh dấu mốc sau cùng, về sau không trở lại sáu cõi luân hồi nữa, chắc chắn vãng sanh Tịnh Độ. Lần sau nếu như có trở lại thì là thừa nguyện tái sanh, nhất định không phải phàm phu, không phải do nghiệp lực đến thọ sanh, mà do nguyện lực đến thọ sanh. Việc này hoàn toàn không giống nhau. Nếu như người công phu tốt, ngay hiện tiền có thể chuyển nghiệp lực thành nguyện lực, không cần phải đánh một vòng đến Thế giới Cực Lạc rồi quay lại. Có người nào làm được điều này hay không? Có! Từ xưa đến nay có rất nhiều. Vậy nguyện lực của chúng ta chuyển đổi lại rồi, tương lai có thể vãng sanh hay không? Xin nói với các bạn, việc vãng sanh là tùy theo ý của

---

<sup>15</sup> Bắt đầu đĩa 133

chính bạn, bạn tự tại vãng sanh. Đây là pháp môn Tịnh Tông thù thắng không gì bằng.

Trong nguyện văn chúng ta phải đặc biệt lưu ý câu: **“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh”**. “Ngã” là A Di Đà Phật tự xưng. A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật đến nay đã mười kiếp. Thế Tôn đã giới thiệu cho chúng ta ở trong rất nhiều Kinh luận, Ngài đã thành Phật rồi. “Mười phương chúng sanh”, đây không có gì khác biệt, đương nhiên bao gồm chúng ta trong đó. Mười phương thế giới vô lượng vô biên chúng sanh, không phân quốc tịch, không phân tộc loại (tộc loại này là mười pháp giới), không phân tôn giáo tín ngưỡng, thầy đều bao gồm ở trong đó. Hiện tại người ta gọi là đa nguyên văn hóa, thế nhưng ngay trong khái niệm của chúng ta, đa nguyên văn hóa vẫn là phạm vi có hạn. Vì sao vậy? Bởi vì đa nguyên văn hóa của chúng ta không bao gồm súc sanh trong đó, chúng ta nói đa nguyên văn hóa là nói cõi người, không phân giới hạn quốc gia, không phân giới hạn dân tộc, không phân giới hạn chủng tộc, không phân giới hạn tôn giáo, nhưng súc sanh không có trong đó, cõi nạ quỷ không có trong đó, cõi trời không có trong đó, cõi địa ngục cũng không có trong đó. Cho nên, đa nguyên văn hóa của chúng ta so với Phật là thiếu nguyên văn hóa, không phải đa nguyên văn hóa. Nhà Phật, mười phương chúng sanh này mới là đa nguyên văn hóa cứu cánh viên mãn. Chúng ta phải có thể thể hội, phải có thể nhận biết, tâm lượng của chúng ta phải mở rộng. Nơi nơi đều là tâm lượng nhỏ thì tâm Bồ Đề không thể phát khởi. Tâm Bồ Đề là “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, tâm Bồ Đề là tâm giác ngộ cứu cánh viên mãn. Bạn phát ra cái tâm này cùng tâm của A Di Đà Phật là tương đồng, cùng tâm của mười phương chư Phật Bồ Tát là tương đồng. Trong pháp Đại Thừa, không luận tu học pháp môn nào, bạn đều có thể thành tựu. Đại Thừa kiến lập ở trên nền tảng của tâm Bồ Đề. Người Tiểu Thừa không có phát tâm Bồ Đề, họ không ra khỏi mười pháp giới, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Đạo lý này mọi người phải hiểu.



Niệm Phật phải niệm bằng cách nào? Câu sau cùng, Phật dạy chúng ta: **“Nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn”**. Niệm Phật là nhất tâm niệm. Hiện tại chúng ta niệm Phật là tâm ý qua loa. Khi giảng đến sau cùng tôi sẽ nói tường tận với các bạn. Bạn phải biết được cách niệm như thế nào, làm thế nào phát tâm, bạn liền chắc chắn được sanh.

“*Mười phương chúng sanh*” là bao gồm chúng ta ở trong đó. Vấn đề chính là chúng ta có giác ngộ hay không, chúng ta có chịu làm hay không? Phía sau nói: **“Văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề tâm”**. Danh hiệu chính là sáu chữ hồng danh **“Nam Mô A Di Đà Phật”**, thế nhưng trên Kinh gọi là “danh hiệu”, danh hiệu chỉ có bốn chữ **“A Di Đà Phật”**. “Nam Mô” không phải là danh hiệu. “Nam Mô” là ý nghĩa quy y, ý nghĩa cung kính. Hiện tại chúng ta đến Trung Quốc, người Trung Quốc tôn xưng đối với người, tôn kính một vị tiên sinh nào đó, “Nam Mô” chính là tôn kính, chính là cái ý này. Nếu dùng lời hiện đại mà nói, tôn kính A Di Đà Phật. Chúng ta phải hiểu được cái ý này, danh hiệu chỉ có bốn chữ.

“*Văn danh*”, hiện tại chúng ta đều văn danh, cách nói này không rõ ràng. Bạn phải nhận biết rõ ràng, Kinh này là Kinh Đại Thừa, không phải Kinh Tiểu Thừa, chữ “văn” trong Kinh Đại Thừa có ý nghĩa rất sâu, chữ văn này là văn-tư-tu, ba huệ của Bồ Tát tu học. Nếu không phải chữ “văn” ở trong văn-tư-tu ba huệ của Bồ Tát, ngày nay chúng ta nghe được danh hiệu A Di Đà Phật phải nên thấy đều vãng sanh. Tại vì sao người xưa vẫn thường hay nói, ngay trong một vạn người niệm Phật, chân thật vãng sanh chẳng quá ba người, năm người mà thôi? Một vạn người đó đều là văn danh, tại vì sao chân thật vãng sanh chỉ có hai người, ba người, năm người? Do đây có thể biết, chữ “văn” này chân thật là chữ “văn” trong ba huệ của Bồ Tát. Nghe được danh hiệu “A Di Đà Phật”, con người này chắc chắn vãng sanh, quyết định làm Phật.

“Tam huệ”, cái huệ đó là gì? Cái huệ đó là “huệ” của “giới-định-huệ”. Bạn xem, **“nhân giới được định, nhân định được huệ”**. Chỗ này chính là nói pháp

Đại Thừa nhất định phải xây dựng trên nền tảng của Tiểu Thừa. Chúng ta có trì giới hay không, có tu định hay không? Người niệm Phật có cần trì giới hay không, có cần tu định hay không? Nếu như nói người niệm Phật không cần trì giới, không cần phải tu định, lời nói này là sai rồi, đối với sự niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ chắc chắn sẽ sanh ra chướng ngại. Chúng ta phải ghi nhớ!

Thế Tôn khai đạo pháp môn này cho chúng ta, nền tảng là “Tịnh Nghiệp Tam Phước”. “Tịnh Nghiệp Tam Phước” chính là giới. Chúng ta xem thấy trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, phu nhân Vi Đề Hy gặp phải biến cố gia đình, quốc gia, bà chân thật giác ngộ thế gian vô thường, cho nên mới hồi tâm chuyển ý, cầu sanh Tịnh Độ. Bà có ý niệm này, nhưng Tịnh Độ ở nơi đâu thì bà không biết, cho nên bà thỉnh giáo với Thế Tôn. Thế Tôn rất từ bi, Thế Tôn cũng không chủ động khuyên bà, mà Thế Tôn dùng thần lực biến hiện ra mười phương cõi nước chư Phật để cho bà xem thấy. Sau khi xem rồi, bà chọn lấy Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Cho nên không phải Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên bà đến Thế giới Cực Lạc, mà chính bà chọn lấy. Sau khi chọn, Thế Tôn tán thán là “*bà chọn đúng rồi!*”. Bà liền cầu giáo pháp với Thế Tôn, làm thế nào có thể được sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thích Ca Mâu Ni Phật không giảng phương pháp trước, mà giảng “Tịnh Nghiệp Tam Phước” trước. Các bạn nghĩ xem, “Tịnh Nghiệp Tam Phước” nếu như không quan trọng thì Thích Ca Mâu Ni Phật cần gì phải giảng? Chỉ cần nói với bạn, bạn cứ lão thật niệm Phật thì được rồi. Thế Tôn không hề có cách nói như vậy. Chúng ta đọc Kinh, những chỗ then chốt như thế này rất là quan trọng, làm sao có thể xem thường?

“Tịnh Nghiệp Tam Phước” là trì giới, nhất là điều thứ nhất: “**Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp**”, chúng ta làm được hay không? Nếu như điều thứ nhất này không làm được, một ngày bạn niệm mười vạn danh hiệu Phật, một ngày gặt đến ba ngàn cái gặt đầu, đều không thể vãng sanh. Đây là tôi nói lời thành thật, nói lời chân thật với bạn. Vì sao vậy? Thế Tôn giới thiệu với chúng ta rất tường tận, Thế giới Tây Phương

Cực Lạc là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”, cho nên chính chúng ta phải đem chính mình dưỡng thành người thượng thiện thì mới có điều kiện làm bạn đồng tu với đại chúng Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Họ là thượng thiện, còn chúng ta là thượng ác, vậy thì làm sao được? A Di Đà Phật có từ bi hơn, kéo bạn đến ở nơi đó, bạn xem thấy những người đó đều không vừa mắt, những người đó xem thấy bạn cũng không vừa mắt, vậy thì bạn không thể vào được. Không chỉ là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế Tôn sau cùng nói với chúng ta ba điều mười một câu này là “*chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật*”. Hai câu nói này quan trọng dường nào! Ba đời chư Phật là Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật tương lai. Những người như chúng ta đây đều là Phật tương lai. Không luận bạn tu học một pháp môn nào, đây là nền tảng. Nếu không có cái nền tảng này, bạn học bất cứ pháp môn gì cũng không thể thành tựu. Cho nên “Tịnh Nghiệp Tam Phước” chúng ta rất xem trọng, chúng ta đặc biệt đề xướng, giới thiệu, giảng tử mi, chân thật hy vọng ngay trong một đời này đến Thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, không thể không nỗ lực làm. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nghĩ lại xem có xứng đáng với cha mẹ không? Có thể xứng đáng với lão sư không? Phật đem hai câu nói này để ngay trước mắt.

“*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*”, dùng lời Trung Quốc để nói là “*hiếu thân tôn sư*”. Đây là đại căn đại bản của Phật pháp, cho nên chúng ta vì mọi người mà giới thiệu. Tôi khẳng định, **Phật pháp chính là hiếu đạo, sư đạo**. Bắt đầu từ ngay chỗ này, cũng từ ngay chỗ này viên mãn. Hiếu đạo viên mãn, sư đạo viên mãn thì thành Phật rồi. Tận nguồn tận ngọn giáo học của Phật chính là “hiếu kính”, là “hiếu thân tôn sư” mà thôi, không gì khác hơn. Chúng ta không định đặt nền tảng ở đây thì ngay đời này ắt sẽ uổng qua.

Ngày nay chúng ta có nắm chắc phần vãng sanh hay không? Nắm ở chỗ nào? Ta đã cắm chắc nền tảng, ta làm được rồi. Tu hành là tu cái gì? Tu sửa hành vi sai lầm của chính mình. Ngày trước không hiểu được hiếu thân, không hiểu được tôn sư; hiện tại nghe lời giáo huấn của Phật rồi, chúng ta tường tận,

đổi bất hiếu, tu thành hiếu thuận; đổi bất kính, tu thành tôn kính sư trưởng, vậy là cảm được gốc rồi. Về trước chúng ta đối với tất cả chúng sanh, thực tế mà nói không có lòng từ bi, nhất là đối với người bất thiện, việc bất thiện, vật bất thiện, không chút từ bi; hiện tại chúng ta đem nó tu sửa lại, không chỉ đối người thiện, việc thiện, vật thiện, chúng ta có tâm yêu thương, mà đối với người ác, đối với độc xà mãnh thú, chúng ta cũng có lòng yêu thương. Đây gọi là tu hành. Nếu như đối với thuận cảnh còn có tham ái, đối với nghịch cảnh còn có chán ghét là chúng ta không có tu hành. Ngày ngày nghe Kinh là một việc, còn hành thì không có tu. Tín-Giải-Hành-Chứng, bạn chỉ có “Tín”, chỉ có “Giải”, nhưng không có “Hành”. Người xưa nói rất hay: *“Có giải, không hành cũng bằng không giải. Có giải, không tin cũng bằng bất tín”*. Chúng ta cả đời ở trong cửa Phật, Tín-Giải-Hành-Chứng, bốn chữ này không làm được chữ nào, vẫn cứ là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Dùng tâm luân hồi niệm A Di Đà Phật cũng là tạo nghiệp luân hồi, vẫn phải luân hồi sáu cõi.

Các bạn xem chú sớ của Pháp sư Quán Đảnh, ông là người ở thời đại Càn Long - nhà Thanh. Ngày trước tôi học “Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật Viên Thông Chương”, tôi có đọc chú sớ của ông. Phần sau cùng ông liệt kê ra một trăm loại quả báo khác nhau của người niệm Phật. Quả báo thứ nhất là *“niệm Phật đọa địa ngục A Tỳ”*. Tôi lúc đó tuổi còn trẻ, vừa mới học Phật, tôi xem thấy câu này rất hoài nghi, cho nên tôi thỉnh giáo lão sư Lý là niệm Phật nếu không như pháp cũng không đến nỗi đọa A Tỳ địa ngục. Lão sư Lý nghe tôi hỏi như vậy, ông nói: *“Đây là vấn đề lớn, tôi không chỉ nói cho mình anh nghe. Đến khi tôi giảng Kinh, sẽ giải thích cho mọi người cùng nghe”*. Người niệm Phật vì sao có thể đọa A Tỳ Địa Ngục? Họ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược Phật pháp. Trái ngược Phật pháp, phá hoại hình tượng của người niệm Phật, đại chúng xã hội thông thường xem thấy hình tượng này thì sợ, không dám niệm Phật, vậy là đã đoạn đi pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh, cứ như vậy mà kết tội. Sau khi tôi nghe rồi mới bỗng nhiên hiểu ra. Vì vậy, người xưa nói: *“Trước cửa địa ngục, tăng đọa nhiều”*. Người xuất gia

tu hành rất dễ dàng đọa địa ngục, nguyên nhân là gì? Họ phá hoại hình tượng Phật pháp, để người vừa tiếp xúc liền nghĩ “*học Phật thì ra vốn là như vậy, học Phật như vậy thì không thể học*”, là từ chỗ này mà kết tội. Thiên khai thị đó của Pháp sư Quán Đảnh rất đáng được chúng ta cảnh giác. Ông giảng từ cõi địa ngục thẳng đến cõi Phật, mười pháp giới, Người niệm Phật, mười pháp giới không như nhau, rốt cuộc bạn sanh đến pháp giới nào? Chính mình phải tường tận, chính mình phải rõ ràng.

Trong “Tam Phước”, phước thứ hai là phước Tiểu Thừa: **“Thọ trì tam quy, cù túc chúng giới, bất phạm oai nghi”**. Không có cái phước phía trước này thì cái phước thứ hai cũng không có. Tam phước này giống như ba tầng lầu vậy, tầng thứ nhất là phước trời người, tầng thứ hai là phước Tiểu Thừa, tầng thứ ba là phước Đại Thừa. Ngay đến phước trời người mà bạn cũng không có thì làm gì có Tiểu Thừa?

Tam quy thật không dễ dàng, không thể nói ở trong nhà Phật, trước mặt Phật Bồ Tát đọc một bài chú quy y thì bạn được quy y rồi, làm gì có việc dễ dàng đến như vậy? Chân thật quy y rồi, quy y là gì? Là quay đầu nương tựa. Tam quy, Phật - Pháp - Tăng Tam Bảo, sợ bạn xem những chữ này thì khởi lên sự hiểu lầm, rồi dính vào đó, cho nên Đại Sư Huệ Năng triều nhà Đường, ở trong “Đàn Kinh” giảng cho chúng ta về “Tam quy”, Ngài không dùng ba chữ Phật - Pháp - Tăng mà Ngài dùng Giác - Chánh - Tịnh, quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Sau đó Ngài giải thích, Phật là Giác vậy, Pháp là Chánh vậy, Tăng là Tịnh vậy. Sự giải thích này chúng ta liền rõ ràng, không đến nỗi sanh ra hiểu lầm. Làm sao quy y? Chúng ta liền nghĩ ngược lại Giác - Chánh - Tịnh, chính là tình hình trước mắt của chúng ta. Ngược lại của “giác” là “mê”, chúng ta mê hoặc điên đảo. Từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, y tự tánh giác, đây là bạn chân thật quy y Phật. Ngược lại của chánh là tà tri tà kiến, tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm. Tri kiến của phàm phu sáu cõi đều là không chánh, không nên cho rằng cách nghĩ của chúng ta là chính xác, cách nhìn của chúng ta là chính xác. Sai rồi! Phật ở trên Kinh giáo nói với chúng ta, đến lúc nào bạn chứng được



quả A La Hán thì bạn mới có thể tin tưởng vào ý của chính mình, mới có thể tin tưởng ý nghĩ của ta là chính xác. A La Hán chứng được là Chánh Giác, Bồ Tát chứng được là Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu như bạn không thừa nhận cách nghĩ, cách nhìn của chính mình là sai lầm thì bạn không cách gì quay đầu. Cho nên, tôi thường hay khích lệ các đồng tu chúng ta buông bỏ thành kiến của chính mình, cũng chính là nói, buông bỏ đi cách nghĩ cách nhìn của chính mình đối với tất cả người và sự vật. Chúng ta tuân thủ giáo huấn của Phật Đà, chúng ta buông bỏ đi cách nghĩ cách nhìn của chính mình thì chính là hồi đầu rồi, chính là quy rồi, nương vào giáo huấn của Phật. Hiện tại chúng ta chưa khai ngộ. Chưa khai ngộ thì chúng ta không rời khỏi Phật, không rời khỏi pháp (pháp chính là Kinh luận). Trên Kinh dạy chúng ta làm, chúng ta phải nỗ lực làm. Trên Kinh dạy chúng ta không được làm thì chúng ta không làm. Ý giáo phụng hành!

Phật pháp căn bản nhất, Phật dạy chúng ta hiếu dưỡng cha mẹ, chúng ta đã làm hay chưa? Phật dạy chúng ta phụng sự sư trưởng, chúng ta đã làm hay chưa? Phật dạy chúng ta tu tâm từ, chúng ta có tâm từ bi hay không? Không những không sát, mà quyết không nã hại một chúng sanh nào. Nếu như khiến cho một chúng sanh sanh phiền não thì chúng ta liền có lỗi lầm. Tu mười nghiệp thiện, mười thiện chúng ta đã làm hay chưa? Đây là Phật dạy chúng ta làm, đây là mức độ thấp nhất. Nếu như chúng ta không làm được, chúng ta học là Phật gì? Chúng ta còn muốn vãng sanh sao? Nhất định là vãng sanh rồi, vãng sanh A Tỳ Địa Ngục cũng là vãng sanh. Chúng ta vãng sanh đến cõi nào? Tai nạn nhiều, mê hoặc nhiều, chúng ta không thể không nói như vậy!

Ngày trước lão sư giảng Kinh thuyết pháp nói rất hàm súc, nói vừa đủ mà thôi, còn hiện tại có nói thế nào cũng đều không giác ngộ, chỉ có thầy đều nói ra hết. Nói ra hết, bạn giác ngộ, vậy thì bạn rất cừ khôi rồi, nói hàm súc thì ai hiểu? Cho nên ngày nay nhất định không nên lừa gạt chính mình nữa. Lừa gạt chính mình thì hết cứu, dễ dàng đọa vào ba đường, muốn ra cũng không dễ gì ra được. Việc này không phải trò đùa, tuyệt đối không thể giỡn cợt. Nếu bạn lơ



là ở chỗ này, thiết thòi ở tương lai của bạn sẽ lớn. Người khác làm thế nào, đó là việc của họ, không liên quan gì với ta. Phải quan tâm chính mình cho tốt, nhất định phải quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Tịnh Tông chúng ta ở trong “Tam quy” đặc biệt chú trọng “Tịnh”. Tịnh là tâm thanh tịnh. Thế nào là tâm thanh tịnh? Nhất tâm niệm Phật. Nhất tâm là tâm thanh tịnh, hai tâm thì không thanh tịnh. Như thế nào thì gọi là nhất tâm? Ngay trong hai đến sáu giờ, một ngày từ sớm đến tối, trong tâm chỉ có “*A Di Đà Phật*”, ức Phật niệm Phật, trong lòng chân thật có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, không có bất cứ thứ gì. Sự việc này thì khó. Bạn muốn hỏi tôi, tôi tu bằng cách nào, tôi niệm bằng cách nào? Tôi nói với bạn, trong tâm của tôi chỉ có một câu “*A Di Đà Phật*”, ngoài A Di Đà Phật ra, tất cả thấy đều là A Di Đà Phật. Cách niệm của tôi là như vậy. “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói: “*Một là tất cả, tất cả là một*”. Mỗi một chúng sanh đều là A Di Đà Phật, quyết định không có khác biệt. Cách niệm của tôi là như vậy. Muỗi kiến cũng là A Di Đà Phật, yêu ma quỷ quái cũng là A Di Đà Phật, cỏ cây hoa lá đều là A Di Đà Phật. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói: “*Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”, “*một là tất cả, tất cả là một*”, một A Di Đà Phật. Vậy bạn hỏi tôi, tôi niệm vậy có sai không? Tôi niệm không sai! Vì sao vậy? Tôi có căn cứ, căn cứ là Tịnh Độ ba Kinh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc sáu trần nói pháp, Thế giới Tây Phương sáu trần đều là hóa thân của A Di Đà Phật, hay nói cách khác, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sáu căn của bạn tiếp xúc đều là A Di Đà Phật. Cách niệm Phật của tôi là như vậy, không giống như cách niệm của bạn. Các bạn thì ngoài A Di Đà Phật còn có các Phật khác, còn tôi không có. Các Phật khác, tôi đều đổi tên thành A Di Đà Phật. Một lòng xưng niệm, một hướng chuyên niệm, tâm này của chúng ta giác ngộ rồi, chân thật làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi.

Trong phước thứ ba, bạn xem câu thứ nhất: “***Phát tâm Bồ Đề***”. Phát tâm Bồ Đề, Bồ Tát mới phát tâm Bồ Đề, hàng Nhị Thừa vẫn chưa phát tâm Bồ Đề.

“***Thâm tín nhân quả***”. Ngày nay chúng ta có mấy người hiểu được nhân quả? Chân thật tin tưởng nhân quả thì nhất định sẽ không tạo nhân ác. Chúng

ta đọc được ở trên Phật Kinh: “*Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả*”. Bồ Tát thì không giống như chúng sanh, Bồ Tát thì giác, chúng sanh thì mê. Khi mê mới dám tạo tội nghiệp, dám tạo nhân ác, khi quả báo hiện tiền thì sợ. Bồ Tát không sợ quả báo, Bồ Tát sợ tạo nhân ác, cho nên khởi tâm động niệm, lời nói việc làm rất cẩn trọng, rất cẩn thận, quyết không tạo ác nghiệp. Họ không tạo ác nghiệp, đương nhiên sẽ không có ác báo. Bồ Tát giác ngộ, chúng ta mê hoặc, khởi tâm động niệm đều là ác nghiệp. Bồ Tát Địa Tạng nói trên “*Kinh Địa Tạng*”. Pháp sư Không Nhất sau khi trở về nói với tôi, ông ở Trung Quốc đại lục giảng “*Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh*”, phía trước cúng tượng Phật Di Lạc, hai lần tượng Phật Di Lạc đều bị bể, cho nên ông đến hỏi tôi. Tôi nói, không nên cúng tượng Phật Di Lạc, trừ khi không có tượng Phật Bồ Tát nào khác thì được. Nếu như bạn có thể tìm được tượng Phật Bồ Tát khác thì không được. Phải nên cúng tượng nào? Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, vì Kinh là do Ngài giảng. Ngày nay chúng ta thắng tòa, thay Phật nói pháp, cầu Phật gia trì, cho nên nhất định phải cúng tượng Thích Ca Mâu Ni Phật. Việc này các vị pháp sư giảng Kinh về sau phải ghi nhớ, cho dù giảng Kinh gì, thầy đều là Thích Ca Mâu Ni Phật giảng, là bản sư, làm sao bạn có thể đổi bản sư? Không thể được! Bản sư ở phía trước chúng ta. Thế nhưng ở trên bục giảng của chúng ta thì cúng dường Bồ Tát Địa Tạng. Tại vì sao cúng dường Bồ Tát Địa Tạng? Bản sư dạy chúng ta, sau khi Thế Tôn diệt độ, trước khi Bồ Tát Di Lạc đến hạ sanh, khoảng thời gian này rất dài, không có Phật trụ thế, cho nên Thế Tôn đem sứ mạng giáo hóa chúng sanh ủy thác cho Bồ Tát Địa Tạng. Bồ Tát Địa Tạng là thay thế cho Phật khoảng thời gian này, chúng ta cúng Ngài thì được, Ngài thay thế cho Phật. Việc này đều phải có căn cứ, không thể tùy tiện cúng dường. Chúng ta tất cả y giáo phụng hành, đây mới là đệ tử Phật.

“*Đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”. Đọc tụng Đại Thừa là thời khóa. Có một số đồng tu rất hay, đến tìm tôi và nói: “*Thưa pháp sư! Ngài thấy được lỗi lầm của con, Ngài nên nói với con*”. Vẫn là rất khó được, còn có thể nói được lời nói này. Tôi nói đạo lý với họ, khi tôi đang cầu học, lão sư Lý

thường hay nói với chúng tôi, giáo huấn học trò, giáo huấn con cái đều là ở ban sơ, chưa thành niên. Con trai vẫn chưa đến 20 tuổi, con gái vẫn chưa đến 16 tuổi thì có thể giáo huấn chúng. Con gái 16 tuổi, con trai 20 tuổi là thành niên. Sau khi thành niên rồi thì không thể giảng, chúng có lỗi lầm tâm bệnh đều không thể nói. Không thể nói thì phải làm sao? Ám thị, cũng chính là chúng ta thường hay nói chỉ nói vừa đủ. Vậy nếu chúng không hiểu thì sao? Không hiểu cũng chịu. Sau 40 tuổi thì không thể nói lỗi lầm, ám thị cũng đều không thể, vì sao vậy? Người đến 40 tuổi là cuối đời rồi. Bạn phải hiểu, người xưa thường nói: “*Nhân sanh thất thập cổ lai hi*”, sau 40 tuổi chính là cuối đời. Các vị ở trên báo chí xem cáo phó văn, người không đến 60 tuổi thì ra đi thật quá nhiều. Cho nên đến tuổi tác này sẽ không có người nói lỗi lầm của bạn nữa, ám thị cũng không có, vậy chúng ta phải làm sao? Có lỗi không thể sửa, tương lai nhất định đọa ba đường, chỉ có biện pháp duy nhất là đọc Kinh, cho nên Phật dạy bạn “đọc tụng Đại Thừa”.

Kinh Đại Thừa sợ bạn đọc không hiểu, Tổ sư đặc biệt từ bi. Đại Sư Ấn Quang mọi người đều biết, Ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí Thế giới Cực Lạc tái sanh, lời của Đại Sư Ấn Quang chính là lời của Bồ Tát Đại Thế Chí. Ấn Tổ làm thế nào dạy chúng ta? Dạy chúng ta đọc ba quyển sách, “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” và “An Sĩ Toàn Thư”. Tại sao Ngài muốn dạy chúng ta đọc ba loại sách này, không dạy chúng ta đọc tụng Kinh điển Đại Thừa? Ba loại sách này sau khi đọc rồi rất dễ dàng phát hiện lỗi lầm của chính mình. Không có người giảng cho chúng ta, chỉ có chúng ta chính mình thường hay đọc. Cho nên, ngày trước tôi ở Đài Loan đem thiên văn chương “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” này định làm thời khóa tối. Tôi khích lệ các đồng tu, sau khi thời khóa tối xong thì đọc qua một lần “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, nỗ lực phản tỉnh, thiện pháp đã nói trong đó chúng ta có tu hay không? Cái ác đã nói, chúng ta có đoạn được hay chưa? Mục đích đọc tụng Đại Thừa là giúp chúng ta thay đổi tự làm mới. Khó khăn lớn nhất của chúng ta ngày nay là không biết chính mình có lỗi, luôn cho rằng thiện tâm, thiện hạnh của ta; mỗi ngày làm

được rất nhiều việc tốt, làm được rất nhiều công đức, đều không có người xung tán ta, vẫn còn tìm ta gây phiền phức; ta tốt với người khác, tất cả người đều không tốt với ta. Mê hoặc đến chỗ sở dĩ nhiên! Rốt cuộc phải làm thế nào cứu chính mình? Ngoài việc đọc Kinh ra không còn phương pháp thứ hai, cho nên phải đọc nhiều. Người xưa thường nói: “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy*”. Ngày ngày đọc, ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày thay đổi. Người thật đọc sách là họ thật làm. Ở trong “Tịnh Ngữ” của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, bạn xem thấy những đoạn khai thị ngắn của ông, một mục nói với chúng ta là phải “**thật làm**”. Ngày nay chúng ta học Phật, công phu không có lực là do không chịu làm, nghe là nghe rồi, học là học rồi, nhưng không hề thực tiễn vào trong đời sống, không hề đem ý niệm sai lầm của chúng ta thay đổi lại. Thay đổi thù thắng nhất là phải từ nơi tâm. Thay đổi từ nơi hành vi vẫn không thể thay đổi triệt để, từ nơi tâm mà thay đổi là thay đổi triệt để, đó gọi là thật làm.

Chúng ta không nhìn thấy rõ ràng đối với tất cả người và sự vật thế gian này, xem thấy được mặt này nhưng không thấy được mặt kia, thấy được không viên mãn, thấy được không hoàn chỉnh, cho nên có rất nhiều tạo tác rước lấy hậu quả không tốt sau đó. Những sự việc này quá nhiều, quá nhiều. Nếu dùng lời thế gian mà nói, học vấn của bạn tu dưỡng không đủ, kiến thức của bạn không đủ, chúng ta chính mình không tự nỗ lực thì làm sao được? Phải quấy, dài ngắn đều điên đảo. Cho nên, đọc tụng Đại Thừa rất là quan trọng. Ngày nay chúng ta đọc tụng Đại Thừa vẫn phải tuân thủ lời giáo huấn của Ấn Tổ. Ngài dạy bảo chúng ta, chúng ta nhất định phải đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn”, nhất định phải đọc “Cảm Ứng Thiên”. Văn tự của “Cảm Ứng Thiên” không nhiều, hơn 1300 chữ, ngày ngày phải đọc. “Liễu Phàm Tứ Huấn” chỉ ít một tuần lễ phải đọc qua một lần. Đây gọi là giáo dục nền tảng. Chúng ta học Phật không thể không có gốc. Cái gốc này giúp chúng ta đoạn ác tu thiện, thay đổi tự làm mới. Nếu không bắt tay vào từ hai bộ sách này, bao gồm tất cả tu học thầy đều trống không.

“*Khuyến tấn hành giả*” là đại từ đại bi giúp đỡ người khác. Chúng ta chính mình quay đầu rồi thì giúp đỡ người khác quay đầu. Việc này chúng ta đọc thấy trên Kinh Đại Thừa rất nhiều, việc công đức đệ nhất đẳng của thế xuất thế gian chính là giúp đỡ người khác hồi đầu, giúp đỡ người khác giác ngộ. Ngay trong ân đức, việc này cũng là lớn bậc nhất. Ân đức của Phật, thế xuất thế gian không thứ nào có thể sánh bằng. Phật có ân đức gì với chúng ta? Phật giúp chúng ta giác ngộ. Nếu chúng ta không tiếp xúc Phật pháp, không đọc sách Phật thì làm sao chúng ta có thể giác ngộ? Việc này không thể nào! Cho nên, tâm Bồ Đề là từ ngay chỗ này mà kiến lập.

Niệm Phật là có giới, có định, đây là nói rõ “văn”. Văn là văn của trong tam huệ, không phải chúng ta ở đây tùy tiện nghe qua thì gọi là văn, vậy thì bạn đã hiểu sai đi ý của chữ này rồi. Vừa nghe thì tường tận, thì giác ngộ, cái tường tận giác ngộ này thì dùng chữ “tu” này để làm đại biểu. Cho nên bạn phải biết, văn-tu-tu tam huệ, ba chữ này là một, một mà ba, không thể phân ra, không có trước sau. Đây mới gọi là trí tuệ của Bồ Tát. Nếu bạn đem nó phân thành ba cái, văn là văn, tu là tu, tu là tu, vậy thì sai rồi, hoàn toàn sai lầm. Văn là đại biểu tiếp xúc, mắt thấy, tai nghe, thân xúc chạm, sáu căn tiếp xúc với sáu trần bên ngoài, dùng một chữ “văn” để làm đại biểu. Khi vừa tiếp xúc bạn liền thông đạt, liền tường tận; thông đạt tường tận là dùng chữ “tu” để làm đại biểu. Khi vừa thông đạt thì không mê, không mê chính là “tu”. Cho nên văn-tu-tu là một sự việc, một lần hoàn thành, không có trước sau thứ tự, đây gọi là Tam huệ. Chúng ta không làm được, A La Hán cũng không làm được, Bích Chi Phật cũng không làm được. Nếu như đem ba chữ văn-tu-tu này phân ra thì chúng ta đều có thể làm được. Cho nên nhất định phải hiểu được tam huệ “văn huệ, tu huệ, tu huệ”, cái huệ đó là huệ của giới-định-huệ. Trí tuệ của bạn không khai mở thì nhất định bạn không có văn-tu-tu, không có tam huệ. Sau khi trí tuệ khai rồi, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế tiếp vật, tam huệ hiện tiền. Chúng ta cũng có thể nói, huệ của giới-định-huệ là Căn Bản Trí, Bồ Tát Tam Huệ là Hậu Đắc Trí. Huệ của giới-định-huệ là bản thể của

trí tuệ. Tam huệ là khởi dụng của trí tuệ. Thể - dụng không hai. Với cách nói này thì các bạn sẽ có khái niệm tương đối rõ ràng hơn, không nên hiểu lầm. Đây là “*văn ngã danh hiệu*”.

<sup>16</sup>Sau khi nghe danh thì nhất định phát tâm. Vì sao vậy? Tam huệ khởi dụng, quyết định phát tâm. Phát tâm gì vậy? Tâm Bồ Đề. Bồ Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ. Tâm của họ giác ngộ rồi, vừa nghe được danh hiệu “*A Di Đà Phật*” họ liền giác ngộ. Ý nghĩa của danh hiệu “*A Di Đà Phật*” là gì? “A” dịch là Vô, “Di Đà” dịch là Lượng, “Phật” dịch là Giác. Toàn bộ danh hiệu này dịch thành ý nghĩa Trung văn là “*Vô Lượng Giác*”. Cho nên, nghe được danh hiệu này không thể giác ngộ hay sao? Ngày ngày niệm A Di Đà Phật mà vẫn còn phải quấy nhân ngã là không giác. Tại vì sao không giác? Không hiểu được ý nghĩa của danh hiệu. Ngày ngày họ niệm danh hiệu “*A Di Đà Phật*” nhưng ý nghĩa “*A Di Đà Phật*” là gì thì không biết, cho nên họ không giác. Đây chính là nguyên nhân vì sao danh hiệu công đức thù thắng như vậy, mười niệm hay một niệm đều có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc để làm Phật.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời tại vì sao không lãnh đạo mọi người niệm Phật mà ngày ngày giảng Kinh nói pháp rất khổ cực? Các bạn nghĩ xem, nếu như bạn là Thích Ca Mâu Ni Phật thì bạn làm bằng cách nào? Tôi tin tưởng bạn nhất định hướng dẫn mọi người niệm Phật, không cần giảng Kinh, thật là thoải mái. Pháp môn niệm Phật là đạo dễ hành, nhưng giáo lý phải thông suốt mới được, không thông thì không được. Thế nhưng tại sao có người không thông mà họ niệm Phật cũng có thể vãng sanh? Đó là ngay trong đời quá khứ họ đã học giáo, họ học thông rồi, không phải không thông. Họ vốn dĩ là thông, thỉnh thoảng có một chỗ bẻ tắc, chỉ hiện tại không thông, thế nhưng hiện tại dạy họ niệm Phật thì cái bẻ tắc đó rất dễ dàng bị phá vỡ, họ lại thông rồi, như vậy

---

<sup>16</sup> Bắt đầu đĩa 134



mới có thể vãng sanh. Chỗ này trong Phật pháp gọi là thiện căn, phước đức, nhân duyên trong đời quá khứ chín muồi. Tuy là ngay đời này họ không thông giáo lý, nhưng nhiều đời nhiều kiếp họ đã học qua giáo lý này, cho nên họ có thể nhất tâm xưng niệm, có thể vạn duyên buông bỏ, họ cũng có thể vãng sanh. Chúng ta trong đời quá khứ không có thiện căn phước đức, ngay trong đời này lại không cố gắng học tập, cho nên không thể buông xả, vĩnh viễn ở trong bể tắc, vậy làm sao có thể thành tựu? Những sự lý này đều phải hiểu cho rõ ràng tường tận. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật đại từ đại bi, ngày ngày giảng Kinh nói pháp, đã nói hết 49 năm.

Hiện tại vẫn còn một việc, tôi nghe các đồng tu nói với tôi, Trung Quốc đại lục có không ít đồng tham đạo hữu cũng đều niệm Phật rồi, họ nói niệm Phật mà nghĩ đến pháp sư. Thật là đáng lo! Quan niệm này là sai lầm. Đại Thế Chí nói “*nhớ Phật niệm Phật*”, bạn không thể nói “*nhớ pháp sư niệm Phật*”. Cái tâm này của bạn có hai dụng, bạn không phải có một tâm, bạn là hai tâm, như vậy không thể thành công. Cho nên các đồng tu đại lục sau khi quay về phải khuyến cáo mọi người chuyên niệm A Di Đà Phật, không nên nghĩ đến pháp sư. Nghĩ đến pháp sư là chướng ngại bạn vãng sanh. Tôi đã đem việc này nói rõ ràng, tương lai bạn không thể vãng sanh thì không nên trách tôi. Tôi không chướng ngại bạn.

Dường như là vào năm 1985, năm 1986, tôi giảng Kinh ở Hồng Kông, mẹ tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông và chúng tôi gặp mặt ở đó. Từ sau khi giải phóng, chúng tôi đã cách biệt 36 năm. Lần đầu gặp lại, bà nghe tôi giảng Kinh. Sau khi tôi bước xuống giảng đài, nói chuyện với bà, bà liền nói bà rất nhớ tôi. Tôi nói với bà: “*Từ nay về sau, mẹ không nên nhớ con, phải nhớ A Di Đà Phật*”. Bà nghe và có thể hiểu được. Nhớ A Di Đà Phật là tốt, tương lai chúng ta đều đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chẳng phải ngày ngày cùng ở chung với nhau hay sao? Nghĩ đến tôi thì vẫn phải luân hồi sáu cõi, vĩnh viễn không thể ở chung với nhau. Nhớ A Di Đà Phật tốt hơn. Điều này rất quan trọng, rất then chốt. Vạn nhất không nên sai lầm. Đây là chân thật giác ngộ.

Tâm Bồ Đề ý nghĩa rất sâu rất rộng. Vì để giới thiệu phương tiện khởi kiến, người xưa thường nói hai loại tâm Bồ Đề. Một loại là duyên sự tâm Bồ Đề, một loại là duyên lý tâm Bồ Đề. Từ trên sự mà nói, chính là tứ hoằng thệ nguyện mà thông thường đã nói. Tứ hoằng thệ nguyện là tâm Bồ Đề. Ở trong quyển Kinh này, bốn mươi tám nguyện chính là tâm Bồ Đề. A Di Đà Phật đã phát ra tâm đại Bồ Đề, tâm vô thượng Bồ Đề, bốn mươi tám nguyện, mỗi nguyện độ chúng sanh.

Điều thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, chúng ta có phát ra cái tâm này hay không? Chúng sanh kia rất đáng ghét, chúng sanh kia ta chán ghét họ, vẫn độ họ không? Có thể thấy được tâm Bồ Đề của chúng ta là giả. Tôi ưa thích bạn thì tôi liền độ bạn. Kỳ thật chính mình độ chính mình còn không được, làm gì có năng lực độ người khác? Điều là nói lời giả dối! Cái tâm này vừa phát ra, tâm của bạn liền được bình đẳng. Cho nên chân thật phát ra cái nguyện chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phát ra cái tâm này chính là chỗ này nói “*thập phương chúng sanh*”. Bạn quan tâm mười phương chúng sanh, thương yêu mười phương chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ mười phương chúng sanh, đây là đã phát ra tâm Bồ Đề, làm sao bạn có thể có ý niệm ưa ghét đối với chúng sanh? Vẫn có yêu thích đối với tất cả chúng sanh, còn có chán ghét thì tâm Bồ Đề của bạn chưa phát. Ác quỷ hiện tiền, ác ma hiện tiền, bạn cũng phải yêu họ, bạn cũng phải giúp đỡ họ, vậy mới gọi là tâm Bồ Đề. Ngày nay nếu bạn xem thấy ác quỷ ác ma đều gây người ra chết khiếp, tâm Bồ Đề chạy mất tiêu, vậy thì không được! Tâm Bồ Đề chạy đến chỗ nào rồi? Nhất định phải biết làm thế nào để phát. Sau khi phát rồi thì phải kiểm chứng, phải thực tiễn, phải áp dụng nó. Vì vậy, chính mình nhất định phải tu hành.

Tu hành từ chỗ nào mà tu? Trước tiên phải đoạn phiền não, “*phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”. Tại sao ta phải đoạn phiền não? Vì độ tất cả chúng sanh mà đoạn phiền não, không phải vì chính mình. Vì chính mình mà đoạn phiền não thì không phải tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề của bạn lượng quá nhỏ, đó là vì độ

chính mình, không phải vì độ chúng sanh. Tâm Nhị Thừa không phải là tâm Bồ Đề. Nhị Thừa không có tâm Bồ Đề. Ta là vì tất cả chúng sanh mà đoạn phiền não. Sau khi phiền não đoạn rồi mới có thể học pháp môn. Ngày nay chúng ta ở chỗ này có học pháp môn hay không? Chưa có tư cách học pháp môn. Cho nên, tôi khuyên các đồng tu, trong vô lượng Kinh điển chọn lấy một loại, **“một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”**. Tám chữ này ý nghĩa là gì vậy, bạn hiểu hay không? Một môn thâm nhập là tu định. Trường kỳ huân tu là từ trong định khai huệ. Ngày nay chúng ta đi con đường này là giới định, là bắt tay vào từ chỗ này. Nếu như vừa mở đầu bạn liền học pháp môn thì bạn nhất định thất bại, bạn nhất định sai lầm. Vì sao vậy? Trí tuệ chưa khai mở, bạn tu học những pháp môn đó, Đại Sư Thanh Lương nói rất hay, là **“tăng thêm tà kiến”**, không phải tăng thêm trí tuệ. Đến lúc nào mới học pháp môn? Trí tuệ khai rồi mới học pháp môn.

“Kinh Hoa Nghiêm”, sau cùng Thiện Tài Đồng Tử làm tấm gương cho chúng ta. Thiện Tài Đồng Tử ở trong hội của Bồ Tát Văn Thù, Văn Thù là lão sư của Ngài, Ngài ở trong hội đó tu tập công phu gì? **“Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”**, Ngài làm cái công phu này, Ngài tu giới định, đoạn phiền não. Một môn chính là đoạn phiền não, một môn chính là tu tâm thanh tịnh. Phiền não nhẹ rồi (chúng ta không thể nói đoạn, vì đoạn quá khó), phiền não nhẹ thì trí tuệ thêm lớn, bạn lướt qua các pháp môn dễ dàng, nên gọi là **“một Kinh thông, tất cả Kinh thông”**. Đây là bí quyết tu hành của Phật pháp. Tại vì sao tôi đặc biệt cảm tạ lão sư Lý? Bí quyết này do lão sư Ngài truyền thụ cho tôi. Ở trong hội của Ngài mười năm, tôi học năm bộ Kinh. Các bạn ở trong Phật học viện, một học kỳ không chỉ học năm bộ, tôi mười năm học năm bộ. Hơn nữa, năm bộ Kinh này khi các bạn nghe qua, có lẽ bạn cũng không cảm thấy có gì. Bộ thứ nhất là “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh” (đây là Kinh Tiểu Thừa), bộ thứ hai là “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”, bộ thứ ba là “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm”, đều là bộ nhỏ, số lượng ít. Bộ thứ tư là “Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh”. Bộ thứ năm là bộ Đại Kinh, “Đại Phật Đảnh Thủ

Lăng Nghiêm Kinh”. Cách giáo học của lão sư Lý là học xong một bộ rồi mới có thể học bộ thứ hai, một bộ chưa học xong thì nhất định không được học bộ thứ hai. Vậy thế nào mới gọi là xong? Tiêu chuẩn của lão sư Ngài là lên đài giảng phải được Ngài chấp nhận thì mới được, nếu Ngài chưa chấp nhận thì vẫn chưa được, vậy thì bạn vẫn phải tiếp tục học bộ Kinh đó. Phương pháp này hay, một môn thâm nhập, để bạn ngay trong quá trình tu học. Tôi học một bộ “Kinh Lăng Nghiêm” là ba năm. Ba năm trong đầu chỉ có một bộ Kinh, các thứ khác đều không có, như vậy có thể được định, có thể khai huệ. “Kinh Hoa Nghiêm” tôi chưa học qua, “Kinh Pháp Hoa” chưa học qua. “Kinh Hoa Nghiêm” là do tám đồng học chúng tôi khai thỉnh lão sư giảng, tôi là một trong số đó. Tôi chỉ nghe có một quyển. Tôi nghe xong quyển thứ nhất “Kinh Hoa Nghiêm” thì tôi đến Đài Bắc giảng “Hoa Nghiêm”. Tôi nghe xong quyển đó, phía sau còn 79 quyển nhưng tôi đều biết giảng. “Kinh Pháp Hoa” tôi chưa nghe Ngài giảng, nhưng tôi cũng biết giảng. Phương pháp này lão sư đã dạy cho tôi, tôi thật chịu học. Ngài dạy tôi đọc một bộ Kinh, tôi chỉ đọc một bộ Kinh; dạy tôi không được xem các Kinh khác thì tôi không xem các Kinh khác, tôi liền học xong. Bạn học khác không tin tưởng, trên biểu hiện với thầy thì học một bộ, các thứ khác thì vẫn mang về một đống, ngày ngày ở nơi đó lật, ngày ngày ở nơi đó xem. Họ không nghe lời. Cho nên không phải lão sư thiên vị, lão sư dạy học bình đẳng. Tôi có thể đạt được là do tôi nghe lời, tôi quyết không trái ngược giáo huấn của lão sư.

Chuẩn mực y dạy mà học chính là trì giới. Một lòng chuyên chú chính là cầu định. Mỗi ngày bạn đang nghiên cứu, mỗi ngày đang giảng giải, đó là huệ. Giới-định-huệ tam học, đây là xây nền móng, định đặt nền móng. Về sau trí tuệ dần dần khai mở, các Kinh giáo khác có thể lướt qua. Tôi giảng qua rất nhiều Kinh, chỉ ít cũng có ba, bốn mươi loại, những bộ Kinh đó đều không phải là học ở Đài Trung. Cho nên, giáo dục nền tảng quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Trước tiên chúng ta nhất định phải đoạn phiền não.

Trong thiền nào, quan trọng nhất là “*bồ thí*” và “*nhẫn nhục*”. “Kinh Kim Cang” tôi đã học qua ở Đài Trung. Tôi nhớ là tôi rất nỗ lực học tập trong thời gian một năm. Bồ thí là buông xả. Bạn phải có thể buông xả. Trong “Kinh Kim Cang” giảng sáu Ba La Mật, hai thứ này giảng được rất nhiều. Giảng được nhiều nhất chính là rất quan trọng. Trước tiên bạn phải có thể buông xả được, kể đến bạn phải có thể nhẫn nại được, sau đó bạn mới có thể có tiến bộ, mới có tinh tấn, mới có thiền định, mới có trí tuệ. Cho nên bạn không thể buông xả, bạn không thể giữ quy củ (trì giới chính là giữ quy củ, chính là thủ pháp) thì bạn làm sao có thể có thành tựu? Sáu Ba La Mật chúng ta phải thực tiễn. Mọi thứ không thể buông xả thì không được, không thể vào cửa. Lão sư chọn học trò, thực tế mà nói chính là chọn hai điều kiện này. Bạn có thể buông xả, có lòng nhẫn nại thì bạn có thể dạy nên, Ngài liền muốn chọn lấy để bồi dưỡng bạn, giúp đỡ bạn, để thành tựu bạn. Nếu bạn không có được hai điều kiện này, duyên không chín muồi, họ muốn giúp đỡ nhưng bạn cũng không thể thành tựu. Vì sao vậy? Bản thân bạn không đầy đủ điều kiện. Điều này rất quan trọng. Cho nên, nhất định là trước phải đoạn phiền não.

Lục độ chính là đoạn sáu cái phiền não của chúng ta. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Tất cả chúng sanh đều có sáu phiền não lớn, Phật dùng sáu phương pháp này để đối trị. Bồ thí độ san tham. Phạm phu sáu cõi có tâm tham nặng, khi chưa có được thì hy vọng có được, sau khi có được rồi lại không thể buông xả. Bỏn xẻn! San tham là gì? San tham là nạ quý. Người xưa thường nói: “*Dữ quý tố hoạt kế*”. Lời nói này là ý gì vậy? Ngày tháng trải qua đời sống của quý (san tham là quý). Hiện tại là trải qua ngày tháng của quý, tương lai sau khi chết rồi thì họ đi làm quý.

Bồ thí độ san tham. Bồ thí là dạy bạn buông xả tất cả. Hồi nhỏ tôi không có học Phật, tôi ưa thích đọc sách, rất là thích sách. Khi tôi đi đến Đài Trung, lúc đó lão sư Lý cũng vừa xây Thư Viện Từ Quang, vẫn còn đang thời gian trụ bị. Tôi đến Đài Trung gặp thầy, thầy bảo tôi đến thư viện. Tôi thu tập được một số sách, tôi đem tất cả sách mà tôi thu tập được quyên tặng cho thư viện. Tôi có

thể buông xả. Thứ ưa thích nhất, tôi có thể xả ra. Cho nên, bạn phải thực tiễn, phải có hành động để biểu hiện, chân thật có thể buông xả được. Cho nên lão sư Lý sau khi gặp mặt tôi, tôi quyên hiến những số sách đó, làm công quả ở thư viện này, thầy liền rất lưu ý. Tôi chân thật phát tâm muốn học. Tôi trì giới, giữ pháp, quyết định y giáo phụng hành. Lão sư dạy thế nào thì chúng ta làm thế đó. Khi tôi nhập môn, trước tiên thầy cho tôi ba điều kiện, tôi đích thực tuân thủ.

*Điều kiện thứ nhất*, tôi đã nói qua với các vị, chỉ có thể nghe một mình thầy giảng Kinh nói pháp, ngoài thầy ra, bất cứ Đại đức xuất gia hay tại gia giảng Kinh nói pháp, tôi đều không được phép nghe. Tôi phụng hành. Các pháp sư Đại đức khác giảng Kinh đều không được phép nghe, vậy những việc thị phi khác còn có thể được nghe sao? Càng không được phép nghe, chỉ nghe một mình thầy.

*Điều kiện thứ hai*, bắt đầu từ hôm nay, sách của tôi xem không luận xem sách gì, phải thông qua đồng ý của thầy. Lão sư chưa đồng ý, bất cứ sách gì đều không được xem.

*Điều kiện thứ ba*, tất cả những gì tôi học ngày trước đều không thừa nhận, một mực phế bỏ, phải theo thầy học lại từ đầu. Đây là trì giới. Hoàn toàn tuân theo phương pháp dạy bảo của thầy mà làm, thành thật trung thực thì chúng ta mới có thành tựu. Thầy dạy bạn, nếu bạn không chịu nghe thì không còn cách nào, không cách gì dạy được. Pháp sư Diễn Bồi là bạn cũ của tôi, đã vãng sanh rồi. Ông rất là đáng tiếc. Lúc ông còn làm Sa Di, ông là đồng niên xuất gia, thân cận Lão Pháp sư Đệ Nhàn (đây là nhất đại cao tăng cuối nhà Thanh, đầu Dân Quốc). Ông nói với tôi, Lão Pháp sư Đệ Nhàn cũng có ba điều kiện này đối với ông. Đến sau này chúng tôi mới hiểu rõ, ba điều kiện này là Tổ sư nhiều đời truyền lại, xem thấy vị học trò này có thể dạy thành, có thể bồi dưỡng thì dùng giới luật này để hạn chế họ. Nếu như không thể dạy thành, không thể bồi dưỡng thì không hề có điều kiện này. Tôi lắng nghe các bạn học ở Đài Trung, lão sư



chưa từng có yêu cầu đối với họ như vậy, chỉ đối một mình tôi. Vì sao không yêu cầu đối với người khác mà chỉ yêu cầu đối với tôi? Vì tôi có thể tuân thủ, người khác không thể tuân thủ. Thầy yêu cầu họ, trước vâng sau trái, họ không làm được. Lão sư có trí tuệ, thông minh, bạn không làm được thì không hạn chế bạn, bạn chịu làm thì hạn chế bạn. Lão Hòa thượng Đế Nhàn cũng yêu cầu Pháp sư Diễn Bồi, Pháp sư Diễn Bồi ở nơi Ngài Đế Nhàn vẫn chưa đến một năm thì mở đường chạy mát, lén lén mà đi. Đi đến nơi đâu vậy? Chạy đến thân cận Pháp sư Thái Hư - Nam Phổ Đà, Hạ Môn. Pháp sư Thái Hư thành lập Phật học viện. Ông khởi cái tâm này, chạy đến thân cận Pháp sư Thái Hư. Pháp sư Thái Hư dạy học hoàn toàn khác với Pháp sư Đế Nhàn. Pháp sư Thái Hư là tân phái, chọn lấy chế độ giáo học của phương tây, mở ra rất nhiều khóa trình, mời rất nhiều thầy giáo, chính là Phật học viện hiện tại. Giáo học của Lão pháp sư Đế Nhàn là sự truyền thừa từ xưa đến nay, cho nên tôi từ trong sư thừa mà học ra được, không phải từ trong Phật học viện ra. Sư thừa, lão sư nhất định phải gánh lấy trách nhiệm đối với học trò, chỉ cần học trò chịu học. Nếu không chịu học thì không còn cách nào. Chịu học thì lão sư chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với học trò. Ân đức này to lớn. Cho nên, đều là từ đoạn phiền não mà bắt tay vào. Sau khi phiền não đoạn rồi mới có năng lực học pháp môn.

Chúng ta thấy, Thiện Tài Đồng Tử ở trong hội của Bồ Tát Phổ Hiền thành tựu giới-định-huệ tam học. Huệ vừa khai thì lão sư sẽ không hạn chế nữa, phải mau đi tham học, bất cứ người nào giảng cũng đều có thể được nghe, bất cứ sách cũng đều có thể xem, hoàn toàn mở rộng. Tại vì sao về trước không mở rộng? Vì về trước bạn không có năng lực phân biệt phải quấy, sợ sau khi bạn tiếp xúc, bạn bị người mê hoặc. Hiện tại bạn có năng lực phân biệt chân vọng, phân biệt tà chánh, phân biệt phải quấy, phân biệt thiện ác, chỉ cần có năng lực này, bạn ra đi tham học, người xưa gọi là xuất sư. Bạn có năng lực thì được, hiện tại gọi là tốt nghiệp. Không có năng lực này thì không thể tốt nghiệp được. Có được năng lực này mới có thể tốt nghiệp, lão sư liền để bạn ra đi, sẽ không giữ bạn lại thêm một ngày. Vì sao vậy? Giữ bạn lại thêm một ngày là có lỗi với

bạn. Cho nên, ở dưới hội của lão sư thành tựu Căn Bản Trí, ra đi tham học là viên mãn Hậu Đắc Trí, trí tuệ của bạn mới chân thật viên mãn, vào lúc đó mới “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Vì vậy, trí tuệ chưa khai mở thì không thể học nhiều pháp môn, học nhiều pháp môn nhất định có chướng ngại. Đây là phát tâm Bồ Đề. Từ trên sự mà nói phải đoạn phiền não, học pháp môn, cần phải không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình.

Câu sau cùng là “*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”. Bạn chính mình không thể đem cảnh giới của chính mình từ từ nâng lên cao, bạn không có được thọ dụng chân thật. Thọ dụng chân thật hoàn toàn ở nâng cao cảnh giới. Vào lúc này học Phật mới pháp hỷ sung mãn.

Hôm nay có một đồng tu viết cho tôi một tấm giấy (*người nào đó truyền cho tôi, tôi cũng không biết được*). Họ nói, họ niệm Phật nhưng niệm rất là phiền não. Họ thường nghe tôi nói niệm Phật pháp hỷ sung mãn, nhưng cái pháp hỷ này của họ không thể khởi lên được, ngày ngày sanh phiền não. Họ hỏi tôi, phải làm sao? Vẫn là lão thật trung thực mà niệm. Tại vì sao có phiền não? Vọng tưởng, tạp niệm của bạn quá nhiều, cho nên công phu của bạn không có lực. Niệm Phật phải buông xả. Pháp sư ở Niệm Phật đường lãnh đạo Niệm Phật đường gọi là đường chủ. Đường chủ mỗi giờ mỗi phút phải nhắc nhở đại chúng buông bỏ vạn duyên, buông bỏ thân tâm thế giới, đề khởi một câu Phật hiệu. Đây là lời cảnh sách. Một mặt niệm Phật, một mặt trong lòng vẫn có vương bận, còn có lo lắng, còn có vọng tưởng thì công phu của bạn làm sao có thể có lực? Sự việc có quan trọng hơn, bước vào Niệm Phật đường rồi đều phải buông bỏ, không nên nghĩ đến nó, đợi sau khi ta niệm Phật xong rồi hãy nghĩ tiếp, làm việc tiếp, bạn đi ra liền có trí tuệ. Khi chưa bước vào Niệm Phật đường, làm sự việc này có nghĩ thế nào cũng rất khó, nhưng sau khi niệm Phật ra, nghĩ lại, vừa nghĩ liền thông suốt, sự việc liền làm xong. Nếu như bạn một mặt niệm Phật, một mặt lo nghĩ, thì Phật hiệu niệm không được tốt mà sự việc cũng nghĩ không được tốt, hai bên đều sai. Cho nên đồng tu niệm Phật phải ghi nhớ, khi niệm Phật, sự việc lớn bằng trời cũng phải buông xả, đều không để ý đến nó; sau khi

thời khóa niệm Phật xong rồi, rời khỏi niệm Phật đường, đáng làm sự việc gì thì đi làm việc đó. Có như vậy, bạn niệm Phật cũng niệm được tốt, làm việc cũng làm được tốt, hai bên đều được tốt. Nhất định không thể hợp chung lại với nhau, khi làm việc lại muốn niệm Phật thì việc làm sẽ khẩn trương, sẽ làm sai; khi niệm Phật mà nghĩ đến công việc thì Phật hiệu niệm không có lực, cho nên vẫn là không như pháp. Như pháp thì nhất định được pháp hỷ sung mãn. Nếu như lại có mê hoặc thì phải nghe Kinh. Nghe Kinh là đoạn nghi sanh tín, chuyên nghi thành ngộ, cho nên không thể không nghe Kinh.

Đạo tràng này của chúng ta thù thắng chính là mỗi ngày có giảng Kinh, có niệm Phật, tuy là giảng Kinh mỗi ngày chỉ có hai giờ đồng hồ. Hai giờ đồng hồ đối với căn tánh hiện tại của chúng ta đích thực là không đủ. Chúng ta muốn công phu có lực thì mỗi ngày chí ít phải có bốn giờ giảng Kinh, thế nhưng người thông thường mỗi ngày phải tìm bốn giờ để nghe Kinh gần như là không thể, vì mọi người đều có gia đình, có công tác, làm gì có nhiều thời gian đến như vậy. Cho nên tận lực tìm thời gian rảnh rỗi để nghe Kinh, phải nghe Kinh nhiều. Lý không thể không tường tận, sự không thể không rõ ràng. Lý sự đều tường tận, đều rõ ràng, bạn mới có thể buông xả. Hiện tại bạn học không thông là vì không thể buông xả. Tại vì sao không thể buông xả? Vì không hiểu đạo lý, không hiểu rõ chân tướng sự thật, cho nên bạn không thể buông xả. Chân thật rõ ràng tường tận rồi thì rất dễ dàng buông xả. Bạn có thể buông xả, tâm của bạn sẽ thanh tịnh, tâm của bạn sẽ bình đẳng. Tâm thanh tịnh, bình đẳng thì sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Bạn vẫn còn sanh phiền não là bạn hoàn toàn chưa buông xả.

“*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”, vẫn còn một cách nói là chuyên cầu Tịnh Độ. Cảnh giới này đối với người hiện tại chúng ta mà nói rất thuận tiện. Ta học Phật chỉ cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, các thứ khác đều không mong cầu, các thứ khác mọi thứ đều buông xả, đó cũng là “*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”. Thân thể vẫn còn ở thế gian này, mỗi nơi mỗi chỗ, tùy duyên tùy phận, đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho người có duyên. Ai là người có duyên? Người chịu học. Làm thế nào để giới thiệu? Tam

luân diễn pháp. Chúng ta đích thực có lòng yêu thương chân thành, thanh tịnh, bình đẳng để giúp đỡ người khác, cái tâm này rất quan trọng. Ta muốn đem pháp môn thù thắng này nói cho người khác nghe, vẫn phải làm cho người khác xem. Vì sao vậy? Bạn nói người khác mới tin tưởng. Bạn nói mà chính mình không làm được, những gì bạn đã làm hoàn toàn trái ngược với những gì bạn đã nói, người ta không tin tưởng. Chúng ta cần phải đem giáo huấn trên Kinh điển làm cho được, làm cho người khác xem, người khác liền tin tưởng. Đây mới là chân thật giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác chính là chân thật giúp đỡ chính mình. Do đây có thể biết, thương yêu người khác là chân thật thương yêu chính mình; thương yêu chính mình, không thương yêu người khác là chân thật hại chính mình. Đạo lý này không sâu, rất dễ hiểu, sự lý dễ hiểu. Bao nhiêu người mê hoặc, bao nhiêu người đều không hiểu. Chư Phật Bồ Tát không có chính mình, mà chỉ có chúng sanh. Chư Phật Bồ Tát có được lợi ích hay không? Được đại lợi ích. Lợi ích gì vậy? Không có người nào không tôn kính Phật Bồ Tát, đây là đại lợi ích. Những người nào thương yêu chính mình, không yêu người khác? Xem thấy lịch sử Trung Quốc, các thời đại đế vương thời xưa thương yêu chính mình, cũng thương yêu người khác, vì nếu họ không thương yêu quốc gia này, không thương yêu nhân dân thì nhân dân sẽ lật đổ họ, cho nên họ cũng yêu nước yêu dân, nhưng sau khi họ chết thì quên hết sạch. Tôi hỏi bạn, hoàng đế triều Hán tên gọi là gì, bạn có thể nói ra được không? Bạn không nói ra được. Tuy là họ yêu người, nhưng bên trong thì yêu chính mình hơn, cho nên không được, không thể so với Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát chỉ yêu thương chúng sanh, hoàn toàn không có chính mình, cho nên tất cả chúng sanh đều tôn kính Phật Bồ Tát, kính yêu Phật Bồ Tát. Đây chẳng phải là sự thật bày ra ngay trước mắt chúng ta hay sao? Đây đều nói được rất rõ ràng. Hướng về chỗ sâu mà nói, hướng chỗ thật mà nói, Phật nói tất cả chúng sanh chính là chính mình. Cái lý này quá sâu, người thông thường rất khó thể hội.

Cần phải phát tâm, bạn mới có thể “*tu các công đức*”. Cái gì là “công”? Công là công phu, chính là bạn rất nỗ lực mà tu. “Đức” cùng với đức của đức

thất là một ý nghĩa. Cho nên là trồng trọt một phần thì được một phần thu hoạch, bạn mới có thể có được sở đắc. Tu công đức gì? Phía sau liền nêu ra “*phụng hành lục Ba La Mật*”, nói ra cụ thể với chúng ta, biết được chúng ta tu cái gì. Phật ở trên tất cả Kinh thường hay dạy bảo chúng ta: “*Một là tất cả, tất cả là một*”. Đây là hai câu nói trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”, chúng ta nhất định phải ghi nhớ. Sáu Ba La Mật là một pháp. Trong một pháp này bao gồm vô lượng vô biên Phật pháp. Một tức là tất cả, vô lượng vô biên Phật pháp đều có thể quy nạp ở trong pháp Lục độ này. Chúng ta phải thường tư duy, quán sát, sau đó mới đem căn tánh của chính mình chuyển đổi, độn căn có thể chuyển biến thành lợi căn. Nhỏ, thì căn tánh có thể chuyển biến thành viên đốn căn tánh. Căn tánh của tất cả chúng sanh không phải là trời sanh, không phải nhất thành bất biến, mà nó là bất định pháp. Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay, Ngài nói phạm vi niệm Phật vãng sanh “*đều ở duyên ngộ không đồng*”. Lời của Ngài là một nguyên lý nguyên tắc. Tất cả chúng sanh căn tánh không tương đồng là do duyên có gì vậy? Cũng là ở gặp duyên không đồng. Lời nói này là chân thật. Phật ở trên Kinh nói, trong căn tánh có bất định tánh, bất định tánh đó gặp duyên sẽ chuyển biến dễ dàng. Định tánh cũng có thể chuyển, chẳng qua tương đối hơi phiền phức một chút mà thôi. Gặp duyên không định tánh, họ liền có thể theo đó mà chuyển. Định tánh, cái duyên đó phải tương đối sâu dày thì họ có thể chuyển đổi lại. Đây là chúng ta ở trong Phật pháp xem thấy được, nhất là Thế Tôn biểu diễn cho chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta. Thế Tôn Ngài giảng Kinh nói pháp 49 năm, chúng đệ tử đi theo là 1.255 người (chúng ta thường đọc thấy trên Kinh) đều là căn tánh không đồng, từ thượng căn đến hạ hạ căn thấy đều có. Người thượng căn đi theo Thích Ca Mâu Ni Phật, thường hay nghe Thế Tôn Ngài giảng Kinh nói pháp, hai - ba năm liền khai ngộ, bảy - tám năm khai ngộ, đến mười năm thì khai ngộ cũng có. Người căn tánh trung hạ, hai mươi năm, ba mươi năm cũng giác ngộ. Do đây có thể biết, đều ở gặp duyên không đồng. Câu nói này nói thấu tột rồi.



Ngày nay chúng ta tu học tuy là không thể so với Phật Tổ, duyên phận thù thắng như vậy, ngay trong đồng tu vào thời đại này của chúng ta, duyên của chúng ta xem là tương đối thù thắng. Chúng ta rốt cuộc có được thành tựu gì? Vẫn là ở một chữ “duyên” này. Duyên gì vậy? Nếu bạn có thể nắm được cái duyên này, nếu như lơ là, không biết nắm lấy cái duyên, để cơ hội này luống qua, vậy thật là đáng tiếc. Nếu bạn có thể nắm lấy được, giữ chặt lấy nó thì không ai không thành tựu. Chúng ta muốn hỏi, làm thế nào mới có thể nắm lấy được? Phật ở trên Kinh điển đã nói lời này không chỉ mấy vạn lần, trong mỗi một bộ Kinh luận đều phải lặp lại mấy mươi câu, Đại Kinh càng không cần phải nói, quan trọng thì lặp lại mấy trăm lần, mấy ngàn lần, đó là **“thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”**. Các bạn đều biết, các bạn cũng sẽ đọc, thế nhưng các bạn chưa làm được. Thọ là tiếp nhận, năng tín, năng giải. Trì là vĩnh viễn gìn giữ, không thể để mất đi. Trong thọ trì, trì vẫn là phải làm được, phải thực tiễn, đem cái tín của bạn, đem những lý luận phương pháp cảnh giới đã hiểu thực tiễn vào trong đời sống, đây gọi là thọ trì. Bạn chân thật làm đến được, ngày ngày phải đọc. Đọc Kinh là thân cận lão sư, thân cận thiện tri thức, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chính mình mà không quên mất, như vậy ngày ngày bạn sẽ có tiến bộ. Sau đó “vì người diễn nói”, làm ra tấm gương để cho người khác xem, đây cũng là biểu diễn. Sau khi người khác thấy rồi, nhất định sẽ bị cảm động. Người có thiện căn sẽ cảm động. Người không có thiện căn thì sẽ có nghi hoặc, họ thỉnh giáo với bạn, bạn sẽ giảng giải cho họ nghe, vì họ mà nói pháp.

Phật pháp là sư đạo, sư đạo tôn nghiêm, *“chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo”*, cho nên nếu bạn là một pháp sư, hoặc giả bạn là cư sĩ Đại đức, bạn có năng lực giảng Kinh nói pháp, nhất định người ta đến khái thỉnh bạn. Họ không biết khái thỉnh thì phải làm sao? Có phương tiện thiện xảo, bạn tìm người khác, bảo họ khái thỉnh. Luôn là không phải chính mình nói, chính mình nói thật là ngại ngùng. Đó là phương tiện khéo léo. Họ phải đến khái thỉnh. Không có khái thỉnh, chính mình đến nơi đó nói pháp cho họ, từ xưa đến nay không tìm ra được cái thí dụ này.



Tuy là trên Kinh nói với chúng ta, Bồ Tát là bạn không mời, thế nhưng không mời là cá nhân hai - ba người, không phải là đoàn thể. Đoàn thể chắc chắn phải tuân thủ quy củ, phải tôn sư, phải có lễ tiết để cung kính khải thỉnh. Tại sao vậy? Đây là biểu diễn cho người xem. Nhất định phải có khải thỉnh, sau đó mới có thể giảng Kinh nói pháp cho họ nghe. Đây là lễ tiết. Thí dụ như, hiện tại một quốc gia muốn qua lại với một quốc gia khác thì phải có sứ giả. Thí dụ Trung Quốc phái một sứ giả đến Singapore, chắc chắn phải trưng cầu sự đồng ý của chính phủ Singapore, nếu như họ không đồng ý thì tìm một người khác. Đây là lễ tiết. Đạo tràng của người ta hướng đến chỗ này của chúng ta thỉnh cầu pháp sư đi giảng Kinh. Họ đến thỉnh tôi, nhưng tôi không có thời gian, tôi muốn phái một pháp sư khác thì nhất định phải trưng cầu ý kiến của họ, phải thương lượng với họ trước, họ đồng ý rồi chúng ta mới phái vị pháp sư này đi. Họ chính thức gửi thiệp thỉnh đến nơi đây, ta phải trưng cầu ý kiến của họ.

Lần này Học Hội Tịnh Tông New York mời pháp sư giảng Kinh, chúng ta phải trưng cầu ý kiến của họ trước. Tôi phái Pháp sư Ngô Bồn đi. Họ đồng ý thì liền gửi thiệp mời đến, như vậy chúng ta mới đưa người đi. Tuyệt đối không phải nói không có lễ tiết, quá tùy tiện mời chúng ta, chúng ta đi thì thật không giống ai, người ta sẽ không tôn trọng. Việc này phải hiểu. Hai, ba người muốn nghe pháp, vậy thì có thể làm người bạn không mời mà đến, còn như chính thức lên bục giảng, lên đài giảng thì không được. Phải giữ tôn nghiêm của sư đạo. Phật pháp là sư đạo, mà sư đạo là đại đạo, không phải tiểu đạo.

\*\*\*\*\*

**<sup>17</sup>Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên**

---

<sup>17</sup> Bắt đầu đĩa 135

**cổ bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn”.**

Đây là nguyện thứ mười chín, “văn danh phát tâm nguyện”.

**“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề tâm”.** Mấy câu này lần trước đã giảng qua với các bạn rồi. Hôm nay chúng ta tiếp tục xem đoạn Kinh văn: **“Tu chur công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái”.**

Bốn mươi tám nguyện là trung tâm tu học của Tịnh Tông, mà trên thực tế cũng là tổng cương lĩnh giáo hóa chúng sanh của chư Phật Như Lai và tất cả Bồ Tát.

**“Tu chur công đức”**, câu này là tổng thuyết. Chur, ý nghĩa là nhiều, nhiều đến vô lượng vô biên, trong Phật pháp thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn vẫn là một số tự. Trong mỗi một pháp môn, nếu triển khai ra thì vô lượng vô biên.

Cái gì gọi là công, cái gì gọi là đức? Hai chữ này chúng ta cần phải nhận thức cho rõ ràng. “Công” thông thường là nói công phu, “đức” là nói quả báo. Chữ “đức” này cùng chữ “đạo” của đạt đạo và “đạo” của đạo mất là một ý nghĩa. Cho nên tu công đức là nhân, chứng quả là đức, chúng ta đạt đạo quả báo đây là đức. Vậy cái gì là công? Bình thường trong lúc giảng giải, chúng ta nêu ra thí dụ, trì giới có công, thiền định là đức, nhân giới đạo định; tu định có công, khai huệ (khai trí tuệ) là đức. Do đây có thể biết, công là từ trên tu nhân mà nói, đức là từ trên chứng quả mà nói. Công đức và phước đức không giống nhau. Công đức là phải tu hành, tu sửa hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm của chính mình, sau đó mới có thể được thiện quả. Tu thiện nhân, được thiện quả. Câu nói này rất chung chung, chỉ nói được một nguyên tắc. Câu phía sau thì thực tiễn cho chúng ta, **“phụng hành lục Ba La Mật”**. Sáu Ba La Mật là sáu cương lĩnh tu học của Bồ Tát. Mỗi một đồng tu chúng ta đều phát tâm Bồ

Đề, mà phát tâm Bồ Đề chính là phải phát tâm làm Bồ Tát, phát tâm làm Bồ Tát thì nhất định phải phụng hành sáu nguyên tắc của Bồ Tát. Sáu điều Bồ Tát hạnh nhất định phải làm được thì bạn mới là Bồ Tát chân thật.

## LỤC ĐỘ BA LA MẬT

- *Điều thứ nhất, “Bố Thí”*

Hàm nghĩa trong bố thí rất rộng. Phật dùng phương pháp quy nạp để dạy bảo chúng ta. Thứ nhất là *tài bố thí*, thứ hai là *pháp bố thí*, thứ ba là *vô úy bố thí*. Làm thế nào đem ba loại bố thí này thực tiễn vào ngay trong đời sống thường ngày của chúng ta, đây mới chân thật là tu Bồ Tát đạo, chân thật trải qua đời sống của Bồ Tát. Cho nên mọi người không nên quên đi, then chốt là ở câu “**phát tâm Bồ Đề**”. Tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ. Giác ngộ cái gì? Giác ngộ hư không pháp giới tất cả chúng sanh là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, chân thật tường tận tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, hay nói cách khác, hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng quan hệ với chính mình. Chân thật làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, đây là bạn chân thật giác ngộ rồi, gọi là đại triệt đại ngộ. Sau khi ngộ rồi, tâm trạng bạn đối nhân xử thế tiếp vật liền hoàn toàn thay đổi. Trước khi chưa ngộ là mê, mỗi niệm tự tư tự lợi. Sau khi giác ngộ, mỗi niệm vì tất cả chúng sanh, không còn vì chính mình. Cho nên, ba loại bố thí này, dùng lời hiện đại mà nói, chính là phục vụ. Hạng mục phục vụ có phục vụ tiền của; có phục vụ trí tuệ, kỹ thuật, năng lực; có phục vụ giữ gìn an toàn cho tất cả chúng sanh. Đây chính là trên Phật Kinh nói có ba loại bố thí.

### *Loại thứ nhất là tài bố thí.*

Trong tài bố thí có nội tài, có ngoại tài. Ngoại tài là vật ngoài thân, nội tài là dùng lao lực của chúng ta, dùng thể lực của chúng ta. Cách nói này, các bạn vẫn là không dễ gì thể hội được, nên cần phải nói rõ ra. Năm xưa tôi ở Hoa Kỳ, từng lấy người nội trợ gia đình làm thí dụ. Phát tâm Bồ Đề, tu hạnh Bồ Tát, làm

sao đem hạnh Bồ Tát thực tiễn ở ngay trên cương vị làm việc của một người nội trợ.

Đầu tháng, chúng ta ở Malaysia đã từng có một buổi thuyết giảng “*Làm thế nào đem tâm Bồ Đề, hạnh Lục Độ thực tiễn ở ngay trong công việc của một khách sạn?*”. Cũng có đồng tu hỏi tôi: “*Thưa pháp sư! Tâm Bồ Đề, hạnh Lục Độ làm thế nào thực hiện ở trong đạo tràng chúng ta?*”. Tuy không nói qua, nhưng kỳ thực, đạo tràng chúng ta đã thực tiễn từ lâu rồi, chỉ trách là bạn chính mình tâm ý qua loa, không thể nhìn thấy ra. Đạo tràng là một trường học, so với trường học thông thường của thế gian không có gì khác biệt. Thế nhưng trường học thế gian nhận dạy bảo là học trò chưa thành niên, tiểu học, trung học đều chưa thành niên, người Trung Quốc chúng ta gọi là đồng tử; cơ cấu dạy học của chúng ta là dạy người thành niên, nhưng kỳ thật, ngay cả từ đồng niên, thanh thiếu niên cho đến lão niên. Đây là giáo dục xã hội, chúng ta đều cùng nhau học tập. Trụ trì đạo tràng, một số Đại đức này chăm chỉ nỗ lực dùng tài lực, vật lực, lao lực của chính mình, còn phải dùng tâm tư mà kế hoạch, mà trừ bì, toàn bộ trí lực phụng hiến, công hiến ở nơi đạo tràng vì tất cả chúng sanh. Chúng sanh hữu duyên có thể tham dự đạo tràng cùng học tập. Đây chính là tu tài bố thí, ngoại tài, nội tài đều bao gồm trong đó. Họ không hề vì chính mình, mà tất cả vì đại chúng, tất cả vì một công việc giáo dục xã hội, có thể làm đến được càng tốt đẹp, làm được càng thành công. Nếu như trong công việc này còn muốn có được danh lợi của chính mình, vậy thì tâm Bồ Đề không còn, đó là sự nghiệp từ thiện của thế gian. Sự nghiệp này có quả báo hữu lậu trong tam giới, đó gọi là phước đức, không gọi là công đức. Công đức cùng phước đức có khác biệt. Trong công đức chắc chắn không có ý niệm tư lợi, chắc chắn sẽ không có một ý niệm lợi ích của chính mình. Tất cả vì chúng sanh, tất cả vì giáo học, không có chút được mất, lợi hại của chính mình xen tạp ở trong đó, đây gọi là công đức. Cái tâm này gọi là tâm Bồ Đề. Khác biệt chính ngay chỗ này.

***Loại thứ hai là pháp bố thí.***

Pháp bổ thí chính là giáo học. Đạo tràng này có giải môn, có hành môn. Giải môn, dùng lời hiện tại mà nói chính là học thuật, học tập trên lý luận. Chúng ta ở nơi đây giảng Kinh giáo học, đây là thuộc về lý luận phương pháp cảnh giới. Chúng ta cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Niệm Phật đường, bao gồm đời sống của chúng ta, đây là thực tiễn. Chúng ta phải đem những phương pháp lý luận, cảnh giới đã học được trên Kinh điển hoàn toàn thực tiễn. Đây là pháp bổ thí, chúng ta làm được rồi.

***Loại thứ ba là bổ thí vô úy.***

Bổ thí vô úy quan trọng nhất cần có một ý nguyện tận tâm tận lực bảo hộ an định xã hội, thế giới hòa bình, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn lìa khỏi tất cả ưu não, hoạn nạn. Chúng ta ở khu vực Singapore này thúc đẩy đa nguyên văn hóa, chủng tộc hòa thuận, tôn giáo hài hòa, đây là thuộc về vô úy bổ thí. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta đề xướng ăn chay, cúng dường ăn uống suốt năm không gián đoạn. Trong đây, tài bổ thí, vô úy bổ thí đều đầy đủ. Thêm một người đến đây ăn chay, thì trong xã hội sẽ ít đi một người sát sanh, để tất cả chúng sanh lìa khỏi khiếp sợ. Đây là thuộc về vô úy bổ thí.

Phật nói với chúng ta, tài bổ thí được tiền tài. Bạn bổ thí ngoại tài thì bạn được là ngoại tài, bổ thí nội tài cũng được khỏe mạnh, sống lâu, trên Kinh Phật nói được sắc thân tướng hảo. Pháp bổ thí được thông minh trí tuệ. Vô úy bổ thí được khỏe mạnh, sống lâu. Ở nơi đây chúng ta làm mỗi ngày, chúng ta đang tu nhân, “tu chư công” (phía sau là “đức”), được tiền của không thiếu kém. Chúng ta không cần nhiều, tiền của đủ dùng thì được rồi, được thông minh trí tuệ, được khỏe mạnh sống lâu. Người thế gian muốn làm thế nào để bảo dưỡng sức khỏe cho tốt. Chúng ta học Phật thì không nghĩ đến bảo dưỡng. Các bạn xem thấy Lâm trưởng - cư sĩ Lý Mộc Nguyên, một ngày ông bận rộn đến tối, một ngày ngủ có hai giờ đồng hồ, ăn thì rất không bình thường, mỗi ngày thường hay quên đi ăn cơm. Hiện tại chúng ta khuyên ông nhất định phải ăn đầy đủ ba bữa ăn. Hình như gần đây tôi thấy ông ăn uống tương đối bình thường. Thời gian

ăn cơm, tôi thấy ông ở nhà ăn. Ông bị bệnh, ở Trung Quốc đại lục cũng chuyên fax đến cho tôi, muốn tôi khuyên ông. Người khác khuyên, ông không nghe. Tôi khuyên, ông cũng không nghe. Cho nên tôi xem tờ fax gửi đến, tôi cũng không có đi khuyên ông ấy, vì tôi nói cũng không ích gì, ông ấy tuyệt đối sẽ không nghe, đi bác sĩ khám uống thuốc thì càng tuyệt đối không tiếp nhận. Tôi thấy khí sắc của ông cũng không tệ, tinh thần rất tốt, đó là Tam Bảo gia trì. Bao gồm tất cả thuốc thang đều có tác dụng phụ. Có bệnh thì mới uống thuốc. Bệnh từ đâu mà ra? Bệnh từ nơi vọng tưởng mà ra. Một ngày từ sớm đến tối nghĩ đến bệnh, bất cứ bệnh gì cũng đều bị bạn nghĩ ra. Đây là **“tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Lời Phật nói không nghe, muốn đi nghe bác sĩ, nghe những lời nói xằng bậy của người, đây là đã rời xa giáo huấn của Phật Đà. Chúng ta sâu sắc tin tưởng giáo huấn chân thật của Phật Bồ Tát. Khỏe mạnh từ đâu mà có? Từ ở nơi tâm lý, tâm thanh tịnh, tâm chân thành, đây là căn bản của khỏe mạnh. Tâm từ bi có thể hóa giải tất cả độc tố.

Ngày nay, hoàn cảnh sống ở thế gian này rất không tốt, rất không bình thường. Từ trước, lão cư sĩ Lý Bình Nam trong lúc giảng Kinh thường hay cảm khái mà nói, người hiện tại làm gì trải qua ngày tháng, ba bữa đều ăn đắng uống độc. Bạn xem, ở trong thịt có rất nhiều độc tố. Tình hình ở các nơi khác tôi không được rõ ràng lắm, nhưng ở Đài Loan, tôi nghe người nói, heo ở Đài Loan nuôi chỉ sáu tháng là giết thịt, dùng một số hóa học để nuôi. Sau khi heo ăn loại thức ăn này, thời gian rất ngắn thì lớn được rất béo, rất mập, trong loại thịt đó đều có độc tố, cho nên người ăn loại thịt này, bất cứ bệnh lạ nào cũng đều sanh ra. Gà nuôi chỉ mới sáu tuần thì lớn thiệt to, không phải tự nhiên mà trưởng thành, do con người làm ra, dùng những loại thuốc hóa học để thúc nó lớn, cho nên trong thịt hàm chứa độc tố quá nhiều, vì vậy có rất nhiều loại bệnh lạ ở thế gian này. Nửa thế kỷ trước không hề nghe nói có nhiều bệnh lạ đến như vậy. Bệnh từ đâu mà ra vậy? Bệnh từ miệng mà vào. Trong thức ăn chay cũng không bình thường, rau cải dùng thuốc trừ sâu, nghe nói trong gạo còn để thuốc làm bóng hạt, hạt gạo đó vừa đẹp lại lớn, nhưng ăn không bổ dưỡng. Cho nên lão



su Lý nói, Kinh Phật nói không hề sai, mỗi ngày chúng ta ăn đấng uống độc, ba bữa không phải ăn cơm, mà là phục độc, con người có thể khỏe mạnh sao? Độc nhiều quá thì phải làm sao? Dùng tâm từ bi có thể giải độc, không cần tìm thuốc giải độc, vì trong thuốc giải cũng có độc. Tâm chân thành thanh tịnh sẽ không bị ô nhiễm, tâm từ bi có thể giải độc, cho nên dùng nội công của chính chúng ta, không nên cầu bên ngoài. Tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi thì thân thể của bạn có lý nào mà không khỏe mạnh chứ? Nhất định sẽ khỏe mạnh!

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời làm cho chúng ta xem. Ngài không chỉ nói qua, mà Ngài làm cho chúng ta xem. Tổ sư Đại đức nhiều đời cũng làm cho chúng ta xem. Ở đạo tràng nhỏ này của chúng ta, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cùng tôi, hai người cũng đang làm. Chúng ta sâu sắc tin tưởng, nỗ lực thể nghiệm đến được “*cảnh tùy tâm chuyển*”. Thân thể là thuộc về cảnh giới, thân thể là tùy tâm chuyển. Không nên bị cảnh giới bên ngoài chuyển, không nên bị mấy câu nói của người khác thì chuyển đổi, vậy thì thiệt thòi của bạn thật lớn.

Bồ thí mới có thể được tâm thanh tịnh, bồ thí mới có thể được thiên định, mới có thể được trí tuệ. Bồ thí nói đến cứu cánh chính là buông xả, đem tự tư tự lợi của chính mình hoàn toàn buông xả. Buông xả không phải là không làm việc gì, mà sau khi buông xả thì phải đề khởi. Đề khởi cái gì? Lợi ích tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Vì tất cả chúng sanh phục vụ có mệt hay không? Xin nói với các vị, không hề mệt, vì chính mình mới bị mệt, vì chúng sanh không thể mệt. Vì chúng sanh, không vì chính mình, ai mệt vậy? Có chính mình thì bị mệt, có chính mình thì có phiền não, thì sẽ có bệnh, thì sẽ chết. Nếu không có chính mình thì ai mệt, ai phiền não, ai bị bệnh, ai chết? Không có! Phạm - thánh chính ngay ở một niệm này. Một niệm này chuyển đổi lại thì siêu phạm nhập thánh. Ý niệm chuyển đổi lại thì tâm luân hồi chuyển biến thành tâm Bồ Đề. Giáo học của Phật pháp không gì khác, chính là giúp cho chúng ta, làm cho chúng ta tường tận chân tướng sự thật, làm một việc mà chuyển biến đến 180 độ, có lợi ích chân thật đối với chúng ta, chân thật có chỗ tốt, làm một môn học vô cùng hữu dụng. Tất cả giáo học của thế gian đều không

thể so sánh được giáo học của Phật pháp. Lợi ích này quá thù thắng, quá to lớn. Bạn học rồi, lập tức liền có thể dùng được, liền có thể ứng dụng.

Bổ thí là việc mà đạo tràng của chúng ta đang làm, các đồng tu biết rõ, học được rồi. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, ở trong đạo tràng này, ở trong gia đình bạn, ở ngay trong công việc của bạn, thậm chí ở trong đối nhân xử thế tiếp vật đều có thể dùng được. Đời sống của chúng ta chính là Bồ Tát hạnh, khởi tâm động niệm của chúng ta chính là tâm Bồ Đề. Không chỉ có thể đoạn san tham, mà ý niệm san tham đều không có, đây là một Bồ Tát chân thật tu bổ thí Ba La Mật.

- ***Điều thứ hai, “Trì Giới”***

Trì giới, dùng lời hiện tại mà nói chính là thủ pháp. Hôm trước, ở Đài Loan có một vị tín đồ Thiên Chúa Giáo gửi đến cho tôi mười mấy quyển sách, tôi xem thấy rất là hoan hỉ. Gần đây họ in “Tân Ước Cự Ước Toàn Thu”. Tôi lật ra xem thử, phía trước có thiên lời tựa Bảo Lộc Giáo Tông thế kỷ thứ hai. Mấy câu nói mở đầu rất hay. Họ nói, “Tân Cự Ước” là thánh Kinh, phải không ngừng dùng lời hiện đại để phiên dịch, cho nên tôi xem thấy quyển này cùng với bản trước đây mà tôi đã xem là không như nhau. Hiện tại họ dịch càng dễ hiểu. Họ hiểu được khế cơ, ý nghĩa là như nhau, càng giảng giải thì càng rõ ràng, càng tường tận. Việc này Phật Giáo chúng ta phải học tập. Chúng ta đem Phật pháp giới thiệu cho người khác, ngôn từ càng thấp càng tốt, những danh từ thuật ngữ trong nhà Phật, chúng ta cố gắng tránh đi. Chúng ta chính mình học tập, những danh từ này có lợi ích, đơn giản rõ ràng, thế nhưng giới thiệu cho người sơ học thì họ rất khó thể hội. Cho nên nếu nói trì giới, có mấy người hiểu được cái gì gọi là trì giới? Đổi một danh từ khác thì họ rất dễ dàng hiểu được, “giữ pháp” thì mọi người hiểu được. Trì giới chính là giữ pháp. Không luận làm bất cứ việc gì đều có trình tự trước sau, có đường có lối, đây chính là trì giới. Vì vậy, giới luật chính là pháp luật.

Trong mỗi một tôn giáo đều có quy củ của họ. Trong Thiên Chúa Giáo có hiến pháp của họ, có pháp luật của họ, có quy củ của họ, tổ chức của họ rất nghiêm mật. Nhà Phật là thuần túy giáo học, nhất là thuộc về giáo học tư nhân. Thích Ca Mâu Ni Phật, Khổng Lão Phu Tử, tính chất gần như hoàn toàn giống nhau, tư nhân khởi học, tư nhân giáo học, cho nên Phật giáo không có tổ chức. Không những không có tổ chức, mà cũng không có học sinh cố định. Không giống như trường học, trường học học sinh đều cố định. Ở nơi mà nhà Phật dạy học không phải là học trò cố định, cho nên mỗi ngày chúng ta xem thấy rất nhiều khuôn mặt mới đến lần đầu. Các đồng tu mới đến, chúng ta cũng đều phải chiêu cố. Những nghĩa lý quan trọng mà ngày trước đã giảng qua, chúng ta cũng phải sơ lược nhắc trở lại, không thể lơ là đối với đồng tu sơ học.

Giáo huấn của Phật Bồ Tát, chúng ta phải tuân thủ, đây là trì giới. Pháp luật của quốc gia chúng ta phải tuân thủ, pháp quy ở nơi địa phương cũng phải tuân thủ. Ngoài những việc này ra, còn có văn tự phong tục tập quán, đạo đức đều phải tỉ mỉ mà tìm cầu, phải nỗ lực phụng hành.

Chúng ta qua lại với tất cả mọi người trong xã hội, lão sư Lý nói, không làm cho người khác chán ghét đối với bạn, để mọi người sanh tâm hoan hỷ, tâm cung kính đối với bạn, đó là bạn có phẩm đức cao thượng. Bạn có thể giữ pháp, chỉ ít mọi người trong xã hội có thể tiếp nhận bạn, không đến nỗi ghét bỏ bạn, không luận bạn làm bất cứ việc gì, liền có thể được sự giúp đỡ của người khác. Cho nên có người hỏi tại vì sao phải trì giới, tại vì sao phải nói lý? Đạo lý chính ngay chỗ này. Con người không thể thoát ly xã hội độc lập sinh tồn, nhất định là phải nương vào mọi người. Cho nên, giữ pháp là vô cùng quan trọng.

Trì giới của nhà Phật cùng lễ của nhà Nho là một ý nghĩa. Nhà Nho nói thủ lễ, Phật pháp nói trì giới, người hiện tại gọi là giữ pháp. Đây là việc mà người sống ở thế gian này cần phải hiểu được. Nhất định phải giữ quy củ, cho nên gia có gia qui, quốc có quốc pháp. Nhất là ở khu vực Singapore này, khu vực rất nhỏ, chủng tộc cư trú thì rất nhiều. Mỗi một chủng tộc có tập tục của họ, có quy

củ của họ, cho nên chúng ta tiếp xúc với họ thì phải hỏi nhiều, không nên thất lễ. Hỏi nhiều là học tập nhiều. Đây là trì giới Ba La Mật.

Ở Cư Sĩ Lâm, tổ chức của Cư Sĩ Lâm cũng có chương trình của nó, có hội đồng sự của nó, có pháp tắc làm việc của nó, giảng đường có quy củ của giảng đường, niệm Phật đường có quy củ của niệm Phật đường, phòng học có quy củ của phòng học, trai đường có quy củ của trai đường. Chúng ta có thể giữ quy củ chính là trì giới Ba La Mật. Ba La Mật là ý nghĩa của viên mãn, làm được rất viên mãn.

- ***Điều thứ ba, “Nhẫn nhục Ba La Mật”***

Nhẫn nhục, dùng lời hiện tại mà nói là chịu khó. Không luận làm bất cứ việc gì đều phải có lòng nhẫn nại. Phạm hễ dục tức thì bất đạt. Rất tỉ mỉ, rất có lòng nhẫn nại thì sự việc mới có thể làm được viên mãn, mới có thể làm được thành tựu. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải có lòng nhẫn nại, chúng ta học tập càng phải có lòng nhẫn nại. Tu học Phật pháp không phải một thời gian ngắn, vì sao vậy? Tập khí, lỗi lầm của chúng ta quá nhiều, quá nhiều. Tu sửa những tập khí lỗi lầm này, đến lúc nào tập khí lỗi lầm của bạn thấy đều tu sửa lại thì bạn liền thành Phật. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đó chính là tập khí, lỗi lầm của họ, cho nên họ vẫn phải tu hành. Tu hành chính là tu sửa tư tưởng hành vi sai lầm của chúng ta. Tất cả chúng sanh có người nào không cần phải tu hành? Bạn không chịu tu hành, vậy bạn vĩnh viễn phạm sai lầm, luôn luôn sai đến cùng. Những sai lầm này sẽ dẫn đến quả báo. Trong Kinh luận thường nói: “*Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả*”. Chúng sanh làm càn làm quấy, đến lúc quả báo hiện tiền mới lo sợ, lo sợ cũng không còn kịp. Bồ Tát không sợ quả báo, mà sợ tạo nhân. Bồ Tát biết tạo nhân ác thì nhất định có quả báo ác. Quả báo nếu như không ở hiện đời này thì đời sau, đời sau nữa. Đạo lý này, chân tướng sự thật ở trong Kinh điển Phật nói cho chúng ta nghe quá nhiều. Tất cả chúng sanh (chúng ta chính mình cũng là như vậy), một ngày từ sớm đến tối, ngày ngày đang tạo nghiệp thiện ác lớn nhỏ,

ngay cả đi ngủ cũng không thành thật. Lúc ngủ nằm mộng, nằm mộng cũng đang tạo nghiệp. Bạn nghĩ xem, đáng sợ cỡ nào! Người thế gian không có trí tuệ, không thấy được quá khứ, không thấy được vị lai. Quá khứ, vị lai ở cõi này phương khác có hay không? Có! Phật không chỉ nói rõ ràng, Phật muốn chúng ta chính mình thân chứng, chứng minh mỗi câu Phật đã nói đều là lời chân thật. Dùng phương pháp gì chứng thật? Phật dạy cho chúng ta phương pháp tu học là “tu giới, tu định, tu huệ”. Bạn được định (định là tâm thanh tịnh), bạn không còn chấp trước đối với tất cả người sự vật thì bạn liền được định, đây là định nhỏ. Bạn được cái định nhỏ này thì tình hình trong sáu cõi bạn sẽ hoàn toàn thấy được, bạn có năng lực tiếp xúc được. Nếu bạn có thể đem ý niệm phân biệt đối với tất cả người, sự vật đoạn dứt, bạn liền đạt được sức định sâu hơn một tầng, cũng chính là tâm thanh tịnh của bạn càng thuần, bạn có thể thấy được mười pháp giới. Nếu như ngay vọng tưởng cũng đoạn dứt, sức định này của bạn đạt đến cùng tột, hư không pháp giới căn nguyên hiện tượng của tất cả chúng sanh, bạn hoàn toàn tường tận. Phật nói những thứ này là dạy chúng ta chính mình có thể chứng đắc, chúng ta không phải hoàn toàn dựa vào Ngài, tùy thuận Ngài. Chúng ta có thể đem những gì đã nói trên Kinh điển chính mình thấy đều chứng minh, chứng thật, nó nhất định không phải là giả. Cho nên bạn phải có thời gian tu học dài, phải có lòng nhẫn nại thì bạn mới có thể làm đến được, nhất là khi mới học. Nếu như không có lòng nhẫn nại thì không thể khắc phục được phiền não tập khí của chính mình. Cho nên điều mục này, pháp sư phiên dịch vào thời xưa đem nhẫn nại dịch thành nhẫn nhục là nhằm vào người đọc sách Trung Quốc mà nói. Người đi học vào thời xưa rất xem trọng đối với sự vũ nhục, cho nên có câu là “*sĩ khả sát, bất khả nhục*” (“sĩ” dùng lời nói hiện tại là phần tử tri thức), người đi học bị chặt đầu không hề gì, nhưng bị vũ nhục thì không thể tiếp nhận. Pháp sư dịch Kinh xem thấy người Trung Quốc tập khí tâm bệnh này quá nặng, cho nên nói nhục mà có thể nhẫn thì còn cái gì không thể nhẫn. Ý này đối với người tu hành hiện đại chúng ta mà nói thật là quan trọng. Chúng ta ngày nay chỉ chướng ngại nhỏ nhỏ đều chịu không nổi, đều không thể nhẫn chịu, vậy bạn còn tu hành gì chứ? Bạn còn có được thành tựu

gì? Chúng ta phải hiểu được nhân nhục là tiền phương tiện của thiên định, hay nói cách khác, nhân nhục là nền tảng của tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh làm thế nào tu thành? Từ nhân nhục mà tu thành. Phạm hễ không thể nhân nại, bạn tu có tốt hơn, những gì tu được chỉ là phước báo hữu lậu thế gian. Vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh, một chút sức định cũng không có, niệm Phật có niệm được tốt hơn, một ngày niệm mười vạn câu, niệm hai mươi vạn câu cũng không thể đạt được công phu thành khối. Công phu thành khối mà không đạt được thì vãng sanh Tịnh Độ vẫn chưa thể nắm chắc. Do nguyên nhân gì? Bạn không có lòng nhân nại, bạn không thể nhân nhục. Định huệ từ ngay chỗ này sanh. Nếu như bạn chân thật giác ngộ, chân thật tường tận rồi, người mà mỗi ngày vũ nhục bạn, cho bạn nhận chịu, cho bạn nhận tội, đó là người nào vậy? Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Không có những người này thì nhân nhục của chúng ta ở chỗ nào mà học? Nếu bạn muốn tìm lấy phiền não cho mình, thì cứ xem những người này là oan gia đối đầu. Tốt thôi, đây là oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không hề kết thúc. Bạn sai rồi! Người chân thật giác ngộ, người tường tận thì sẽ xem những người mà ngày ngày nhục mạ ta, ức hiếp ta, hãm hại ta là chư Phật Bồ Tát. Họ chân thật là chư Phật Bồ Tát, khiến ta thành tựu nhân nhục Ba La Mật.

Các bạn đọc thấy trên “Kinh Kim Cang”, Thế Tôn dẫn dụng câu chuyện nhỏ là “Nhân Nhục tiên nhân bị Ca Lợi Vương cắt xẻo thân thể”. Câu chuyện nhỏ này được giảng nói rất tường tận, tỉ mỉ ở trong “Kinh Đại Niết Bàn”. Ca Lợi Vương, Ca Lợi là tiếng Phạn, nếu dịch thành ý Trung văn là “bạo quân”. Ông không nói lý, xem thấy người tu hành này không vừa mắt thì đem xử tử lăng trì, dùng dao cắt xẻo từng miếng từng miếng thịt, làm như vậy để ông chết. Vị tiên nhân tu hành này tâm địa thanh tịnh, như như bất động, hoan hỉ tiếp nhận, ông xem Ca Lợi Vương như Phật Bồ Tát, thành tựu ông nhân nhục Ba La Mật, không có chút tâm oán hận. Ngày nay chúng ta tu hành gặp chút chướng ngại nhỏ, việc không vừa ý nhỏ thì oán hận tràn đầy, bạn nói xem, bạn có đáng thương hay không? Bạn không có chút nào giác ngộ đối với Phật pháp, ngày ngày đang học Phật nhưng chỉ học suông. Chúng ta chính mình phải nỗ



lực phản tỉnh, ngay trong một ngày chịu những oán khí, có phải xem đối phương là Phật Bồ Tát đến dạy chúng ta tu nhân nhục Ba La Mật hay không? Cho nên, các bạn hỏi tôi cách niệm Phật, tôi nói với bạn, trong tâm tôi ngay trong cái nhìn, xem thấy tất cả chúng sanh, núi sông đất đai thấy đều là A Di Đà Phật. Cách niệm Phật của tôi là như vậy. Bạn đối với tôi tốt, cung kính, bạn là A Di Đà Phật. Bạn vũ nhục tôi, hủy báng tôi, làm hại tôi, bạn cũng là A Di Đà Phật. Tôi nhất định không có phân biệt. Tôi đã tu hơn 50 năm rồi. Hiện tại tu được tâm thanh tịnh như vậy, an vui như vậy là do tôi tu nhân nhục Ba La Mật này. Đó là Bồ Tát dạy cho tôi, khi tôi vẫn chưa tiếp xúc được Phật pháp. Hôm nay ở nơi đây có một bạn học cũ của tôi, là Hiệu trưởng đệ nhất Trung học Nam Kinh, ông biết tôi học nhân nhục Ba La Mật với ai. Đó là bạn học cùng lớp với chúng tôi - Bạch Chân Ninh (không biết người này hiện tại còn sống hay không), tôi học với anh ấy. Vì sao học với anh ấy? Tôi ở trong trường học, thực tế mà nói, tôi cũng không phải là một học sinh rất tốt, tôi rất ương ngạnh, chuyên môn ức hiếp người bạn học này. Người bạn này là thanh niên quân trở lại. Thời kỳ kháng chiến, có mười vạn thanh niên hưởng ứng mười vạn quân. Anh bạn này học cùng lớp với chúng tôi, tôi ưa thích đùa cợt với anh ấy, thường hay ức hiếp anh ấy, thường hay vũ nhục anh ấy. Ấn tượng tôi nhớ được rất sâu sắc là trong trường học tổ chức thi vẽ mỹ thuật, lúc đó tôi vẽ một bức họa “học sinh trong vườn trường”, tôi được hạng thứ ba. Tôi vẽ ai vậy? Tôi vẽ anh bạn học đó của tôi. Anh ấy ở nơi kia vẽ, tôi thì ở đây vẽ anh ấy, vẽ anh ấy đang ở nơi ấy vẽ. Tôi được hạng thứ ba. Mọi người nói: “*Anh vẽ rất tuyệt!*”. Tôi nói: “*Không phải, tôi vẽ không giống như người khác vẽ. Các anh vẽ là tĩnh vật, tôi vẽ là động vật*”. Khi tôi còn trẻ nghiệp tạo ra giống như Viên Liễu Phàm, cho nên về sau đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn” tôi có cảm xúc rất sâu, luôn là nơi nơi ưa thích làm khổ người khác, đem người khác ra để làm trò đùa. Thế nhưng người bạn này của tôi rất khó được, anh ấy sau lưng còn tán thán tôi, chưa từng nói một câu xấu về tôi. Bạn học khác đến nói với tôi, sau khi tôi nghe rồi thì rất ái ngại, cho nên tôi sám hối. Khi kết thúc học kỳ, tôi xin lỗi với anh ấy. Nhân nhục Ba La Mật của tôi là học được từ chỗ anh ấy. Về sau tiếp xúc Phật pháp, tôi càng rõ

ràng, càng tường tận đối với đạo lý này. Tôi từ nhỏ đối với tài vật xem rất nhẹ. Tôi ưa thích bố thí. Từ nơi người bạn họ Bạch này, tôi thể hội được sự nhẫn nhục. Hai điều kiện này là nền tảng chân thật học Phật của tôi. Lúc trước, ở nơi lão cư sĩ Lý Bình Nam, Đài Trung, ngay trong bạn học họ cũng thường hay nhắc đến, tôi có hai sở trường là bố thí và nhẫn nhục. Đây là do mười năm học giáo với thầy, tôi có thể có được một chút thành tựu, then chốt chính ngay chỗ này. Cho nên, nếu bạn không nhẫn nhục thì không thể thành tựu được bất cứ thứ gì.

<sup>18</sup>Sau khi chúng ta hiểu được điều này, không luận ở trong đời sống, không luận ở trong học tập, không luận ở trong công việc, càng gian nan càng có lòng nhẫn nại, nhất định không thể bao chao. Bao chao nhất định hư việc, không thể thành tựu. Cần trọng quán sát tỉ mỉ mà xử lý sự việc thì chắc chắn làm đến được viên mãn, làm được thành công. Không luận đối với người, với việc, với vật, đều phải bồi dưỡng lòng nhẫn nại. Đối với thuận cảnh, người thiện phải có lòng nhẫn nại, phải có thể nhẫn. Nhẫn cái gì? Không thể đọa ngay trong tình duyên. Nếu như đọa ở trong tình chấp thì phiền phức lớn, đến sau cùng thì sao? Lìa khỏi thì thống khổ, ái biệt ly khổ liền đến. Cho nên, khi gặp thuận cảnh người thiện, người xưa dạy chúng ta là “*quân tử chi giao đạm như thủy*”, đây là đối với thuận cảnh người thiện, khi lìa khỏi không có thống khổ. Cái này cần phải nhẫn nại, nhà Phật gọi là phải hóa cảm tình thành lý trí. Trên Kinh nói: “***Tình cùng trí là một thứ, là một sự việc. Khi mê thì gọi là tình, khi ngộ thì gọi là trí***”. Trí, khi phân ly, trong lòng sẽ không có ảnh hưởng gì, nhưng tình thì có ảnh hưởng. Cho nên, đối với thuận cảnh ái duyên phải xem rất nhẹ, nhất định không có chút chấp trước, không sanh tình chấp; đối với nghịch cảnh ác duyên, người ác gặp nhau, trong lòng cũng phải thanh đạm, tan nhạt, không sanh oán

---

<sup>18</sup> Bắt đầu đĩa 136

hận. Thuận cảnh, nghịch cảnh vĩnh viễn giữ gìn thanh tịnh bình đẳng. Nếu không có công phu nhẫn nại, bạn không làm được.

Tâm thanh tịnh bình đẳng là đại đạo, là Phật đạo, là Bồ Tát đạo. Vào thời xưa, người xuất gia tu hành không có công phu này thì không có tư cách ra ngoài tham học, hay nói cách khác, lão sư nhất định bảo bạn ở bên cạnh, không được rời khỏi lão sư. Vào lúc nào lão sư sẽ bảo bạn ra đi tham học, không nên theo lão sư nữa? Khi bạn đạt được công phu này, bạn mới có tư cách ra đi tham học. Tham học cái gì? Tiếp xúc quần chúng xã hội rộng lớn, bạn có năng lực, bạn có bản lĩnh, trong thuận cảnh không sanh tham ái, trong nghịch cảnh không sanh sân hận, ở ngay trong tất cả người sự vật tu giới, tu định, tu huệ. Giới-định-huệ ở nơi nào hoàn thành? Ở xã hội, không lìa khỏi xã hội, không lìa khỏi đời sống, không lìa khỏi công việc, ở ngay trong đây hoàn thành. Người ta vừa tán thán thì sanh tâm hoan hỉ, chỉ mấy câu hủy báng thì tức giận hết mấy ngày, vậy bạn là một phàm phu, không phải người tu hành. Cho nên, chính chúng ta phải ghi nhớ, phải tường tận. Nếu như chúng ta cũng có loại tình huống này, thì chúng ta học Phật được nhiều năm như vậy là uổng phí rồi, một chút công phu cũng không có, làm sao bạn có thể thành tựu?

- ***Thứ tư là “Tinh Tấn Ba La Mật”***

Tấn là tấn bộ. Người thế gian thường nói: “*Không tiến ắt lùi*”. Phật pháp cũng dạy bạn tiến bộ, không những tiến bộ mà còn tinh tấn. Tinh là chuyên tinh, là tinh thuần, thuần mà không tạp, tiến bộ. Cho nên, tinh tấn dùng được rất có đạo lý. Làm thế nào mới gọi là tinh tấn? **Quyết không xen tạp ý niệm tự tư tự lợi ở trong đó, đó gọi là tinh tấn.** Nếu xen tạp chút ý niệm của chính mình ở trong đó thì sai, dùng lời của Phật pháp mà nói, dính tướng thì sai rồi, thì không phải tinh tấn, lìa tướng mới là tinh tấn. Cho nên, trên “Kinh Kim Cang” dạy chúng ta: “*Lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện*”. Đó mới thật là tinh tấn. Nếu như dính tướng tu thiện, đó chỉ có tấn không thể gọi là tinh. Tinh, giảng giải chữ này chính là lìa trí tuệ tướng. Lìa tất cả tướng là cái gì? Là ngã tướng. Phía trước

đã nói qua với các bạn rất nhiều, ngã tướng chính là chấp trước. Nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, ba loại này là phân biệt. Trong thuật ngữ Phật học nói: “*Ngã tướng là phiền não chướng. Nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng là sở tri chướng*”. Bạn có thể viển ly tất cả phân biệt, chấp trước thì hai loại chướng ngại liền không còn. Hai loại chướng ngại đoạn hết rồi, trong tự tánh vốn đủ trí tuệ Bát Nhã đức tướng, Như Lai trí tuệ đức tướng thấy đều hiện tiền.

Ngày nay khó khăn nhất của chúng ta là chấp trước, chấp trước kiên cố. Chấp trước cái gì? Chấp trước có cái ta, khởi tâm động niệm không quên đi ta, tôn nghiêm của ta khi bị tổn hại, thể diện của ta khi bị tổn hại, vậy có đáng lo hay không? Chúng ta làm gì có thể diện? Thể diện ở chỗ nào? Đều là một huyễn tướng! Xin nói với các vị, chư Phật Bồ Tát không cần thể diện, chư Phật Bồ Tát không cần tôn nghiêm, nhưng không có người nào mà không tôn kính các Ngài. Người thế gian thích thể diện, cần tôn nghiêm; muốn tôn nghiêm nhưng không có được tôn nghiêm, muốn thể diện kết quả là không có thể diện; vì sự tôn nghiêm, vì cái thể diện mà chấp trước kiên cố, không thể nhẫn nhục. Chư Phật Bồ Tát không cần tôn nghiêm, không cần thể diện, cái gì cũng đều có thể nhẫn, các Ngài thành tựu Giới-Định-Huệ tam học, thành tựu tam huệ của Bồ Tát. Cho nên, quan niệm sai lầm của chúng ta, cách nhìn, cách nghĩ sai lầm quá nhiều. Chúng ta phải sâu sắc thể hội đạo lý này, nhất là Kinh giáo của Phật, ý tại ngôn ngoại, sâu rộng vô tận, chúng ta không tỉ mỉ mà thể hội thì làm sao có thể thấy ra được? Không những phải tỉ mỉ thể hội mà còn phải nỗ lực mà làm, bạn mới chân thật hiểu được ý của Phật. Nếu bạn không thể nỗ lực làm, bạn có nghiên cứu thế nào, suy đoán thế nào, kết quả bạn đều đem ý của Phật hiểu sai, hiểu không hết ý. Sự việc như vậy từ xưa đến nay quá nhiều. Cho nên, Phật pháp không nên nói suông, phải chăm chỉ nỗ lực mà làm thì mới có thành tựu chân thật.

Tôi khích lệ các đồng tu, khi chúng ta mới học thì phải tinh tấn, học một môn, chuyên vào một môn thì sẽ thành tựu trí tuệ chân thật. Vào thời xưa, quan

niệm lý luận giáo học hoàn toàn khác với người hiện tại, được mất trong đó chúng ta phải tường tận. Các bạn tỉ mỉ mà đọc lịch sử Trung Quốc, đọc lịch sử các quốc gia dân tộc khác thế giới, sau đó bạn tỉ mỉ làm một cuộc so sánh, bạn liền hiểu rõ là người Trung Quốc chân thật có trí tuệ, sức sáng tạo rất mạnh, hơn nữa rất phong phú. Thế nhưng, tại sao người Trung Quốc hiện tại biến thành ra thế này, luôn ở xa sau người phương Tây? Nguyên nhân tuy là rất nhiều, thế nhưng nguyên nhân thứ nhất là **đánh mất đi tự tin dân tộc, mất lòng tin đối với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền**, đi theo phương Tây, tạo thành tai nạn của ngày nay. Điều này chúng ta không thể không biết. Thực tế mà nói, người biết được thật là quá ít. Tại vì sao không biết? Lỗi là do không đọc sách. Chúng ta ngay trong lúc giảng giải, thỉnh thoảng cũng đề khởi lên. Người Trung Quốc chân thật có trí tuệ, không luận xem bất cứ việc gì, xem được rất sâu, xem được rất xa. Điều này chứng minh là họ có trí tuệ, họ có sức định, họ có lòng nhẫn nại, hiểu được ngửa quấy dứt ác. Cho nên, giáo học thời xưa hiểu được tinh tấn, hiểu được đạo lý này.

Giáo học của Nho cùng Phật, Đạo gia cũng không ngoại lệ, chính là trong Phật pháp nói câu Căn Bản Trí, khai Hậu Đắc Trí thì trí tuệ mới có thể hiện tiền.

Căn Bản Trí là gì? Trên Kinh Bát Nhã đã nói: “*Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri*”, vô tri chính là Căn Bản Trí. Cho nên, giáo học của chúng ta từ xưa đến nay xem trọng ở nơi đức hạnh. Giáo dục tiểu học, chúng ta xem trong lễ xưa ghi chép, trẻ nhỏ bảy tuổi là “tự ngoại phó”. Vào thời xưa, đại gia đình có phân nội - ngoại. Nội viện là quyền thuộc ở, khách không thể bước vào nội viện, cho nên khi trong nhà mời lão sư đến, lão sư ở bên ngoài ngoại viện. Trẻ nhỏ từ bảy tuổi trở lên là có thể đi theo lão sư để học rồi. Lão sư dạy cái gì? Giáo dục đời sống. Tiểu học là giáo dục đời sống. Người hiện tại không hiểu được đời sống. Lão sư dạy tưới nước, quét nhà, ứng đối; dạy bạn biết được làm thế nào phụng hành lão sư, hầu hạ lão sư. Đó là một giáo dục thực tiễn, không phải miệng nói, mà hoàn toàn ở ngay trong đời sống. Sau khi bạn học xong rồi, ngay đời này

bạn liền biết được làm thế nào hiếu dưỡng cha mẹ. Hiếu dưỡng cha mẹ là từ nơi lão sư mà học được. Giáo dục đời sống.

Từ 7 tuổi đến 12 tuổi đi học là chỉ dạy đọc, không hề giảng giải, ngày ngày chỉ bảo bạn đọc. Lão sư xúc tiến bạn, xem trình độ của bạn; trình độ của bạn cao, đại khái mỗi ngày có thể đọc 20 hàng, 30 hàng (trước kia dạy học là đếm số hàng, một hàng 20 chữ, một mặt 10 hàng, 10 hàng là 200 chữ). Nếu trí tuệ cao thì đại khái một ngày có thể đọc sáu trăm đến bảy trăm chữ, trình độ kém thì mỗi ngày có thể đọc bảy - tám mươi chữ (bốn hay năm hàng, bốn hàng là 80 chữ, năm hàng là 100 chữ). Lấy cái gì làm tiêu chuẩn? Đọc mười lần mà có thể thuộc, lấy cái này làm tiêu chuẩn. Lão sư dạy cho bạn rồi, bạn đọc qua mười lần, sau đó xếp sách lại, đọc thuộc cho thầy nghe, lấy như vậy làm tiêu chuẩn. Nếu đọc mười lần mà không thể thuộc, vậy thì giảm đi số hàng. Đọc mười biến mà có thể thuộc được là rất tốt, có thể thêm vài hàng. Lão sư dùng phương pháp này để trắc nghiệm. Trình độ của mỗi một học trò không như nhau, vào lúc đó gọi là thượng sách, thượng sách số hàng không như nhau. Lão sư ngồi đó lắng nghe, bảo chúng lớn tiếng mà đọc, chiếu theo sách đó đọc một trăm lần. Nếu đọc mười lần có thể thuộc thì là người thông minh, còn trình độ hơi ngu độn một chút thì đọc hai trăm lần. Ngày ngày học thuộc sách. Đọc sách để làm gì? Để tu Căn Bản Trí. Bạn phải biết, trẻ nhỏ nếu không ép chúng như thế, cái đầu óc nhỏ bé đó của chúng cũng sẽ nghĩ tưởng xằng bậy. Nghĩ tưởng xằng bậy thì tạo nghiệp, cho nên không cho phép chúng nghĩ tưởng xằng bậy. Dùng phương pháp này giúp chúng tu định, tu tâm thanh tịnh. Trong thời gian năm-sáu năm này giúp chúng trưởng thành, tâm địa của chúng thanh tịnh. Tâm địa thanh tịnh thì khai trí tuệ, tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí tuệ. Khi đến 13-14 tuổi thì vào thái học (ngày trước không có trung học, thái học là quốc gia lập, bước vào thái học đều là công phí, phí dụng đời sống của bạn là quốc gia phát cho. Việc này trên sách xưa chúng ta đều xem thấy). Trong thái học đọc sách thì càng thoải mái. Một lão sư dạy mười mấy học trò, không có nhiều, hiện tại gọi là một lớp nhỏ, vì số người nhiều thì lão sư không đủ tinh thần để chăm sóc. Từ trước,



lão sư Lý nói với chúng tôi, chân thật là một lão sư dạy học tốt, học trò nhất định không được vượt quá mười người, như vậy tinh thần của lão sư hoàn toàn có thể chăm sóc được. Trong thái học giảng giải điều gì? Những sách mà ngày trước đã đọc, vào lúc này chỉ nghe lão sư giảng giải, các bạn cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Đi học thật an vui, bởi vì sách bạn đều đã học thuộc qua rồi, lão sư cũng đã thuộc qua, cho nên giảng học trong thái học đều không cần dùng đến sách, nói chương thứ mấy, hàng thứ mấy đều thuộc được rất rõ ràng, cả đời đều không thể quên đi. Đến 80 tuổi 90 tuổi, viết văn chương dẫn chứng Kinh điển không cần phải đi tra sách. Làm gì như hiện tại, vào thư viện để tra sách? Làm vậy thì bị cười chê.

Giáo học ngày trước là giáo học trí tuệ, không giống như hiện tại chúng ta. Giáo học hiện tại là giáo học thường thức, cái bạn học được toàn là thường thức, không có trí tuệ, cho nên trải qua đời sống khổ đến như vậy, thế gian loạn như vậy, không có trí tuệ. Chúng ta chính mình thực tại sâu sắc mà nghĩ, giáo học thời xưa tốt hơn so với hiện tại, giáo học hiện tại kém rất xa so với người xưa.

Năm xưa, tôi cũng dạy qua Phật Học Viện. Sau khi dạy qua vài năm thì tôi không dám dạy nữa, vì sao vậy? Phật Học Viện là giáo dục thất bại. Ngày nay, giáo dục trường học cũng là một giáo dục thất bại. Có thể dạy người huấn luyện thành công vẫn là giáo học tư thực mới được. Cho nên, lớp bồi dưỡng của chúng ta nơi đây là giáo học tư thực, chỉ có một lão sư, không thể mời lão sư thứ hai, vì lão sư thứ hai có cách nghĩ, cách nhìn hoàn toàn khác với chúng ta, cách dạy không giống nhau thì các bạn sẽ học loạn. Tôi học thành là do tôi cùng với tiên sinh Đông Phương Mỹ, một mình lão sư, học trò là một mình tôi; cùng học với Đại Sư Chương Gia cũng là một lão sư, học trò cũng là một mình tôi. Tôi từ chỗ này mà cảm gốc. Về sau thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, học trò lớp đó của thầy có hơn 20 người, không phải là một đôi một, nhưng tôi đã có gốc. Cho nên, quan niệm giáo học cùng phương pháp không giống nhau thì thành tựu sẽ không như nhau.

Một môn thâm nhập gọi là tinh tấn. Hiện tại trong trường học lão sư rất nhiều, khóa mục rất nhiều, đó gọi là tạp tấn, bạn học được rất tạp. Mặc dù bạn cũng đang nỗ lực cầu tiến bộ, nhưng bạn tạp tấn, nói hơi khó nghe hơn, bạn loạn tấn, cho nên bạn không khai trí tuệ. Những thứ mà bạn đã học, vào trong xã hội gặp những người và sự việc rắc rối, bạn không có năng lực để giải quyết, bạn luôn luôn là làm sai đi sự việc, không có trí tuệ. Phương pháp giáo học cổ xưa của chúng ta, người nước ngoài không học được. Hiện tại người nước ngoài muốn học, thế nhưng vẫn là chưa nghĩ đến, chưa học đến. Đây là tinh túy của giáo học Trung Quốc, là kinh nghiệm mấy ngàn năm, đời đời xuất hiện người hiền năng đều là từ phương pháp này bồi dưỡng giáo dục thành công. Chúng ta phải sâu sắc phản tỉnh, sâu sắc kiểm điểm, tương lai làm thế nào có thể đem phương pháp giáo học, đem quan niệm lý luận này áp dụng vào giáo dục trường học hiện đại. Việc này không phải là không làm được, có thể làm được. Thí dụ trường học, một học kỳ có đến mấy môn học, mời đến rất nhiều lão sư, thực tế mà nói dùng phương pháp của Trung Quốc, trường học sẽ bớt đi rất nhiều việc, từng môn từng môn mà dạy, không phải rất nhiều môn đồng thời dạy. Rất nhiều môn đồng thời dạy, thí dụ nói một giờ đồng hồ này là học Quốc văn, giờ sau thì học Anh văn, trong đầu liền rối loạn lên, mơ mơ hồ hồ. Nếu như một môn Quốc văn này, dùng hai tuần lễ, ba tuần lễ, chuyên môn học khóa trình này, thì trong hai, ba tuần lễ này, trong đầu họ chỉ có một sự việc, chuyên môn làm một việc, chuyên môn nghĩ một việc, thì thành tích của họ nhất định tốt hơn so với phân ra. Khóa mục này dạy xong, đến tuần lễ thứ tư chúng ta lại đổi một khóa trình khác, như vậy thì tinh lực của họ hoàn toàn tập trung. Đây là phù hợp với tinh tấn mà nhà Phật nói.

Nho cùng Phật đến lúc nào mới bảo bạn học rộng nghe nhiều? Sau khi được Căn Bản Trí (trong Phật pháp gọi là sau khi khai ngộ), mới có thể học rộng nghe nhiều. Trước khi khai ngộ thì chú trọng ở sức định, một môn thâm nhập. Một môn thâm nhập là tu định, là tu Căn Bản Trí, cũng là tu huệ, căn bản trí trong huệ. Đợi đến khi trí tuệ của bạn khai rồi, chính là vừa rồi tôi nói, thuận cảnh,

ngịch cảnh, người thiện, người ác, bạn ở trong cảnh giới này tâm được bình đẳng, tâm được thanh tịnh, bạn mới có năng lực lướt qua nhiều thứ, bất cứ sách gì đều có thể đọc, đều có thể học, hoàn cảnh như thế nào cũng đều có thể tiếp xúc. Vì sao vậy? Bạn có thể không động tâm. Bạn không có năng lực này thì không được, vừa tiếp xúc nhất định sẽ xảy ra việc, sẽ rước lấy phiền não, sẽ làm bạn thoái thất đạo tâm, học nghiệp đạo nghiệp của bạn đều sẽ thoái thất, bạn không có gốc.

Chúng ta xem thấy trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử biểu diễn cho chúng ta xem, ở trong hội lão sư của Ngài thành tựu được Giới-Định-Huệ tam học, cái huệ đó chính là Căn Bản Trí. Giới học, hiểu quy củ, có thể giữ pháp. Định học, trong tâm có chủ tể, không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động, không luận đối với người, với việc, với vật, họ vừa tiếp xúc, họ có năng lực phân biệt tà chánh, có năng lực phân biệt phải quấy, thiện ác, có năng lực phân biệt chân vọng, đây gọi là Căn Bản Trí, vậy mới ra đi tham học. Tham học là học rộng nghe nhiều, học được nhanh, vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền tường tận, làm gì mà phiền phức đến như vậy? Các bạn đồng tu ở nơi đây, nếu như chân thật nắm chắc nguyên lý nguyên tắc này, bạn ngay trong đời này làm gì mà không thành tựu? Tôi được là nhờ ở nơi lão sư. Hôm nay tôi truyền thụ cho mọi người, các bạn đều rõ ràng, đều tường tận. Tôi giảng Kinh với mọi người, tôi không có chuẩn bị, bất cứ nơi nào mời tôi đi diễn giảng, trước giờ tôi chưa từng chuẩn bị qua. Vì sao vậy? Không thể chuẩn bị, chuẩn bị rồi toàn là khô cứng. Tôi không chuẩn bị, nhưng tôi ở đây xem qua ánh mắt mọi người, xem thấy động thái của mọi người, tôi liền biết rồi. Tôi giảng là sống, không phải là chết. Tuy là sống, nhưng ghi chép lại, mỗi câu nói vẫn là liên thông, không phải lộn xộn không trật tự, vẫn là có thứ tự, có điều lý, có tầng thứ. Trí tuệ là then chốt, căn bản là then chốt.

Năm xưa, tôi ở dưới hội của lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, rất nhiều đồng tu đều biết, tôi học năm bộ Kinh, phân lượng đều không nhiều. “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh”, các bạn đều xem qua, như trang giấy này của

chúng ta, đại khái khoảng năm, sáu trang mà thôi. “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”, số lượng cũng không nhiều. Tôi học bộ thứ ba là “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm”, thông thường lưu thông quyển sách nhỏ này. Bộ thứ tư là “Kinh Kim Cang”. “Kinh Kim Cang” chỉ có hơn năm ngàn chữ. Sau này học một bộ Đại Kinh, “Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh”. Bộ Kinh này đại khái có năm, sáu vạn chữ. Mười năm công phu, học năm thứ. Năm loại này, đại khái trong Phật học viện thông thường, tôi nghĩ có thể là một học kỳ, nhiều nhất là một năm thì hoàn thành rồi. Lão sư dạy tôi học từng bộ từng bộ. Một bộ chưa học xong, nhất định không được học bộ thứ hai. Thầy rất là không khách sáo, thầy nói với học trò: “*Anh đồng thời học hai bộ, thành thật mà nói, anh không có năng lực!*”, cho nên ngoan ngoãn học một bộ, học xong một bộ rồi học tiếp bộ thứ hai. Thế nhưng vẫn cần lão sư rất nỗ lực làm thăm tra, xem bạn có năng lực học tiếp bộ thứ hai hay không. Đây là dạy bạn tinh tấn, chuyên công. Sau khi trí tuệ khai mở rồi, bạn lại tiếp xúc Kinh giáo, vừa tiếp xúc liền thông đạt. Vậy chúng ta mới cảm tạ lão sư, vị lão sư này chân thật là lão sư tốt, chưa học qua những Kinh điển này, chúng ta mở ra thấy đều biết, không một chút khó khăn nào.

“Hoa Nghiêm” là một Đại Kinh, số lượng quá lớn, nhất là phía trước, chân thật là không biết bắt tay vào từ chỗ nào. Tôi khẩn thiết thỉnh cầu lão sư giảng “Hoa Nghiêm”, vào lúc đó cũng có chút tư tâm. Chúng tôi liên hợp tám bạn học lại để thỉnh, mời lão sư giảng “Hoa Nghiêm”. Lão sư đồng ý, chúng tôi rất hoan hỉ. Tôi nghe qua một quyển (80 quyển, nhưng tôi chỉ nghe qua một quyển), một quyển này nghe hiểu rồi, phía sau thấy đều hiểu hết. Lão sư Ngài giảng ở Đài Trung, tôi thì giảng ở Đài Bắc, tiến độ tôi giảng vượt qua Ngài. Vì sao vậy? Một tuần lễ thầy giảng một lần, còn tôi thì một tuần lễ giảng ba lần; một lần thầy giảng chỉ có 45 phút, tôi một lần giảng là một tiếng rưỡi đồng hồ, cho nên không đến mấy tháng thì vượt qua Ngài rồi. Cảm tạ phương pháp dạy học của lão sư, tôi đã hiểu được cái gì gọi là tinh tấn. Rất đáng tiếc là phương pháp giáo dục tốt như vậy, người hiện tại không biết chọn dùng, đem nó bỏ đi, học tập

phương pháp của nước ngoài. Nước ngoài, thứ tốt đương nhiên là có, thứ không tốt cũng rất nhiều; có cái đáng được học, cũng có không ít cái không đáng để học, chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Chúng ta có rất nhiều thứ mà người nước ngoài ngay đến năm mộng cũng không nghĩ ra. Phương pháp giáo học này bị bỏ đi, thực tế mà nói thật quá đáng tiếc, tổn thất đối với quốc gia dân tộc quá to, quá lớn!

- ***Thứ năm là “Thiền Định”***

Ý nghĩa của thiền định là não chính mình có chủ tể, không bị cảnh giới bên ngoài dao động, đây gọi là thiền định, không phải bảo bạn mỗi ngày ngồi chéo chân, quay mặt vô vách. Nếu bạn thấy sai rồi thì bạn làm sao có thể thực tiễn vào trong đời sống?

Định nghĩa của thiền định, Đại Sư Huệ Năng Lục Tổ nói trong “Đàn Kinh” rất hay: ***“Ngoài không dính tướng, trong không động tâm”***. Ngoài không dính tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định. Kỳ thật, hai câu nói này của Tổ sư vẫn là hai câu nói trên “Kinh Kim Cang” đã nói: ***“Bất thủ u tướng, như như bất động”***. Đây là thiền định chân thật.

Chúng ta mỗi ngày không thể rời khỏi xã hội, không thể rời khỏi quần chúng, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không chướng ngại, không có ngăn ngại, có câu là ***“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”***. Chướng ngại sanh ra ở chỗ nào? Sanh ra ở vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỉ cần bạn lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sự sự vô ngại. Ngày nay chúng ta qua lại với các tôn giáo khác, chúng ta bỏ đi chấp trước chẳng phải đều là bạn bè rất tốt hay sao? Rất là thân thiết, so với bạn thông thường còn tốt hơn. Bạn bè tri âm, không chấp trước thì không có ngăn ngại, khi có chấp trước thì phiền não liền đến, đôi bên không qua lại với nhau. Rời khỏi phân biệt chấp trước, trong mười pháp giới chướng ngại đều không có. Đây là nền tảng của thiền định. Ngoài không dính tướng, trong không khởi phân biệt chấp trước,

đây gọi là thiên định. Hay nói cách khác, thiên định chính là tâm chân thành, chính là tâm thanh tịnh. Giáo học của người Trung Quốc chúng ta từ xưa đến nay, thực tế mà nói trung tâm là hai chữ “Trung Hiếu” này. Giáo học của nhà Nho là lấy hai chữ này làm trung tâm, giáo học của Phật pháp cũng là hai chữ này.

**Trung là gì?** Không thiên, không lệch mới gọi là trung, cái tâm đó của bạn ở chính giữa, một chút thiên lệch cũng không có. Bạn có vọng tưởng thì tâm lệch rồi, bạn có phân biệt chấp trước thì tâm của bạn không thẳng. Tâm không thẳng thì bất trung. Chữ “trung” này là tâm của bạn vĩnh viễn giữ lấy chánh trực chánh trung, không có một chút thiên lệch nào, đây gọi là trung. Trung là chân tâm, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là chân tâm, là Phật tánh của chúng ta. Chỉ cần có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trung không có, cái tâm đó liền vặn cong đi. Chữ “trung” đó, nếu nó cong một chút, nó không thể hiện rõ được chánh như vậy. Cho nên, văn tự của Trung Quốc là văn tự phù hiệu, tràn đầy trí tuệ. Bạn xem thấy cái phù hiệu này liền hiểu được nó là ý gì.

**Ý nghĩa của chữ “hiếu” là gì?** Là biểu thị hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể, đây là hiếu. Chữ “hiếu” này là hội ý, chữ “trung” cũng là hội ý. Bạn xem cái phù hiệu này, thể hội cái ý này, trên hiếu là “lão”, phía dưới là “tử”. Ý này rất rõ ràng, thế hệ trước cùng thế hệ sau là một thể. Thế nhưng hiện tại người nước ngoài nói cách khoảng; cách khoảng thì tách đôi, vậy thì không có hiếu. Thế hệ trước còn có thế hệ trước nữa, thế hệ sau còn thế hệ sau tiếp nối, quá khứ vô thủy, vị lai vô chung là một chỉnh thể, một cái ta, đây là bản ý của chữ hiếu. Có quá khứ, hiện tại, vị lai thì có mười phương không gian; mười phương ba đời là một chỉnh thể, đây là bản ý của chữ hiếu.

Người Trung Quốc ngày trước phải tế tổ tiên, người nước ngoài không hiểu, xem thấy rất kỳ lạ, “*tổ tiên của bạn, bạn chưa từng thấy mặt, bạn cũng không quen biết họ, mấy trăm năm mấy ngàn năm rồi, bạn còn kỷ niệm họ để làm gì?*”. Họ không hiểu được hiếu đạo, không những họ không kỷ niệm tổ tiên, mà



họ cũng không kỷ niệm cha mẹ của họ. Con cái lớn lên thì rời khỏi cha mẹ, có thể cả đời không hề gặp mặt với cha mẹ. Cho nên người già ở Mỹ rất là đáng thương, đời sống tinh thần rất là thống khổ, khi già đời sống vật chất có quốc gia chăm sóc, mỗi ngày ăn uống ở nơi đó, ngồi ở nơi đó để phơi nắng, chờ chết. Tôi xem thấy rất là đau lòng, chân thật là lời thế gian chúng ta thường nói “*ngồi ăn chờ chết*”. Quan điểm của họ không hề giống với quan niệm của người Trung Quốc. Giáo dục của người Trung Quốc dạy thiếu niên phải bồi phước, thiếu niên xây dựng nền tảng phước đức, dạy chúng làm người như thế nào, cho nên các bạn nhỏ của chúng ta đích thực là không có được loại hoạt bát thiên chân như nước ngoài (thiên chân hoạt bát là chúng hưởng phước). Trẻ nhỏ của chúng ta phải học giống như người lớn vậy, ngồi có tướng ngồi, đứng có tướng đứng, quy củ phép tắc, không dám phạm lỗi chút nào. Vì sao vậy? Không cho chúng hưởng phước, phải dạy bảo chúng làm. Khi lớn lên, vì xã hội phục vụ, vì gia đình phục vụ, tạo phước, đến tuổi già mới hưởng phước. Người nước ngoài là trẻ nhỏ hưởng phước, lúc nhỏ hưởng phước hết sạch rồi, cho nên khi đến già thì họ chịu khổ. Chúng ta thì ngược lại, bảo trẻ nhỏ chịu khổ một chút, không hề gì, khi tuổi già mới hưởng phước. Đạo lý này người nước ngoài làm gì hiểu được? Cho nên người nước ngoài đến gia đình của người Trung Quốc, xem thấy gia đình của người Nhật Bản, trưởng bối cùng trẻ nhỏ ở chung với nhau, họ rất là ngưỡng mộ. Tôi ở Hoa Kỳ rất lâu, xem thấy rất nhiều, tán thán ngưỡng mộ. Họ thì không có. Thế nhưng người Trung Quốc và người Nhật Bản hiện tại không giống như ngày trước; hiện tại cùng ở với nhau, thực tế mà nói không phải hiếu thuận, mà là lợi dụng lẫn nhau, lợi dụng người già trông nhà, làm việc nhà. Tâm không giống nhau! Chúng ta truy cứu khởi nguyên nhân căn bản của nó, đều là đem giáo học Trung Quốc cố hữu này phế bỏ mất rồi, cho nên tạo thành khốn cảnh của xã hội ngày nay. Đến lúc nào có thể đem những quan niệm lý luận giáo dục cổ xưa của chúng ta, phương thức giáo học hồi phục lại, người trên thế giới mới có thể có được đời sống hạnh phúc mỹ mãn chân thật. Tuy thời đại ngày ngày đang tiến bộ, nhưng những nguyên lý nguyên tắc này tuyệt đối không thể thoái chuyển, không thể thoái được. Không luận phương thức gì,

những phương pháp quan niệm này đều có thể áp dụng được, không những nó không lạc hậu, thành thật mà nói, vĩnh viễn là đi phía trước của thời đại. Chúng ta phải nhận thức được rõ ràng, phải bám chặt đi theo nó thì thế gian mới có thể tốt đẹp, đời sống của chúng ta mới có thể trải qua hạnh phúc mỹ mãn. Cho nên chúng ta không nên xem nhẹ, đề cảnh giới bên ngoài dao động. Học Phật mà vẫn bị ngoại cảnh xoay chuyển thì việc học Phật của bạn đi đến nơi nào vậy? Chúng ta có thể không bị cảnh giới dao động, trải qua đều tốt hơn so với người khác, để người khác xem thấy ngưỡng mộ, đây chính là tiếp dẫn chúng sanh, đây chính là giúp đỡ chúng sanh. Họ xem thấy được, họ ngưỡng mộ, họ liền sẽ phát tâm đến học.

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ cũng đã ở qua không ít thành phố, vào lúc đó Quán Trường Hàn cũng có. Mỗi ngày có dư giờ rảnh, chúng tôi đều đi ra ngoài du lịch, đời sống rất là an vui, một ngày từ sớm đến tối luôn mở miệng cười. Những người Mỹ bên cạnh xem thấy rất là ngưỡng mộ, liền đến hỏi thăm: “*Các bạn vì sao an vui đến như vậy?*”. Lúc đó chúng tôi có một một số đồng tu thanh niên xuất gia, chúng tôi liền giảng dạy cho họ, chúng ta an vui đều là do niệm “*A Di Đà Phật*” và dạy họ cũng niệm “*A Di Đà Phật*”. Cũng có người chân thật tin tưởng, chân thật cũng niệm theo. Kỳ thật, hiểu được giáo huấn chân thật nghĩa của Phật Đà, y giáo phụng hành, đem từng câu từng chữ trong Kinh điển thực tiễn vào đời sống, thì đời sống làm sao không an vui chứ? Thực tiễn vào công việc thì công việc nhất định nhẹ nhàng thoải mái, làm được thành công viên mãn; thực tiễn ở trong ứng đối qua lại, không luận là người như thế nào, ngay oán thân trái chủ đều biến thành bạn tốt. Đây là học vấn chân thật, thọ dụng chân thật.

Tiên sinh Đông Phương Mỹ hiểu được, cho nên ông đem Phật giáo giới thiệu cho tôi. Ông nói: “*Phật giáo là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*”. Tôi cũng đem câu nói này của ông chứng minh, đích thực là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh, ngay đời này không uổng qua, ngay đời này sống được rất thiết thực, đời sống chân thật có giá trị.

- **Điều sau cùng trong sáu Ba La Mật là “Trí Tuệ”, trí tuệ Bát Nhã**

Bát Nhã là tiếng Phạn, phiên dịch thành ý nghĩa Trung văn là trí tuệ, nhưng tại vì sao không dịch? Vì tôn trọng nên không dịch, bởi vì cái mà Phật pháp mong cầu chính là điều này. Năm điều phía trước đều là thuộc về phương thức, điều này mới là mục đích. Cho nên, Phật pháp là phương pháp của trí tuệ, Phật pháp là học vấn trí tuệ. Học Phật không gì khác, chính là mong cầu trí tuệ cứu cánh viên mãn. Chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết vấn đề, chỉ có trí tuệ mới có thể đạt đến tất cả viên mãn. Trí tuệ làm thế nào mà cầu? Nhất định phải y theo phương pháp. Phương pháp này chính là Giới-Định-Huệ. Giới là thủ pháp. Lão sư dạy cho chúng ta những phương pháp này, bạn không chịu tuân thủ thì không còn cách nào thành tựu. Giáo học nhà Nho, nhà Phật cổ đại dạy sơ học đều là ba điều kiện.

**Điều thứ nhất:** Chỉ theo một lão sư, không thể theo hai lão sư; hoàn toàn nghe theo giáo huấn của lão sư, ngoài lão sư ra bất cứ người nào cũng đều không được nghe. Nghe một người thì tâm của bạn liền được định; nghe người khác, nếu lão sư này có vấn đề thì tâm của bạn lập tức mất đi lòng tin đối với lão sư của bạn, bạn liền đi tà đạo, cho nên chỉ cho phép nghe một lão sư. Đại đức tại gia, xuất gia khác có cao minh hơn, có đức hạnh và tên tuổi hơn cũng đều không thể nghe. **Chỉ theo một lão sư đến cùng!**

**Điều kiện thứ hai:** Lão sư chỉ định khóa trình cho bạn, bạn chăm chỉ nỗ lực học tập. Những gì lão sư không chỉ định thì không được phép xem.

**Điều kiện thứ ba:** Lão sư Lý chỉ định cho tôi: “*Những gì đã học ở nơi khác trước đây của anh, tôi không thừa nhận, tất cả phế bỏ. Bắt đầu từ hôm nay, anh theo tôi, tất cả phải làm lại từ đầu*”.

Ba điều kiện này là sư thừa, từ xưa đến nay không ngoại lệ. Thế nhưng ngày nay thì không được, ngày nay dùng ba điều kiện này để tìm học trò thì nhất định không tìm được, không có người chịu tin tưởng. Cho nên, có thể tôi

là người cuối cùng của thời đại này có được sự thừa, vì tôi vẫn tin tưởng, tiếp nhận dạy bảo của lão sư. Tôi cảm ân, đối đức đối với lão sư. Thực tế, có được sự thành tựu là không dễ dàng, phải có được lòng tin của chính mình, sự từ bi của lão sư, chúng ta chính mình thật chịu học, lão sư thật chịu dạy. Cho nên thầy trò như cha con, còn thân thiết hơn cha con. Hiếu thân tôn sư đều ở ngay trong đó.

\*\*\*\*\*

<sup>19</sup>Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn**”.

Đây là nguyện thứ mười chín. Nguyện này đã giảng qua với các bạn mấy lần, hàm nghĩa trong đó rất sâu rộng. Lần trước tôi đã giảng câu “*phụng hành lục Ba La Mật*”. Kinh văn mỗi câu mỗi chữ đều rất quan trọng, quyết định không thể xem thường. Nếu như hàm hồ qua loa đọc qua, tuy là rất dụng công, rất tinh tấn, nhưng đến sau cùng vãng sanh vẫn là có vấn đề. Nguyên nhân chỉ có thể trách chính mình đối với giáo huấn của Phật không có tham thấu tường tận, cho nên mới sanh ra rất nhiều hiểu lầm, chướng ngại thành quả tu tập của chúng ta. Việc này chúng ta cần phải chú ý đến.

“*Phát Bồ Đề tâm*” nhất định phải “*tu chư công đức*”. Tu chư công đức, Phật nêu ra cho chúng ta một thí dụ, chính là “*sáu Ba La Mật*”. Sáu Ba La Mật nhất định phải thực tiễn ngay trong đời sống của chính mình, thực tiễn ngay trong công việc, thực tiễn ngay trong giao tiếp qua lại trong sinh hoạt thường ngày. Hay nói cách khác, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, không

---

<sup>19</sup> Bắt đầu đĩa 137

luận chúng ta trải qua đời sống như thế nào, là thân phận thế nào, thấy đều phải nên áp dụng ở trong lục độ, vậy mới chân thật gọi là phụng hành. Nếu như hành vi đời sống của chúng ta không tương ứng với lục độ thì bạn tu đó là hạnh phàm phu, còn nếu tương ứng với lục độ chính là Bồ Tát hạnh.

Chúng ta cần phải ghi nhớ, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “*các bậc thượng thiện tụ hội về ở một nơi*”. Tâm thiện - hạnh thiện - ý niệm thiện của chúng ta chính là phát Bồ Đề tâm, phụng hành Ba La Mật. Đây là tiêu chuẩn của thiện, nhất định phải hiểu được, nhất định phải có thể thực tiễn. Không những phải có thể thực tiễn, mà còn phải “*kiên cố bất thoái*”. Có thể thấy được, tâm Bồ Đề, hạnh Bồ Tát không phải làm được vài ngày thì có thể buông xả, chỉ ít chúng ta phải phát tâm “*tận hình thọ*”. Hay nói cách khác, sống một ngày thì chúng ta phải nỗ lực làm một ngày, như vậy mới có thể tương ứng. Sau đó thì mười niệm, một niệm quyết định được sanh Tịnh Độ.

**Phải ghi nhớ! Nếu như tâm của chúng ta bất thiện, ý niệm bất thiện, hạnh bất thiện, thì cho dù một ngày chúng ta niệm mười vạn danh Phật hiệu cũng không thể vãng sanh.**

Đại đức xưa giảng được rất hay: “*Miệng niệm Di Đà, tâm tán loạn*”, tâm bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, như vậy thì niệm Phật “*đau ốm, rát họng chỉ uống công*”, chỉ là kết một duyên nhỏ với A Di Đà Phật mà thôi, làm cái nhân xa vãng sanh, chứ ngay đời này không thể thành tựu.

Nói đến việc kết duyên với A Di Đà Phật, chúng ta mỗi vị đồng tu ngồi ở đây, trong đời quá khứ, cái duyên như vậy không biết là kết được bao nhiêu lần rồi, cho nên chúng ta có duyên với Phật rất sâu. Đời đời kiếp kiếp đều phát nguyện niệm Phật, nhưng đều không thể vãng sanh. Nguyên nhân chính là chúng ta không nỗ lực y giáo phụng hành; chúng ta bán tín bán nghi đối với Kinh nghĩa, lý giải không được thấu triệt; tâm tuy là đã phát, nhưng phát không đủ, phát không viên mãn, phát không phù hợp điều kiện vãng sanh, cho nên mỗi

một lần đều lỡ dịp như vậy. Nhờ vào thiện căn phước đức nhân duyên trong đời quá khứ, cho nên ngay đời này chúng ta được thân người, lại gặp được Phật pháp, cần phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Vì vậy, nguyện văn này chúng ta không sợ phiền, không sợ mệt, cùng thảo luận với các bạn cho tường tận, nghiên cứu nhiều lần, làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, chúng ta tự nhiên hoan hỉ, y giáo phụng hành, đem tập khí xấu, tâm bệnh xấu nhiều đời nhiều kiếp cải đổi lại.

Tập khí xấu, tâm bệnh xấu chính là tâm hạnh bất thiện. **“Tâm Bồ Đề”** là tâm thiện. **“Tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật”** là thiện hạnh. **“Kiên cố bất thoái”** là thiện ý, ý niệm thiện. Ba điều kiện này đầy đủ mới là Kinh văn trong **“Tam bối vãng sanh”** phía sau đã nói: **“Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”**. **“Phát Bồ Đề tâm”**, bốn chữ này chúng ta hiểu rồi, tường tận rồi, chúng ta thật phát ra. Chuẩn bị điều kiện như vậy, nhất hướng chuyên niệm mới quyết định được sanh Tịnh Độ. Đây là chúng ta không thể không hiểu rõ, không thể không tường tận.

**“Phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc”**. Chúng ta từ Kinh văn, từ trong chú sớ của Đại đức xưa hiểu rõ người tu học Tịnh Độ, đây là người chân tu, họ phát đại tâm, họ là bậc đại tu hành. Tâm Bồ Đề cùng hạnh Bồ Tát hợp lại chính là hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Kiên cố bất thoái, quyết định không thay đổi. Phía trước trong kệ tụng chúng ta đã đọc qua, A Di Đà Phật đã làm ra tám gương cho chúng ta, Ngài ở nhân địa tu hành đã từng nói qua: **“Ngã hành quyết định kiên cố lực, duy Phật thánh trí năng chứng tri, tưng sử thân chỉ chư khổ trung, như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái”**. Chúng ta muốn học tập, trong đạo Bồ Đề tuyệt đối không phải là thuận buồm xuôi gió, mà có rất nhiều khúc mắc. Chúng ta đang tu hành, trong đời quá khứ thì không nói, chính ngay trong đời này, tao ngộ của chúng ta có thuận cảnh, có nghịch cảnh, chúng ta gặp được nhân sự có người thiện, có người ác, bốn sự việc này đều sẽ tạo thành nhân duyên thoái đạo. Gặp thuận



cảnh, người thiện, bạn khởi niệm tham; tâm tham vừa khởi lên thì thoái chuyển, liền đọa lạc. Gặp nghịch cảnh, người ác thì khởi tâm sân hận, cũng dễ dàng đọa lạc. Cho nên tu hành rất không dễ gì có thành tựu, chính là nơi nơi đều có nhân duyên thoái đọa. Nếu như chúng ta không có trí tuệ, không có nghị lực quyết tâm kiên định thì phải đem tâm an trụ nơi đạo nghiệp. Cái gì là đạo nghiệp? Giáo huấn mỗi câu mỗi chữ trong Kinh chính là đạo nghiệp. Chúng ta phải đem tâm an trụ ở trong đó, mỗi niệm không quên y giáo phụng hành, nhất định không được trái với lời giáo huấn trong Kinh giáo, phải *“như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái”* thì chúng ta ngay đời này mới có thành tựu. Cho nên, ý nghĩa của câu *“kiên cố bất thoái”*, chúng ta phải rất rõ ràng, rất tường tận.

Câu sau cùng là *“nhất tâm niệm ngã”*. Câu nói này rất là quan trọng. Niệm Phật phải niệm như thế nào? Phải “nhất tâm”. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trong “Chú Giải” vận dụng giáo huấn của Tổ sư Đại đức, duy nhất tín tâm kiên cố, chắc chắn không bị ngoại cảnh thay đổi, việc này gọi là “nhất tâm niệm ngã”. Nhất tâm là khó! Nhất tâm từ chỗ nào mà sanh khởi? Từ chân tâm, thẳng giải, lý giải sâu sắc đối với Kinh giáo, lý giải thù thắng, từ lực hành, chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhất tâm từ chỗ này mà sanh khởi. Cho nên nói, nhất tâm chính là lòng tin chân thật. Đại Sư Hiền Thủ chú giải ở “Kinh Hoa Nghiêm” (chú giải của Ngài gọi là “Thám Huyền Ký”), Ngài nói đơn giản, nói được thiết yếu: *“Nhất tâm giả, tâm vô dị niệm cố”*. Cảnh giới này thì cao. Cách nói này chính là Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã nói: *“Không hoài nghi, không xen tạp”*, đây gọi là nhất tâm. *“Trú dạ bất đoạn”* là không gián đoạn. Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, vậy mới gọi là nhất tâm. Đại Thế Chí Bồ Tát trên “Kinh Lăng Nghiêm” dạy chúng ta phương pháp niệm Phật cũng là một câu này. Ngài nói: *“Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục”*. Tám chữ này cùng *“nhất tâm niệm ngã”* trong nguyện văn này hoàn toàn tương đồng.

*“Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục”*. Tịnh niệm là gì? Trong đây có hoài nghi thì cái niệm này của bạn liền không thanh tịnh, có xen tạp cũng không thanh tịnh, cho nên quyết định không có hoài nghi, quyết định không có xen

tạp, vậy mới gọi là tịnh niệm. **Tương tục chính là không gián đoạn, ngày đêm không gián đoạn. Các bạn luôn phải tương tận, không phải bảo bạn niệm “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật,...” một ngày 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn, vậy thì người thông thường còn có thể chịu nổi sao? Niệm là tâm niệm, trong tâm thật có A Di Đà Phật thì gọi là niệm niệm không gián đoạn, không phải là trong miệng xưng niệm không gián đoạn. Trong miệng xưng niệm, gián đoạn hay không gián đoạn không hề gì, trong tâm là quan trọng.** Cho dù trong miệng niệm 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, trong tâm vẫn khởi vọng tưởng, vừa niệm Phật lại vừa nghĩ đến thứ khác thì đã gián đoạn rồi, cho nên việc đó không hữu dụng. Trong miệng không niệm, nhưng trong tâm không gián đoạn thì thật hữu dụng. Cho nên chữ “niệm” này, các bạn phải tỉ mỉ mà nhìn rõ ràng, “kim tâm” chính là tâm hiện tiền của bạn, tâm là A Di Đà Phật. Chúng ta phải biết niệm.

Đạo tràng này của chúng ta đang hoằng dương “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, đối với người niệm Phật chúng ta có sự giúp đỡ quá lớn. Hành môn của “Hoa Nghiêm” nói đến phương pháp tu hành, lấy cái gì làm chủ? Tuy là ở trong Kinh này Phật đã giảng 2.000 pháp môn, nhưng 2.000 pháp môn đều quy kết về pháp môn niệm Phật. Trong “nhập pháp giới phẩm”, chúng ta xem thấy Đức Vân Tỳ Kheo dạy bảo Thiện Tài Đồng Tử, Ngài đã nói hai mươi một loại pháp môn niệm Phật. Hai mươi một loại này vừa triển khai ra, chính là phía trước đã nói 2.000 pháp môn. Nếu đem nó mở rộng hơn, vô lượng vô biên pháp môn, mỗi môn đều là pháp môn niệm Phật, đây chính là **“nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất”** mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” Thế Tôn đã dạy bảo. “Nhất thiết” là vô lượng vô biên pháp môn. “Nhất” là pháp môn niệm Phật. Thế nhưng bạn phải hiểu được, Phật nói “nhất” không phải là “chuyên nhất”, không phải là “độc nhất”, mà là “tùy nhất”. Chúng ta tu pháp môn niệm Phật, vô lượng vô biên pháp môn, thấy đều là pháp môn niệm Phật. Họ tu pháp môn Thiên, vô lượng vô biên pháp môn đều là pháp môn Thiên, niệm Phật cũng là pháp Thiên. Họ tu là Giáo môn, vô lượng vô biên pháp môn thấy đều là Giáo

môn, niệm Phật cũng là Giáo môn. Cho nên, “nhất” là tùy nhất, không phải độc nhất. Nếu như bạn hiểu rõ đạo lý này, bạn muốn khai trí tuệ, bạn phải biết dùng.

Buổi chiều hôm nay, Lâm trưởng - Lý cư sĩ triệu tập đại biểu của chín tôn giáo Singapore. Nơi đây chúng ta thảo luận buổi dạ tiệc ấm áp Thiên Hỷ Niên. Buổi tối cũng ở nơi đây ăn cơm. Buổi chiều hôm nay tôi đến sớm hơn một chút, nghe nói có hội này, tôi đến ngồi dự thính. Chúng ta dùng giáo huấn của “Kinh Hoa Nghiêm”, thì chín tôn giáo này đều là Phật giáo, “*nhất tức thị đa, đa tức thị nhất*”. Nếu như là lập trường của Ki Tô giáo thì chín tôn giáo đều là Ki Tô giáo; X-Lam giáo, thì tất cả tôn giáo đều là X-Lam giáo, “*nhất tức thị đa, đa tức thị nhất*”, nhất - đa không hai. Quan niệm này là chính xác, không sai một chút nào. Đây là cảnh giới của Hoa Nghiêm, tư tưởng của Hoa Nghiêm. Các bạn nghĩ xem, tôn giáo làm gì có xung đột? Tự nhiên hòa thuận cùng sống với nhau, mỗi mỗi đều là đệ nhất, mỗi mỗi đều thông nhiếp tất cả các tôn giáo khác. Thế giới Hoa Nghiêm tốt đẹp đến như vậy, tuy là nhất, nhưng nhất không hại đa, đa không ngại nhất. Đây mới là chân tướng sự thật, đây mới gọi là chân lý. Hy vọng đồng tu chúng ta từ ngay chỗ này mà giác ngộ ra, tâm lượng của chúng ta liền lớn, chân thật như trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”.

Giảng đến chỗ cứu cánh, Phật nói với chúng ta: “***Hư không pháp giới, tất cả chúng sanh là đồng một tự tánh, đồng một pháp thân, đồng một trí tuệ***”, tâm của chúng ta mới chân thật làm được như ở trên Kinh Phật nói với chúng ta: “*Nhất tâm niệm ngã*”. Đây mới chân thật là nhất tâm, không còn phân biệt nữa. Biết được nhiều chính là một, cái tâm này mới chân thật không xen tạp vọng tưởng; không xen tạp vọng niệm, tâm mới có thể làm đến thuần nhất. Trên “Kinh A Di Đà” nói với chúng ta “*nhất tâm bất loạn*”, “*tâm bất điên đảo*”. Thông thường nói nhất tâm bất loạn, đây là niệm Phật Tam Muội, thuộc về định. Tâm không điên đảo là thuộc về huệ. Tâm không điên đảo chính là đối với hư không pháp giới tất cả chúng sanh, tánh tướng, lý sự, nhân quả đều có thể thông đạt tường tận, cái tâm này của bạn sẽ không điên đảo; chân thật hiểu rõ “*nhieu*

*chính là một, một chính là nhiều; một không khác nhiều, nhiều không khác một; một không hoại nhiều, nhiều cũng không hoại một*”. Bạn chân thật thông đạt tường tận, tâm không điên đảo, nhất tâm bất loạn.

Người xưa lại nói rõ với chúng ta, công phu có cạn, sâu khác nhau. Nhất tâm thì có “sự nhất tâm”, có “lý nhất tâm”.

*Sự nhất tâm là gì?* Ý niệm thuần tịnh, trong tâm không có tạp niệm, đây là thuộc về sự nhất tâm. Từ công phu thành khối đến tâm thanh tịnh hiện tiền, trong đây công phu có cạn sâu khác nhau không đồng. Có thể nói, từ ngay khi bắt đầu công phu có lực, mãi đến quyền giáo Bồ Tát, sức định này siêu vượt A La Hán, đều là thuộc về sự nhất tâm.

*Lý nhất tâm là gì?* Lý nhất tâm là từ định khai huệ, tông môn đã nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là thuộc về lý nhất tâm.

Sự nhất tâm, nếu như không vãng sanh, đời sau nhất định là chứng quả A La Hán, quả Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, pháp giới bốn thánh, tùy thuộc công phu sự nhất tâm của bạn sâu hay cạn. Nếu không vãng sanh Thế giới Cực Lạc, bạn ở Thế giới Ta Bà cũng chứng quả vị của bốn thánh. Đây là nói công phu của bạn đạt đến rồi. Còn công phu thành khối thì không được. Công phu thành khối nếu như không vãng sanh Thế giới Cực Lạc, đời sau chỉ có thể sanh cõi trời. Người có công phu cạn thì sanh lại cõi người, công phu tốt hơn thì sanh cõi trời, không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Đây đều là phạm vi của sự nhất tâm.

Lý nhất tâm, nếu như không cầu vãng sanh thì cũng sanh Thế giới Hoa Tạng, siêu việt mười pháp giới, sanh đến Pháp giới Nhất Chân. Do đây có thể biết, pháp môn là không giống nhau, nhưng cảnh giới công phu không hề khác nhau. Người chứng được lý nhất tâm cùng tông môn đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là đồng một cảnh giới, quả báo như nhau, thế nhưng cầu sanh Tịnh Độ thì sai biệt rất lớn. Lấy lý nhất tâm bất loạn để nói, nếu không cầu sanh Thế giới Cực Lạc thì bạn sanh Thế giới Hoa Tạng, sanh đến Thế giới Hoa Tạng là

Viên Giáo Sư Trụ Bồ Tát, ở Thế giới Hoa Tạng thành Phật cần phải bao nhiêu lâu? Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, còn phải tu ba A Tăng Kỳ kiếp. A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất là tu mãn Tam Hiền Vị (Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương). A Tăng Kỳ kiếp thứ hai là tu bảy vị thứ, từ Sơ Địa đến Thất Địa. A Tăng Kỳ kiếp thứ ba là tu ba vị thứ: Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa. Các đồng tu phải ghi nhớ, ba A Tăng Kỳ kiếp là bắt đầu tính từ ngày bạn chứng được Viên Giáo Sư Trụ Bồ Tát, thời gian trước khi chưa chứng được Viên Sơ Trụ thì không tính. Giống như chúng ta thế này, nếu tính từ khi bắt đầu phát tâm thì chúng ta sớm đã thành Phật rồi. Vô lượng kiếp đến nay, không biết chúng ta đã tu bao nhiêu A Tăng Kỳ kiếp rồi, cái đó thấy đều không tính, chưa chứng được Viên Sơ Trụ thấy đều không tính. Không những cái này không tính, mà ngay tiểu học của nhà Phật, chúng ta cũng chưa từng được tính qua (tiểu học của nhà Phật là sơ quả Tiểu Thừa). Bạn thấy, chúng ta đã trải qua vô lượng kiếp, ngay đến sơ quả Tiểu Thừa cũng không được. Nếu như bạn đã chứng được sơ quả Tiểu Thừa, thì ngày nay bạn sẽ không ở nơi đây để nghe Kinh. Người chứng được sơ quả Tiểu Thừa gọi là Thánh nhân, không phải là phàm phu. Cho dù có Phật xuất thế hay không, người chứng được sơ quả Tiểu Thừa, thiên thượng nhân gian bảy lần lai vãng, nhất định chứng quả A La Hán. Khi có Phật xuất thế họ chứng được A La Hán. Nếu không có Phật xuất thế thì chứng quả Bích Chi Phật, Độc Giác, Duyên Giác, sớm đã thoát khỏi sáu cõi luân hồi, sanh pháp giới bốn thánh, làm gì đến Cư Sĩ Lâm này để nghe Kinh? Do đây có thể biết, đoạn hoặc chứng chân là thật khó. Chúng ta tu hành vô lượng kiếp, kiến hoặc trong kiến tư phiền não thì không cách gì đoạn dứt. Cho dù bạn có thể đoạn được mấy phẩm kiến hoặc tam giới (kiến hoặc tổng cộng có 88 phẩm), cứ cho là bạn có năng lực đoạn được phân nửa, nhưng khi vừa luân hồi thì lại quên hết sạch trơn, huống hồ đoạn được phân nửa đều tương đối không dễ dàng, vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp, cho đến ngày nay vẫn thành ra như thế này. Chúng ta bình lặng mà phản tỉnh, mà kiểm điểm, mới biết được sự việc này là thật khó, thật đáng sợ. Chúng ta có được cứu hay không? Khẳng định được cứu, vấn đề chính là bạn có nhận thức rõ ràng hay không. Quả nhiên nhận thức rõ ràng rồi,



luân hồi nhận biết rõ ràng, sự việc này thật đáng sợ, không dễ đùa, hạ quyết tâm không còn trở lại luân hồi nữa, bắt đầu từ ngày hôm nay, một lòng một dạ chuyên cầu Tịnh Độ, tâm của bạn phải kiên định, quyết định không thay đổi, chắc chắn không còn thoái chuyển, một lòng niệm Phật cầu sanh Tây Phương, chúng ta ngay một đời này liền thành tựu.

Vãng sanh Tây Phương thù thắng hơn so với sanh Thế giới Hoa Tạng. Vừa rồi tôi có nói qua, cho dù bạn niệm đến lý nhất tâm bất loạn, không cầu sanh Tây Phương, sanh đến Hoa Tạng, bạn phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp mới có thể viên mãn Bồ Đề. Nếu như sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tiện nghi thật lớn, rất nhanh liền viên mãn Bồ Đề. Trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, Phật nói với chúng ta, hạ hạ phẩm vãng sanh (hạ hạ phẩm là người tạo tội nghiệp cực trọng năm nghịch mười ác sám hối vãng sanh), đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì kho nào thành tựu? Phật nói với chúng ta, mười hai kiếp thì hoa khai kiến Phật. Mười hai kiếp so với vô lượng kiếp, so với ba đại A Tăng Kỳ kiếp thì quá ngắn. Chứng được quả vị gì vậy? Quả vị Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Bạn thấy, tiện nghi này thật to lớn! Nếu chúng ta không cầu vãng sanh, muốn chứng được quả vị này thì khó, ở thời đại này gần như là không thể nào. Cái “không thể” này không phải là tôi nói, mà là Lão Pháp sư Đàm Hư nói. Chúng ta nghe được trong khai thị của Ngài, xem thấy ở trong trước tác của Ngài, Ngài nói, ngay trong một đời của Ngài, xem thấy người tham thiền được định, không hề nghe nói qua Thiền tông khai ngộ. Tham thiền được thiền định đã là tương đối không dễ dàng rồi. Người được thiền định đời sau đi đến nơi nào? Trời Tứ Thiên, còn phải xem công phu thiền định của họ sâu hay cạn, nhưng không ra khỏi tam giới. Thiền tông phải khai ngộ, chân thật đại triệt đại ngộ rồi, vậy xem cảnh giới công phu của họ, họ có thể siêu việt tam giới, công phu tốt có thể siêu việt mười pháp giới. Đàm Lão Pháp sư nói, cả đời Ngài chưa thấy qua, không những không thấy qua, mà nghe cũng chưa nghe qua. Vậy mới biết được pháp môn này là khó. Tịnh Tông cho dù hạ hạ phẩm vãng sanh, chỉ mười hai kiếp thì đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sanh cõi Thật Báo Trang



Nghiêm (hạ hạ phẩm vãng sanh là sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư, mười hai kiếp bạn liền sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm). Trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thành Phật chứng được cứu cánh viên mãn Bồ Đề thời gian rất ngắn, không cần phải thời gian quá dài. Cho nên, việc này bạn cần phải tỉ mỉ mà tính cho rõ ràng. ***Thế giới Cực Lạc không thể không đi!***

Tôi năm xưa học giáo, học “Hoa Nghiêm” thường hay nghĩ: “*Văn Thù Phổ Hiền là Đẳng Giác Bồ Tát trên hội “Hoa Nghiêm”, tại vì sao cũng phải phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ?*”. Về sau, từ nơi sự tính toán này mà tính ra được. Nếu Văn Thù Phổ Hiền không cầu sanh Tịnh Độ, mà các Ngài ở Thế giới Hoa Tạng tu hành thành Phật, việc này chúng ta có thể tính ra được là một A Tăng Kỳ kiếp. A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất chứng ba mươi vị thứ, A Tăng Kỳ kiếp thứ hai chứng được bảy vị thứ, A Tăng Kỳ kiếp thứ ba chứng được ba vị thứ. Càng hướng lên trên càng khó, e rằng Bồ Tát Đẳng Giác nếu muốn viên mãn Bồ Đề, cũng phải dùng một A Tăng Kỳ kiếp. Thế nhưng đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tôi nghĩ, công phu một ngày thì đủ rồi, họ liền viên mãn Bồ Đề, vậy thì sao không đi? Cho nên Ngài cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau đó trở lại Thế giới Hoa Tạng để độ chúng sanh, phổ biến khuyến khích 41 Pháp Thân Đại Sĩ đều niệm “*A Di Đà Phật*” cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Đạo lý chính là như vậy. Bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ đều đã chứng được nhất tâm, chỉ cần nhất hồi hướng, một ý niệm vãng sanh thầy đều sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thành Phật, làm gì cần đến ba đại A Tăng Kỳ kiếp? Một niệm thì siêu việt. Đây là so sánh Thế giới Hoa Tạng cùng Thế giới Cực Lạc.

Ngày nay chúng ta có may mắn, không cần trải qua Thế giới Hoa Tạng, từ Thế giới Ta Bà trực tiếp liền siêu việt. Có thể ở ngay một đời này vãng sanh hay không, thực tế mà nói, chính là hai câu nói “***Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm***”. Nguyện thứ mười chín là phát tâm Bồ Đề, nguyện thứ mười tám là một lòng chuyên niệm. Trong bốn mươi tám nguyện, quan trọng nhất chính là hai nguyện này. Trong nguyện văn “***nhất tâm niệm ngã***”, cái ý niệm này rất

viên mãn, rất đầy đủ. Sự nhất tâm, lý nhất tâm thấy đều đầy đủ mới gọi là “*nhất tâm niệm ngã*”. Cho nên, Tổ sư Đại đức thường hay khuyên bảo chúng ta “*tin sâu, nguyện thiết, xưng niệm A Di Đà Phật*”. Muốn đạt đến “tin sâu nguyện thiết” thì phải khẩn thiết, vô cùng khẩn thiết. Nếu bạn không đem những sự lý này chân thật làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, thì tâm tin sâu nguyện thiết rất khó sanh khởi.

Đại Sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái sanh, lời của Ngài nói chính là A Di Đà Phật giáo huấn đối với chúng ta. Ngài nói: “*Nhất tâm chuyên niệm danh hiệu A Di Đà Phật*”. Câu nói này chính là nguyện thứ mười tám. Đi, đứng, nằm, ngồi, không hỏi thời kiếp lâu xa, mỗi niệm không rời. Cái niệm này là tâm niệm, nhất tâm chuyên niệm, không phải nói miệng niệm, mà trong tâm bạn chân thật có A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, cái niệm này chưa từng gián đoạn. Lời nói này, tôi lại sợ các đồng tu nghe rồi sanh ra hiểu lầm, cho nên không thể không nói rõ ràng.

Người thế gian bất cứ người nào mà không một lòng chuyên niệm? Có không ít người một lòng chuyên niệm, ở thế gian đều có thành tựu, xưa nay trong ngoài, phàm là người có thành tựu đều là một lòng chuyên niệm. Các bạn phải nên biết, một lòng chuyên niệm là tăng thượng duyên; sở duyên duyên, vô gián duyên, tăng thượng duyên, ba cái duyên này thấy đều đầy đủ, trong A Lại Da Thức của bạn hàm chứa chủng tử chắc chắn hiện hành. Tất cả chúng sanh, vô lượng kiếp đến nay nghiệp tập chủng tử thiện, chủng tử ác (Phật nói chủng tử mười pháp giới y chánh trang nghiêm), có người nào mà không đầy đủ? Đây là bình đẳng. Chỉ xem bạn có một lòng chuyên niệm hay không. Niệm là niệm cái gì? Bạn niệm Phật thì bạn ngay đời này chắc chắn thành Phật. Bạn niệm Bồ Tát, bạn nhất định làm Bồ Tát. Nếu như ngày ngày niệm phát tài, tất cả lúc tất cả nơi đều không hề quên đi việc phát tài, họ tương lai đến chỗ nào vậy? Tài của họ sẽ phát, sau khi phát tài rồi, tương lai họ đi đến đường nga quý. Cho nên người thế gian, họ cũng một lòng niệm, nhưng họ một lòng niệm “tham, sân, si”, một lòng niệm “tài, sắc, danh, thực, thù”. Phàm hễ một lòng niệm thì họ

đều đạt được. “Tài, sắc, danh, thực, thù” họ đều niệm được, càng đạt được thì lòng tham của họ càng nặng, đều là một đạo lý. Nếu chúng ta đem cảnh giới này hoán đổi đối tượng, đem “danh vọng lợi dưỡng”, “tài, sắc, danh, thực, thù” đổi thành A Di Đà Phật, chúng ta liền thành công. Cho nên sự việc này không khó, khó ở chỗ là bạn có thể chuyển đổi hay không. Bạn đem đối tượng mà bạn niệm hoán đổi lại, vừa đổi lại thì thành công. Người thế gian thường nói “*vương bạn trong lòng*”. Bạn vương bạn chính là trong lòng của bạn niệm. Bạn thử nghĩ xem, sự việc nào mà bạn ngay trong đời này vương bạn nhất? Đó gọi là niệm, gọi là một lòng xưng niệm.

<sup>20</sup>Phàm hề một người một lòng xưng niệm, ngay một đời vương bạn nhất cũng không ngoài hai chữ “yêu” và “hận”. Yêu thì bạn cả đời vương bạn, bạn không cách gì xả bỏ họ được, còn hận thì là oan gia. Nếu cái hận đó sâu, cả đời ghi nhớ trong lòng, thù chưa báo, chết cũng không thể nhắm mắt thì đều không cam lòng. Tất cả đều không ngoài hai sự việc này. Nếu như có thể đem “yêu” và “hận” đổi thành “A Di Đà Phật” thì chúng ta thành công. Nhất định phải hiểu được, cái bạn yêu nhất sẽ lôi kéo bạn vào đường ngạ quỷ, điều mà bạn hận nhất sẽ lôi kéo bạn đến cõi địa ngục, kết quả đều là hướng vào ba đường ác mà đi. Tại vì sao không đem ý niệm này chuyển đổi lại, để niệm A Di Đà Phật? Quả nhiên chuyển đổi rồi, một lòng xưng niệm A Di Đà Phật thì không những vĩnh thoát luân hồi, mà còn vĩnh thoát mười pháp giới, không cần trải qua 41 giai cấp ở Thế giới Hoa Tạng, đốn siêu viên chứng vô thượng Bồ Đề, ngay trong một đời liền viên mãn. Đây là việc tốt thế xuất thế gian, không có thứ nào có thể sánh hơn được. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, không nên để cơ hội quá tốt ngay đời này lỡ qua. Người niệm Phật có thể vãng sanh, nếu như không thấu triệt đối với giáo lý thì không dễ dàng.

---

<sup>20</sup> Bắt đầu đĩa 138

Người niệm Phật vãng sanh chỉ có hai loại người, người thiện căn sâu dày và người phước đức sâu dày. Người thiện căn sâu, hiểu rõ đạo lý này, kiên định tín tâm, không hề thay đổi. Chúng ta có thiện căn, có phước đức, nhưng thiện căn phước đức đều không viên mãn, đều không đủ, cho nên Phật dùng Kinh giáo, giảng Kinh nói pháp, dùng phương pháp này để nâng cao thiện căn của chúng ta, để bổ túc thiện căn của chúng ta. Chúng ta chân thật ở Giáo hạ làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, tín tâm của chúng ta kiên định, nguyện tâm khẩn thiết thì ngay đời này thành tựu. Người phước đức sâu dày, chính là thông thường chúng ta gọi là người lão thật, họ rất nghe lời; bảo họ niệm Phật, họ liền lão thật thành thật niệm Phật; bảo họ không nên khởi vọng tưởng thì họ không khởi vọng tưởng. Người như vậy ngay trong một vạn người khó tìm được một người. Họ chắc chắn sẽ thành tựu, vãng sanh có tướng lạ rất tốt. Không chỉ vãng sanh cõi Phật có tướng lạ, mà đời sau nếu có thể sanh đến trời người cũng đều có tướng lạ rất tốt. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, chúng ta phải tường tận. Cho nên khi gặp người vãng sanh tướng hảo, tướng đẹp lạ, chúng ta không có trí tuệ, không có thần thông, không biết được rốt cuộc họ có vãng sanh Thế giới Cực Lạc hay không, thế nhưng có thể hoàn toàn khẳng định, họ tuyệt đối không đọa ba đường ác. Cho nên Đại Sư Thiện Đạo dạy chúng ta những lời này, chúng ta phải ghi nhớ, phải tường tận, phải ghi nhớ là trong lòng chỉ vương bện duy nhất chính là A Di Đà Phật. Cách niệm Phật này được, có thể vãng sanh, nhưng là niệm Phật tiêu cực, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị không cao. Làm thế nào để nâng cao phẩm vị? Phải niệm Phật tích cực. Niệm Phật tích cực là như thế nào? Giúp đỡ tất cả chúng sanh niệm Phật, đây là tích cực.

Chúng ta niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây đều là ở trên quan niệm làm một sự thay đổi to lớn. Ta niệm Phật không phải vì chính ta, mà vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Vậy thì chúng ta phải niệm Phật bằng cách nào? Trong đoạn nguyện văn này nói với chúng ta: ***“Phát Bồ Đề tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng”***. Làm ra một tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh xem, đây chính là

chân thật vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh mà niệm Phật, “tâm - nguyện - giải - hành” của chúng ta cùng A Di Đà Phật hoàn toàn tương ứng. Người như vậy niệm Phật, xin nói với các vị, rất dễ dàng được lý nhất tâm bất loạn, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng thượng phẩm vãng sanh, thượng bồi thượng phẩm; sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hoa khai kiến Phật, vừa vãng sanh liền thành tựu, không cần trải qua mười hai kiếp, ngay đến nửa kiếp cũng không cần. Chúng ta như vậy mới tường tận.

Trên Kinh Phật nói với chúng ta, ở Thế giới Ta Bà tu hành một ngày thì bằng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành một trăm năm. Thế giới Ta Bà không tẻ, thế nhưng tu hành ở Thế giới Ta Bà có lên, có xuống, lên thật cao, xuống thật thấp. Còn tu hành ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là bình ổn, ổn định, không có lên xuống, cho nên thời gian phải dài. Chúng ta ở ngay nơi đây, chỉ cần hiểu được đạo lý này, như lý như pháp tu học thì thành tựu cao, siêu vượt người bên đó dụng công. Nếu như bạn không hiểu được đạo lý này, không hiểu được những phương pháp này, thì tuy là niệm Phật nhưng không bằng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc bình ổn, ổn định. Hay nói cách khác, Thế giới Ta Bà giống như các bạn đầu tư vậy, mạo hiểm rất cao, có thể kiếm lợi rất lớn, thế nhưng cũng có thể lỗ sạch. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì rất bình ổn, không có lên xuống. Chúng ta phải nắm bắt cơ hội này, chúng ta phải nâng cao, không nên để rơi xuống thấp, rơi xuống thấp sẽ rơi đến ba đường ác, nâng cao thì ngay đời này liền thành Phật.

Then chốt là trong tất cả thời, tất cả lúc, trong mỗi niệm đều có A Di Đà Phật, ngày ngày thân cận A Di Đà Phật, mỗi niệm không quên A Di Đà Phật. Danh hiệu “A Di Đà Phật”, chúng ta đã in ra rất nhiều giấy dán, ở nơi nào dễ nhìn thấy thì chúng ta dán lên. Mục đích để làm gì? Để chúng ta mỗi giờ mỗi phút đều có thể nhìn thấy danh hiệu của Phật, xem thấy hình tượng của A Di Đà Phật, mỗi giờ mỗi phút không lìa khỏi A Di Đà Phật. Chúng ta in tấm nhỏ, mọi người gọi là thiệp Phật, tấm thiệp nhỏ in tượng Phật, để bạn mang theo bên người. Đó không phải bùa hộ thân, mà để bạn mỗi giờ mỗi phút mang ra nhìn,

ta niệm A Di Đà Phật, ta nghĩ A Di Đà Phật. Tôi thấy rất nhiều người già tuổi tác cao, họ mang theo bên người tấm hình nhỏ của cháu trai, cháu gái, thường hay lấy ra xem, họ nghĩ đến con cháu của họ. Do đây có thể biết, họ niệm cháu trai, cháu gái của họ, họ mỗi giờ mỗi phút không quên. Đó gọi là niệm, gọi là nhất tâm niệm. Trên người chúng ta mang theo hình Phật nhỏ, cũng giống như người già mang theo hình con cháu vậy, thường hay xem thấy, mỗi giờ mỗi phút xem thấy, đây gọi là một lòng xưng niệm. Bất cứ thứ gì đều không để trong tâm, chỉ có A Di Đà Phật để trong tâm, đây gọi là “*nhất tâm niệm ngã*”. Do đây có thể biết, pháp môn này cũng là trọng thực chất, không trọng hình thức. Hình thức là gì vậy? Niệm Phật đường niệm Phật, đó là hình thức. Hình thức niệm Phật rất là quan trọng đối với người sơ học, bởi vì ý niệm của người sơ học chưa chuyển đổi lại, thói quen của họ chưa nuôi thành, chỗ này là bồi dưỡng. Niệm Phật đường là tác nghiệp của giảng đường, sau khi học thành thì phải thực tiễn ngay trong đời sống. Ngay trong đời sống đó là mỗi niệm không quên, đó là bạn chân thật niệm Phật. Niệm Phật đường bồi dưỡng thói quen niệm Phật của chúng ta, cũng là làm ra tấm gương cho người sơ học xem, làm cho người chưa nhập môn xem, giúp đỡ họ khởi phát tín tâm, công đức lợi ích thù thắng không gì bằng. Cho nên, chỉ cần chúng ta có thời gian rảnh, chúng ta nên đến niệm Phật đường để niệm Phật. Đến Niệm Phật Đường niệm Phật, ta và người đều được lợi, âm dương đều lợi, đã tự độ, lại độ tha. Đạo lý này phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, chúng ta mới biết được cái gì gọi là “*nhất tâm niệm ngã*”.

\*\*\*\*\*

## 20. Nguyện thứ hai mươi, “LÂM CHUNG TIẾP DẪN NGUYỆN”



**Kinh văn: “Lâm thọ chung thời, ngã dữ chư Bồ Tát chúng, nghinh  
hiện kỳ tiền, Kinh tu du gian, tức sanh ngã quốc, tác A Duy Việt Trí Bồ  
Tát, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác”.**

Nguyện này cũng rất quan trọng. A Di Đà Phật nói rõ với chúng ta lợi ích của niệm Phật, chỗ tốt của người niệm Phật. Người niệm Phật thành tựu thù thắng không gì bằng. Nguyện thứ mười tám và nguyện thứ mười chín là nhân, tu nhân. Nguyện thứ hai mươi là quả báo. Tu nhân chứng quả. Phát nguyện niệm Phật, phát nguyện là nguyện thứ mười chín, niệm Phật là nguyện thứ mười tám. Con người này lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật cùng chư Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc sẽ đến tiếp dẫn. Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc quá đông, quá nhiều, có phải đều đến tiếp dẫn bạn? Không thấy được. Những Bồ Tát nào đến tiếp dẫn bạn? Đó là những người có duyên với bạn. Quá khứ và đời này, cha mẹ anh em của chúng ta, thầy giáo, bạn học, họ tu pháp môn này đã vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hôm nay thấy bạn thành tựu, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn, những người này sẽ theo Phật cùng đến, đều là người quen biết bạn. Cho nên bạn nhất định phải biết, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là cô độc, không vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì vĩnh viễn là cô độc. Ngay đời này, người mà bạn thương yêu nhất, vừa chuyển đời, vừa đầu thai, đôi bên đều sẽ không quen biết, rất khó cùng tụ hợp với nhau. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy, chân thật là vĩnh viễn cùng ở với nhau. Đây cũng là trong Phật pháp thường nói: “*Phật không độ người vô duyên*”. Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc cùng A Di Đà Phật đồng đến tiếp dẫn bạn đều là người có duyên với bạn, bạn phải hiểu được đạo lý này. Cho nên, bạn phải rộng kết thiện duyên thì tương lai khi bạn thành Phật, người có duyên với bạn nhiều, bạn độ chúng sanh nhiều. Chúng ta chính mình vãng sanh, duyên chúng ta kết được nhiều, Bồ Tát đến tiếp dẫn sẽ nhiều. Có thể thấy được, việc kết duyên là vô cùng quan trọng.

Buổi chiều hôm nay, tôi tham gia trừ bị dạ tiệc âm áp của họ. Tôi nghe nói, năm nay mời khách đại khái là khoảng 5.700 đến 5.800 người, tăng thêm 2.000

người so với năm rồi. Năm rồi mời 3.800 người, năm nay muốn tăng thêm 2.000 người, hơn nữa là người của các tôn giáo khác nhau. Các đệ tử Phật đều muốn tu phước, đến nơi nào để tu phước? Phước báo lớn nhất là cúng thiên tạng. Ngày nay, cái hội này của chúng ta cũng sắp gần 6.000 phạn tạng, không phải 1.000 tạng. Sáu ngàn tạng này nghe nói đều không phải là người xuất gia. Không phải là người xuất gia thì làm sao có thể gọi là tạng? Họ chân thật là tạng, hòa hợp tạng đoàn. Sáu ngàn người này tuy là chủng tộc không như nhau, tín ngưỡng không giống nhau, thế nhưng hòa thuận, hòa hợp. Hòa hợp thì gọi là tạng đoàn. Sáu ngàn người cùng nhau kỳ nguyện, cầu phước, xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân an lạc, đồng tâm đồng nguyện làm kỳ nguyện 12 giờ đồng hồ. Thời gian kỳ nguyện này bắt đầu từ 8 giờ tối ngày 31 tháng 12 đến ngày thứ hai, chính là 8 giờ sáng Nguyên Đán năm 2000. Đại lễ này thật là quá long trọng, quá hiếm có. Cho nên các đồng tu, nếu như các bạn muốn tham gia, trước tiên làm việc chuẩn bị tâm lý, đi tham gia. Trang nghiêm thù thắng không gì bằng! Cho nên chúng ta rất rõ ràng tin sâu không nghi, tương lai vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng Bồ Tát đến hoan nghênh nhiều, chúng ta không thể đếm hết. Những người này đến trước tiếp dẫn, “hiện kỳ tiền”, “*Kinh tu du gian*”. “*Tu du*” là thời gian rất ngắn. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói trong “*Kinh Vô Lượng Thọ Chú Giải*”, ông căn cứ trong “*Kinh Đại Tập*” đã nói, họ tính toán “*tu du gian*” là bao lâu vậy? Hoàng lão cư sĩ nói, dùng thời gian hiện tại của chúng ta mà tính, tu du gian là 48 phần giờ [tức là một phút mười lăm giây]. Ông đã nói, chúng ta cũng không thể nào nói được chuẩn, đưa ra để chúng ta làm tham khảo mà thôi. Thực tế mà nói, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thời gian không có dài đến như vậy, 48 phần giờ là quá dài rồi. Thế nhưng Tổ sư Đại đức đã nói ra cho chúng ta rất nhiều loại, các Ngài nói ra đều có căn cứ, không thể nói sai, đều đáng được chúng ta làm tham khảo. Tóm lại mà nói, thời gian dài hơn cũng sẽ không vượt quá 48 phần giờ, người này liền vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc. Cách nói này có thể là người vãng sanh này, khi sắp lâm chung thấy được A Di Đà Phật đến, nói với mọi người, họ thấy được A Di Đà Phật, thấy được Tây Phương Tam Thánh, thấy được chư Phật Bồ Tát đến nghinh

tiếp, cùng cáo biệt với thân bằng quyến thuộc trong nhà, như vậy cùng đi với A Di Đà Phật, mãi đến dứt hơi thở. Thông thường mọi người chúng ta giúp họ trợ niệm, thời gian trợ niệm là phải y theo giáo huấn của Tổ sư Đại đức, phải trợ niệm liên tục 12 giờ không gián đoạn. Mười hai giờ đồng hồ này là thời khắc then chốt. Đây là nói thời gian vãng sanh mau lẹ.

Trong nguyện văn có một câu nói rất quan trọng, chúng ta phải đặc biệt chú ý: “*Tác A Duy Việt Trí Bồ Tát*”. Đây là rất cừ khôi. “*A Duy Việt Trí Bồ Tát*” là gì? Trên “*Kinh A Di Đà*” nói với chúng ta “*A Bộ Bạt Chí*”, đây là Phạn văn, âm dịch không giống nhau. A Bộ Bạt Chí chính là A Duy Việt Trí, ý nghĩa chính là “*không thoái chuyển*”. Đại đức xưa nói với chúng ta, đây là Thất Địa trở lên Bát Địa Bồ Tát. Thất Địa là viễn hành địa, Bát Địa Bồ Tát gọi là bất động địa. “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói, Pháp Thân Đại Sĩ tu mãn hai A Tăng Kỳ kiếp mới chứng được Bát Địa. Người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một đời đến Thế giới Cực Lạc liền chứng được A Duy Việt Trí. Sự việc này chúng ta không thể không lưu ý. Nếu bạn chân thật thể hội được, chân thật nghĩ đến rồi thì bạn sẽ quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Chiếm được tiện nghi quá lớn. Chúng ta thực tế không có bản lĩnh. Cho dù có bản lĩnh niệm đến lý nhất tâm bất loạn, Thiền tông gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sanh đến Thế giới Hoa Tạng Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát còn phải trải qua hai A Tăng Kỳ kiếp mới có thể làm được Bồ Tát A Duy Việt Trí. Hiện tại người đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên Kinh văn nói được rất rõ ràng, con người này “*tức sanh ngã sát, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát*”. Kinh văn không hề nói “*thượng bói vãng sanh, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát*”, không có cách nói này. Đã không có cách nói này, thì đương nhiên nhất định là từ cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm mãi đến cõi Thật Báo thượng thượng phẩm thấy đều là Bồ Tát A Duy Việt Trí, phù hợp với đề Kinh của bản Kinh là “*Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác*”. Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác, ở đề Kinh chúng tôi đã giới thiệu qua với các bạn rồi, pháp môn này là chúng sanh chín pháp giới bình đẳng thành Phật, đến nơi đâu để tìm? Cho nên, pháp môn này gọi là pháp môn khó tin. Chúng ta phải

hiểu được, phàm phu chắc chắn là đời nghiệp vãng sanh. Đời nghiệp vãng sanh có thể chứng được A Duy Việt Trí Bồ Tát, dựa vào cái gì? Xin nói với các bạn, toàn là dựa vào nguyện này, toàn dựa vào câu này trong nguyện thứ hai mươi, đây là hoằng nguyện của A Di Đà Phật. Nếu như chúng ta vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không thể chứng được A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Di Đà Phật thế không thành Phật. Ngày nay Ngài đã thành Phật ở Thế giới Cực Lạc, hơn nữa đã thành Phật được mười kiếp, nguyện vọng của Ngài thấy đều thực hiện, không có nguyện vọng nào là hư giả. Ân đức của A Di Đà Phật đối với tất cả chúng sanh còn có lời gì để nói? Tất cả chư Phật Như Lai đồng thanh tán thán, vô lượng kiếp tán thán đều tán thán không cùng tận. Chúng ta có mấy người nhận biết, A Di Đà Phật có ân đức gì với chúng ta? Bạn chân thật nhận biết rồi, A Di Đà Phật có đại ân đại đức đối với ta, bạn liền sẽ nỗ lực tu hành. Nỗ lực tu hành chính là tri ân, báo ân.

Ngày nay chúng ta xem Tịnh Tông không thành việc gì, không nỗ lực tu học, không biết được ân đức. Kinh văn mỗi câu mỗi chữ đều hàm chứa vô lượng nghĩa. Đây là A Di Đà Phật từ bi nhiếp thọ, oai đức không gì bằng. Đời nghiệp vãng sanh là chân thật, không phải giả, tuy là trong Kinh văn không có bốn chữ “*đời nghiệp vãng sanh*” này, nhưng ý nghĩa viên mãn đầy đủ. Thế Tôn sợ chúng sanh thời Mạt Pháp có tâm hoài nghi nặng. Năm xưa, tôi ở Hoa Kỳ, Trần Kiến Dân - Thượng sư Mật Tông đã từng tuyên bố với đại chúng là “đời nghiệp không thể vãng sanh”, ông đề xướng tiêu nghiệp mới có thể vãng sanh. Vào lúc đó tôi vừa mới đến Hoa Kỳ, dường như là vào năm 1983 ông đề xướng ra. Toàn thế giới có rất nhiều người niệm Phật bị cách nói của ông làm chấn động, sanh ra hoài nghi đối với Tịnh Tông, ngay đến một vị lão tu hành như lão cư sĩ Châu Tuyên Đức (ông và lão cư sĩ Lý Bình Nam là đồng tham đạo hữu, là bạn cũ), vào lúc đó ông đã di dân đến Hoa Kỳ, ở Lusanchi. Tôi vừa xuống phi cơ, ông đón tôi ở phi trường. Chúng tôi cùng ngồi một xe, từ phi trường đến thành phố đại khái khoảng 50 phút. Trên đường đi ông liền nói với tôi: “*Pháp sư! Thượng sư Trần nói không thể đời nghiệp vãng sanh, vậy thì phải làm sao?*”. Tôi chưa

gặp mặt Thượng sư Trần, nhưng tôi nghe nói con người này khéo ăn khéo nói, ở trong giới Phật giáo Hoa Kỳ rất có sức ảnh hưởng, ông truyền Mật Tông, trước tác cũng không ít. Lão cư sĩ Châu vừa nêu ra như vậy, tôi liền nói: “*Nếu không thể đời nghiệp thì thôi vậy, không cần đi*”. Ông nghe tôi nói, cảm thấy thật khó hiểu. Ông hỏi: “*Vì sao vậy?*”. Ông mở to đôi mắt nhìn tôi, không nói được ra lời. Tôi thấy sự biểu lộ của ông, đây là nêu ra nghi tình cho ông để tinh thần của ông có thể chuyên chú. Sau đó tôi nói với ông: “*Nếu như đời nghiệp không thể vãng sanh thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có một mình A Di Đà Phật, vậy đi làm gì? Thế giới Tây Phương Cực Lạc A Di Đà Phật cô độc một mình, chúng ta đến để làm gì?*”. Ông càng nghe càng không hiểu, làm sao mà A Di Đà Phật cô độc một mình chứ? Tôi lại nói tiếp với ông: “*Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền là Đẳng Giác Bồ Tát. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, có đúng hay không?*”. Ông nói: “*Đúng!*”. “*Trên Kinh có nói hay không?*”. “*Có*”. “*Đó không phải đời nghiệp thì là gì?*”. Đến đây ông mới hiểu rõ ra. Ngay Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền đều đời nghiệp, làm sao có thể nói không đời nghiệp? Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có một mình A Di Đà Phật là nghiệp chướng tiêu trừ sạch trơn, ngoài A Di Đà Phật ra, thấy đều là đời nghiệp, khác nhau chỉ là đời nghiệp được nhiều hay ít mà thôi; người đời nghiệp ít thì phẩm vị cao, đời nghiệp nhiều thì phẩm vị thấp. Cho nên tôi hỏi ông: “*Thế giới Cực Lạc có bốn độ hay không? Có ba bậc chín phẩm hay không?*”. Ông nói: “*Có! Trên Kinh nói đều có*”. “*Nếu như không có đời nghiệp thì tại sao mà phân ra nhiều giai cấp như vậy?*”. Lúc này ông mới hiểu được rõ ràng. Sau đó tôi khuyên ông ấy lão thật niệm Phật, đừng nghe người ta. Ngay một Đại đức như vậy, thân cận lão Pháp sư Ấn Quang, tu hành cả một đời, đến hơn 80 tuổi rồi, bị người ta nói vài câu thì mê hoặc, vậy có thể được sao? Có thể thấy được không đơn giản! Phía trước nói “nhất tâm bất loạn”, ông không được nhất tâm, cho nên cái tâm đó sẽ bị cảnh giới chuyển, người ta nói vài câu thì lập tức hoài nghi. Nghi hoặc, xen tạp, gián đoạn thì công phu liền thoái thất. Về sau tôi quen biết lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lão cư sĩ Hoàng nói với tôi, Thượng sư Trần là bạn học với



ông, họ cùng học Mật với một lão sư, thế nhưng cả đời không qua lại. Ông nói đạo lực của ông ấy không cao, không phải chánh đạo. Đây là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi. Ông còn một người bạn đồng tu cũng không đi đường chánh đạo. Đồng tu đó là người xuất gia, cũng không qua lại. Thật không dễ dàng, tương đối không dễ dàng! Cho nên chúng ta nhất định phải tin tưởng, nhất định tin tưởng đời nghiệp vãng sanh, chúng ta không nên hoài nghi.

Cổ đức nói với chúng ta, tất cả chúng sanh lúc lâm chung không ai mà không bị nghiệp lực lôi kéo, vào lúc này chính mình không làm chủ được, lâm chung nghiệp tập thiện ác đều vào lúc này hiện tiền. Sự thật này chỉ cần chúng ta lưu ý một chút thì có thể quán sát ra được. Chỗ nào chúng ta có thể quán sát rõ ràng nhất? Bệnh viện. Ngày trước tôi ở Đài Loan, tôi có ba bạn học phục vụ ở Bệnh viện Vinh Dân, họ đều là bác sĩ điều trị. Họ tuyệt nhiên không tin Phật giáo, nhưng họ tin tưởng có quý. Bác sĩ trong bệnh viện, y tá thường hay thấy được quý, nhà Phật gọi là đại quý vô thường. Chỉ cần thấy đại quý vô thường đi tới đi lui trong phòng bệnh, trong lòng họ có niềm, người đó nhiều nhất là ba ngày, sẽ không quá ba ngày thì phải ra đi. Cho nên từ trường trong bệnh viện không tốt, người thông thường chúng ta bước vào bệnh viện, nhất là bệnh viện có lịch sử lâu năm, không khí nơi đó đều rất âm u, ảm đạm, người có thần khí yếu, đi đến đâu cũng đều nổi da gà. Bạn hỏi qua những nhân viên hộ lý trong đó là họ có tin tưởng hay không? Thấy đều tin tưởng, vì họ thường hay thấy được. Cho nên người bị bệnh nặng khi sắp ra đi, họ nói với người thân đang chăm sóc họ là họ nhìn thấy người nào đó ở ngoài cửa, họ nói ra tên của những người quá khứ, đó đều là những oan gia trái chủ, quyến thuộc trong nhà. Vào lúc này là thời khắc nguy cấp. Trên “Kinh Địa Tạng” Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, họ nói ra những người đó là họ chân thật nhìn thấy được. Có phải thật là thân bằng quyến thuộc của họ hay không? Trên “Kinh Địa Tạng” Phật nói với chúng ta là không phải, đó là oan gia trái chủ của họ biến hiện ra hình dáng thân bằng quyến thuộc đến tiếp dẫn họ, sau khi tiếp dẫn đi rồi liền muốn tính sổ với họ. Vậy thì phiền phức lớn! Cho nên Tổ sư Đại đức dạy chúng ta, người



niệm Phật cầu vãng sanh, khi lâm chung mà ở trong tình hình này, người trợ niệm là thiện tri thức chân thật của họ, vừa gặp phải tình hình này thì phải lập tức nhắc nhở họ. Khi người bệnh nói là họ thấy một người nào đó, thì người trợ niệm lập tức nói với người bệnh, không nên để ý họ, không quan tâm đến họ, nhắc nhở người bệnh niệm A Di Đà Phật. Chỉ cần họ vừa nói chuyện thì lập tức cắt đứt lời nói của họ. Lâm chung khai thị là nói lời nói này, không nên nói thứ khác, những lời khác họ không nghe lọt. Đây chính là chăm sóc họ chánh niệm phân minh. Chánh niệm là gì? Một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật, nhất định không nên bị những âm cảnh hiện tiền này nhiễu loạn. Việc làm này là vô lượng công đức! Hàn Quán Trưởng vãng sanh, cảnh giới này rất ít, vẫn là có hai lần. Đây là những kinh nghiệm mà chúng ta trải qua số lần ít nhất. Bà có hai lần. Khi bà vừa nói chuyện, chúng tôi lập tức cắt ngang, nói: “*Không nên để ý họ!*”. Bà nói: “*Được*”. Tôi bảo bà niệm Phật theo chúng tôi, bà liền niệm Phật theo chúng tôi.

***Cho dù là người thiện hay người ác, là oan gia hay quyến thuộc, một mực không để ý. Nếu như thấy các vị Phật Bồ Tát khác cũng không nên để ý đến họ, chỉ luôn luôn niệm A Di Đà Phật. Khi A Di Đà Phật hiện tiền mới có thể đi theo Ngài. Nếu không phải A Di Đà Phật, mà là Phật Bồ Tát khác hiện tiền thì đều không nên đi theo họ. Đây là nhắc nhở họ giữ chánh niệm.***

Nếu như không có một thiện hữu bên cạnh chăm sóc, khi họ thấy những oan gia trái chủ này hoặc là khởi lên tâm quyến luyến, không thể buông bỏ, họ đau khổ, hoặc giả khởi lên ác niệm tà kiến, hoặc giả là phát cuồng thì tướng ác hiện tiền, thấy đều là điên đảo, khổ không nói ra lời, làm sao mà họ không đọa vào ba đường ác chứ? Đừng nói vãng sanh, mà hai cõi trời người họ cũng không có được, cho nên chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Phàm phu vãng sanh không phải dựa vào chính mình, mà hoàn toàn dựa vào bốn nguyện thân lực gia trì của A Di Đà Phật. Chúng ta nhất tâm xưng niệm cũng phải cầu Phật gia trì. Phật không gia trì, chúng ta nhất tâm cũng không

cách gì thành tựu. Muốn tâm không điên đảo thì càng phải cầu Phật gia trì. Không chỉ như thế, chúng ta học giáo, tôi thường hay nói với các đồng tu, nếu chúng ta muốn xem hiểu được Kinh giáo, muốn có thể thâm nhập, dựa vào chính mình thì không thể, nhất định phải dựa vào sự gia trì của Phật. Chúng ta ở trên giảng đài, có thể đem Kinh giáo giảng được rõ ràng, giảng được tường tận, cũng không phải là năng lực của chính mình, không có được bốn nguyện gia trì của A Di Đà Phật thì không thể nào, bởi vì chúng ta là phàm phu thấp hèn. Đồng một đạo lý này, đại chúng ở trong giảng đường của chúng ta nghe Kinh có thể hiểu được rõ ràng, nghe được tường tận, nghe được hoan hỉ như nhau, cũng là nhờ Phật lực gia trì.

Pháp môn này là pháp môn nhị lực, nhờ vào Phật lực gia trì là phần nhiều hơn. Chúng ta chính mình chỉ đầy đủ tin sâu nguyện thiết, y giáo phụng hành, chỉ có thể làm đến được những việc này, còn những thứ khác thì hoàn toàn đều là nhờ Phật lực. Điều này nhất định chúng ta phải nhận biết rõ ràng, vạn nhất không nên hiểu lầm chính ta có được năng lực này, liền sanh ra công cao ngã mạn, trái lại đem pháp môn thù thắng không gì bằng, ngay một đời thành tựu bỏ lỡ qua. Người niệm Phật không chỉ chính mình phải tiến tu mà phải nhờ vào Phật lực, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, tâm tâm niệm niệm không trái với giáo huấn của Phật Đà, cũng phải nương vào Phật lực gia trì thì chúng ta mới không bị cảnh duyên thế gian này mê hoặc. Chúng ta như vậy mà cầu Phật.

Xem qua các tôn giáo khác, các tôn giáo khác cũng cầu thần, cầu thượng đế bảo hộ. Muốn không bị ma quỷ nhiễu loạn, không bị ngoại cảnh dao động, họ cũng phải cầu thần, cầu thượng đế bảo hộ gia trì họ. Cách làm cách nghĩ này chính xác, chắc chắn không có sai lầm. Phàm phu chúng ta nếu không được oai đức gia trì của Phật Bồ Tát và chư thần, nếu chỉ dựa vào thành tựu của chính mình thì chắc chắn không thể nào, nhất là hiện tại ở vào Thời kỳ Mạt Pháp, nghiệp tập của chúng ta sâu nặng, sức mê hoặc của cảnh duyên bên ngoài quá mạnh. Cho nên chúng ta cầu Phật Bồ Tát, cũng cầu thần hộ pháp đến giúp chúng

ta, hy vọng tâm của chúng ta không điên đảo, hy vọng chúng ta chân thật đạt được “nhất tâm xưng niệm”.

\*\*\*\*\*

<sup>21</sup>Kinh văn: “**Lâm thọ chung thời, ngã dữ chư Bồ Tát chúng nghinh hiện kỳ tiền, Kinh tu du gian, tức sanh ngã sát, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác**”.

Đây là nguyện thứ hai mươi: “Lâm chung tiếp dẫn nguyện”, tôi đã giới thiệu với các bạn hôm qua. Hôm nay chúng ta lại xem tiếp. Ý nghĩa tinh túy nhất trong nguyện này của những vị Đại đức xưa, chúng ta phải đọc nhiều. Trong “A Di Đà Kinh Viên Trung Sớ” của Đại Sư U Khê có một đoạn nói, chúng sanh Thế giới Ta Bà (chính là chỉ thế giới này của chúng ta) tuy là có thể niệm Phật, thế nhưng phiền não không thể đoạn, hay nói cách khác, phiền não xen tạp chánh niệm, phiền não làm phá hỏng đi chánh niệm của chúng ta. Sự việc này chúng ta không thể không lưu ý, không thể không xem trọng, bởi vì chúng ta biết rõ là cơ hội vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc không dễ gì có được, chân thật là người xưa đã nói “*vô lượng kiếp đến nay, hy hữu khó gặp*”. Chúng ta ngay trong một đời này, được thân người, nghe Phật pháp, đây là việc hy hữu, cho nên chúng ta phải trân trọng cơ hội này, vạn nhất không nên bỏ lỡ đi cơ hội này. Chúng ta luôn quá lơ là. Người bỏ qua cơ hội này thật là quá nhiều, không phải nói người thông thường. Người chưa tiếp xúc Phật pháp, hay người không tu pháp môn niệm Phật, chúng ta không cần phải nói tới. Người đã gặp được pháp môn niệm Phật cũng có tâm muốn cầu vãng sanh, ngày ngày đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, đọc “Kinh Di Đà”, tại vì sao không thể vãng sanh? Tỷ lệ vãng sanh thật là quá kém. Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam thường

---

<sup>21</sup> Bắt đầu đĩa 139

nói: “*Một vạn người niệm Phật, chân thật vãng sanh chỉ có hai, ba người*”. Niệm Phật không thể vãng sanh chính là để cơ hội quá tốt này bỏ lỡ qua ngay trước mặt, nguyên nhân sai lầm là phiền não không thể khắc phục. Có được cơ hội này không dễ dàng, nhưng mất đi rất dễ dàng. Chúng ta phải làm thế nào để khắc phục phiền não? Thực tế chúng ta không có năng lực. Đại Sư U Khê nói, người khi lúc lâm chung chánh niệm hiện tiền, tâm không điên đảo, đây không phải là sức mạnh của chính mình, mà hoàn toàn nương vào từ bi cứu tế của A Di Đà Phật. Tuy chính mình không thể được chánh niệm, thế nhưng khi lâm chung chánh niệm hiện tiền, có thể được tâm không điên đảo thì liền vãng sanh. Sự việc này chúng ta có thể may mắn được hay không? Nhất định không được! Những người này làm sao có thể đạt được, chúng ta có suy nghĩ cặn kẽ hay không? Họ tu phước mà được. Tu phước gì vậy? Đoạn ác tu thiện. Điểm này họ chân thật làm đến được, làm được có thành tích, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, cả đời tu phước. Cho nên cổ đức thường hay nói với chúng ta, nhất là các Tổ sư Đại đức trong nhà Phật dạy chúng ta, cả đời tu phước, không nên hưởng phước, để phước báo lưu lại sau cùng khi lâm chung mới hưởng. Khi lâm chung hưởng cái phước gì vậy? Tâm không điên đảo, chánh niệm hiện tiền, đó là phước báo lâm chung.

Khi sắp lâm chung, người muốn vãng sanh cần phải chuẩn bị ba điều kiện. Điều kiện thứ nhất chính là đầu óc họ rất rõ ràng, không chút mê hoặc nào. Sự việc này khó, rất không dễ dàng. Chúng ta chính mình có thể bảo đảm tương lai khi chết, khi lâm chung rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo chăng? Đây là đại phước đức. Có đại phước đức thì có thể có đại nhân duyên, liền sẽ có tăng thượng duyên. Không có đại phước đức, cái nhân duyên này liền không có. Nhân duyên là gì? Khi sắp lâm chung gặp thiện tri thức giúp bạn trợ niệm. Cho nên, đối với phàm phu học Phật như chúng ta mà nói, trợ niệm là vô cùng quan trọng.

Trợ niệm vào lúc nào? Khi người bệnh trở bệnh nặng, vào lúc nguy cấp, thế nhưng thần trí của họ phải rõ ràng, vào lúc này giúp họ trợ niệm. Sau khi họ

dứt hơi rồi, sự trợ niệm này tốt nhất có thể kéo dài 12 giờ đồng hồ, chí ít cũng phải giúp họ trợ niệm 8 giờ đồng hồ, đây là trợ niệm thông thường. Có đồng tu nói với tôi là họ đến Tăng Nghi Quán để trợ niệm. Tôi nói đó không phải trợ niệm, mà đó là đi siêu độ. Khi trợ niệm, người bệnh nhất định phải ở nhà, ở trong nhà của họ mà trợ niệm, họ vắng sanh ở trong bệnh, không thể nào ở Tăng Nghi Quán trợ niệm. Tăng Nghi Quán là siêu độ, đó là Phật sự siêu độ, không phải trợ niệm, chúng ta cần phải phân biệt rõ ràng. Khi trợ niệm là người bệnh vẫn còn chưa dứt hơi thở, lúc này là thời khắc quan trọng, thiện tri thức ở bên cạnh chăm sóc cho họ, không để họ mất đi chánh niệm. Chánh niệm chính là nhất tâm theo mọi người niệm Phật, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ. Người khi sắp lâm chung, cả đời họ tạo tác nghiệp thiện ác, vào lúc này thấy đều sẽ hiện tiền, cho nên chúng ta thấy qua rất nhiều người bệnh, diễn biến ra trong lúc bệnh, năm - ba ngày trước lâm chung, hoặc giả là một tuần lễ trước lúc lâm chung sẽ có hiện tượng này. Họ thấy rất nhiều thân bằng quyến thuộc trong nhà. Họ nói, họ thấy người này đến rồi, đang ở ngoài cửa; người kia ở chỗ nào đó, họ nhìn thấy được. Họ nói ra đều là thân bằng quyến thuộc đã chết. Trên “Kinh Địa Tạng” nói rất rõ ràng, đây gọi là âm cảnh hiện tiền, cảnh giới này rất không tốt. Có phải là người thân quyến thuộc của họ không? Không phải! Đó là oan gia trái chủ của họ biến hiện ra hình dáng thân bằng quyến thuộc đến mê hoặc họ, đến dẫn họ đi. Sau khi dẫn đi thì tính sổ để báo thù. Những việc này trên “Kinh Địa Tạng” đều đã nói.

Phàm hề có hiện tượng này thì thiện hữu ở bên cạnh phải lập tức nhắc nhở họ không nên để ý, không quan đến những người đó, không quan tâm đến những người đó, nhắc nhở họ thành thật niệm Phật. Ý niệm của họ vừa chuyển thì cảnh giới đó của họ liền không còn. Cho nên, khai thị khi lâm chung chỉ là những câu nói như vậy. Vào lúc đó không thể đọc Kinh, vì Kinh văn quá dài, càng tụng đầu óc của họ càng loạn, vậy thì đáng lo. Cũng không thể nói những lời gì khác, chỉ có một câu, bất kể họ thấy được ai, bảo họ không nên để ý đến, mà chỉ nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, A Di Đà Phật đến thì theo Ngài đi,

còn nếu không phải A Di Đà Phật, cho dù là Phật Bồ Tát nào cũng không nên để ý đến, không nên quan tâm đến họ. Lâm chung chỉ khai thị mấy câu nói như vậy. Hộ trì cho người bệnh, phải hộ trì mấy ngày, chỉ mấy câu nói như vậy, ngày đêm không thể gián đoạn, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở họ, hộ trì chánh niệm của họ. Được vậy thì người này liền có phước báo, có thiện tri thức ở bên cạnh nhắc nhở, cắt đứt vọng niệm của họ, cắt đứt mê hoặc của oan gia trái chủ, giúp đỡ họ đề khởi chánh niệm, theo mọi người cùng nhau niệm Phật. Khi họ không thể niệm, khi thể lực yếu thì họ có thể lắng nghe, hoặc giả chúng ta thấy môi của họ mấp máy, việc này là quan trọng. Sau khi vãng sanh thông thường đều có tướng lạ rất tốt.

Tướng lạ này có thể đoán định họ vãng sanh hay không? Không chắc chắn. Ngoài tướng lạ ra, nếu chính họ nói “*A Di Đà Phật đến rồi, tôi thấy được A Di Đà Phật, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi*”, đó mới là chân thật vãng sanh. Nếu như ngay trong thời gian trợ niệm, họ không hề nói có Phật đến, xem thấy Phật rồi, xem thấy Quán Âm Bồ Tát, vậy thì rất khó nói, thế nhưng chắc chắn không đọa ba đường ác. Cho nên, đời sau hưởng phước báo trời người thì vẫn có tướng lạ. Phạm hễ có tướng tốt thì chắc chắn không đọa ba đường ác, tướng đọa ba đường ác không tốt. Trợ niệm nhất định phải kéo dài 12 giờ đồng hồ sau khi họ dứt hơi thở, đây gọi là trợ niệm. Điều kiện cơ bản là chính bản thân họ nhất định phải tu phước, vì không có phước báo, lâm chung thần trí không rõ ràng, không nhận biết thân bằng quyến thuộc, vậy thì rất khó khăn, vô cùng khó khăn. Đối với những trường hợp này chúng ta cũng vẫn phải trợ niệm cho họ, có trợ niệm tốt hơn là không trợ niệm, còn vãng sanh hay không thì thật là khó nói. Thế nhưng cho dù họ đọa vào đường ác cũng sẽ giảm nhẹ thống khổ cho họ, đây là khẳng định. Cho nên công đức trợ niệm không thể nghĩ bàn. Người có phước báo, vào lúc này nhất định có Phật lực gia trì. Nguyên này là từ bi đại nguyện của Phật. Cho nên Phật lực gia trì bạn, vào lúc này tâm bạn không điên đảo, gìn giữ chánh niệm, chánh niệm hiện tiền liền được vãng sanh.



Đoạn lời nói này của Pháp sư U Khê. Trong “Kinh A Di Đà” của Đại Sư Huyền Trang dịch và ở trong “Kinh Bi Hoa” cũng có cách nói này. Đại Sư Huyền Trang đã dịch “Kinh A Di Đà”, giảng gọi là “Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh”, cùng Đại Sư La Thập dịch là cùng một nguyên bản. Đại Sư La Thập dịch là dịch ý, Đại Sư Huyền Trang dịch là trực dịch. Hai bản này hợp lại xem thì ý nghĩa rất rõ ràng, rất tường tận.

Trong bản dịch của Ngài Huyền Trang nói: *“Lâm mạng chung thời, Vô Lượng Thọ Phật, dữ kỳ vô lượng, Thanh Văn đệ tử, Bồ Tát chúng câu, tiền hậu vi nhiều, lai trụ kỳ tiền, từ bi gia hữu, linh tâm bất loạn”*, đặc biệt chú trọng ở hai câu phía sau. A Di Đà Phật từ bi bảo hộ bạn, tâm của bạn sẽ không loạn, cho nên nhất tâm bất loạn. Sự việc chính là như vậy. Do đây có thể biết, người học Phật, cho dù học một tông phái nào, một pháp môn nào, điều kiện căn bản là tâm phải thiện, ý niệm phải thiện, hành vi phải thiện. Trồng nhân thiện được quả thiện. Quả thiện chính là khi lâm chung thần trí rõ ràng, tín nguyện không suy, Phật lực gia trì. Bạn nói xem, quan trọng đến dường nào! Tất cả đều phải tu dưỡng lúc bình thường thì chúng ta mới chân thật nắm chắc. Người tâm hạnh bất thiện, khi sắp lâm chung, lâm thời ôm chân Phật, vậy không đáng tin. Tất cả đều phải ở lúc bình thường dụng công phu, nhất là hiện tại thế gian tai nạn quá nhiều. Chúng ta nhất định phải có một quan niệm chính xác. Quan niệm này chắc chắn không phải là bi quan, mà là nhận rõ sự thật của hoàn cảnh chúng ta, nhất định không được tham sống sợ chết. Con người làm gì mà không chết? Vấn đề là sau khi chết rồi thì đi đến nơi nào? Nhất định không thể nói sau khi chết rồi thì tất cả đều kết thúc. Lời nói này không chỉ là trong Phật pháp nói đó là sai lầm, mà tất cả tôn giáo đều nói đó là sai lầm.

Con người có đời trước, có đời sau. Ở trên Kinh Phật nói được rõ ràng: **“Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị”**, ta đời trước làm những gì thì ngay đời này ta trải qua. Đây là quả báo. Có quả ắt có nhân. **“Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị”**, muốn biết quả báo đời sau của ta ra sao thì ngay đời này xem tư tưởng, ngôn hạnh của chúng ta. Đây là tạo tác. Tạo nhân thì đời

sau chịu quả báo. Cho nên chân thật là người thông minh, chân thật là người có trí tuệ, biết được nhân sanh ngắn ngủi, nhất định phải nắm lấy cơ duyên làm việc tốt. Đây là người thông minh đệ nhất thế gian. Làm việc tốt thì tương lai có quả báo tốt. Không cần nói quả báo quá cao, chúng ta sanh đến Trời Dục Giới, sanh đến Trời Đạo Lợi, đây không cao, một ngày của Trời Đạo Lợi bằng một trăm năm ở nhân gian chúng ta, thọ mạng là một ngàn tuổi. Bạn nói xem, phước báo đó, nhân gian chúng ta làm sao bì được? Nhân gian sống 100 tuổi là hết mức, Trời Đạo Lợi chỉ mới một ngày. Càng hướng lên trên phước báo càng lớn. Cho nên, mục tiêu của tất cả tôn giáo đều là lên trời, điều này là có đạo lý. Chúng ta tại sao không ở ngay trong mấy mươi năm ngắn ngủi này tranh thủ cơ hội sanh thiên?

Người càng thông minh, vậy còn cần phải có duyên phận. Nhân duyên thù thắng hy hữu không gì bằng là gặp được pháp môn Tịnh Độ Phật dạy. Việc này rất khó được. Cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thọ mạng dài, không cách gì tính đếm được, cho nên gọi là Vô Lượng Thọ. Có người hoài nghi là Vô Lượng Thọ của Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn là có lượng, có lượng thì phải làm sao? Không muốn đi nữa. Xin nói với các bạn, khi vãng sanh thì có lượng, vì sao vậy? Bạn sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cõi Phương Tiện Hữu Dur là có lượng, đến khi bạn nâng cấp đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm thì chân thật là vô lượng. Cõi Đồng Cư, cõi Phương Tiện là vô lượng của hữu lượng, cõi Thật Báo là vô lượng của vô lượng. Cõi Thật Báo, trong Đại Thừa nói rất nhiều, bạn chứng được báo thân rồi, báo thân thì hữu thì vô chung. Trong cõi Đồng Cư, trong cõi Phương Tiện, cái thân này có thì có chung, thế nhưng trong cõi Thật Báo thì có thì vô chung. Nếu như bạn không thích cõi Phương Tiện Hữu Dur, cõi Phương Tiện Hữu Dur vẫn là có thì có chung, vậy bạn cầu cõi Thật Báo thì tốt, bạn cần phải gắng sức dụng công. Cõi Thật Báo phải niệm đến lý nhất tâm bất loạn. Cho nên, có rất nhiều người ngay đến tình hình trong cõi Tịnh Độ không hề làm cho rõ ràng, không hề làm cho tường tận, ở nơi đó hoài nghi, mà

nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát, vậy làm sao có thể thành tựu? Chân thật phải làm cho rõ ràng.

Thế giới Cực Lạc cùng các cõi khác của chư Phật không như nhau. Các cõi nước chư Phật khác, cõi Đông Cự, cõi Phương Tiện đích thực thọ mạng là có lượng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bốn độ là bình đẳng, bốn độ là đồng thời tồn tại, bốn độ là không có chướng ngại. Đây là siêu thắng không gì bằng của Tây Phương Tịnh Độ, siêu việt cõi nước chư Phật. Không làm cho rõ ràng, không làm cho tường tận, tùy tiện nghị luận, phá hoại lòng tin của người khác, lỗi lầm này sẽ rất nặng. Người xưa thường nói: *“Thà làm động nước trăm sông, chớ không làm động tâm người tu niệm”*. Bạn phá hoại đi tín tâm của một người chân thật muốn cầu sanh Tịnh Độ, vậy còn gì bằng không? Đây là đoạn pháp thân huệ mạng của người khác, lỗi lầm này rất sâu rất nặng. Chúng ta chỉ xem hiện tiền, có rất nhiều đạo tràng niệm Phật, các đồng tu niệm Phật vãng sanh đã làm kiến chứng cho chúng ta, làm chứng minh cho chúng ta niệm Phật vãng sanh là thật, không phải giả. Mấy năm gần đây, ở Cư Sĩ Lâm Singapore, những lão đồng tu vãng sanh, chúng ta đều thấy được tướng lạ, rất nhiều người biết trước giờ ra đi. Trong số đó có rất nhiều người tiếp nhận đề nghị của cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với họ vào lúc nào thì vãng sanh, họ liền chọn lấy thời điểm đó. Loại công phu này không phải là ngẫu nhiên. Những lão Bồ Tát này vãng sanh, nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, sau khi họ đi rồi, hậu sự nhờ ông lo liệu. Mộc Nguyên liền nói với họ: *“Vào lúc đó tôi phải đi ra nước ngoài tham học, vậy bà nhất định phải vãng sanh trước khi tôi đi, không làm lỡ hành trình của tôi”*. Họ liền chọn ngày vãng sanh vào trước mấy ngày hành trình của ông. Có nhiều vị thật có bản lĩnh này. Đây không phải giả, việc này chúng ta ở nơi đây chính mắt xem thấy.

Điều kiện vãng sanh trên Kinh nói được rất rõ ràng là “Tín-Nguyện-Hạnh”, chân tín thiết nguyện, nỗ lực mà niệm Phật. Thế nào gọi là nỗ lực? Vạn duyên buông xả mới gọi là nỗ lực. Một mặt niệm Phật, một mặt vẫn còn rất nhiều vướng bận trong lòng, vậy không phải là nỗ lực. Nỗ lực là thả đều buông xả.

Thầy đều buông xả rồi, có chướng ngại công việc không? Không chướng ngại công việc. Công việc vẫn làm bình thường, nhưng quyết không để ở trong tâm, cho nên công việc cũng có thể làm được rất tốt, làm rất nỗ lực, rất có trách nhiệm. Sau khi làm xong, trong tâm chỉ là A Di Đà Phật, sẽ không đem những sự việc này để vào trong tâm, biến thành vọng tưởng, biến thành tạp niệm, biến thành chướng ngại, cho nên xen tạp chính là chướng ngại. Xen tạp không phải nói khi bạn niệm Phật xen tạp ý niệm, mà khi không niệm Phật, những sự việc vướng bận trong lòng một đồng thì vẫn là xen tạp, tâm của bạn không thanh tịnh. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Cho nên nhất định phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, trong giao tiếp qua lại, không đem những việc lặt vặt này để ở trong tâm, việc gì cũng làm, không có chướng ngại. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói **“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”**. Muốn làm đến được vô ngại, không để ở trong tâm thì vô ngại, để ở trong tâm thì chướng ngại. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, chỉ có Thế giới Cực Lạc, chỉ có những lời giáo huấn trên Kinh điển dạy cho chúng ta, chúng ta y giáo phụng hành. Sự việc này, việc của người nào người đó làm. Bạn chân thật làm, người khác có chướng ngại bạn được hay không? Không thể chướng ngại được, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Không hề có việc người khác chướng ngại chúng ta. Tâm của bạn phan duyên cảnh giới bên ngoài, cảnh giới bên ngoài mới có thể chướng ngại bạn. Tâm của bạn không phan duyên ngoại cảnh, đối với tất cả ngoại cảnh tùy duyên mà không phan duyên, cảnh giới bên ngoài không có chướng ngại đối với bạn. Cho nên sự việc này, chướng ngại là ở chính mình, không thể trách cảnh giới bên ngoài. Chúng ta nhất định phải hiểu được. Người nào có thể được Bồ Tát, A Di Đà Phật từ bi bảo hộ, khiến tâm không loạn, chúng ta phải nghĩ xem, sau đó bạn liền biết được làm thế nào mà cầu.

**“Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”**. Ý nghĩa này rất sâu, rất rộng. Phạm phu chúng ta, đa số người có nghiệp chướng tập khí quá nặng, khởi tâm động niệm đều là phiền não làm chủ, ngã kiến đang làm chủ, cách nghĩ của ta, cái thấy của ta, sự việc này liền phiền phức. Cứ tùy thuận vọng tưởng chấp trước

của chính mình, vậy làm sao có thể thành công? Phải biết tính nghiêm trọng của sự việc này. Các đồng tu chúng ta, mỗi một người đều là vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đều đã từng học Phật, đều đã từng tu học qua pháp môn này. Vô lượng kiếp đến ngày nay vẫn là như thế này, tâm bệnh rất cuộc sanh ra là ở chỗ nào? Sanh ra là ở ý niệm của cái “ta” quá mạnh. Ngay đời này của chúng ta vẫn là phạm phải cái tâm bệnh này, ở mọi lúc mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh duyên, vẫn là ta làm chủ, ta đứng đầu, chưa từng đem cái ta buông xả. Đây là một đại chương ngại. Người chánh niệm hiện tiền thì chỉ có A Di Đà Phật, không có ta. Ngày ngày niệm A Di Đà Phật, đem “ta” đổi thành “A Di Đà Phật”, con người này thành công. Ngã kiến được phá, ngã chấp tan nhạt thì mới có thể cảm ứng tương thông.

Người niệm Phật tâm địa từ bi, rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh, tùy phận tùy sức. Khi không có sức lực thì hoan hỉ tán thán, đó chính là kết pháp duyên. Khi có năng lực phải tùy phận tùy sức, thành tựu việc tốt cho người. Người ta làm một việc tốt, việc tốt này lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, chúng ta có tiền thì dùng tài vật giúp đỡ họ; không có tiền, chúng ta có thời gian, chúng ta đi làm nghĩa công, dùng sức lực của mình giúp đỡ họ; nếu tuổi tác lớn rồi, làm nghĩa công không nổi thì hoan hỉ tán thán, dùng thiện niệm giúp đỡ họ, khen ngợi họ, khích lệ họ. Đây đều là hành thiện, đây đều là làm việc tốt, cùng đại chúng kết pháp duyên. Tại vì sao phải làm như vậy? Khi vãng sanh, khi A Di Đà Phật đến nghinh tiếp, bạn sẽ xem thấy rất nhiều Phật, rất nhiều Bồ Tát, rất nhiều Thanh Văn, tại vì sao có nhiều đến như vậy? Do bạn đã kết được rất nhiều duyên. Nếu bạn không chịu kết duyên với người, khi lâm chung chỉ thấy được A Di Đà Phật, người cùng đến với A Di Đà Phật không nhiều, chỉ mấy người, không phải rất nhiều rất nhiều, cho nên bình thường không kết thiện duyên với người khác thì sao được? Về việc kết duyên, lúc trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường hay căn dặn học trò, pháp duyên của thầy rất thù thắng, thầy thường hay dạy bảo chúng ta rộng kết thiện duyên, mỗi giờ mỗi phút đừng quên.



Trong “Kinh Bi Hoa” nói: **“Lâm chung chi thời, ngã đương dữ đại chúng vi nhiễu, hiện kỳ nhân tiền, kỳ nhân kiến ngã, tức u ngã tiền, đắc tâm hoan hỷ, dĩ kiến ngã cố, ly chư chướng ngại, tức tiện xả thân, lai sanh ngã giới”**. Những câu Kinh văn này làm chứng minh rất có lực cho chúng ta. Người khi sắp lâm chung, tâm không điên đảo, chánh niệm hiện tiền, đích thực là A Di Đà Phật oai thần gia trì. Đây là bốn nguyện của A Di Đà Phật. Cho nên, người khi lâm chung nhất định không được sợ chết, vào lúc này mà tham sống sợ chết thì đáng lo. Chúng ta người học Phật trong thường ngày phải tạo thành một thói quen. Đại đức xưa dạy chúng ta phương pháp này tốt, chúng ta mỗi ngày khi nằm trên giường ngủ, liền nghĩ A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ta. Ngày ngày nghĩ như vậy thì khi đến lúc lâm chung quả nhiên nghĩ được, A Di Đà Phật đến thật, nghĩ được nhiều năm như vậy, cuối cùng cũng nghĩ ra được Ngài, trong lòng bạn sẽ không khiếp không sợ. Bình thường không có ý nguyện này, lúc đó A Di Đà Phật đến rồi thì lo sợ **“ta sắp phải chết rồi!”**, vậy thì không thể được. Khi vọng tưởng này vừa khởi lên thì A Di Đà Phật liền đi, bạn liền đọa lạc. Bình thường phải thường hay nghĩ, buổi tối vừa đi ngủ thì giống như chờ chết vậy, cho nên không sợ chết. Niệm Phật đường nhỏ của Đại Sư Ấn Quang, ngay giữa chỉ treo một chữ “Chết”. Đại Sư Ngài viết, có thể thấy được Ngài không sợ chết, mỗi ngày Ngài thường nghĩ “chết”. Thực tế mà nói, Đại Sư Ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí của Thế giới Tây Phương tái sanh, hà tất phải làm ra cách làm như vậy? Ngài không phải phạm phu, khai thị của Ngài là dạy bảo chúng sanh Thời kỳ Mạt Pháp, Ngài là thị hiện dạy chúng ta. Ngày ngày nghĩ tưởng **“ta sắp chết rồi”** thì thế duyên tự nhiên liền tan nhạt, liền buông xả, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần không còn nghĩ ngợi, phải quấy nhân ngã cũng không còn tính toán, còn có gì hay để mà tính toán? Đây là một phương pháp rất tốt, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chánh niệm của chính mình. Tổ sư dạy chúng ta phương pháp dụng ý rất sâu, biện pháp tốt nhất, chúng ta cũng phải biết học tập.

Phía sau “Kinh Bi Hoa” có một đoạn văn, khi so sánh còn sâu hơn một chút. Đoạn văn này chúng ta không xem thấy ở trong Tịnh Độ ba Kinh, đây là A Di



Đà Phật nói. Ngài nói: **“Ngã u nhĩ thời, nhập vô ế Tam Muội”**. Chữ “ế” này là chướng ngại. Vô ế Tam Muội chính là vô ngại Tam Muội.

**“Dĩ Tam Muội lực cố, tại u kỳ tiền, nhi vi thuyết pháp, dĩ văn pháp cố, tâm đắc đoạn trừ, nhất thiết khổ não, tâm đại hoan hỷ, kỳ tâm hoan hỷ cố, đắc bảo chân Tam Muội, dĩ Tam Muội lực cố, linh tâm đắc niệm, cập vô sanh nhân, mạng chung chi hậu, tất sanh ngã giới”**.

Đoạn Kinh văn này có thể lấy làm bổ sung cho nguyện này của chúng ta. Đây là nói rõ Phật lực cùng nguyện lực của người vãng sanh, Phật là nguyện đến tiếp dẫn, chúng ta là cầu nguyện vãng sanh, đại dụng của hai loại nguyện lực này. Tam Muội là thiên định sâu thẳm. Trên Như Lai quả địa, định huệ của họ đều là không có chướng ngại, trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là pháp giới bốn vô ngại. Bốn loại này là *“lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”*. Cho nên Phật hiện tại ở ngay trước mặt chúng sanh, vì người cầu vãng sanh nói pháp, khuyến khích họ, khích lệ họ, công phu của họ thành thực rồi, vĩnh thoát luân hồi, dặn bảo họ, những Bồ Tát Thanh Văn đại chúng cùng đến với Phật, dìu dắt đồng âm dặn bảo họ. Vào lúc này, nguyện vọng cầu sanh của họ đạt được, đương nhiên là tâm khai ý giải, nghiệp chướng phiền não tập khí bỗng chốc liền đoạn, cho nên họ được Bảo Chân Tam Muội. Đây là nói người vãng sanh. Bảo Chân Tam Muội cũng có cạn sâu khác biệt không đồng, cho nên vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả báo có bốn độ ba bậc chín phẩm khác biệt. Thế nhưng đều có thể được Tam Bất Thoái, đều có thể được Vô sanh nhân. Việc này thật là bất khả tư nghị. Đây là quả báo mà những người tu học Đại Thừa khác mong cầu mà cầu không được. Niệm bất thoái chính là trên Kinh nói A Duy Việt Trí, trong “Kinh Di Đà” gọi là A Bệ Bạt Trí. Đây là cách dịch khác nhau, nhưng là một sự việc, một cảnh giới. A Bệ Bạt Trí dịch là bất thoái chuyển. Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, không thoái chuyển có ba loại.

## BA LOẠI KHÔNG THOÁI CHUYÊN

Trong “Di Đà Yêu Giải”, Đại Sư Ngẫu Ích nói:

- *Loại thứ nhất là “Vị Bất Thoái”.*

Vào dòng thánh, không đọa phạm phu. Đây là chỉ sơ quả Tiểu Thừa, Bồ Tát Sơ Tín Vị Đại Thừa Viên Giác. Vị thứ này rất thấp. Kiến tư phiền não 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận thì chứng được Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn. Ở Đại Thừa Viên Giác Sơ Tín Bồ Tát, Bồ Tát Sơ Tín Vị trí tuệ cao hơn nhiều so với Tu Đà Hoàn, cao minh hơn nhiều, nói đoạn phiền não thì bằng nhau, nhưng trí tuệ không như nhau. Hai loại đức này gọi là trí đức cùng đoạn đức; đoạn đức thì bằng nhau, trí đức không như nhau. Do đây có thể biết, chúng ta tu hành vô lượng kiếp, trước giờ chưa từng chứng được quả vị này, cũng chính là nói vô lượng kiếp đến nay, trước giờ chúng ta đều không có biện pháp đem 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận, cho nên mới rơi vào mức này của ngày nay. Cũng giống như đi học ở trường học vậy, cũng rất dụng công, giống như ngày ngày đi học, mỗi lần đi thi đều không đủ điểm, trước giờ chưa từng thi đạt, vậy thì không còn cách nào. Chúng ta tu học vô lượng kiếp, vô lượng kiếp tham gia thi cử, nhưng trước giờ chưa từng thi đạt, cho nên ngay đến tiểu học năm thứ nhất cũng không vượt qua, trước sau vẫn ở trường mầm non. Chúng ta làm là làm điều này. Ngay đời này gặp được pháp môn này, chúng ta phải cầu Phật lực A Di Đà Phật gia trì, giúp đỡ chúng ta, khiến chúng ta có thể chân thật thoát ly khổ ải.

Nếu như chân thật đem 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận, bạn liền chứng được vị bất thoái. Vị này là thánh vị. Có rời khỏi luân hồi hay không? Không có, vẫn ở sáu cõi. Thế nhưng người này thì chỉ có trời người hai cõi, quyết không đọa ba đường ác, bảo đảm không đọa ba đường ác. Hơn nữa, hai cõi trời người còn có kỳ hạn, nhiều nhất là thiên thượng nhân gian qua lại bảy lần, họ liền ra khỏi tam giới, thông thường gọi là chứng quả A La Hán. Đại Thừa Bồ Tát là Bồ Tát Thất Tín Vị. Thất Tín Vị Bồ Tát bằng với Bích Chi Phật, A La Hán Tiểu Thừa,

siêu việt sáu cõi luân hồi. Cho nên họ có kỳ hạn, họ sẽ không đọa lạc phàm phu, không còn đọa vào ba đường ác nữa.

- ***Loại thứ hai là “Hạnh Bất Thoái”.***

Hằng độ sanh, không đọa Nhị thừa địa. Đây là Bồ Tát sẽ không thoái chuyển đến Tiểu Thừa. Độ chúng sanh, Bồ Tát độ chúng sanh không dễ dàng, Bồ Tát phải có tín nguyện kiên cố, tu học Lục độ. Trong Lục độ, từ trên sự mà nói, bố thí và nhẫn nhục là quan trọng nhất. Tại vì sao Bồ Tát có thể thoái chuyển đi làm Tiểu Thừa? Vì không thể nhẫn. Bạn phát tâm tốt, có thiện ý giúp đỡ người khác, người ta hỏi đáp lại bạn là gì? Dem bạn xem thành người ác. Bạn muốn giúp cho họ, trước tiên họ đánh dấu hỏi là bạn có ý đồ gì, bạn muốn làm với cái ý gì? Không những họ không tiếp nhận, mà họ còn muốn nhục mạ bạn, ức hiếp bạn, hãm hại bạn, vậy Bồ Tát làm sao có thể không thoái tâm? Vừa thoái tâm thì liền rơi vào trong Nhị thừa. Cho nên, có thể kiên trì là Hạnh Bất Thoái. Bồ Tát nhận biết rõ ràng đối với chân tướng của vũ nhân sanh, nhận thức thấu triệt, biết được một số chúng sanh khổ nạn này đã từ vô lượng kiếp đến nay mê hoặc điên đảo, ngay trong một đời này rất là bất hạnh, rất đáng thương. Bất hạnh ở chỗ nào vậy? “Kinh Vô Lượng Thọ”, Phật nói được rất rõ ràng: *“Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”*. Cha mẹ của họ, trưởng bối của họ, họ gặp được những lão sư này không hề dạy bảo họ được tốt, chính mình lại không chịu cố gắng học tập, họ làm sao hiểu được đạo lý này? Đạo lý gì vậy? Tốt - xấu! Ngay đến tốt - xấu họ cũng không hiểu, bạn còn có thể trách họ sao? Sau cùng Phật nói: *“Thù vô quái tha”*, vậy thì bạn không thể nào trách cứ họ được.

Bồ Tát mới có thể không thoái tâm, có ác ý như thế nào đối với Bồ Tát, Bồ Tát vẫn là không thoái tâm. Đây mới gọi là Hạnh Bất Thoái.

<sup>22</sup>Chúng ta nghĩ lại xem, Bồ Tát phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo, không thể bởi vì chúng sanh khó độ mà thoái tâm. Chúng ta chính mình nghĩ lại chính mình, xem chính mình có thoái tâm hay không? Thường có! Trong thuận cảnh sẽ thoái tâm, ham thích hưởng thụ, không chịu xả bỏ; trong nghịch cảnh, nghịch duyên cũng không dễ, thoái tâm, khó độ. Hảo tâm đi cứu giúp họ, nhưng vẫn bị họ dùng ác ý hời báo, “*thôi vậy, không làm nữa!*”, vậy là thoái tâm. Sự việc như vậy quá nhiều, quá nhiều. Cho nên, phải duy trì không thoái tâm thì thật khó.

Chúng ta ở ngay trong 40 năm tu học không hề bị thoái tâm, được đặc lực là nhờ ngày ngày giảng Kinh, không có ý niệm thoái chuyển, đọc qua Phật Kinh lại nâng cao mình lên. Cho nên, đọc Kinh chính là thân cận Phật Bồ Tát. Cùng các đồng tu cùng nhau nghiên cứu thảo luận, nghiên cứu thảo luận là khai trí tuệ. Ngay trong nghiên cứu thảo luận là cố vũ không nhỏ với chính mình, mới có thể giữ được bất thoái, mới có thể ngày ngày đang tiến bộ. Người xưa đã nói giáo học tương trường, chúng ta thể nghiệm được. Tại vì sao Bồ Tát vĩnh vô gián đoạn vì tất cả chúng sanh mà diễn thuyết? Chúng ta tử tử mà nghĩ lại cũng có đạo lý, vẫn là không vì chính mình, vì chúng sanh mới là chân thật vì chính mình. Nếu không vì chúng sanh ngày ngày giảng Kinh thuyết pháp, họ liền thoái đọa vào Nhị thừa. Mỗi ngày vì đại chúng diễn thuyết, đạt được cố vũ rất lớn, đạt được khích lệ rất lớn. Bồ Tát không phải vì chính mình, mà vì mọi người diễn thuyết, tất nhiên là nghe Bồ Tát khác diễn thuyết. Nếu không phải giảng Kinh thì nghe Kinh, làm được không gián đoạn mới có thể bảo đảm duy trì Hạnh Bất Thoái.

Chúng ta đọc “Kinh Hoa Nghiêm”, trong đó có câu: “*Văn huân thành chủng*”, tôi cảm khái rất sâu sắc đối với bốn chữ này. Tôi thể hội được tất cả

---

<sup>22</sup> Bắt đầu đĩa 140

thất bại của những người tu học chính là thời gian huân tập không đủ. Chúng ta đều là phàm phu, không phải người tái sanh. Người mà một nghe ngàn ngộ đến đâu để tìm? Không tìm được! Nếu phàm phu muốn thành tựu, ngoài “*thinh huân thành chủng*” ra, không có biện pháp thứ hai. Các vị xem thấy tôi ngoài những việc bắt đắc dĩ ra, có ứng xử, có việc không thể thoát ra, nếu không mà nói, bất cứ người nào giảng Kinh, tôi đều không hề bỏ qua, tôi nhất định đến nghe. Không chỉ là các vị học trò tập giảng Kinh tôi đến nghe, mà các tôn giáo khác giảng Kinh tôi cũng đến nghe. Không học thì không thể thành tựu. Bạn chính mình phải có thể duy trì Vị Bất Thoái, bạn không có phương tiện khéo léo thì làm sao bạn có thể làm được? Phương tiện khéo léo chỉ có nghe Kinh, giảng Kinh, ở mọi lúc mọi nơi vì người diễn nói, không được để gián đoạn. Diễn là biểu diễn, làm ra kiểu dáng cho người xem. Khi ở một mình, không có người cũng không thể nào buông lung. Có những quý thần mà mắt thịt chúng ta không thấy được, phải làm ra kiểu dáng cho quý thần xem. Quý thần cũng là chúng sanh, phải phổ độ chúng sanh. Đạo tràng này của chúng ta, đồng tu phải nên tin tưởng là có quý thần. Lâu một, lâu hai của chúng ta hiện tại đang phát truyền hình 24 giờ không gián đoạn, đây là do quý thần yêu cầu, họ yêu cầu được nghe Kinh. Cho nên cư sĩ Đỗ Mỹ Chiên nói được rất hay, cô khuyên các anh em của cô nghe Kinh: “*Các người không nghe Kinh, ngay đến quý cũng không bằng*”. Lời nói này có đạo lý. Ở Cư Sĩ Lâm, ngay đến quý cũng yêu cầu được nghe Kinh, nhưng họ không cách gì đến được giảng đường này để nghe. Họ nói, ánh sáng của giảng đường quá mạnh, khi họ đến giảng đường, họ cảm thấy không chịu nổi, cho nên yêu cầu chúng ta mở phát băng đĩa giảng ở lâu một và lâu hai. Họ đều đang ở đó nghe, mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy họ. Nhất là vào ban đêm, chúng ta đi qua những nơi đó thì phải đi nhẹ nhàng, không nên làm ồn họ, không nên cho rằng không có việc gì thì có thể lớn tiếng la hét, nhiễu loạn họ. Tâm của họ cũng rất từ bi, cho rằng các bạn không biết chuyện, bạn nhiễu loạn, họ cũng tha thứ bạn. Bạn thử nghĩ xem, chúng ta làm sai sự việc, để quý thần tha thứ thì thật rất là hổ thẹn. Cho nên phải giữ tâm

chân thành, cung kính, tuy là không nhìn thấy họ, nhưng chúng ta cũng phải biết có không ít người đang ở nơi đó.

- ***Thứ ba là “Niệm Bất Thoái”.***

Trên Kinh thường nói niệm “*tâm tâm lưu nhập tát bà khổ hải*”. Lời nói này không dễ hiểu, cái gì gọi là Tát Bà khổ hải? Tát Bà Nhược là tiếng Phạn, ý nghĩa là trí tuệ Bát Nhã tự tánh, người xưa phiên dịch là “nhất thiết chủng trí”, trí tuệ mà Như Lai chứng đắc. Mỗi niệm cùng tương ứng với nhất thiết chủng trí thì gọi là Niệm Bất Thoái. Chúng ta đem lời nói này nói rõ một chút để mọi người dễ hiểu, mỗi niệm tương ứng với tánh đức thì gọi là Niệm Bất Thoái. Khởi tâm động niệm trái ngược với tánh đức thì sai, thì thoái chuyển. Có lẽ có đồng tu muốn hỏi, cái gì là tánh đức? Chúng ta từ hai phương diện lý và sự mà nói.

Ở ngay trong nhiều năm như vậy, chúng ta đem giáo huấn của Kinh luận tổng kết thành hai mươi chữ: “***Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi***”, đây là từ trên lý mà nói; “***Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật***”, đây là từ trên sự mà nói. Ở mọi lúc mọi nơi, với người, với việc, với vật, tâm niệm của chúng ta cùng với hai mươi chữ này tương ứng, đó chính là Niệm Bất Thoái. Không tương ứng cùng với hai mươi chữ này, bạn liền thoái chuyển. Hai mươi chữ này là tánh đức của chúng ta, là trí tuệ chân thật của Như Lai. Việc này nói ra mọi người liền dễ dàng hiểu được. Tâm chân thành chắc chắn không tự gạt mình gạt người. Thế nhưng sự việc này rất khó, vì sao vậy? Chúng ta đều cho rằng tâm ta chân thành, ta không hề lừa gạt chính mình, ta cũng không lừa gạt mọi người, vậy còn cách nào? Tiên sinh Tăng Quốc Phiên ở trong bút ký đọc sách đã định nghĩa cho chữ “*thành*” rất hay. Ông nói như thế nào thì gọi là “*thành*”? “***Một niệm không sanh gọi là thành***”. Trong tâm của chúng ta khởi lên ý niệm thì liền không thành, khởi lên ý niệm “*tôi rất chân thành*” thì đã không thành rồi, cho nên “*thành*” không dễ dàng. Tâm “*thành*” vừa phát thì tâm Bồ Đề liền hiện tiền. Thể của tâm Bồ Đề là tâm chí thành. Trong “*Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*”, Thế Tôn nói với chúng ta, dụng



của tâm Bồ Đề là thâm tâm, tâm hồi hướng, phát nguyện. Cho nên tâm chân thành vừa khởi lên, bạn chính là Bồ Tát, không phải Bồ Tát Sơ Tín Vị, bạn là Bồ Tát Sơ Trụ Vị. Viên Giáo Sơ Trụ siêu vượt A La Hán, Bích Chi Phật rất nhiều. A La Hán, Bích Chi Phật mới là Bồ Tát Thất Tín Vị, tâm Bồ Đề chưa phát. Phát tâm Bồ Đề là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát (sơ trụ là phát tâm trụ). Sơ Trụ Bồ Tát là thế nào vậy? Trên “Kinh Kim Cang” đã nói Sơ Trụ Bồ Tát, trong “Đại Thừa Khởi Tín Luận” cũng đã nói Sơ Trụ Bồ Tát. Do đây có thể biết, Sơ Trụ Bồ Tát đã phá được bốn tướng rồi (bốn tướng là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng); bốn kiến là vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến cũng đã phá. Lià tất cả tướng, tu tất cả thiện, họ chăm chỉ nỗ lực tu lục độ vạn hạnh, con người này là Niệm Bất Thoái, chúng ta làm được sao?

Ngày nay chúng ta đọc trên Kinh chính là Tam Bất Thoái, chúng ta mọi thứ đều không có được, không chỉ là Niệm Bất Thoái, mà ngay đến Vị Bất Thoái chúng ta cũng không có được. Cho nên, ngày nay chúng ta tu hành phải biết chính mình tu như thế nào. Chúng ta thì tiến tiến thoái thoái, tiến thì ít, thoái thì nhiều, không dễ gì; có được chút tiến bộ, gặp được ngoại duyên lập tức liền thoái chuyển, cho nên rất khó thành tựu.

Tôi khuyên mọi người nghe Kinh là có chỗ tốt cho mọi người, không phải có gì tốt cho tôi. Bạn phải nên biết, bạn không đến nghe Kinh, ở trong nhà dụng công cũng không sai. Ở trong nhà dụng công, công đức kém rất xa so với đến nơi đây để nghe Kinh. Bạn ở nơi đây nghe Kinh thì được Tam Bảo gia trì. Hơn nữa, người chân thật biết nghe Kinh, ở ngay trong một thời Kinh hai giờ đồng hồ này, bạn viên tu Giới-Định-Huệ tam học, tâm địa của bạn thanh tịnh, trí tuệ thêm lớn. Bạn chính mình đóng chặt cửa, một mình dụng công thì không có trí tuệ. Bạn ở nơi đó tu học cái gì? Học ghi chép và hỏi. Bạn ở nơi đó đọc sách, tìm rất nhiều tư liệu tham khảo, viết bút ký, viết bản thảo của bạn, đều là thứ của người, đông lấy một chút, tây nhặt một miếng, góp nhặt một đồng, lại bung ra cúng dường người khác, không phải từ trong tự tánh lưu xuất ra. Thế nào là

từ tự tánh? Thường hay nghe Kinh. Nghe Kinh khai trí tuệ. *Cho nên, đóng cửa tự làm luôn là có khuyết điểm rất lớn.* Thế nhưng các vị không tin tưởng. Tôi mấy lần đến nơi đây để nghe Kinh, xem thấy hai hàng ghế phía trước không có mấy người ngồi, cho nên đây là pháp khó tin. Chúng ta vẫn là tin tưởng chính mình, không tin tưởng Phật Bồ Tát, không tin tưởng giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Khi tôi còn đang cầu học, không giống như thái độ của các bạn. Tôi là rất ưa thích nghe Kinh, bởi vì tôi nghe Kinh tôi chính mình nghĩ đến, tôi cùng đạo tràng kết pháp duyên, cùng Pháp sư kết pháp duyên, cùng thỉnh chúng kết pháp duyên, vì vậy pháp duyên của tôi thù thắng. Đóng cửa lại, chính mình ở trong nhà làm thì không thể kết được cái duyên này. Hơn nữa, nghe Kinh, Kinh này tôi cũng sẽ biết giảng. Tôi giảng kém xa so với người giảng kia, tôi ở đạo tràng làm chúng ảnh hưởng, liền được Tam Bảo hộ niệm, long thiên thiên thần ủng hộ. Tôi hiểu rõ, cho nên tôi nắm chặt cơ duyên này, quyết định không chịu bỏ rơi. Tại vì sao bạn không chịu làm như vậy? Vì các bạn không hiểu, các bạn không thấu triệt, không biết được “*nghe Kinh là lễ tán chư Phật Như Lai, nghe Kinh là rộng độ tất cả chúng sanh, nghe Kinh là chân thật cúng dường Tam Bảo*”.

Pháp sư sơ học ở trên bục giảng Kinh xem thấy bên dưới có rất nhiều người, đây là một cổ vũ đối với họ, thêm lớn tín tâm cho họ, cũng là một áp lực đối với họ, buộc họ phải giảng hay. Họ không giảng hay thì lần sau người ta không đến. Cho nên, đây là một cổ vũ đối với họ, công đức đó thì không nhỏ. Người nghe Kinh cũng phải giúp đỡ pháp sư. Pháp sư không tậ là có tiến bộ, thì ngày ngày đến; xem thấy pháp sư không có tiến bộ thì lần sau không đến, để giảng đường trống không, để họ quay về giác ngộ. Việc này là thưởng phạt đối với pháp sư, pháp sư lập tức liền thấy ra được. “*Bạn thật dụng công thì tôi ngày ngày đến nghe Kinh, ngày ngày đến ủng hộ. Nếu bạn có thoái bước thì tôi không đến, mọi người cũng sẽ không đến*”. Cho nên chúng ta phải bồi dưỡng pháp sư, thành tựu Phật pháp.

Tam Bất Thoái ở thế giới Ta Bà của chúng ta mà nói, Vị Bất Thoái Tiểu Thừa là sơ quả Tu Đà Hoàn, Đại Thừa Thông Giáo là thuộc về Kiến Địa, Biệt Giáo là Sơ Trụ, Viên Giáo là Sơ Tín Vị Bồ Tát, đây đều là Vị Bất Thoái. Hay nói cách khác, họ đều là đoạn Tam giới 88 phẩm kiến hoặc. Hạnh Bất Thoái trong Tạng Giáo không có, trong Tiểu Thừa không có. Bồ Tát Đại Thừa Thông Giáo, Bồ Tát Biệt Giáo Thập Hồi Hương, Bồ Tát Viên Giáo Thập Tín Vị, đây là Hạnh Bất Thoái. Cho nên, trí tuệ của Bồ Tát Thập Tín Vị, người Nhị thừa không thể sánh. Những người này học rộng nghe nhiều, thân cận thiện hữu.

Niệm Bất Thoái, vị này cao, bởi vì tâm hạnh của họ ở mọi lúc mọi nơi đều tương ưng với tánh đức. Đây là Sơ Địa Bồ Tát của Biệt Giáo. Viên Giáo Sơ Trụ, trong Thông Giáo không có. Đây là đại ý của Tam Bất Thoái. Chúng ta tường tận, chúng ta phải học tập. Vị Bất Thoái, quả vị khó, chứng quả khó, đoạn phiền não khó, thế nhưng Đại Thừa có phương tiện. Phương pháp đoạn phiền não của Đại Thừa so với người Tiểu Thừa thì thuận tiện hơn nhiều. Đại Thừa Viên Giáo nhất là thuận tiện, hơn nữa mau chóng. Đại thừa Viên Giáo bắt tay vào từ chỗ nào? Mở rộng tâm lượng.

Cho nên từ căn bản mà tu, tu từ căn bản, nó không phải là cành lá. Tu từ căn bản thì nhanh và hiệu quả thù thắng, nhất là “Hoa Nghiêm”. Cho nên pháp môn nào là nhanh thành Phật nhất? Học “Hoa Nghiêm” là nhanh nhất. Đây là thật, không phải là giả. “Hoa Nghiêm” đến sau cùng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây là được cứu cánh viên mãn. Nếu như không cầu sanh Tịnh Độ, quả vị mà họ chứng được là quả vị Bồ Tát, đó là Bồ Tát của Thế giới Hoa Tạng, Bồ Tát Viên Giáo, cũng chính là Viên Giáo 51 giai đoạn. Đặc biệt là Bồ Tát Thập Tín Vị rất dễ dàng chứng đắc, kiến tư phiền não rất dễ dàng đoạn dứt. Đó chính là ý niệm của họ vừa chuyển, họ không vì chính mình, mà vì tất cả chúng sanh. Sống ở thế gian này là vì ai? Không phải vì chính mình, vì chúng sanh mà sống, chân thật có thể làm đến được “*tự khiêm mà tôn người*”. Bởi vì tu của “Kinh Hoa Nghiêm” là Bồ Tát Văn Thù và Bồ Tát Phổ Hiền, hai vị Bồ Tát này làm đại biểu. Văn Thù dạy chúng ta mười “Ba La Mật”. Lục độ, Bát Nhã độ triển

khai là quyền trí, giúp “phương tiện, nguyện, lực, trí”, còn Bát Nhã Ba La Mật là thật trí. Năm độ phía trước là như nhau, là trên sự mà tu. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta phát tâm, mở rộng tâm lượng, dùng tâm lượng của Như Lai để tu mười “Ba La Mật” của Bồ Tát, cho nên họ rất nhanh khế nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm (cảnh giới Hoa Nghiêm chính là 51 vị Bồ Tát).

Ngày nay, khó khăn lớn nhất của chúng ta là khởi tâm động niệm đều có ngã, *”lợi ích của ta, chỗ tốt của tôi”*, cho nên kiến tư phiền não vĩnh viễn không đoạn dứt. Ý niệm của Bồ Tát trên hội “Hoa Nghiêm” đã chuyển đổi, họ không có ta, chỉ có lợi ích của chúng sanh, lợi ích của Phật pháp, lợi ích của chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, họ không có chính mình, cho nên ngã chấp của họ đoạn dứt rất nhanh, họ không có ngã. Không những kiến hoặc đoạn dứt, mà tư hoặc cũng không còn, phải quấy nhân ngã tham sân si mạn thỷ đều không còn, vậy làm sao mà họ không vào cảnh giới Hoa Nghiêm? Chỉ cần có cái ý niệm “ngã” này thì họ không vào được. Cho nên, Phật pháp càng cao cấp thì càng dễ tu. Cao cấp là từ căn bản mà bắt tay vào, trực tiếp thẳng vào, phá đi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” bạn đã xem thấy, chúng Bồ Tát thì không nói, hiện tại chúng ta đọc phần đầu, tổng cộng có hơn 40 loại (ngày nay chúng ta gọi là chủng tộc, tộc loại) khác nhau đều là hóa thân của chư Phật Như Lai. Phương pháp giáo học này của Ngài cao minh. Ngài không phải quyền xảo phương tiện, mà Ngài là phương tiện chân thật, để chúng ta ở ngay trong đây thể hội được, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều là chư Phật Như Lai hóa hiện. Chúng ta không cung kính đối với một người, chính là không cung kính đối với Phật. Chúng ta không có trách nhiệm đối với sự việc này, chính là không có trách nhiệm đối với Phật. Chúng ta không cung kính đối với vật, cũng là không cung kính đối với Phật. Cho nên, Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta *”lễ kính chư Phật”*. Ở ngay trong mắt của người học “Hoa Nghiêm”, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều là Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Lời nói này là sự thật, vạn lần chính xác. Tỳ Lô Giá Na là pháp thân. Danh hiệu này là tiếng Phạn, dịch thành

ý Trung văn là “*biến nhất thiết xứ*”. Tất cả người là Tỳ Lô Giá Na, tất cả súc sanh cũng là Tỳ Lô Giá Na, tất cả quỷ thần vẫn là Tỳ Lô Giá Na, vậy mới gọi là “*lễ kính chư Phật*”. Chúng ta đối với chư Phật Như Lai thì không gọi là bố thí, mà gọi cúng dường. Dùng tâm chân thành cung kính cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, đó là người học “*Hoa Nghiêm*”, vậy làm sao có thể có tâm khinh mạn, có tâm cao thấp?

Ngày nay chúng ta học “*Kinh Hoa Nghiêm*” nhưng không vào được cảnh giới Hoa Nghiêm là do nguyên nhân gì? Chúng ta dùng tâm luân hồi, cho nên không vào được cảnh giới Hoa Nghiêm. Cần phải xả tâm luân hồi, phát tâm Bồ Đề thì bạn liền vào cảnh giới. Hay nói cách khác, buông bỏ tự tư tự lợi, chúng ta mới có thể được độ. Nếu không thể xả bỏ đi tự tư tự lợi, mỗi niệm vẫn là vì tự tư tự lợi thì vĩnh viễn rớt lại ở ngoài cửa Đại Thừa, không chỉ Đại Thừa, mà Tiểu Thừa cũng không bước vào được. Cho nên, sơ quả Tiểu Thừa bạn cũng không có phần, bạn còn có cái gì để ngạo mạn chứ? Tự cho là đúng, cuồng vọng tự đại, chư Phật Bồ Tát không xem trọng bạn, thiên long quỷ thần không xem trọng bạn. Chúng ta đọc Kinh, những chỗ này phải tỉ mỉ mà thể hội, tại vì sao người ta ở ngay trong một đời có thể thành tựu? Người nào vậy? Thiện Tài làm ra cho chúng ta tấm gương. Thiện Tài không phải một người, phạm hễ là người y theo phương pháp lý luận “*Hoa Nghiêm*” mà tu học thì người đó gọi là Thiện Tài. Thiện là thiện căn, Tài là nhiều phước đức. Người có nhiều thiện căn là người đầy đủ tín giải. Người có nhiều phước đức là người chịu làm thật, y giáo phụng hành. Người có chánh tín, chánh giải, nhiều thiện căn thì được gọi là Thiện Tài. Họ là đương cơ của “*Hoa Nghiêm*”, họ học “*Hoa Nghiêm*” ắt vào cảnh giới. Đó là phẩm “*Nhập Pháp Giới*”, phẩm sau cùng của “*Hoa Nghiêm*”, họ ắt vào pháp giới. Tại vì sao họ có thể, còn chúng ta không thể? Thiện căn phước đức của chúng ta, thành thật mà nói, không thua kém những người này, thua ở chỗ nào vậy? Đại Sư Thiện Đạo nói được rất hay, “*gặp duyên không đồng*”. Họ gặp được duyên thù thắng, chúng ta gặp được duyên kém hơn so với



họ, cho nên “*luôn ở duyên ngộ không đồng*”. Câu này là của Đại Sư Thiện Đạo nói, chúng ta thật là bội phục năm vóc sát đất.

Duyên thì có bốn loại. Thứ nhất là “*Thân nhân duyên*”. Việc này không cần nói, mọi người chúng ta đều bình đẳng. Gặp duyên không đồng là do ba loại duyên phía sau. “*Sở duyên duyên*” không đồng, “*Vô gián duyên*” không đồng, “*Tăng thượng duyên*” khác nhau, cho nên sự thành tựu của chúng ta thì không giống nhau. Nếu như bốn loại duyên thấy đều đầy đủ, thấy đều thù thắng, thì chúng ta ở ngay trong một đời liền có thể viên chứng Tam Bất Thoái; khởi tâm động niệm, mỗi niệm tương ứng với tánh đức, hạnh hạnh tương ứng với tánh đức. Thế nhưng người mà ngay trong một đời có thể gặp được duyên thù thắng như vậy, thực tế là quá ít. Tịnh Độ là quay về của “*Hoa Nghiêm*”, là tổng kết của “*Hoa Nghiêm*”. Cho nên thật có thiện căn, có phước đức, giống như trên “*Kinh Di Đà*” đã nói: “*Không thể thiếu thiện căn phước đức mà sanh về được nước kia*”. Lời nói này là thật, không giả chút nào. Thiện căn này rất là sâu dày. Tin sâu Tịnh Độ, một chút hoài nghi cũng không có, nguyện sanh Tịnh Độ, tất cả của Thế giới Ta Bà đều có thể từ nơi tâm mà buông xả, đây là chân thật nguyện sanh Tịnh Độ. Thế duyên còn chưa buông xả, cái nguyện này không phải là thật nguyện. Nguyện của bạn không khẩn thiết, trong nguyện vẫn là xen tạp, cho nên không phải thật tín thiết nguyện. “*Tin sâu nguyện thiết*”, nhất định buông xả thân tâm thế giới, đó mới là tin sâu nguyện thiết.

Tuy là không đọc “*Hoa Nghiêm*”, không học “*Hoa Nghiêm*”, nhưng công lực của họ cùng người học “*Hoa Nghiêm*” không hề khác. Học “*Hoa Nghiêm*”, không ngoài là lý tường tận, chuyển đổi cảnh giới lại. Thiện căn phước đức của họ sâu dày, cũng có thể chuyển lại, một lòng hướng đến Tịnh Độ, lão thật niệm Phật thì thành công, họ có thể được sanh.

Sanh Tịnh Độ có hai loại người đi rất dễ dàng. Một người là rõ ràng đối với đạo lý, chân vọng tà chánh phải quấy lợi hại thấy đều rõ ràng tường tận, họ tự nhiên liền có thủ xả, họ có thể đem thân tâm thế giới tất cả buông xả, niệm Phật



chắc chắn được sanh. Chúng ta gọi đây là người thượng thượng căn. Một loại nữa là người hạ hạ căn, họ cũng được sanh. Tuy là bạn giảng lý luận họ không hiểu, phương pháp họ cũng không biết, nói cái gì họ cũng không biết, nhưng dạy họ niệm Phật thì họ liền “*lão thật niệm Phật*”, dạy họ buông xả thì họ chân thật chịu buông xả. Đây là người chân thật. Cho nên pháp môn này, thượng trí cùng hạ ngu chắc chắn thành tựu. Hiện tại chúng ta là ở giữa, treo lơ lửng, thật phiền phức! Thù thắng của pháp môn Tịnh Độ chính là chỗ sau cùng của “Hoa Nghiêm”, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên, thành tựu cùng “Hoa Nghiêm” không hề khác biệt.

Người xưa nói “Kinh Vô Lượng Thọ” là trung bản “Hoa Nghiêm” không phải là không có đạo lý, hơn nữa rất thù thắng. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Việc này quá hy hữu, chúng ta phải tin tưởng câu này. Ngày nay chúng ta cùng nhau học “Hoa Nghiêm”, không vào được cảnh giới Hoa Nghiêm cũng không hề gì, chỉ cần tin sâu, nguyện thiết đối với Tịnh Độ. Đương nhiên “Hoa Nghiêm” có chỗ tốt đối với chúng ta, giúp chúng ta mở rộng tâm lượng, giúp chúng ta sửa đổi quan niệm sai lầm. Vốn dĩ chúng ta muốn nói, tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ Tát hóa thân, bạn không thể tin tưởng, phải nói với bạn, nói không rõ ràng. Thế nhưng học “Hoa Nghiêm” có thời gian dài như vậy, ngày ngày đang ở đây huân tập, dần dần có thể tiếp nhận, biết được đích thực là hư không pháp giới tất cả chúng sanh là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Hai câu nói này chúng ta thường hay nghe nói, thế nhưng ý nghĩa quá sâu, nhưng thông qua học tập “Hoa Nghiêm”, chúng ta có thể thể hội được một ít.

“*Tâm tức là Phật, Phật tức là tâm*”. Tuy là tâm thức sở hiện, Tướng Tông thường nói, “*tánh tức thị tướng, tướng tức thị tánh*”, tánh tướng không hai, lý sự nhất như. Chúng ta từ chỗ này tin tưởng, khẳng định tất cả chúng sanh đích thực là tướng phần của tự tánh. Tướng phần của tự tánh chính là tướng phần của Tỳ Lô Giá Na. Tánh tướng đã là không hai, cho nên tất cả chúng sanh chính là hóa hiện của Tỳ Lô Giá Na. Lý luận phương pháp của Bồ Tát Phổ Hiền tu

học, chúng ta mới chân thật thể hội được, mới biết chính mình phải nên có cách làm như thế nào? Dem quá khứ vô lượng kiếp, cách nghĩ cách làm sai lầm hiện tại chuyên biến lại, cùng một cách nghĩ, một cách nhìn của chư Phật Bồ Tát, đó chính là tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai.

Trong Đại Thừa Giới Kinh, Phật nói với chúng ta: *“Tất cả nam là cha ta, tất cả nữ là mẹ ta”*. Nếu chúng ta có thể dùng tâm hiếu thuận cha mẹ để hiếu thuận tất cả chúng sanh, dùng tâm tôn kính chư Phật Như Lai để tôn kính tất cả chúng sanh, thì chúng ta là người học Hoa Nghiêm, là người chân thật giác ngộ. Chúng ta bình thường đối với người với cha mẹ dám dùng mệnh lệnh không? *“Đến đây, tôi bảo đến đây!”*, có thể nói vậy không? Cùng chư Phật Như Lai có thể dùng cái khẩu khí này không? Bạn nói không thể, nhưng tôi nói với bạn là có thể. Hiện tại trẻ nhỏ trong nhà gọi ba mẹ của chúng: *“Đến đây, tôi kêu bà đến đây”*, vậy thì còn cách nào? Hiện tại trong nhà ai là người lớn nhất? Trẻ nhỏ lớn nhất. Điên đảo rồi! Cho nên, thế gian có tai nạn. Trên Kinh Phật thường nói, điên đảo thác loạn. Chúng ta không hiểu ý nghĩa của câu nói này là gì, hiện tại chân thật thấy được rồi, thì ra cái điên đảo thác loạn này là ngay trước mắt. Vấn đề này là nghiêm trọng. Trẻ nhỏ từ nhỏ đã nuôi thành quan niệm này, khi chúng lớn thì còn gì để nói. Cho nên thế gian này không dễ đùa, phải biết mau mau cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Thế giới này điên đảo rồi, thiện ác điên đảo, tà chánh điên đảo, phải quấy điên đảo, tốt xấu điên đảo. Chúng ta rất may mắn được thân người, được nghe Phật pháp, vạn nhất không nên bỏ qua cái cơ duyên này, nhất tâm chuyên cầu Tịnh Độ. Đối với thế duyên, chúng ta trong những năm còn sống tùy duyên trải qua ngày tháng thì tốt rồi, không nên chấp trước nữa, không nên phân biệt nữa, không nên phan duyên nữa, các bạn làm việc gì cũng đều tốt, trái lại ta phải mau đi. Đây là chân thật giác ngộ. Chúng ta ở mọi thời, mọi lúc, khuyến khích tất cả mọi người. Người có thiện căn, có phước đức thì nghe khuyên. Người không có thiện căn, không có phước đức, lời khuyên dạy của chúng ta cũng đã gieo chủng tử trong A Lại Da Thức của họ. Tất cả đều tốt, cho dù họ tin hay không tin cũng đều tốt.

Pháp môn Tịnh Độ tất cả chư Phật Như Lai đều tán thán, pháp môn này thù thắng nhất chính là người phạm tội năm nghịch mười ác, lâm chung sám hối đều có thể vãng sanh, gọi là đời nghiệp vãng sanh, sanh hạ hạ phẩm, cõi Phạm Thánh Đồng Cư đều có thể viên chứng Tam Bất Thoái, trên Kinh nói là “*giai tác A Duy Việt Trí Bồ Tát*”. Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm đã nói ra tất cả Kinh nhưng đều không nói qua. Điều này nói rõ, chỉ trừ Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế giới phương khác không có. Cho nên, tôn xưng pháp môn Tịnh Độ là môn đại đạo, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều không có “đời nghiệp vãng sanh”, chỉ có pháp môn này là có “đời nghiệp vãng sanh”. Tất cả pháp môn khác đều phải chính mình đoạn hoặc chứng chân, vậy thì thật khó. Chỉ riêng pháp môn này thì không cần phải đoạn hoặc, chỉ cần đầy đủ “*chân tín, thiết nguyện*”. Bốn chữ này chính mình phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, vạn nhất không nên hiểu lầm.

Thế nào gọi là chân tín? Thế nào gọi là thiết nguyện? Vừa rồi tôi đã nói rất rõ ràng rồi, nếu như vẫn còn tự tư tự lợi thì tín của bạn không thật, nguyện của bạn không thiết. Vì sao vậy? Trong tín có hoài nghi, trong nguyện có xen tạp, vậy thì không phải là “chân tín, thiết nguyện”. Chân tín, thiết nguyện chắc chắn là không hoài nghi, không xen tạp. Nói “*không hoài nghi*” thì chúng ta rất khó hiểu, “*không xen tạp*” thì dễ dàng hiểu. Xen tạp nhất định liền hoài nghi. Nếu như chân thật không hoài nghi thì bạn chắc chắn sẽ không xen tạp. Xen tạp tự tư tự lợi, xen tạp phải quấy nhân ngã, xen tạp công cao ngã mạn, cho nên “Tín-Nguyện-Hạnh” của bạn đều không có, vậy bạn làm sao có thể vãng sanh?

Pháp môn này là pháp môn một đời thành Phật, siêu tuyệt thù thắng không gì bằng, không thể nghĩ bàn. Đại Sư Ngẫu Ích trong “Yếu Giải” đã làm cho chúng ta một kết luận: “*Bi tâm tánh chi, cực chí trì danh, chi kỳ huân Di Đà, chi đại nguyện, hà dĩ hữu thử*”. Đại Sư Ngẫu Ích tán thán đến cùng cực. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giảng hai nguyện này, nói đây là trung tâm của 48 nguyện, còn nguyện thứ mười tám là hạt nhân ngay trong hạt nhân. Thế nhưng chúng ta quyết định không thể xem thường. Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu rất rõ ràng,

rất tường tận. Ba bậc vãng sanh, không luận là thượng - trung - hạ bồi, điều kiện vãng sanh thứ nhất là **“Phát tâm Bồ Đề”** (đây là nguyện thứ mười chín), **“Nhất hướng chuyên niệm”** (là nguyện thứ mười tám). Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, thứ tự này là dụng ý rất sâu. Phát tâm Bồ Đề cùng nhất hướng chuyên niệm là đồng thời. Người phát tâm Bồ Đề chắc chắn là người nhất hướng chuyên niệm, người nhất hướng chuyên niệm chắc chắn là người phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là một cái tâm viên mãn giác ngộ, chân thật giác ngộ, chân thật thông đạt tường tận.

Thế giới Ta Bà khô, ở nơi đây thành tựu khó khăn, phải mau đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như muốn giúp đỡ bạn bè thân bằng quyến thuộc của mình, sau khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thừa nguyện tái lai, đây là chính xác. Nếu như nói là tôi đời sau vẫn được thân người, vẫn xuất gia để giúp đỡ những chúng sanh này, quan niệm của bạn sai rồi. Vì sao vậy? Đời sau không có được thân người, đây là thật. Đời sau cũng không thấy được là bạn có thể gặp được Phật pháp. Cho nên, nhất định phải ở ngay trong một đời này viên mãn thành tựu.

(Hết quyển 7)

\*\*\*

## **KỆ HỒI HƯỚNG**

Nguyện đem công đức này  
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ  
Trên đền bốn ơn nặng  
Dưới cứu khổ ba đường











Nếu có người nghe thấy  
Đều phát tâm bồ đề  
Hết một báo thân này  
Cùng sanh về cõi Cực lạc!

**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**



## MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

*Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:*

-  1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
-  2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
-  3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.
-  4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
-  5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
-  6. Những tội đã làm thấy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
-  7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.
-  8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
-  9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
-  10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!